

TIỂU THUYẾT HÌNH SỰ
MARY HIGGINS CLARK



CÁO *Sa mạc*

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Cáo Sa Mạc

MaryHiggins Clark

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

1

Hắn ngồi bất động trước máy truyền hình trong phòng 932 của khách sạn Biltmore. Chiếc đồng hồ báo thức reo vang lúc 6 giờ, nhưng hắn đã dậy từ lâu rồi. Chính làn gió thổi mạnh làm lay động các tấm cửa kính đã đánh thức hắn, lôi hắn ra khỏi giấc ngủ chập chờn.

Đã bắt đầu bản tin thời sự buổi sáng, nhưng hắn không vắn to âm thanh. Hắn không quan tâm đến tin tức, mà cũng chẳng để ý đến chương trình quan trọng khác. Hắn chỉ cần xem phần phỏng vấn thôi.

Hắn ngồi trên chiếc ghế cứng, bòn chòn hết tréo chân lại với nhau rồi lại duỗi ra. Hắn đã tắm rửa, cạo râu và mặc bộ áo quần bằng vải téc gan màu xanh, bộ áo quần mà hắn mặc khi đến khách sạn vào tối qua. Cứ nghĩ đến ngày trọng đại đang bắt đầu, tay hắn run run khi cạo râu, khiến lưỡi dao đã làm rách môi hắn. Chỗ rách vẫn còn rỉ máu, mùi máu mằn mặn trong miệng làm cho hắn buồn nôn.

Hắn rất ghê tởm máu.

Tối hôm qua, khi bước vào phòng tiếp khách của khách sạn, hắn cảm thấy người tiếp tân liếc mắt nhìn vào áo quần của hắn. Hắn đã cố tình đặt chiếc áo khoác trên tay để trông có vẻ bảnh bao hơn. Bộ quần áo hắn mặc còn mới, hắn phải dành dụm khá lâu mới may được. Thế nhưng anh chàng tiếp viên khách sạn vẫn xem hắn là loại dân nghèo anh ta hỏi hắn đã giữ phòng trước ở khách sạn chưa.

Hắn chưa bao giờ ở khách sạn, nhưng hắn biết rõ cách thức khi vào thuê phòng, hắn trả lời bằng giọng cọc lốc:

- Rồi, tôi đã báo giữ phòng rồi. - Anh chàng tiếp viên có vẻ ngần ngừ, sau khi nghe hắn cho biết hắn không có thẻ tín dụng và trả bằng tiền mặt, nụ cười châm biếm trên môi anh ta mới biến mất. Hắn nói:

- Tôi sẽ trả phòng vào sáng thứ Tư.

Giá phòng trong ba đêm mất hết một trăm bốn mươi đô-la, hắn chỉ còn lại ba mươi đô-la. Cũng vừa đủ chi tiêu trong mấy ngày, vì chắc chắn đến thứ tư hắn sẽ có tám mươi hai ngàn đô-la.

Khuôn mặt người thiếu phụ hiện ra chập chờn trước mắt hắn. Hắn nháy mắt để xua đuổi hình ảnh ấy đi, hình ảnh đôi mắt mở to sáng quắc cứ theo dõi hắn khắp nơi, dòm ngó hắn mãi không thôi.

Hắn thích uống thêm một tách cà phê nữa, mới sáng tinh mơ, hắn đã gọi bồi phòng, yêu

cầu anh ta làm theo lời dặn dò của hắn. Người ta đã mang cà phê đến cho hắn. Cà phê còn một ít, nhưng hắn đã rửa tách đĩa, ly nước cam và súc bình cà phê, để khay trên nền nhà ngoài hành lang.

Mục quảng cáo trên tivi đã hết, hắn bỗng chồm người tới gần máy chú ý nhìn. Mục phỏng vấn bắt đầu, hắn quay nút âm thanh về phía phải.

Khuôn mặt quen thuộc của người thực hiện mục phỏng vấn Tom Brokaw hiện ra trên màn hình, bằng giọng trầm, rõ ràng, anh ta nói:

- Việc phục hồi án tử hình đã trở thành vấn đề nóng bỏng, gây nhiều tranh luận cho cả nước kể từ khi xảy ra chiến tranh ở Việt Nam. Đúng 52 giờ nữa, vào lúc 11 giờ 30 ngày 24 tháng Ba, sẽ diễn ra vụ hành quyết thứ 6 trong năm nay, tội nhân là Ronald Thompson, 19 tuổi, sẽ lên ghế điện. - Và đây là khách mời của chúng tôi...

Máy Camera quay qua hai nhân vật ngồi hai bên Tom Brokaw. Người đàn ông ngồi bên phải khoảng ngoài 30 tuổi, mái tóc màu xám tro đậm, hơi lòa xòa trước trán. Hai bàn tay đầu lại với nhau, mấy ngón tay xò ra chìa lên trên. Anh tựa cằm lên đầu mấy ngón tay, cặp lông mày rậm uốn cong trên đôi mắt xanh, khiến người ta nghĩ anh đang cầu nguyện.

Phía bên kia là một thiếu nữ, cô ngồi thẳng người trên ghế, búi tóc màu vàng mật sau gáy. Cô bặm chặt hai bàn tay để trên đầu gối, liếm ướt môi, và đưa tay hất mấy sợi tóc rơi trước trán.

Tom Brokaw nói:

- Vào lần xuất hiện trên màn hình trước đây, hai vị khách được mời của chúng ta đã trình bày rõ ràng quan điểm của họ về án tử hình rồi. Nhà báo Sharon Martin đồng thời cũng là tác giả cuốn sách bán chạy nhất: Trọng án tử hình. Còn Steve Peterson - chủ bút tạp chí Biến cố, là nhân vật được giới truyền thông đại chúng mến chuộng, ủng hộ việc thiết lập lại án tử hình trong nước.

Giọng anh rất sinh động, anh quay qua phía Steve:

- Thưa ông Peterson, xin phép được biết ý kiến ông trước. Sau khi đã thăm dò dư luận quần chúng về những vụ hành quyết vừa qua, ông có nghĩ rằng quan điểm của ông được mọi người ủng hộ không?

Steve nghiêng người tới trước, anh đáp, giọng rất bình tĩnh:

- Tôi hoàn toàn nghĩ thế.

Người dẫn chương trình quay qua vị khách kia:

- Còn cô, thưa cô Sharon Martin, ý kiến của cô ra sao?

Sharon từ từ quay mặt qua nhìn người hỏi, trông cô có vẻ mệt mỏi, suốt tháng vừa qua, cô làm việc mỗi ngày 20 giờ liền. Cô tiếp xúc với những nhân vật quan trọng - thượng nghị sĩ, dân biểu quốc hội, quan tòa, các nhân vật chủ chốt của các tổ chức từ thiện. Tổ chức những buổi hội thảo tại các trường đại học, ở các hội phụ nữ, thúc đẩy họ viết thư hay gửi điện tin đến chính quyền bang Connecticut để phản đối việc hành quyết Ronald Thompson. Cô đã gặt hái được nhiều kết quả khả quan, cô tin rằng thế nào chính quyền cũng xét lại quyết định của mình. Cô đang lựa lời để nói.

- Tôi nghĩ và tin rằng đất nước chúng ta đã đi thật lùi vào thời trung cổ. - Cô cảm chòng báo

bên cạnh đưa lên cao - Xin quý vị xem các hàng tít lớn trên báo chí sáng nay thì biết. Xin quý vị cứ phân tích cho kỹ thì biết! Rất khát máu! - Cô lật nhanh chồng báo vừa nói - Tờ này... cho rằng "Chính quyền Connecticut quyết dùng ghế điện", tờ kia thì "Mười tám tuổi phải chết vào thứ Tư", còn tờ này thì "Tên sát nhân không ngớt kêu oan". Tất cả các bài báo đều giống nhau, đều giật gân, bạo động. - Cô bặm môi lại.

Steve liếc mắt nhìn cô, hai người vừa được tin chính quyền từ chối không cho hoãn thi hành án tử hình của Thompson. Tin này làm cho Sharon đau đớn vô cùng. Nghe tin này mà cô không ngã bệnh thì cũng lạ thật. Đáng ra họ không nên đến dự buổi phát sóng hôm nay mới phải, quyết định của chính quyền đã làm cho sự hiện diện của Sharon trở thành vô ích, và chỉ có Chúa mới biết Steve có thích đến dự hay không. Thế nhưng chắc anh phải có ý kiến gì đấy.

- Tôi nghĩ rằng tất cả những người thành thật đều xót xa trước quyết định cương quyết phải áp dụng mức án tử hình - Anh nói - Nhưng xin quý vị đừng quên rằng không bao giờ người ta ra quyết định mà không xem xét kỹ lưỡng các trường hợp giảm khinh. Không có bản án tử hình nào "hoàn toàn vô cớ".

Brokaw bình tĩnh hỏi:

- Cô phải ông tin rằng trường hợp của Ronald Thompson đã được xem xét kỹ lưỡng vì hắn đã 17 tuổi khi phạm tội giết người, nên không thể giao cho các tòa án trẻ con chứ gì?

Steve đáp:

- Đó là theo ý nghĩ của ông, còn tôi thì tôi không bàn gì về trường hợp của Thompson nữa, trường hợp này đã hoàn toàn dứt điểm rồi.

- Tôi hiểu nỗi khổ đau của ông, ông Peterson à, - Người dẫn chương trình nói - nhưng ông đã có quan điểm này nhiều năm... - Anh ta dừng lại một lát mới nói tiếp bằng giọng rất thản nhiên - Trước khi Ronald Thompson giết vợ ông.

"Trước khi Ronald Thompson giết vợ ông", câu nói ấy vẫn còn làm cho Steve khiếp hãi. Sau hai năm rưỡi, mỗi khi nhắc đến cái chết của Nina là anh vẫn còn cảm thấy kinh hoàng, vì cái chết của vợ anh quá tàn nhẫn, chị đã bị một kẻ lạ mặt vào nhà, choàng chiếc khăn quàng quanh cổ dùng tay xiết mạnh làm cho chị ngộp thở đến chết.

Cổ xua đuổi hình ảnh rùng rợn ấy ra khỏi tâm trí, anh nhìn thẳng phía trước, nói:

- Trước đây có một thời gian tôi hy vọng sẽ xóa bỏ hoàn toàn án tử hình trên đất nước chúng ta. Nhưng, như quý vị đã thấy đấy, ngay trước khi gia đình tôi gặp cảnh bi thảm, tôi đã chủ trương rằng nếu chúng ta muốn bảo vệ được quyền cơ bản nhất của con người... quyền tự do đi lại mà không lo sợ gì, quyền được sống tự do yên ổn trong nhà mình, thì chúng ta phải chặn đứng những kẻ bạo hành. Khốn thay, chúng ta chỉ có một cách duy nhất để chặn đứng hữu hiệu những kẻ sát nhân thô: đó là phải mạnh tay đối xử với chúng như chúng đã đối xử với các nạn nhân. Nhờ vụ hành quyết đầu tiên cách nay hai năm mà số trường hợp giết người đã giảm đáng kể trong các thành phố lớn trên đất nước chúng ta.

Sharon nghiêng người tới trước, thốt lên:

- Anh nói thế là quá máy móc. Anh có biết hầu hết 45% những vụ giết người đều do các thanh niên chưa đầy 25 tuổi gây nên, mà phần lớn đã sống trong những gia đình tệ hại, đau

khổ trước cảnh bố mẹ chia tay nhau không?

Vị khán giả cô đơn trong phòng 932 ở khách sạn Biltmore rời mắt khỏi Steve Peterson để nhìn sang người thiếu nữ. Chính cô ta đấy, là nhà văn mà người ta thấy cặp kè với Steve khắp nơi. Cô ta không giống vợ anh ấy, cô ta cao lớn hơn, thân hình mảnh khảnh, rắn rỏi như một vận động viên. Còn vợ của Steve thì lại nhỏ con, chị có bộ ngực tròn trịa, mái tóc đen huyền uốn cong xõa xuống trán rất gợi cảm.

Cặp mắt của Sharon Martin nhắc hẳn nhớ đến màu xanh của nước biển vào hôm hẳn đi chơi biển mùa hè năm ngoái. Hẳn nghe người ta nói đến bãi Jones Beach, nơi lý tưởng để gặp gỡ con gái, nhưng đối với hẳn, chuyện này chẳng đi đến đâu. Cô gái hẳn định ve vãn dưới nước ở đấy đã gọi "Bob", và thế là chỉ một phút sau, hẳn thấy xuất hiện một anh chàng tiến đến hỏi hẳn muốn làm trò gì. Hẳn đành lên bãi, trải khăn lên cát, nằm nhìn ra đại dương. Màu nước biển xanh ngắt, màu xanh lung linh óng ánh. Hẳn thích những đôi mắt có màu xanh nước biển như thế này.

Steve đã nói gì nhỉ? A! phải rồi, anh xót thương nạn nhân chứ không thương bọn giết người, anh thương "những người không có phương tiện để tự vệ".

- Tôi cũng rất thương xót cho họ, - Cô đáp - nhưng không phân biệt người này hay người nọ. Anh nghĩ rằng những kẻ như Ronald Thompson lãnh bản án tù chung thân là đủ rồi hay sao? - Cô quên Tom Brokaw, quên máy quay phim đang chĩa vào mình, một lần nữa cô cố để thẳng Steve - Tại sao anh có thể... anh là người rất nhân đức... là người đóng góp cho đời nhiều thành quả giá trị... lại muốn đóng vai Thượng đế? Tại sao có người cứ muốn đóng vai Thượng đế nhỉ?

Họ trở lại vấn đề tranh cãi như lần trước cách nay đã sáu tháng, lần ấy hai người đã gặp nhau ở đây, cũng để tham dự một buổi phát sóng như thế này. Cuối cùng, Tom Brokaw lên tiếng.

- Thời gian phát sóng của chúng ta đã hết, chúng ta có thể kết luận rằng, mặc dù các tội nhân đã nổi loạn phản đối trong các nhà tù, mặc dù sinh viên ở khắp nước đã biểu tình chống đối, nhưng, thưa ông Peterson, ông vẫn cương quyết giữ nguyên lập trường cho rằng những kẻ giết người thì phải mang án tử hình?

- Tôi tin rằng vì nhiệm vụ cao cả đối với xã hội mà chính quyền có bổn phận phải che chở cho mọi người, bảo vệ quyền tự do thiêng liêng của cư dân trong xã hội. - Steve đáp.

- Còn cô, thưa cô Sharon Martin? - Brokaw quay qua hỏi cô.

- Tôi tin án tử hình là điều vô lý, không xứng đáng cho người trong xã hội văn minh. Tôi nghĩ là chúng ta nên có biện pháp ngăn ngừa xảy ra tội phạm, để bảo vệ an ninh cho gia đình và xã hội thì hơn. Chúng ta chỉ dùng hình phạt buộc họ lao động, lập ra những trung tâm lao động dành cho những kẻ phạm pháp, trả lương cho nhân viên canh giữ là được. Tôi tin là chúng ta nên làm thế để tôn trọng giá trị của cuộc sống đối với cá nhân như đối với xã hội.

Tom Brokaw vội vã kết luận:

- Thưa cô Sharon Martin, thưa ông Steve Peterson, xin cảm ơn quý vị đã tham dự buổi truyền hình này. Hy vọng chúng ta sẽ có buổi phát sóng nữa trong những kỳ tới.

Máy truyền hình trong phòng 932 của khách sạn Biltmore tắt. Gã đàn ông vạm vỡ mặc áo quần kẻ ô vuông màu xanh ngồi yên trên ghế một hồi, mắt vẫn nhìn vào màn hình tối đen.

Một lần nữa, hắn nghĩ đến kế hoạch hành động của hắn: trước hết là phải đem những tấm ảnh và cái va-li vào trong căn phòng bí mật ở Nhà Ga lớn Trung tâm ^[1], rồi sau đó sẽ dẫn Neil - đứa con trai của Steve Peterson - đến đó vào tối nay. Nhưng trước hết có một việc phải quyết định dứt khoát. Chiều nay, Sharon Martin sẽ có mặt ở nhà Steve. Cô có nhiệm vụ canh chừng Neil cho đến khi bố nó về nhà.

Hắn đã tính đến chuyện giết cô ấy.

Nhưng có nên giết cô ta không? Cô ta đẹp đấy.

Hắn nhớ lại đôi mắt của cô, đôi mắt màu xanh nước biển, bối rối, dịu dàng.

Hắn cảm thấy khi cô nhìn thẳng vào máy Camera, trông như cô đang nhìn hắn.

Trông như cô mời gọi hắn.

Có thể cô ta sẽ yêu hắn lắm chứ?

Nếu cô ta không yêu hắn, thì việc thanh toán cô ta cũng dễ thôi.

Hắn cứ nhốt cô ta vào căn phòng bí mật ở Nhà ga với thằng bé cho đến sáng thứ Tư là hay hơn hết.

Đến mười một giờ ba mươi hôm ấy khi quả bom nổ tung, Sharon Martin sẽ biến mất luôn, hắn sẽ khỏi lo sợ cái gì nữa.

1.

Hai người ra khỏi phòng quay, đi cách nhau vài bước. Chiếc áo khoác bằng tuyết của Sharon đè nặng lên hai vai cô. Chân tay cô lạnh buốt, cô đã tháo găng tay ra và nhận thấy chiếc nhẫn cũ có mặt đá quý mà Steve đã tặng cô vào dịp Noel làm bỏng ngón tay cô. Da của cô thuộc loại có nồng độ a-xít cao, không chịu được khi đeo vàng.

Steve bước nhanh đến mở cửa, họ đi ra ngoài trời sáng sớm ảm đạm. Trời rất lạnh, tuyết rơi dày đặc, từng lọn tuyết lạnh ngắt bay vào mặt họ, anh nói:

- Để anh gọi tắc-xi cho em.
- Thôi, em thích đi bộ.
- Em điên à, em có vẻ mệt rồi đấy.
- Đi bộ ngoài trời lạnh làm cho em minh mẫn trí óc hơn. Ôi! Steve, sao anh có thể chủ quan quá... tự tin quá... quyết đoán quá như thế.
- Thôi em yêu, đừng nói đến chuyện này nữa.
- Chúng ta phải nói đến chứ! - Sharon lạnh lùng đáp lại.
- Bây giờ thì không nên. - Steve nhìn cô, vừa nhăn nheo vừa bình tĩnh. Cặp mắt của Sharon sáng long lanh, ửng lên những tia đỏ, son phấn hóa trang để lên truyền hình không che được vẻ nhợt nhạt vì băng giá trên hai má và trên trán cô.
- Em cần về nhà để nghỉ ngơi.
- Em phải giao bài vở đã.
- Nhưng em phải cố nghỉ ngơi đi vài giờ, em ghé nhà anh khoảng 6 giờ kém 15 được chứ?
- Steve, em không biết.
- Em à, đã ba tuần nay chúng ta không gặp nhau. Vợ chồng Lufts sẽ đi ăn lễ, cho nên anh muốn tối nay anh sẽ ở nhà với em và Neil.

Bất chấp mọi người đang chen chúc nhau trong khu Trung tâm Rockefeller, Steve ôm chầm lấy Sharon, cô có vẻ buồn và bối rối. Anh nghiêm trang nói:

- Sharon, anh yêu em, em có biết mấy tuần vừa qua, anh nhớ em kinh khủng lắm không? Bây giờ phải nói chuyện về chúng ta mới được.
- Steve, chúng ta không đồng quan điểm. Chúng ta...

Anh cúi hôn cô, đôi môi cô lạnh ngắt. Anh cảm thấy cơ thể cô căng lên, anh thả cô ra và gọi tắc-xi. Khi chiếc tắc-xi đến đậu bên lề đường, anh mở cửa xe, đưa cho tài xế địa chỉ của tờ báo New Dispatch. Trước khi đóng cửa, anh hỏi:

- Tối nay em đến nhé?

Cô gật đầu không nói, Steve đợi cho chiếc xe rẽ vào Đại lộ 5 mới vội vàng bước đi theo hướng đông. Đêm qua, anh đã ngủ lại ở khách sạn Gotham vì anh phải có mặt ở phòng quay lúc 6 giờ 30, và anh muốn điện thoại nói chuyện với Neil trước khi cậu bé đi học. Mỗi lần anh vắng nhà là anh cảm thấy lo buồn. Neil vẫn còn nằm mơ thấy ác mộng, những cơn hen suyễn thường làm cậu bé thức giấc. Vợ chồng Lufts thường gọi mời bác sĩ đến, thế

nhưng...

Mùa đông trôi qua thật khắc nghiệt và ẩm ướt, có lẽ đến mùa xuân, khi đi ra ngoài được, Neil mới có thể lấy lại sức khỏe. Lúc nào trông cậu bé cũng xanh xao, gầy gò.

Mùa xuân! Lạy Chúa, mùa xuân rồi đấy! Đêm nay là vào tiết xuân, mùa đông chính thức chấm dứt. Người phụ trách phần dự báo thời tiết có nêu điểm này lên không nhỉ?

Đến đầu đường, Steve quay sang hướng Bắc, anh bỗng nhớ đến lần gặp Sharon lần đầu cách đây 6 tháng. Khi anh đến tìm cô tại nhà vào tối đầu tiên, cô đã muốn đi qua công viên trung tâm để đến nhà hàng ăn uống "Tavern On The Green". Anh đã báo cho cô biết trời hơi lạnh, bắt đầu vào thu rồi.

- Tuyệt quá! - Cô thốt lên - Em đã bắt đầu ngán mùa hè rồi. - Trong những bước đầu tiên, hai người im lặng. Anh ngắm dáng đi của cô, cố đi cho hợp với bước đi, dáng dấp mảnh mai thon thả trong bộ đồng phục ôm lấy eo, màu vải cùng với màu tóc. Anh nhớ khi ấy trời có gió se lạnh làm rơi những chiếc lá đầu tiên trên cây và mặt trời lặn chiếu ánh sáng yếu ớt làm tăng thêm màu xanh thẫm của trời thu.

Cô đã nói với anh:

- Vào một đêm như thế này, em thường nghĩ đến vở nhạc kịch Camelot. Chắc anh biết vở này rồi, *Giá mà anh chẳng bao giờ xa em* - Cô ngân nga hát nho nhỏ: *"Em không biết sao lại đi dưới trời thu. Ngay khi mùa thu chớm nở là em thấy rục rĩ. Quen anh vào mùa thu, em đi không dứt..."*. Giọng cô trầm trầm thật hay.

Giá mà anh chẳng bao giờ xa em...

Phải chăng anh đã yêu cô ngay từ giờ phút ấy?

Buổi tối thật tuyệt, sau khi ăn xong, họ nán lại để nói chuyện trong khi mọi người vào ra tấp nập chung quanh.

Họ nói chuyện gì nhỉ? Họ đã hỏi thăm nhau đủ thứ. Cha cô là kỹ sư làm việc trong một công ty dầu hỏa. Hai chị gái sinh ở nước ngoài, bây giờ họ đã có chồng.

Đáng lẽ anh phải hỏi cô:

- Tại sao cô thoát ra ngoài vòng phu thê ấy, sao cô không lấy chồng như hai chị của cô? - Điều đó có nghĩa là: Đã có ai trong đời cô chưa?

Nhưng chưa có một người nào bởi cô đã dành hết thời gian để nghiên cứu báo chí, rồi cuối cùng trở thành nhà viết xã luận. Cuộc sống này thật thú vị và vui sướng, thoát một cái, bảy năm sau ngày ra trường đại học đã trôi qua khi nào không biết.

Họ đi bộ về nhà, đến ngã tư thứ hai, họ nắm tay nhau. Cô mời anh vào nhà uống ly cuối cùng, giọng cô hơi nhấn mạnh vào từ "ly cuối cùng".

Trong khi anh chuẩn bị đồ uống, cô đốt lửa trong lò sưởi, rồi hai người ngồi bên nhau cùng nhìn lửa cháy.

Steve nhớ mãi buổi tối hôm ấy, nhớ cảnh ánh lửa chiếu lên mái tóc vàng của cô, nhớ phần mặt bên phải nằm khuất trong bóng tối, nhớ nụ cười hiếm hoi xinh đẹp rạng rỡ. Anh muốn ôm cô vào lòng, nhưng mãi đến khi ra về, anh mới hôn nhẹ cô và hỏi:

- Thứ Bảy, nếu em rảnh...

- Thế thì anh sẽ gọi em vào buổi sáng.

Trên đường về nhà, anh nghĩ có lẽ nỗi cô độc trong mấy năm qua sắp biến mất. Giá mà em đừng bao giờ xa anh... Sharon, đừng xa anh.

Khi anh đi vào tòa nhà số 1347 ở Đại lộ Người Mỹ thì đã 8 giờ kém 15. Nhân viên của tờ *Biến Cố* không có thói quen đến sớm, các hành lang vắng hoe. Anh chào người gác thang máy rồi đi vào văn phòng làm việc ở tầng 36 và gọi điện thoại về nhà.

Bà Lufts trả lời máy:

- Ô, Neil khỏe mạnh, cậu cây đang ăn sáng, nói cho đúng thì đang gặm nhấm. Neil, ba cháu gọi đây.

Neil cầm máy.

- Chào ba, khi nào ba về nhà?

- Tám giờ rưỡi, chiều nay ba bận họp lúc 5 giờ. Vợ chồng bác Lufts sẽ đi xem xi nê như mọi khi phải không?

- Dạ, chắc thế.

- Cô Sharon sẽ đến nhà lúc 6 giờ để chăm nom con.

- Con biết, ba đã nói rồi. Giọng Neil thản nhiên.

- Tốt. Hãy ngoan cả ngày con nhé, và nhớ mặc cho ấm, trời lạnh lắm. Ở nhà đã có tuyết chưa?

- Chỉ mới lát phát thôi.

- Thôi nhé, hẹn gặp con tối nay.

- Chào ba.

Steve nhú mày, anh nhớ lúc Neil còn bé, nó rất nhanh nhẩu và vui vẻ. Từ khi Nina qua đời, nó thay đổi hẳn, anh muốn Neil và Sharon thân thiện với nhau. Sharon đã cố gắng hết sức để phá tan bầu không khí lạnh nhạt giữa cô với Neil, nhưng nó không thay đổi chút nào, chắc là chưa đầy thôi.

Cứ đợi, sẽ đến lúc hai người thân thiện với nhau, Steve mỉm cười, quay ra cái bàn nhỏ sau bàn giấy của mình, lấy bài xã luận anh đã viết vào đêm trước.

Người khách trong căn phòng 932 rời khách sạn Biltmore lúc 9 giờ 30. Hắn ra Đường 44, rồi đi theo hướng Đông đến Đại lộ. Gió thổi mạnh hất tuyết vào khách bộ hành, họ co rúm người, kéo cao áo che kín cổ.

Thời tiết như thế này rất thích hợp cho hắn, vì sẽ không có ai quan tâm chú ý đến công việc của hắn.

Nơi đầu tiên hắn dừng lại là cửa hàng bán quần áo cũ nằm trên Đại lộ, sau Đường 34. Hắn đã đi bộ qua 14 khu phố, không thèm đi xe đồ cù cách vài phút là có một chuyến. Đi bộ là môn thể dục rất tốt, giúp người ta có cơ thể cân đối.

Cửa hàng trống vắng, chỉ một mình bà già bán hàng đang đọc tờ báo buổi sáng, đáng điều bà ta trông rất thảm nảo. Thấy hắn đi vào, bà hỏi:

- Ông cần mua áo quần đẹp, phải không?

- Không, tôi vào xem thử ra sao? - Hắn nhìn thấy dãy áo khoác phụ nữ rồi bước đến gần. Hắn lục tìm trong số áo cũ, chọn lấy một chiếc áo khoác bằng len màu xám đậm, rất rộng, và hắn thấy khá dài. Hắn nghĩ thầm: trông Sharon Martin khá cao lớn đấy. Bên cạnh dãy áo cũ, là kệ bày bán khăn quàng. Hắn lấy chiếc khăn rất lớn có hình chữ nhật, đã phai màu bạc théch.

Bà già lục trong cái ví bằng nhựa dẻo để tìm tiền lẻ thối cho hắn.

Bên cạnh cửa hàng áo quần cũ này là cửa hàng bán đồ thặng dư nhà binh. Hắn bước sang bên, đến kệ bán đồ dùng đi cắm trại, mua một cái túi hải quân thật lớn bằng vải dày. Hắn lựa thật kỹ để cái túi lớn có thể đựng gọn thẳng bé ở trong, và vải dày để người ta không thể đoán được hắn đựng gì bên trong, đồng thời cái túi cũng phải đủ rộng để có đủ không khí khi hắn thắt sợi dây buộc miệng lại.

Hắn vào siêu thị ở Đại lộ, mua sáu vuông vải rộng và hai cuộn dây. Hắn mang tất cả các thứ vừa mua về khách sạn Biltmore. Giường ngủ đã được dọn dẹp ngay ngắn, trong phòng tắm có hai chiếc khăn tắm sạch sẽ và thơm phức.

Hắn đưa mắt nhìn vào cái tủ trong tường, hắn biết chắc người nữ bồi phòng không đựng đến các đồ đạc của hắn ở đây: đôi giày vẫn giữ nguyên vị trí, chiếc này nằm quá chiếc kia một chút, cách chiếc va-li cũ màu đen để trong góc tủ khoảng hai ngón tay, chiếc va-li có khóa kép.

Hắn đóng cửa phòng khóa lại, rồi để các gói hàng lên giường. Với thái độ hết sức cẩn thận, hắn đem cái va-li trong tủ ra để trên giường, lấy chìa khóa trong ví, mở va-li ra.

Hắn kiểm tra tỉ mỉ các thứ đựng trong va-li: những tấm ảnh, bột thuốc nổ, dây điện, ngòi nổ, con dao săn và khẩu súng lục. Về hài lòng, hắn đóng va-li lại.

Hắn mang va-li và cái túi nhựa ra khỏi phòng, lần này, hắn đi ra tiền sảnh ở tầng trệt khách sạn Biltmore, theo dãy thương xá dưới gầm để đến bậc trên của Ga lớn Trung tâm. Các chuyến tàu từ các vùng ngoại ô đến đã hết, nhưng trong ga vẫn còn nhiều người. Họ chen lấn nhau ở các chỗ tàu đến và đi, băng qua nhà ga để ra Đường 42 hay Đại lộ Park, nấn ná ở các nhà hàng trong dãy thương xá, tại các quầy bán vé đánh cá ngựa, tại các gian hàng

ăn uống tự phục vụ và ở các sạn báo.

Hắn nhanh nhẹn đi xuống bậc dưới của nhà ga, đến ke tàu số 112, nơi đi và đến của các chuyến tàu từ Mount Vernon. Mười tám phút nữa mới có tin tàu đến, nên ke tàu vắng vẻ. Hắn liếc mắt nhìn quanh, không có người bảo vệ nào nhìn về phía hắn, hắn bước nhanh xuống các bậc tam cấp dẫn xuống ke tàu.

Ở cuối đường sắt, ke tàu quanh vòng có hình chữ u. Bên kia ke tàu, bờ dốc nghiêng dẫn đường xuống tận phần hầm sâu nằm dưới ga. Hắn đi quanh theo đường sắt, xuống bờ dốc nghiêng. Hắn đi nhanh nhẹn, lén lút. Tiếng ồn từ trên vọng xuống. Trên kia, hàng triệu người đi lại gây nên tiếng ì ầm, còn dưới này, máy phát điện nổ rầm rầm, quạt máy chạy ù ù, nước chảy róc rách trên mặt đất ẩm ướt. Những chú mèo hoang ốm nhom lạng lế lén lút đi trong đường hầm gần đây, nằm dưới Đại lộ Park. Tiếng ầm ầm ở khu đường sắt tránh tàu và trở tàu vang lên liên tục, mỗi lần chạy là còi tàu lại rít lên.

Hắn đi xuống mãi cho đến tận chân một cầu thang bằng sắt, rồi cẩn thận bước lên. Thỉnh thoảng có người bảo vệ đến kiểm soát ở đây. Ánh sáng yếu ớt, nhưng người ta không thấy hắn.

Lên đến mặt phẳng hẹp ở đầu cầu thang, có cánh cửa sắt nặng. Hắn thận trọng để va-li và cái túi xách xuống mặt đất, mở ví lấy chìa khóa ra. Hắn nôn nóng tra chìa vào ổ khóa. Móc ổ khóa từ từ chạy, cánh cửa mở ra.

Bên trong tối đen, hắn mò mẫm tìm công tắc bật đèn, nhưng không để mất một giây, hắn cúi xuống kéo va-li và cái túi vào phòng. Cánh cửa đóng lại thật êm.

Căn phòng tối như bưng, nhưng hắn đoán được các thứ trong phòng nằm ở đâu, mùi ẩm mốc bốc lên khắp phòng. Hắn thở dài khoan khoái, thế là đã vào đây yên ổn, hắn lắng tai nghe, cố gắng lắng mới nghe được tiếng động nho nhỏ ở sân ga.

Tất cả hoàn toàn tốt đẹp.

Hắn bật điện, ánh sáng lơ mờ rọi khắp phòng. Ngọn đèn nê-ông đầy bụi chiếu sáng trần nhà và các bức tường lở lói, ánh sáng chiếu vào các góc phòng đầy bóng tối. Phòng có hình chữ L, tráng xi măng, các bức tường treo những bức tranh đã tróc sơn, xám xịt. Phía bên trái căn phòng có hai cái thùng rửa chén bát lớn cũ kỹ. Nước ở các vòi nước làm cho vách thùng rỉ sét thành những đường rãnh trông thật dơ bẩn. Ở giữa phòng, nhiều tấm ván không đều nhau, đầu lại thành hình một cái ống khói dùng làm máy chuyển bát đĩa. Ở cuối phòng, chỗ có hình chữ L, một cánh cửa mở hé hé ở phía bên phải, đây là cửa mở vào nhà vệ sinh, rất dơ dáy.

Hắn biết đồ đạc trong phòng này còn xài được. Tuần trước hắn đã đến đây rồi, đến lần đầu tiên từ sau 20 năm. Hắn đã sửa sang lại đèn đuốc và ống dẫn nước. Khi hắn vạch kế hoạch này, có cái gì đó đã thúc đẩy hắn tìm đến đây và cũng có cái gì đó đã nhắc hắn nghĩ đến căn phòng này.

Một cái giường lính cũ ọp ẹp kê sát vào bức tường ở cuối phòng, và bên cạnh có cái giỏ đựng rau quả lật úp xuống nền nhà. Cái giường và cái giỏ làm cho hắn lo ngại. Chắc đã có người nào tìm ra căn phòng này và đã vào ở đây. Nhưng nhìn bụi bám đầy giường và mùi ẩm mốc hôi hám, hắn nghĩ nơi này hắn không có ai ở, cửa đóng đã từ nhiều tháng rồi, có thể nhiều năm rồi cũng nên.

Hắn không đến đây từ khi lên 16 tuổi, thời gian đã quá nửa đời người của hắn. Căn phòng này trước được dùng cho quán Oyster Bar. Nó nằm ngay dưới nhà bếp của quán, cái máy chuyển bát đĩa cũ kỹ đã từng chuyển hàng đồng bát đĩa dơ xuống đây để rửa trong hai cái thùng lớn này, rồi lau khô, và chuyển lên.

Nhà bếp của quán Oyster Bar đã được sửa chữa tại lâu rồi, đã trang bị máy rửa bát đĩa, cho nên họ không dùng căn phòng này nữa. Thế mà tốt. Còn ai muốn làm việc ở cái chỗ dơ dáy bẩn thỉu này?

Nhưng mà nó vẫn còn có ích.

Khi hắn tìm nơi sẽ giấu đứa con của Peterson để đòi tiền chuộc, hắn sức nhớ đến căn phòng này. Đến xem, hắn thấy căn phòng rất thích hợp cho kế hoạch của hắn. Vào thời hắn đang còn làm việc ở đây, hai bàn tay hắn phỏng lên vì bột giặt, vì nước bẩn, và vì những mùi giẻ ẩm ướt. Trong khi đó, ở trong nhà ga, người đông đúc nhộn nhịp ăn mặc sang trọng đi xe hơi về những ngôi nhà lộng lẫy, hay ghé vào quán ăn tôm, sò, ba ba, cá nướng, chẳng ma nào thèm để ý đến hắn đang lau chùi mệt nhọc ở căn phòng chật chội, hôi hám này.

Hắn sẽ làm cho mọi người ở Ga lớn Trung tâm tại New York này biết mặt hắn, và cho "cả thế giới" này cũng phải biết tay hắn. Sau ngày thứ Tư, người ta sẽ không quên hắn được.

Đối với hắn, việc đi vào trong phòng này rất dễ, dùng sáp dẻo cho vào ổ khóa sét rỉ làm dầu, rồi dựa vào đấy, hắn rên một cái chìa. Thế là bây giờ hắn vào ra như chơi.

Đêm nay, Sharon Martin và thằng bé sẽ ở đây với hắn, tại Ga lớn Trung tâm, nhà ga náo nhiệt nhất thế giới, nơi tuyệt nhất trên thế giới để giấu con tin.

Hắn phá ra cười, bây giờ hắn cười được rồi. Hắn cảm thấy mình mạnh, khỏe mạnh, sung sức. Những bức tường lở lói, cái giường ọp ẹp, nước rỉ róc rách và những tấm ván nứt nẻ đã kích thích hắn.

Ở đây, hắn là chủ, là người tổ chức, hắn đã tính toán tìm cách để có tiền. Hắn sẽ làm cho cặp mắt nhân chứng kia nhắm lại mãi mãi. Hắn không thể cứ tiếp tục nghĩ đến cặp mắt ấy, hắn không chịu đựng được. Cặp mắt thằng bé ấy đã trở thành mối nguy hiểm thực sự cho hắn.

Thứ Tư, sáng thứ Tư lúc 11 giờ 30, tính cho chính xác thì còn 48 giờ nữa. Hắn sẽ bay đi Arizona, ở đây không ai biết hắn hết. Hắn không còn được an toàn ở Carley nữa. Ở đây nhiều người hỏi han dòm ngó hắn quá rồi.

Còn ở bên đó, với số tiền ấy... cặp mắt thằng nhóc ấy không còn nữa... Và nếu Sharon yêu hắn, hắn sẽ mang cô ta đi theo luôn.

Hắn mang cái va-li đến trước chiếc giường lính ọp ẹp, cẩn thận đặt xuống nền nhà. Hắn mở va-li ra, lấy cái máy ghi âm và máy ảnh, rồi bỏ vào túi bên trái của chiếc áo khoác cũ màu nâu bạc théch. Hắn bỏ con dao và khẩu súng vào túi bên phải. Lợp vải áo khoác dày cộm, khiến không ai thấy được hai cái túi phồng ra.

Hắn lấy cái túi xách nhựa, tuần tự lấy các thứ bên trong ra để lên giường. Cái áo măng-tô, khăn quàng, dây, băng keo và các dung vải. Hắn tọng hết vào túi xách hải quân. Rồi hắn lấy ra xấp ảnh khổng lồ được cuộn tròn lại rất cẩn thận, hắn tháo ra, trải rộng và vuốt thẳng từng tấm một. Hắn dừng lại nhìn vào các tấm ảnh. Hắn mỉm cười, vẻ mơ mộng, hai môi mỏng căng ra.

Hắn căng ba tấm ảnh lên tường phía trên chiếc giường, lấy băng keo dán bốn góc cho dính vào tường. Hắn ngắm nghía bức thứ tư rồi từ từ cuộn lại.

Chưa treo, hắn nghĩ.

Thời gian trôi qua chậm chạp, hắn thận trọng tắt đèn trước khi mở hé cánh cửa. Hắn lắng tai nghe, không có tiếng bước chân ai ở bên ngoài cả.

Hắn lách người ra ngoài, nhẹ nhàng đi xuống thang sắt, vội vã đi qua cái máy phát điện nổ ầm ầm, qua những chiếc quạt máy chạy vù vù, qua trước miệng đường hầm rộng hoác, đi lên bờ dốc nghiêng, vòng quanh con đường sắt đi Mount Vernon, lên bậc dưới của Ga lớn Trung tâm. Đến đây, hắn hòa vào đám đông, trông hắn có vẻ rần rởi của người đang độ tuổi cường tráng, thân trên khum khum, bước đi cứng cỏi. Khuôn mặt hắn lạnh lùng, hai gò má nhô ra, đôi môi mỏng mím chặt, cặp lông mày nhíu xuống che khuất một nửa đôi mắt nhợt nhạt lăm lét nhìn quanh.

Hắn cầm cái vé tàu trên tay, chen chúc trong đám đông đi lên bậc trên, nơi đây hắn sẽ đáp chuyến tàu đi Carley, bang Connecticut.

Neil đợi xe của nhà trường ở góc đường, cậu biết bà Lufts đang đứng ở cửa sổ nhìn cậu. Cậu ghét cảnh tượng như thế này. Không có thằng bạn nào của cậu bị mẹ canh chừng gắt gao như bà Lufts canh chừng cậu. Làm như cậu đang còn học mẫu giáo chứ không phải đã vào học trường lớp lớn.

Giá mà trời cứ mưa mãi thì hay biết mấy, vì khi ấy cậu phải ở trong nhà để đợi xe. Mà cậu cũng không thích cảnh trời mưa. Trời mưa, trông cậu như con gà mái bị ướt. Cậu đã nói với bố cậu như thế, nhưng bố cậu không chịu nghe. Ông chỉ trả lời là cậu phải được chăm sóc kỹ lưỡng, vì cậu bị hen suyễn.

Sandy Parker đang học lớp năm, cậu ta ở khá xa, nhưng lại đón xe ở trạm dừng này. Cậu ta luôn luôn muốn ngồi bên cạnh Neil, nhưng Neil thì ngược lại, nó thích ngồi chỗ khác xa cậu ta. Sandy thường nói đến những chuyện mà Neil không muốn nghe.

Khi xe đến, Sandy cũng vừa xuất hiện, cậu ta thở hổn hển, sách vở như muốn tuột khỏi tay. Neil cố chen đến ngồi một chỗ ở phía cuối xe, nhưng Sandy đã gọi cậu:

- Neil, ngồi đây, có hai chỗ ở đây. - Xe ồn ào. Tất cả các chú bé đều nói chuyện thật to. Sandy nói không lớn, nhưng Neil không bỏ sót lời nào của cậu.

Cậu ta quá bị kích thích, vừa ngồi xuống, cậu liền nói:

- Người ta thấy ba cậu trên mục thời sự tivi vào giờ ăn sáng.

- Ba mình à? - Neil lắc đầu - Cậu đùa sao?

- Không, thật mà. Cái bà mình đã gặp ở nhà cậu cũng có ở đó, bà Sharon Martin. - Hai người tranh luận.

- Tại sao? - Neil không muốn hỏi. Cậu không biết có nên tin lời Sandy không.

- Vì bà ấy cho rằng không nên giết tội nhân, còn ba cậu thì chống lại. Bố mình nói rằng ba cậu nói thế là đúng. Ông nói cái thằng đã giết mẹ cậu phải bị nướng mới đúng. - Sandy lại nhấn mạnh từ *Nướng*.

Neil quay nhìn ra cửa sổ, cậu tựa trán lên lánh cửa, mặt kính lạnh ngắt. Cậu thích không khí gia đình tối nay. Cậu không thích ở nhà một mình với vợ chồng ông Lufts. Họ đối xử với cậu quá dễ thương, nhưng họ cứ cãi cọ nhau mãi. Ông Lufts thường đi nhậu, và bà Lufts thì không thích như thế, nên nổi giận với ông, ngay cả khi có mặt Neil ở đấy bà cũng không chừa.

Sandy cứ bắt chuyện với Neil:

- Thế cậu không thích người ta giết Ronald Thompson à?

- Ủ... mà... mình không nghĩ đến chuyện này. - Neil trả lời nho nhỏ.

Không đúng như thế, cậu ta có nghĩ đến chứ, cậu ta cứ nghĩ đến việc này mãi. Cậu ta đang chơi tàu hỏa ở trên phòng mình, mẹ cậu bận nấu nướng dưới bếp. Trời bắt đầu tối, một toa tàu của cậu bị trật đường rầy, cậu ngắt dòng điện.

Ngay khi ấy cậu nghe có tiếng kỳ lạ vang lên, như là tiếng la, nhưng tiếng la không lớn lắm. Cậu chạy xuống thang lầu, trong phòng khách tối om, nhưng cậu vẫn thấy mẹ cậu. Bà đang

cổ đưa tay đẩy người nào đấy ra. Bà kêu lên the thé, giọng hoảng sợ ngọt ngào trong họng. Gã đàn ông thất cái gì đấy quanh cổ bà.

Neil dừng lại trên ngưỡng cửa, cậu muốn đến giúp mẹ, nhưng cậu không nhúc nhích chân được. Cậu muốn gọi kêu cứu, nhưng cậu không mở miệng ra được. Cậu cảm thấy ngọt thở như mẹ, như có cái gì chặn vào họng khiến cậu khó thở, rồi hai đầu gối cậu mềm nhũn. Gã đàn ông nghe tiếng sột soạt bèn quay lại, hấn thả mẹ cậu ngã xuống.

Neil cũng ngã xuống, cậu cảm thấy cậu té xuống. Rồi sau đó, căn phòng sáng lên, mẹ cậu nằm dài trên mặt đất, lưỡi bà thè ra, mặt xanh lét, hai mắt mở thao láo. Gã đàn ông bây giờ quỳ xuống bên bà, hấn sờ tay lên cổ bà. Hấn ngược mắt nhìn Neil rồi đâm đầu chạy, nhưng Neil đã nhận ra được mặt hấn. Mặt hấn đầm đìa mồ hôi, hoảng sợ.

Neil phải kể lại tất cả sự việc cho cảnh sát nghe khi người ta đến làm biên bản. Sau đó, ba cậu nói: "Cố quên đi Neil, con hãy nhớ đến những ngày hạnh phúc bên mẹ con thôi". Nhưng làm sao cậu quên được, cậu cứ nằm mơ thấy chuyện này mãi, và khi tỉnh dậy, cậu lại thấy khó thở vô cùng.

Bây giờ, ba cậu có lẽ sắp lấy Sharon, Sandy đã kể cho cậu nghe rằng tất cả mọi người đều nói ba cậu sắp lấy vợ. Sandy nói không người đàn bà nào thương yêu con riêng của chồng hết, nhất là khi những đứa bé này bệnh hoạn luôn.

Ông bà Lufts thường nói họ sẽ đi Florida. Neil phân vân không biết khi ba cậu cưới Sharon rồi, ông có để cho cậu ở với vợ chồng ông Lufts không, cậu nghĩ chắc là không. Khổ thay, cậu mãi miết nhìn ra cửa xe, suy nghĩ mông lung đến nỗi Sandy phải thúc cùi chỏ vào người cậu khi xe dừng lại trước trường.

Chiếc tắc-xi rít mạnh, dừng lại trước tòa báo *New Dispatch* nằm trên Đường 42 Đông. Sharon lấy trong ví hai đô-la trả cho người tài xế.

Tuyết đã ngừng rơi, nhưng trời càng lạnh hơn và vỉa hè trơn trượt.

Cô đi đến phòng biên tập, người ta đã bắt đầu chuẩn bị in số báo buổi chiều. Trong hộp tủ của cô, có tờ giấy nhắn tin. Ông phụ tá Tổng biên tập muốn gặp cô gấp.

Cô ngạc nhiên trước lời nhắn khẩn cấp này, vội vã đi qua phòng làm việc ồn ào đến phòng Tổng biên tập. Ông phó đang ngồi một mình nơi chiếc bàn nhỏ ngổn ngang giấy tờ. Ông nói:

- Mời vào và đóng cửa lại. - Ông đưa tay mời cô ngồi rồi hỏi tiếp - Cô đã viết bài cho hôm nay rồi à?

- Rồi.

- Cô vẫn nỗ lực kêu gọi mọi người thỉnh cầu Thống đốc Greene giảm nhẹ bản án của Thompson phải không?

- Thì đương nhiên là thế, tôi nghĩ là phải thế. Tôi sẽ thay đổi chiến thuật. Việc bà Greene không nhất trí hoãn thi hành án có thể giúp chúng tôi được việc. Vì hành động này của bà ta sẽ đẩy thêm nhiều người ủng hộ chúng tôi, chúng tôi còn 48 giờ nữa mà.

- Cô hãy bỏ chuyện này đi.

Sharon nhìn ông ta, bàng hoàng kinh ngạc. Cô hỏi:

- Tại sao thế, tại sao lại "bỏ chuyện này đi"? Ông luôn luôn ủng hộ việc này mà.

- Tôi bảo: bỏ đi là bỏ đi, sau khi bà Greene quyết định không đồng ý cho hoãn thi hành bản án, bà đã gọi điện thoại đến nói chuyện với Tổng biên tập. Bà ta trách cứ ông sếp, nói rằng chúng ta tạo ra chuyện giật gân để bán báo chạy. Bà ta nói rằng bà không đồng ý duy trì bản án tử hình, nhưng bà không có quyền xen vào phán quyết của tòa án khi không có bằng chứng cụ thể. Bà còn nói rằng, nếu chúng ta muốn đề nghị tu chính Hiến pháp thì đây là quyền của chúng ta, và bà sẽ ủng hộ chúng ta. Nhưng nếu chúng ta đẩy bà vào một công việc có tính xen vào công việc của tòa án, thì bà không được làm. Kết quả là ông sếp chấp nhận lý lẽ của bà ta.

Sharon cảm thấy bụng thắt lại như bị ai đâm mạnh vào. Bỗng cô sợ nôn mửa, cô nghiêng chặt hai hàm răng, cô chống lại cơn co giật trong họng, ông trợ lý Tổng biên tập nhìn cô, ái ngại. Ông hỏi:

- Không sao chứ, Sharon? Trông cô xanh quá!

Cô cố hết sức chế ngự cơn buồn nôn trong người.

- Không sao. - Cô đáp.

- Tôi có thể tìm người thay cô tường thuật phiên họp vào ngày mai, cô phải nghỉ ngơi vài hôm mới được.

- Không được - Ngày mai Ủy ban lập pháp ban Massachusetts sẽ họp đề bàn cãi về việc

hủy bỏ án tử hình, tôi phải đến dự.

- Vậy tùy cô, cô lấy lại bài vở và về nhà đi. - Giọng ông tha thiết thương cảm - Tôi rất ân hận, Sharon à. Việc sửa đổi Hiến pháp phải mất nhiều năm trời mới hy vọng làm được, tôi nghĩ rằng nếu chúng ta được bà Greene nhất trí bằng lòng việc xin giảm án tử hình, thì chắc sẽ có nhiều người noi gương bà ấy. Nhưng tôi thông cảm cho địa vị của bà ta.

Sharon gay gắt đáp:

- Còn tôi, tôi tin rằng việc giết người hợp pháp còn lâu mới được đem ra bàn thảo, nếu không muốn nói là sẽ không bao giờ.

Không để cho ông ta kịp nói năng gì, cô đứng dậy, bước ra khỏi phòng. Quay lại bàn làm việc của mình, cô mở túi xách ra, lấy xấp bài đánh máy cô đã viết đêm qua. Cô xé hai xấp giấy, rồi xé tư, xé tám. Cô ném mớ giấy loại vào cái sọt rác đựng giấy cũ kỹ.

Cô gắn vào máy chữ tờ giấy trắng bắt đầu đánh: "Một lần nữa, xã hội duy trì được chiến thắng cũ, đó là quyền giết người. Cách đây gần hai trăm năm, triết gia Voltaire đã viết: Có lẽ tôi không đề nghị việc khuyến khích giết người, nhưng tôi chỉ đề nghị phương pháp trừng phạt tội nhân mà không nên giết họ".

"Nếu quý vị nghĩ rằng án tử hình sẽ được Hiến pháp xóa bỏ..."

Cô viết liên tục suốt hai giờ liền, sửa chữa, cắt bỏ, thêm thắt. Bài viết xong, cô đánh lại cho sạch sẽ, giao cho tòa soạn rồi ra về. Cô gọi tắc-xi, nói với tài xế:

- Vui lòng cho tôi đến Đường 95, ngay sau phía Công viên Trung tâm.

Chiếc tắc-xi rẽ vào Đại lộ Người Mỹ, vào Nam công viên Trung tâm. Sharon buồn bã nhìn những bông tuyết mới rơi trên mặt cỏ. Nếu trời tiếp tục đổ tuyết, ngày mai bọn trẻ chỉ còn nước đi xe trượt tuyết thôi.

Tháng trước, Steve mang theo những đôi giày trượt băng, họ đã đi trượt trên bãi trượt băng Wollmari. Neil phải đi theo bố cậu. Sau khi trượt xong, Sharon đề nghị đi thảo cầm viên, rồi đi ăn ở nhà hàng Tevern On The Green. Nhưng vào phút chót, Neil lấy cớ vì không được khỏe, cậu ở nhà, cậu không thích cô, rõ ràng là như vậy.

- Đến rồi, thưa cô.

- Hả? Ồ, xin lỗi! - Xe đã đến Đường 95 - Nhà thứ ba bên trái. - Cô ở tầng dưới nhìn ra vườn thuộc một tòa nhà ba tầng xây bằng gạch nâu, ngôi nhà đã được tu sửa lại.

Chiếc tắc-xi đậu trước cửa, người tài xế, mảnh khảnh và tóc hoa râm, quay đầu nhìn lui, ánh mắt lo lắng, ông ta hỏi:

- Cô có sao không? Cô có vẻ mệt mỏi.

Cô cố mỉm cười, đáp:

- Có lẽ vì thời tiết. - Cô nhìn máy tính tiền, mở ví lấy tiền trả, biểu thêm cho ông tài xế một số tiền puốc-bova hậu hĩ.

Người tài xế với tay ra sau mở cửa xe cho cô.

- Với thời tiết như thế này, người có sức khỏe tốt cũng phải ngán. Nếu trời cứ tiếp tục đổ tuyết, thì... theo ý tôi, cô nên ở nhà là hơn hết.

- Tối nay tôi phải đi Connecticut.

- Tôi thích được như cô quá, xin cảm ơn cô.

Chị Angie đến giúp việc cho cô mỗi tuần hai lần vào buổi sáng. Khi vào nhà, cô đưa mắt nhìn quanh, cô biết chị vừa mới ra về. Ngôi nhà thoang thoảng mùi sáp thơm lò sưởi được lau chùi sạch sẽ, cây cối được tưới bón chăm sóc. Như mọi khi, Sharon cảm thấy bình yên, hạnh phúc. Cô rất thích tắm tắm Đông phương của bà nội có màu xanh và đỏ. Cô bọc lại cái ghế nệm dài và cái ghế bành mua ở hàng đồ cũ bằng vải màu xanh. Cô đã bỏ ra bốn đợt nghỉ cuối tuần để làm công việc này, không đi đâu hết. Còn tranh ảnh treo trên tường, cô mua dần ở các tay bán đồ cũ, ở các phòng buôn tranh, hay mua khi đi du lịch sang Âu châu.

Steve rất thích căn phòng này. Anh đã ngắm nghía căn phòng rồi nói:

- Em thật có khiếu trang hoàng nhà cửa.

Cô vào phòng, cởi áo quần ra. Cô sẽ đi tắm, uống một tách trà, rồi ngủ một chút. Cô không còn đầu óc tỉnh táo để suy nghĩ mạch lạc được.

Khi cô vào giường ngủ thì đã 12 giờ trưa, cô để đồng hồ báo thức lúc 15 giờ 30. Cô nằm lâu mới ngủ được. Ronald Thompson, cô tin chắc chính quyền sẽ giảm án nhẹ cho cậu ta. Rõ ràng cậu ta không phạm tội, nhưng thật tai hại cho cậu ta là có nhiều người không tin thế. Hồ sơ lý lịch của cậu ta tốt, ngoại trừ khi lên 15 tuổi, cậu ta có gây một chuyện không hay. Mà khi ấy cậu ta còn quá nhỏ.

Steve - Chính những người như Steve đã gây ảnh hưởng lớn đến ý kiến của quần chúng. Chính tiếng tăm của Steve, chính lòng trung thực của anh, đã làm cho quần chúng đứng về phía anh.

Cô yêu Steve phải không?

Phải.

Yêu nhiều không?

Nhiều, nhiều lắm.

Cô muốn lấy anh ấy không? Tối nay hai người phải nói chuyện này mới được. Cô biết Steve muốn cô ở lại nhà anh tối nay là vì chuyện này. Và anh rất muốn Neil thân thiện với cô. Nhưng chuyện này không phải dễ, người ta không ép buộc tình thương được. Neil rất lạnh nhạt với cô, ít thổ lộ tâm tình với cô. Có phải vì cậu ta không ưa cô, hay cậu ta hành động như thế với tất cả phụ nữ muốn lôi ba cậu ra khỏi tay cậu? Cô không biết nói sao.

Cô muốn sống ở Carley không? Cô thích New York, rất thích. Nhưng Steve không chịu đem Neil vào sống ở thành phố.

Cô đã phấn đấu khó khăn mới thành nhà văn được. Sách của cô đã tái bản lần thứ sáu. Khi không được các nhà xuất bản lớn nhận xuất bản, cô đã cho in sách của mình bằng loại ấn phẩm nhỏ. Nhưng những nhà phê bình đã đánh giá cao và số sách bán ra thật đáng kể.

Phải chăng đã đến lúc họ lấy nhau? Lấy người đàn ông có con trai không chấp nhận mình?

Steve - Bỗng nhiên cô đưa tay sờ mặt, nhớ lại hơi ấm của hai bàn tay to lớn dịu dàng khi anh chia tay cô vào sáng nay. Hai người yêu nhau rất tha thiết...

Nhưng làm sao cô chịu đựng tính tình bướng bỉnh, khó lay chuyển của anh?

Cuối cùng cô thiu thiu ngủ, vừa chợp mắt là cô nằm mơ ngay. Cô nằm mơ thấy mình đang viết bài xã luận, cô sắp kết thúc bài xã luận. Phần kết thúc là phần quan trọng nhất. Nhưng cô ráng hết sức gõ vào máy chữ mà vẫn không thấy chữ in lên giấy. Khi ấy thì bỗng Steve đi vào anh nắm tay một thanh niên, lôi anh ta đi vào. Cô vẫn tiếp tục cố đánh lên máy chữ. Steve buộc chàng trai ngồi xuống. Anh nói với cậu ta: - "Tôi rất đau khổ, nhưng cần thiết phải làm thế. Anh phải hiểu cho, đây là việc cần thiết" - Rồi trong khi Sharon cố hét lên mà không được, thì Steve xịch hai tay hai chân chàng thanh niên lại, rồi đưa tay về phía cầu dao nổi dòng điện...

Tiếng la chói tai vang lên làm cô thức dậy, tiếng la của cô, cô đã la lên:

- Không... không... không...

Lúc 6 giờ kém năm, trên các đường phố ở Carley, Connecticut, một vài người vào trong các cửa hàng, chỉ để tránh cái lạnh như cắt ở ngoài trời đêm băng giá.

Gã đàn ông đứng lên trong bóng tối ở một góc bãi đỗ xe của nhà hàng ăn uống Cabin, hoàn toàn không có ai thấy hắn hết. Gió thổi hắt tuyết vào mặt hắn, hắn vẫn đứng bất động, chăm chú nhìn quanh khắp nơi. Hắn đã đứng ở đây 20 phút rồi, chân hắn tê cóng.

Khó chịu, hắn đổi thế đứng, mũi giày chạm phải cái túi vải dày để dưới chân. Hắn sờ các vũ khí trong túi áo khoác. Vũ khí nằm yên trong túi, hắn gật đầu, hài lòng.

Vợ chồng lão Lufts sẽ đến ngay trong vài phút nữa. Lão ta đã điện thoại đến cửa hàng ăn uống để nhắc lại việc lão đặt bàn trước vào lúc 6 giờ. Hai vợ chồng định đến ăn rồi mới đi xem phim *Cuốn theo chiều gió* của Selznick. Phim được chiếu ở rạp Carley Square, nằm ở phía bên kia đường. Xuất bốn giờ đang chiếu, họ sẽ xem xuất 7 giờ 30.

Hắn đứng yên bất động, một chiếc xe hơi chạy vào bãi đậu. Hắn thụt lùi sau dây cây vân sam. Đúng là chiếc xe có thùng chở hàng phía sau của họ. Hắn nhìn họ đậu xe gần cửa vào nhà hàng. Người lái xe bước ra, đi quanh qua bên kia xe để giúp vợ bước xuống lớp nhựa đường trơn trượt. Cong người để tránh gió, vợ chồng Lufts níu vào nhau, loạng choạng đi nhanh vào cửa nhà hàng.

Hắn đợi cho hai người đã vào bên trong, mới lấy cái túi xách lên. Hắn bước nhanh theo mép bãi đỗ xe, thận trọng đi nép theo sau các đám cây rậm rạp. Rồi hắn chạy băng qua đường, ra sau rạp xi-nê.

Có khoảng 50 chiếc xe đang đậu ở đây. Hắn đi đến chiếc Chevrolet màu nâu đỏ, chiếc xe cũ đã tám năm rồi, đậu khuất ở một góc xa.

Hắn chỉ cần một phút là mở xong cửa xe. Hắn ngồi vào tay lái, Chuỗi chìa khóa vào ổ công-tắc và mở máy. Tiếng động cơ nổ lên đều đều. Hắn mỉm cười trong bóng tối và sau khi nhìn quanh một lượt, tắt cả đèn văng vể, hắn cho xe chạy đi. Đường xá rộng rãi, hắn lái xe qua trước một rạp xi-nê mà không bật đèn lên. Bốn phút sau, chiếc xe hơi cũ kỹ bốn cửa màu nâu đỏ chạy vào con đường vòng tròn trong sân nhà của Peterson ở Driftwood Lane, rồi đến đậu ở phía sau chiếc Vega nhỏ màu đỏ.

Đoạn đường từ Manhattan đến Carley thường khi chỉ đi chưa đầy một giờ là đến, nhưng dự báo thời tiết cho biết trời xấu, nên những người sống ở ngoại ô làm việc ở New York đều đua nhau về cho nhanh. Với một lưu lượng xe cộ quá lớn và trên mặt đường có nhiều văng băng trơn trượt, thành ra Sharon phải mất một giờ hai mươi phút mới đến nhà Steve được. Nhưng cô ít lo về việc chậm trễ này. Cô chỉ nghĩ đến điều cô sẽ nói với Steve: "Chuyện giữa chúng ta không ổn đâu... Chúng ta không đồng quan điểm... Neil chắc sẽ không bằng lòng em đâu... Tốt nhất là chúng ta đừng gặp nhau nữa".

Ngôi nhà của Steve xây theo kiểu thời thuộc địa, bằng gỗ, sơn trắng, các ô cửa sơn đen. Ngôi nhà gây ấn tượng mạnh cho Sharon. Đèn trước hành lang sáng choang. Hàng cây dọc theo vách nhà cao vút lên. Sharon đã biết Steve và Nina vừa dọn đến ở tại ngôi nhà này mấy tuần thì Nina chết. Và từ khi mua nhà đến nay, anh chưa sửa sang thay đổi gì.

Cô cho xe đậu ngay dưới chân thềm nhà và chuẩn bị tư thế để chịu đựng cảnh nghe bà Lufts nói tía lía và cảnh lạnh lùng của Neil đối với cô. Nhưng thôi, đây là lần cuối, chắc là lần cuối. Nghĩ thế, cô lại cảm thấy buồn thêm.

Rõ ràng là bà Lufts đang chờ cô đến. Khi Sharon vừa xuống xe là cánh cửa trước nhà mở ra liền.

- Chào cô Martin, lạy Chúa, gặp cô tôi mừng quá. - Bà ta hiện ra trên ngưỡng cửa, với dáng vẻ mập lùn. Trên mặt có nhiều nếp nhăn nhỏ, cặp mắt sáng, tinh anh, trông bà ta có vẻ như con sóc. Bà mặc chiếc măng-tô nặng trĩu bằng vải dày màu đỏ và mang đôi giày ống bằng cao su.

- Chào bà Lufts. - Sharon bước qua bà để vào nhà. Bà Lufts có thói quen đứng sát vào người ta, đến nỗi họ cảm thấy phải ngộp thở. Bà chỉ nhích người ra một tí vừa đủ chỗ cho Sharon bước qua cửa.

- Cô đến đây thật quý hóa - Bà ta nói - Nào, cô đưa áo choàng ^[1] cho tôi. Tôi rất thích áo choàng, áo choàng làm cho mình có vẻ duyên dáng, xinh đẹp, cô có thấy thế không?

Sharon để xách tay và vật dụng cần thiết xuống cánh cửa. Cô tháo găng tay và đáp:

- Có lẽ thế, tôi chưa hề nghĩ như bà. - Cô đưa mắt nhìn vào phòng khách, bỗng cô thốt lên - Ô!...

Neil đang ngồi ở đấy, hai chân xếp lại trên thảm, những tờ tạp chí nằm rải rác quanh cậu, trên tay cậu cầm cái kéo. Mái tóc màu vàng tro như tóc bố cậu, xõa xuống trước trán để thò cái cổ mảnh khảnh yếu đuối. Đôi vai gầy nhô lên dưới chiếc áo nỉ màu nâu đỏ và trắng. Cậu xanh xao, ngoại trừ những đường đỏ chạy quanh đôi mắt nâu thật to đầy giận dữ.

- Neil, chào cô Sharon đi chứ. - Bà Lufts ra lệnh.

Cậu bé ngược mắt, thờ ơ nhìn:

- Chào cô Sharon. - Giọng cậu ta nhỏ nhỏ, run run.

Trông cậu bé bỗng quá, buồn quá, hốc hác quá. Sharon muốn ôm cậu vào lòng, nhưng cô nghĩ chắc cậu ta sẽ đẩy cô ra.

Bà Lufts húng hắng ho rồi nói:

- Tôi chịu, không làm sao hiểu nổi. Cậu ấy vừa khóc cách đây mấy phút. Cậu ta không nói lý do tại sao lại khóc. Không ai biết cậu ta nghĩ gì. Thôi, có lẽ chỉ có cô hay bố cậu mới hiểu được đôi chút về cậu ấy thôi. - Bỗng, bà ta cất cao giọng:

- Bill!...

Sharon giật mình vì giọng bà như muốn làm rách cả màng nhĩ. Cô vội vàng đi vào phòng khách, đến bên Neil, cô hỏi:

- Cháu đang cất gì vậy?

- Ồ, chẳng có gì, mấy cái ảnh thú vật! - Neil đáp, không nhìn lên, chắc cậu ta sợ cô thấy cậu đã khóc.

- Cô đi kiếm một ly rượu ngọt, rồi nếu cháu muốn, cô sẽ giúp cháu. Cháu muốn uống cô-ca hay uống gì không?

- Không. - Neil ngần ngừ, rồi có vẻ như bị bó buộc, cậu nói thêm - Cảm ơn.

- Cô cứ tự nhiên đi nhé - Bà Lufts nói - Cô cứ xem như nhà mình. Cô biết rõ các nơi trong nhà rồi. Tôi đã chuẩn bị đầy đủ các thứ mà ông Peterson đã kê lên giấy, bỏ bít tết, nước sốt dầu giấm, măng và nước đá. Tất cả đều trong tủ lạnh. Tôi xin lỗi phải đi gấp, chúng tôi đi ăn nhà hàng rồi đi xem xi-nê. Bill ời...!

- Có anh đây, Dora. - Giọng đáp có vẻ bức bối. Bill Lufts từ dưới tầng hầm đi lên - Tôi đi kiểm tra lại các cửa sổ - Ông ta nói - Tôi muốn xem lại chúng đã đóng chưa. Chào cô Martin.

- Chào ông Lufts, ông khỏe chứ?

Ông ta khoảng 60 tuổi, nhỏ con, mập mập, mắt màu xanh nhạt. Chứng xung huyết giãn mạch làm cho hai má và cánh mũi của lão ửng đỏ. Sharon nhớ Steve đã cho cô biết anh rất buồn vì Bill Lufts rất thích uống rượu.

- Này Bill, anh có nhanh lên một tí được không? - Bà vợ nôn nóng hỏi - Anh biết tôi rất ghét cảnh ăn uống nhanh như chớp, chúng ta sẽ trễ hết việc đây. Sở dĩ anh cho tôi đi chơi là vì hôm nay kỷ niệm ngày thành hôn của chúng ta. Ít ra thì anh cũng nên nhanh nhẹn cho tôi nhờ với chứ.

- Được rồi! Được rồi! - Bill thở ra, lắc đầu làm dấu với Sharon - Hẹn lát nữa sẽ gặp cô, cô Martin.

Sharon đi theo ông ta ra cửa:

- Chúc ông bà vui vẻ. À, chúc ngày lễ hạnh phúc.

- Bill lấy mũ ra đội. Anh sẽ cảm lạnh... Sao? Ồ, cảm ơn, cảm ơn cô Martin! Khi tôi ngồi vào bàn ăn, tôi mới biết hôm nay là ngày kỷ niệm lễ thành hôn. Nhưng còn bây giờ, đủ thứ chuyện thúc bách như thế này...

- Dora, chính em muốn xem phim này đây nhé.

- Được rồi, em đi đây. Hai người ở nhà vui vẻ nhé. Neil này, cháu đưa sổ điểm cho cô Sharon xem đi. Cháu học khá lắm, cháu rất ngoan, phải không Neil? Tôi đã cho cháu ăn lót dạ để đợi đến giờ ăn tối, nhưng hầu như cháu không đụng đến thức ăn. Cháu ăn uống như

mèo. Được rồi, Bill, được rồi, em ra đây.

Cuối cùng hai vợ chồng ra đi. Sharon rung mình vì gió lạnh luồn vào cửa khi họ chưa kịp đóng cửa lại. Cô quay vào nhà bếp, mở tủ lạnh, lấy chai rượu ngọt. Cô ngần ngừ một lát rồi lấy ra hộp sữa. Neil đã cho biết nó không muốn uống gì hết, nhưng cô sẽ pha cho cậu ta một ly sô-cô-la sữa nóng.

Trong lúc đợi hâm cho sữa nóng, cô uống từng ngụm nhỏ rượu ngọt và đưa mắt nhìn quanh. Bà Lufts đã cố gắng làm việc, nhưng bà ta không biết cách thu dọn nhà cửa, nhà bếp không được sạch sẽ lắm. Quanh vỉ lò nướng bánh mì và trên tủ đựng đồ ăn còn vương vãi nhiều mẩu bánh mì vụn. Cần phải lau chùi thật kỹ hơn nữa phía trên bếp. Tóm lại, tất cả nhà cửa đều phải được chỉnh trang lại.

Nhà xây lưng về phía biển, biển Long Island Sound. Cô tính sẽ cắt bớt cây cho thoáng, có thể nhìn ra ngoài dễ dàng, ngăn hành lang lại bằng những cửa sổ lồi bằng kính để mở rộng phòng khách, hạ bớt vách ngăn và lấy một góc phòng dùng làm chỗ điểm tâm... Bỗng cô lại nghĩ: Không phải việc của mình, mình nghĩ thế là vì ngôi nhà hoang vắng quá, và Neil cũng như Steve, không ai chăm sóc chu đáo.

Nhưng không phải cô là người có bổn phận làm thay đổi tình trạng này. Ý nghĩ không muốn gặp Steve, không chờ đợi anh gọi điện thoại, không nên để anh siết đôi cánh tay mạnh khỏe triu mến quanh người cô, không muốn thấy lại vẻ mặt hân hoan của anh khi cô vui đùa với anh, làm cho cô cảm thấy cô độc vô cùng. Có lẽ khi phải từ giã người thân yêu, mọi người đều có cảm giác như thế, cô nghĩ. Cảm giác của bà Thompson ra sao khi nghĩ đến đứa con trai duy nhất của bà sẽ chết vào ngày mốt?

Trong đợt điều tra tìm hiểu gần đây, đã nhiều lần cô cố tìm gặp bà ta để báo cho bà biết có nhiều nhân vật quan trọng đã hứa sẽ can thiệp với Thống đốc. Nhưng không lần nào cô gặp được bà ở nhà. Có lẽ vì bà Thompson đang bận làm đơn xin xét lại cùng với các cư dân ở Fairfield County.

Tội nghiệp bà già, bà đã hy vọng rất nhiều khi cô đến thăm bà, nhưng bà có vẻ bối rối khi thấy cô nữ phóng viên nhà báo nghi ngại, không cho Ron vô tội.

Nhưng có người mẹ nào lại tin con trai mình có thể giết người cho được? Hôm nay có lẽ Thompson có mặt ở nhà. Có lẽ bà ấy vui mừng khi được nói chuyện với người cố cứu con mình?

Sharon hạ bớt ngọn lửa dưới cái soong, cô đi đến máy điện thoại móc trên tường nhà bếp, bấm số máy. Máy mới reo một hồi chuông, cô đã nghe bên kia có người nhắc máy. Giọng bà Thompson rất bình tĩnh:

- Alô!

- Thưa bà Thompson, tôi là Sharon Martin đây. Tôi xin thú thực với bà tôi rất chán nản, tôi muốn hỏi bà tôi có thể làm gì giúp bà...

- Cô đã làm nhiều rồi, thưa cô Martin. - Giọng bà chua cay khiến Sharon quá kinh ngạc - Nếu con tôi chết vào hôm thứ Tư, thì cô nhớ cho rằng tôi sẽ qui hết trách nhiệm cho cô đấy. Tôi đã yêu cầu cô đừng xen vào việc này.

- Thưa bà Thompson, tôi không hiểu...

- Có nghĩa là trong tất cả các bài cô viết, cô đều nói mãi rằng tội trạng của Ronald không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng đây không phải là vấn đề. Nhưng theo tôi thì đây là vấn đề, cô Martin à! - Bà ta cất cao giọng - Đây mới là vấn đề! Rất nhiều người biết rõ con tôi, họ biết con tôi không thể nào phạm tội, không hề làm điều gì xấu cho bất kỳ ai, nó luôn luôn cố làm điều tốt. Nhưng cô... cô đã giúp Thống đốc xem trường hợp của nó là hoàn toàn có tội... Chúng tôi không bỏ cuộc, tôi tin rằng Chúa sẽ cứu rồi cho con tôi, nhưng nếu con tôi chết, thì chắc không đời nào tôi tha thứ cho cô đâu.

Đường dây cúp. Sharon sững sờ nhìn đăm đăm máy điện thoại trên tay. Bà Thompson có thể tin như thế sao?... Cô bỏ ống nghe xuống. Nồi sữa sôi, cô lấy hộp sô-cô-la hiệu Nesquick trong tủ, múc một muỗng nhỏ đổ vào tách. Cô rót sữa vào, khuấy đều rồi đặt cái nồi lên bồn rửa. Cô đi ra phòng khách, lòng vẫn còn nặng trĩu vì lời buộc tội của bà Thompson.

Có người bấm chuông cửa.

Neil chạy ra cửa, cô không kịp ngăn cậu ta lại, cậu hớn hờ nói:

- Có lẽ ba cháu về.

Sharon nghĩ: nó không muốn ngồi gần mình. Cô nghe cậu bé mở khóa, bỗng cô cảm thấy lo sợ, bèn nói:

- Neil, khoan đã. Cháu hỏi ai ngoài ấy, vì cô biết ba cháu có chìa khóa kia mà.

Cô để nhanh tách sô-cô-la và ly rượu ngọt lên bàn gần lò sưởi, rồi chạy ra cửa.

Neil nghe lời cô, cậu ta để một tay lên nắm cửa, ngần ngừ một lát rồi hỏi lớn:

- Ai đấy?

- Có ông Bill Lufts ở nhà không? - Bên ngoài có tiếng hỏi - Tôi mang máy điện đến cho ông ấy, ông ấy nhờ tôi sửa máy điện ở thuyền của ông Peterson.

-Ồ, tuyệt quá! - Neil nói với Sharon - Ông Lufts đang đợi cái máy điện ấy.

Cậu ta xoay núm cửa, cánh cửa vừa mở, cậu ta liền bị xô thật mạnh, văng vào tường. Sharon quá chừng hững, cô nhìn gã đàn ông bước vào nhà và đóng cửa nhanh như gió. Neil nhào xuống đất, hụt hơi. Sharon nhanh chân chạy đến bên cậu. Cô giúp cậu đứng lên, quàng tay quanh cậu, cô nhìn vào mặt kẻ đột nhập vào nhà.

Hai hình ảnh trước mắt cô gây cho cô ấn tượng rất mạnh. Hình ảnh thứ nhất là ánh mắt nảy lửa, đăm đăm của kẻ lạ. Hình ảnh thứ hai là khẩu súng lục có nòng dài và nhỏ trên tay hắn đang chĩa vào đầu cô.

1. Áo choàng: một loại áo choàng lên hai vai, không có tay.

Buổi họp phòng hội nghị của tờ *Biến Cố* kéo dài cho đến 19 giờ 30. Vấn đề chính đưa ra thảo luận là bản báo cáo của Nielson vừa mới trình bày. Bản báo cáo rất thuận lợi, hai phần ba độc giả tuổi từ 25 đến 40, có học vấn cao, thích tờ *Biến Cố* hơn tờ *Time* hay tờ *Newsweek*. Ngoài ra, việc bán báo đã tăng 15 phần trăm so với năm ngoái và việc quảng bá tin tức địa phương tiến hành rất tốt.

Cuối buổi họp, ông Bradley, giám đốc tờ báo, đứng dậy nói:

- Tôi nghĩ là chúng ta có thể hài lòng về các mặt thống kê này. Chúng ta đã làm việc cật lực suốt ba năm trời, chúng ta đã thành công. Trong thời buổi bây giờ mà điều hành thành công một tờ tạp chí như thế này không phải là chuyện dễ, tôi muốn nói là theo ý kiến của tôi thì chính tài điều hành đầy sáng tạo của Steve Peterson là yếu tố quyết định sự thành công này.

Sau buổi họp, Steve đi xuống thang máy với Bradley, anh nói:

- Cám ơn ông, lời phát biểu của ông thật quý báu.

Người đàn ông lớn tuổi hơn anh nhún vai, đáp:

- Sự thật là thế mà, Steve, chúng ta đã thành công chúng ta sẽ kiếm sống một cách đàng hoàng. Không quá sớm đâu, tôi biết anh đã làm việc một cách khó khăn.

Steve cười, nụ cười chua chát.

- Phải, đúng thế!

Cửa thang máy mở ra ở tiền sảnh, Steve chào:

- Xin chào, Brad. Tôi phải về. Tôi muốn đáp chuyến tàu 19 giờ 30...

- Khoan đã, Steve, sáng nay tôi có xem anh tranh luận trên mục thời sự truyền hình.

- Vâng.

- Tôi thấy anh có lý, nhưng Sharon cũng có lý. Cá nhân tôi, xin thú thực với anh, tôi thấy các ý kiến của cô ấy hay đây.

- Nhiều người cũng có ý kiến như anh.

- Tôi thích cô ấy, Steve à, cô ta thật khéo léo... và đẹp nữa. Một cô gái tuyệt vời.

- Đúng thế.

- Steve, tôi biết chuyện của anh trong hai năm nay. Tôi không muốn xen vào những chuyện không liên quan đến tôi, nhưng Sharon sẽ rất tuyệt cho anh... và cho Neil nữa. Đừng để những xung khắc, cho dù những xung khắc có lớn đến đâu đi nữa, làm ngăn cách hai người.

- Tôi rất mong được như thế - Steve bình tĩnh đáp - Bây giờ thì ít ra tôi cũng phải đề nghị với Sharon một việc việc của kẻ thiếu trách nhiệm gia đình.

- Tốt, tiến hành đi, cô ấy đang đến thăm bố con anh! Này, có sẵn xe của tôi đây. Tôi chờ anh đến Ga lớn Trung tâm cho.

- Tuyệt vời! Sharon đang ở nhà tôi, mà tôi thì không muốn trễ tàu.

Chiếc xe hòm của Bradley đậu trước cửa, tài xế lái xe len lỏi qua dòng xe cộ đông nghẹt ở

trung tâm thành phố, Steve ngồi dựa người ra ghế, thở dài.

- Steve, anh có vẻ mệt mỏi, chuyện của anh chàng Thompson này đã làm cho anh quá đau khổ.

Steve nhún vai.

- Đúng thế, chuyện cũ lại trỗi dậy, tất cả báo chí ở Connecticut lại nêu cái chết của Nina ra. Tôi nghĩ chắc bọn trẻ lại bàn tán ở trường, tôi lo sợ rằng Neil sẽ nghe chúng nói. Tôi cũng rất chán chuyện của bà mẹ thẳng Thompson.

- Tại sao anh không dẫn Neil đi chơi đâu đó vài ngày cho đến khi chuyện này chấm dứt?

Steve ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Chắc tôi phải làm thế, có lẽ giải pháp này hay đấy.

Xe dừng trên Đại lộ Vanderbilt, trước Ga lớn Trung tâm. Bradley Robertson lắc đầu nói:

- Anh còn trẻ quá nên không nhớ được thời gian những năm vào thập niên 30, lúc ấy Ga lớn Trung tâm là cái nôi của ngành giao thông vận tải trong nước. Nhà ga có cả một chương trình phát thanh ở đài truyền thanh... - Ông ta nhắm mắt lại - Ga lớn Trung tâm, ngã tư thế giới, khẩu hiệu thế đấy.

Steve cười:

- Rồi sau đó là tiếp đến thời đại máy bay phản lực. - Anh mở cửa - Xin cảm ơn ông đã cho tôi đến đây.

Lấy thẻ thuê bao đi tàu ra, anh băng nhanh qua nhà ga. Còn 5 phút nữa tàu chạy, anh muốn điện thoại về nhà báo cho Sharon biết anh sẽ đáp chuyến tàu 19 giờ 30.

Anh có vẻ mệt mỏi, anh nghĩ: "Mình không nên lảm chuyện, chỉ cần nói chuyện với cô ấy thôi, cô ấy không đòi ý đâu, cô ấy đang ở tại nhà mình".

Anh đi vào phòng điện thoại, nhờ nhân viên bưu điện gọi giúp. Chuông điện thoại reo, một... hai... ba hồi, cô giữ điện thoại nói:

- Tôi đã quay số mà không ai trả lời cả.

- Chắc phải có ai đấy chứ, xin cô vui lòng thử cho một lần nữa đi.

- Được rồi, thưa ông.

Chuông reo liên tục đến hồi thứ năm, cô điện thoại viên cắt máy rồi nói:

- Thưa ông vẫn không có ai trả lời, lát nữa ông gọi lại được không?

- Xin cô vui lòng xem lại cho có đúng số không. Có chắc cô gọi số 2035651313 không?

- Tôi gọi lại số này một lần nữa nhé?

Steve nhìn máy điện thoại trên tay cô ta. Họ đi đâu nhỉ? Nếu Sharon không đến, chắc vợ chồng ông Lufts nhờ ông bà Perry coi giùm Neil chứ?

Không, nếu Sharon không đến thì chắc thế nào cô cũng gọi điện thoại báo cho anh biết. Trừ phi Neil lên cơn suyễn nặng... phải đưa đi bệnh viện.

Nếu nó nghe bọn học trò ở trường nói về chuyện hành quyết Thompson, thì chắc việc cậu bé lên cơn suyễn cũng không đáng ngạc nhiên.

Thời gian gần đây, Neil nằm mơ thấy ác mộng càng lúc càng nhiều hơn.

Đã 19 giờ 29 rồi, còn một phút nữa thì tàu chạy. Nếu anh gọi điện thoại cho bác sĩ ở bệnh viện hay gọi cho gia đình Perry, thì chắc anh sẽ trễ tàu, và phải đợi 45 phút nữa mới có chuyện sau.

Có lẽ vì thời tiết xấu nên đường dây bị nhiễu sóng, thỉnh thoảng cũng không bắt được sóng như thế.

Steve bấm số của nhà Perry, bỗng anh đổi ý, chạy nhanh qua nhà ga. Anh nhảy từng hai cấp một trên dãy tầng cấp dẫn đến ke tàu. Anh vừa nhảy được lên tàu, thì cửa tàu đóng lại.

Cũng ngay khi đó, một người đàn ông và một người đàn bà đi ngang trước buồng điện thoại, nơi anh vừa đi khỏi. Người đàn bà mặc chiếc măng-tô dài màu xám đã bạc thếp. Trên đầu chị ta trùm chiếc khăn màu xanh bản thổ. Người đàn ông quàng một tay quanh người chị, tay kia, gã ôm một cái túi xách lớn bằng vải ka ki.

Sharon nhìn đăm đăm vào hai bàn tay mạnh mẽ nắm chặt khẩu súng, cặp mắt hấn nhìn lướt khắp phòng khách, nhìn thang lầu rồi nhìn lên người cô.

- Ông muốn gì? - Cô hỏi nho nhỏ. Cô cảm thấy cơ thể của Neil run cầm cập trong vòng tay mình. Cô ôm mạnh cậu ta, siết vào người mình.

- Cô là Sharon Martin chứ gì? - Hấn nói, giọng đều đều, bình tĩnh, chắc nịch, như thể hấn đã biết cô trước rồi.

Sharon cảm thấy nghẹn họng, cô cố nuốt nước bọt trong cổ xuống, lặp lại câu hỏi:

- Ông muốn gì? - Cô cảm thấy hơi thở của Neil khò khè... phải chăng vì quá sợ nên cậu bé đã lên cơn suyễn? Cô cố tỏ ra biết điều với hấn, cô nói tiếp - Tôi có 90 đô-la trong ví...

- Im mồm đi.

Giọng đều đều của hấn làm cho cô lo sợ, kẻ lạ thả cái túi xách xuống nền nhà. Đây là cái xách vải ka ki thật hấn lấy trong túi ra một cuộn dây và một cuộn băng vải lớn. Hấn ném tất cả xuống chân cô rồi ra lệnh:

- Bịt hai mắt thằng bé và trói nó lại.

- Không, tôi không thể làm thế được!

- Tốt hơn là cô nên làm.

Sharon nhìn xuống Neil, cậu đang nhìn đăm đăm kẻ lạ mặt, cặp mắt cậu trong veo, hai tròng mắt gương to. Cô nhớ sau ngày mẹ cậu mất cậu lâm vào tình trạng kinh hãi.

- Mày ngồi xuống. - Hấn ra lệnh cho Neil, giọng sắc như dao. Cậu bé ngược cặp mắt van lơn nhìn Sharon, rồi ngoan ngoãn ngồi xuống trên bậc thang lần cuối cùng.

Sharon quỳ xuống bên cậu.

- Neil đừng sợ, cô sẽ ở với cháu. - Hai tay run run, cô lấy tám vải quấn quanh hai mắt cậu bé, buộc lại phía sau đầu.

Cô ngược mắt lên, kẻ lạ nhìn Neil chăm chăm, chĩa khẩu súng vào thằng bé. Cô nghe một tiếng cách, bèn kéo Neil sát vào người, lấy thân che chắn cho cậu ta.

- Không... không... đừng làm thế.

Kẻ lạ nhìn cô, từ từ hạ khẩu súng xuống, để tựa lên một đầu cánh tay. Cô nghĩ: suýt tí nữa thì hấn đã giết Neil rồi. Hấn định giết cậu bé.

- Trói nó lại, Sharon. - Hấn ra lệnh, nhưng giọng có vẻ thân mật.

Cô vâng lời hấn, hai tay run run. Cô trói hai cổ tay cậu bé, cố siết nhẹ nhẹ để khỏi làm cản trở máu lưu thông. Và khi trói xong hai tay cậu bé, cô ép hai bàn tay cậu trong tay mình.

Gã đàn ông đi qua phía sau cô, lấy dao cắt sợi dây rồi nói tiếp:

- Trói hai chân nó lại... mau lên!

Giọng hấn bỗng trở nên gay gắt, cô vội vàng vâng lời. Hai đầu gối của Neil run mạnh đến nỗi cậu ta không làm sao cho hai chân sát vào nhau. Cô quấn dây quanh mắt cá chân cậu rồi buộc lại.

- Nhét giẻ vào miệng nó!

- Cậu bé sẽ ngộp thở mất, cậu ấy bị bệnh hen. - Lời chống đối tắt trên môi cô, vì khuôn mặt của hần bỗng thay đổi. Mặt hần trở nên tái mét, căng thẳng. Cặp gò má cao càng nhô lên, hần có vẻ sắp mất bình tĩnh. Thất vọng, cô nhét vải vào miệng Neil, nới miếng vải long lỏng cho cậu ta khỏi nghẹt thở...

Hần lôi mạnh cô ra khỏi cậu bé, cô ngã ra sau. Hần cúi người đưa đầu gối đè vào lưng cô, rồi kéo ngoặc hai tay cô ra sau, lấy dây trói lại. Sợi dây cứa vào hai cổ tay cô. Cô mở miệng để nói, bỗng hần tọng miếng giẻ vào mồm cô làm cô nghẹt thở. Hần thắt một dải băng vải quanh miệng và hai má cô, rồi buộc lại phía sau đầu.

Cô thở một cách khó khăn, "Xin ông... đừng...". Hai tay hần lướt trên hai đùi chân cô, dừng lại một lát, rồi hần kéo hai chân cô sát vào nhau. Sợi dây thắt quanh đôi giày da mềm mại.

Hần nâng cô lên, đầu cô quay ra sau, hần làm gì cô nhỉ?

Cánh cửa mở ra, không khí ẩm lạnh đập vào mặt, cô nặng 60 ký lô, thế mà thẳng bắt cóc mang cô đi nhanh xuống tầng cấp trơn trượt như mang một cái lông. Trời tối thui tối mò, có lẽ hần đã tắt đèn phía ngoài. Cô cảm thấy vai mình va phải cái gì lạnh ngắt, như kim loại. Một chiếc xe. Cô phải cố dùng mũi để cảm nhận mọi vật chung quanh phải cố giương mắt để nhìn trong bóng tối. Phải cố giữ cho tinh thần mình mãi, không hốt hoảng, phải suy nghĩ.

Có tiếng cửa mở ra ken két, Sharon cảm thấy mình nhào xuống, đầu va vào cái gạt tàn thuốc mở nắp. Hai đầu gối và mắt cá va xuống sàn xe đau nhói, mùi ẩm mốc xông lên. Cô nằm phía sau xe hơi.

Cô nghe tiếng chân hần bước lao xao xa dần. Hần quay vào nhà. Neil! Hần sẽ làm gì Neil nhỉ? Sharon cố hết sức để tháo dây ở hai tay ra. Hai cánh tay cô đau như, sợi dây khóa vào hai cổ tay. Cô nhớ lại ánh mắt kẻ đột nhập nhìn Neil, nhớ cách hần mở chốt an toàn trên khẩu súng.

Mấy phút trôi qua, lạ Chúa, xin Chúa phù hộ. Có tiếng cửa mở, tiếng chân ào ào bước đến gần xe. Cánh cửa trước bên phải mở ra, mắt cô đã quen với bóng tối, cô thấy trong bóng tối lơ mơ có bóng người, bóng của hần. Hần mang cái gì đấy... cái xách vải dày. Ôi, lạ Chúa, Neil ở trong xách! Cô chắc thế.

Hần nghiêng người vào trong xe, ném cái xách lên chỗ ngồi, rồi đẩy xuống sàn xe. Sharon nghe tiếng bịch. Chắc Neil bị thương mất, thế nào cậu bé cũng đau đớn. Cánh cửa đóng lại. Tiếng bước chân đi quanh xe, cửa xe phía tay lái mở ra rồi đóng lại, phát ra tiếng kêu khô khan. Bóng tối đi động, cô nghe có hơi thở hỗn hển. Hần đang cúi người xuống nhìn cô.

Sharon cảm thấy có cái gì rơi trên người cô, cái gì cạ vào má cô... tấm chăn hay cái măng-tô. Cô nhúc nhích mặt, tìm cách hất cái vật có mùi hôi hăng hắc ngọt ngọt ấy ra để cho dễ thở.

Máy xe nổ, chiếc xe chạy đi.

Cô cố tập trung tư tưởng để nhận ra phương hướng, cố nhớ hết các chi tiết để sau này sẽ nói cho cảnh sát biết. Chiếc xe quay trái ra đường. Trời lạnh, quá lạnh, Sharon run cầm cập, và càng run, sợi dây trói lại càng thắt mạnh vào chân, vào tay. Tứ chi cô giữ yên, đừng động đậy nữa! Hãy bình tĩnh! Đừng hốt hoảng. Tuyết rơi, rơi mãi có lẽ còn để lại dấu vết trong một thời gian. Mà không đâu. Có nhiều tuyết tan hòa lẫn với những cụm bông tuyết,

cô nghe tiếng tuyết rơi đập vào cửa kính. Họ đi đâu nhỉ?

Cái nùi giẻ, nó làm cô nghẹt thở. Phải thở từ từ qua mũi thôi. Neil nằm trong túi xách làm sao nó thở được? Chắc nó ngộp thở mất.

Chiếc xe tăng tốc. Hẳn dẫn họ đi đâu?

Roger Perry lơ đãng nhìn qua cửa sổ phòng khách ra Driftwood Lane. Thời tiết khắc nghiệt như thế này mà ngồi ở nhà là tuyệt. Ông đã về nhà cách đây 15 phút và bây giờ tuyết rơi càng lúc càng nhiều.

Lạ thay suốt ngày hôm nay, ông cảm thấy trong lòng bồi hồi lo sợ. Từ hai tuần nay, bà Glenda không được khỏe. Nguyên nhân là thế đấy, ông thường vui mừng nói với bà rằng chính bà là người thuộc nhóm phụ nữ làm cho đời sống vợ chồng của họ tươi vui. Bây giờ tóc bà đã nhuộm bạc, nhưng nhờ thế mà cặp mắt xanh lơ của bà trông lại càng đẹp hơn. Khi mấy đứa con trai của bà còn nhỏ, eo của bà là 44, nhưng sau mười năm, bà chỉ còn lại 38. Bà nói đùa: "Eo nhỏ để cho đẹp như ngày xưa". Nhưng sáng nay khi bụng cà phê vào giường cho bà, ông nhận thấy bà xanh xao, mặt gầy gò. Ông gọi điện đến cho bác sĩ của bà để hỏi ý kiến. Hai người đều nhất trí với nhau rằng chính vụ hành quyết vào hôm thứ Tư sắp đến, dày vò bà. Việc làm chứng của bà đã góp phần vào bản án kết tội tử hình Ronald Thompson.

Ông Roger lắc đầu, chuyện này thật ghê gớm, ghê gớm cho chàng trai tội nghiệp kia rồi, mà còn ghê gớm cho những ai có liên lụy đến nữa. Steve, bé Neil... bà mẹ của Thompson... Glenda. Bà Glenda không chịu đựng được sự thử thách này. Ngay sau khi ra làm chứng trước tòa bà mắc phải chứng nhồi máu cơ tim. Ông Roger bác bỏ quan điểm cho rằng chứng bệnh này tái phát có thể gây tử vong cho người ta. Bà Glenda chỉ mới 58 tuổi thôi. Bây giờ con cái của bà đã đi rồi. Ông muốn sống những ngày còn lại với bà. Ông không thể nào sống được nếu không có bà.

Ông sung sướng khi cuối cùng bà bằng lòng thuê một người giúp việc nhà. Sáng mai bà Vogler bắt đầu đến làm, bà ta sẽ đến làm mỗi ngày từ 9 giờ cho đến 13 giờ. Cho nên, bà Glenda có thể nghỉ ngơi khỏi lo gì đến việc nhà cửa nữa.

Nghe có tiếng bước chân, ông quay lại. Bà Glenda đang bưng cái khay nhỏ vào phòng.

- Bà cứ để tôi làm cho. - Ông phật ý nói.

- Không sao, trông anh có vẻ bận rộn. - Bà đưa cho ông ly ịch-ky rồi đứng bên ông trước cửa sổ một cách tình tứ.

- Quả anh bận thật, cảm ơn em. - Ông thấy bà uống cô-ca. Nếu bà không uống ịch-ky với ông hôm nay, tất là có vấn đề gì đây - Hôm nay em không khỏe phải không? - Ông chỉ hỏi cho có chuyện.

- Vâng, em hơi mệt.

- Em uống bao nhiêu viên Trinitrine rồi? (Thuốc chống suy mạch vành).

- Mới hai viên, anh đừng lo, em sẽ khỏe thôi. Ô, nhìn kìa! Kỳ lạ chưa kìa!

- Cái gì? - Ông Roger nghĩ: đừng đánh trống lảng chứ.

- Nhìn nhà Steve kìa, đèn đuốc ở ngoài tắt hết.

- Thảo nào mà anh thấy tối om cả vùng - Ông Roger đáp. Ông dừng lại một lát rồi nói tiếp - Nhưng anh cam đoan với em là hồi nãy mới về nhà anh đã thấy đèn đuốc sáng trưng.

- Em phân vân không biết ai tắt đèn. - Bà Glenda có vẻ bối rối - Cái chị Dora Lufts này nồn nóng quá. Có lẽ anh phải qua bên ấy xem...

-Ồ, anh không sang được đâu, em yêu ơi! Anh đoán chắc có chuyện gì trục trặc chút đỉnh thôi.

Bà thở dài.

- Chắc thế, chỉ vì... mà thôi, những chuyện xảy ra thời gian gần đây... cứ ám ảnh em mãi.

- Anh biết. - Ông quàng tay quanh vai bà, cảm thấy có thể bà bị căng thẳng - Em ngồi xuống đi cho khỏe.

- Mà này, Roger, anh nhìn kìa! - Bà nghiêng người tới trước - Có chiếc xe vừa chạy ra khỏi nhà Steve, xe không bật đèn pha. Em phân vân không biết ai...

- Thôi em, đừng phân vân nữa, hãy ngồi nghĩ một tí - Giọng của Roger kiên quyết - Để anh đi lấy pho mát cho em.

- Pho mát để trên bàn. - Không để ý đến bàn tay âu yếm của ông Roger đang ấn mạnh bên khuỷu tay mình, bà Glenda tìm cặp kính trong túi chiếc váy dài lót bông. Bà đeo kính lên sống mũi, lại nghiêng người ra ngoài cửa sổ, chăm chú nhìn sang phía nhà của Steve, bà nhìn khắp mặt tiền tối om, yên lặng như tờ. Nhưng chiếc xe hơi đã chạy quá cửa sổ, biến mất ngoài đường, khuất trong làn tuyết quay cuồng trong bầu trời đêm.

Scarlett O'Hara ngồi bệt trên bậc thềm ở dưới, miệng lẩm bẩm nói những lời cuối cùng: "Thế là ngày mai sẽ có một cuộc sống mới" - giọng nàng đượm chút hy vọng, rồi âm nhạc trôi lên trong khi hình ảnh cuối cùng của bộ phim mờ dần trong cảnh bao la bát ngát của đồn điền Tara.

Marian Vogler thở dài, âm nhạc dần dần tắt, ánh sáng trong phòng bật lên. Chị nghĩ: Không có phim nào hay hơn phim này được, xem phim *Cuốn theo chiều gió* này rồi, chị không muốn xem phim nào nữa. Xem phim khác, thế nào chị cũng thấy dở.

Chị miễn cưỡng đứng lên, đã đến lúc phải trở về với thực tế. Chị bước lên lối ra cửa, khuôn mặt duyên dáng lồm đồm tàn nhang của chị từ từ lấy lại vẻ bình thường.

Mấy đứa con của chị cần áo quần mới, thật nhờ ơn Chúa, Jim cuối cùng đã bằng lòng để cho chị nhận làm giúp việc nhà cho người ta.

Anh ấy thu xếp tìm cách đi đến xưởng làm để chiếc xe cho chị đi, chị sẽ chở con đến trường, về làm việc nhà rồi đến giúp việc cho gia đình ông bà Perry. Ngày mai chị sẽ bắt đầu đi làm, nghĩ đến chuyện đi làm, chị thấy nôn nóng. Đã 12 năm nay chị không làm việc gì hết... từ ngày chị sinh thằng Jim đến giờ. Nhưng chị biết chị sẽ làm rất tốt công việc chị sắp làm, đó là đánh bóng nhà cửa.

Chị rời khỏi rạp chiếu bóng ấm áp, bước ra ngoài trời lạnh giá của đêm tháng ba. Chị rùng mình, quay về bên phải và vội vã đi nhanh. Những giọt mưa bụi hòa với tuyết phả vào mặt chị, chị kéo cao cổ áo măng-tô lót lông đã sờn lên che lạnh.

Lúc này chị để chiếc xe hơi ở bãi đậu sau rạp xi-nê. Nhờ ơn Chúa, hai vợ chồng đã quyết định bỏ tiền ra tu sửa chiếc xe. Chiếc xe đã tám năm rồi, nhưng thùng xe vẫn còn tốt, và như Jim đã nói, thà bỏ ra bốn trăm đô-la để tu sửa lại, còn hơn đi mua một chiếc xe cũ khác cùng giá tiền như thế.

Marian đi nhanh, vượt lên trước khá xa đám đông từ rạp xi-nê tuôn ra. Chị cố đi nhanh đến bãi đỗ xe, Jim hứa sẽ chuẩn bị ăn tối rồi, bây giờ thì đã thấy đói.

Nhưng chị đi xem xi-nê như thế này cũng tốn kém đấy. Anh biết chị ái ngại, nên đã nói với chị:

- Ba đô-la chẳng nhằm nhò gì đâu, để anh giữ con cho, cứ vui chơi giải trí đi, em yêu, đừng nghĩ đến chuyện tiền bạc làm gì.

Những lời anh nói vẫn còn văng vẳng bên tai chị khi chị bất ngờ dừng chân lại, nhú mào ngạc nhiên. Rõ ràng chị đỗ xe ở đây kia mà, ở bên phải bãi đỗ xe. Chị nhớ chị trông thấy biển quảng cáo trên cửa kính nhà ngân hàng, biển quảng cáo viết: "Chúng tôi sẵn sàng cho quý vị vay tiền". Chị đã nghĩ: Các người nói hay, nhưng vỗ tay thì dở.

Chị nhớ chị đã đỗ xe ở đây kia mà. Qua màn tuyết, chị thấy tấm biển quảng cáo của nhà ngân hàng ở cửa kính kia kia.

Mười phút sau, Marian gọi điện thoại cho Jim ở đồn cảnh sát. Cố nén những giọt nước mắt tức giận và thất vọng đang chực trào ra trên mắt, chị ghen ngào nói với chồng:

- Không... em khỏe... nhưng Jim này, có thằng... khốn nạn nào đã lấy trộm chiếc xe rồi.

Tuyết rơi càng lúc càng dày, vừa lái xe, hắn vừa xem xét một lần nữa kế hoạch của hắn. Vào giờ này, chắc người ta đã biết chuyện mất xe. Có lẽ chị ta chạy quanh khu bãi đậu xe để tìm. Chắc chị ta đã báo cảnh sát hay gọi về nhà rồi. Thời gian người ta gọi điện báo cho các xe cảnh sát tuần tra thì chắc hắn đã ở ngoài khu vực lòng sục của cảnh sát bang Connecticut.

Vả lại, ai thèm quan tâm để ý đến đồng sắt vụn này? Khi cảnh sát nghe thông báo có chiếc xe chỉ đáng giá hai trăm đô-la bị mất, thì chắc họ cũng không ra sức tìm kiếm làm gì.

Cô Sharon Martin một mình với hắn đây rồi! Nhìn da mặt của cô ta là hắn thấy kích thích rồi. Hắn nhớ khi hắn trối cô, hơi ẩm trong người cô phả vào hắn thật dễ chịu. Cô ta mảnh mai, những đường cong ở đùi và ở mông thật êm ái. Hắn nhận ra thể qua lớp vải len dày trên váy cô. Khi hắn mang cô ra xe, cô có vẻ hần học, hoảng hốt, nhưng hắn tin chắc cô ta đã có ý gục đầu vào người hắn.

Hắn cho xe chạy theo xa lộ Connecticut, rồi Nam River Parkway và sau đó theo xa lộ Cross County chạy về xa lộ Henry Hudson. Chạy trên những đường có xe cộ đông đúc hắn cảm thấy an toàn. Nhưng, càng đến gần con đường Vòng ở West Side chạy vào trung tâm Manhattan, hắn càng chạy chậm. Cứ nghĩ đến chuyện họ đang tìm chiếc xe hơi, hắn lại sốt ruột!

Những chiếc xe chạy như rùa bò. Bọn khốn nạn! Chúng sợ đường trơn, chúng sợ tai nạn. Chúng gây trở ngại cho hắn, làm cho hắn chậm việc. Hai gò má hắn giật giật. Hắn cảm thấy mạch máu ở đó nhảy mạnh, hắn đưa ngón tay đè lên. Hắn hy vọng sẽ đến nhà ga chậm lắm là 19 giờ 30, lúc đó hành khách từ ngoại ô đáp tàu rất đông đúc. Có thể mới không ai để ý đến hắn.

Khi hắn ra khỏi đường Vòng West Side để vào Đường 46, thì đã 19 giờ 10 phút. Hắn lái xe dọc nửa khu phố về phía Đông, rồi rẽ nhanh vào một ngõ cụt, tận cùng ngõ là một nhà kho. Ở đây, không có bảo vệ, và hắn cần chuẩn bị một lát.

Hắn dừng xe, tắt đèn. Khi hắn mở cửa xe, một lớp bụi tuyết bay vào mắt và vào mặt hắn. Trời lạnh, lạnh kinh khủng.

Hắn đưa mắt nhìn quanh chỗ đậu xe, tất cả đều tối om. Hắn yên tâm, đưa tay ra sau xe, lôi cái áo măng-tô đã đắp cho cô khi nãy. Hắn cảm thấy cặp mắt long lanh nhìn vào hắn. Hắn mỉm cười rồi lấy ra cái máy ảnh chớp lấy liền. Ánh sáng lóe lên làm cho cô gái lóa mắt. Tiếp theo, hắn lấy trong túi ra cây đèn pin, với tay ra tận sau xe, bật đèn.

Hắn chiếu luồng ánh sáng nhỏ vào mắt Sharon, di chuyển chùm sáng lên xuống trên mặt cô cho đến khi cô nhắm mắt lại và quay mặt đi.

Hắn khoái chí khi đùa nghịch cô. Hắn cười khẩy, không nói năng gì, nắm vai cô lôi lên và để cô nằm sấp xuống. Hắn lấy dao cắt dây trói ở cổ tay và cổ chân cô. Hơi thở yếu ớt vì mồm bị nhét đầy giẻ, người run cầm cập...

- Không sao chứ, Sharon? - Hắn nói nho nhỏ - Bây giờ tôi sẽ lôi giẻ ra cho cô nhé. Chỉ la lên một tiếng thôi là thằng bé đi đòi. Nghe chưa?

Hắn không đợi cô trả lời, đã lấy dao cắt dung vải buộc sau đầu. Sharon nhổ miếng giẻ nhét trong miệng ra. Cô rên lên nho nhỏ:

- Neil... Tôi van ông... - Giọng cô nhỏ khó nghe. - Thằng bé sẽ ngộp thở...

- Tùy thuộc vào cô thôi. - Hắn lôi cô ra khỏi xe, giữ cô đứng gần bên xe. Sharon thấy một lớp tuyết mỏng dính trên mặt hắn. Cô choáng váng cả người. Tứ chi rã rời, cô lão đảo, cảm thấy hắn nắm cô một cách thô bạo.

- Mặc cái này vào. - Giọng hắn bây giờ khác đi... có vẻ thúc bách.

Cô đưa tay nắm đồng vải xù xì, dơ bẩn. Cái măng-tô hắn đắp cho cô hơi nẩy. Cô đưa lên một cánh tay. Hắn lồng áo vào tay cô, rồi lồng tay khác.

- Trùm cái khăn này vào.

Cái khăn quá bẩn, cô xếp cái khăn lại. Cái khăn bằng len quá dày. Dù muốn dù không, cô cũng phải trùm lên đầu, buộc múi ở dưới cằm.

- Bước lại vào xe. Cô đi càng nhanh thì thằng bé càng sớm được tháo vải nhét trong mồm nó ra. - Hắn thô bạo đẩy cô vào chỗ ngồi trước xe. Cái túi xách ka ki nằm dưới sàn xe. Cô vấp phải cái bao, cố tránh chân để khỏi làm đau cậu bé. Cúi người, cô đưa tay sờ quanh cái bao, sờ đúng cái đầu của Neil.

Sợi dây ở miệng bao không buộc. Ít ra, Neil cũng thở được.

- Neil, Neil, có cô đây, không sao đâu, Neil à...

Cô cảm thấy nó nhúc nhích. Ôi lạy Chúa, xin Chúa đừng để nó ngộp thở.

Hắn đi vòng qua xe thật nhanh, leo lên chỗ lái xe mở khóa công tắc. Chiếc xe từ từ chạy đi.

"Chúng ta đang ở tại trung tâm thành phố"! Shaion kinh ngạc reo lên trong lòng, cô cảm thấy bình tĩnh trở lại. Cô phải bình tĩnh mới được. Cô phải làm theo tất cả những điều hắn ra lệnh. Xe chạy đến gần Broadway, cô thấy đồng hồ trên tháp Time Square, mười chín giờ hai mươi... Chỉ mới 19 giờ 20 phút.

Đêm qua vào giờ này cô mới từ Washington trở về. Cô tắm vòi sen, nướng sườn cừu và mở chai rượu vang trắng. Cô mệt mỏi, căng thẳng, muốn nghỉ ngơi cho khỏe rồi viết bài.

Và cô đã nghĩ đến Steve, trong ba tuần xa cách, cô đã đau khổ biết bao vì không thấy được mặt anh.

Anh đã gọi điện đến cho cô, giọng anh vừa vui mừng vừa lo âu, nhưng anh chỉ nói vắn tắt, ngắn gọn:

- Chào em... anh gọi để biết em đã về chưa, thời tiết ở Washington nghe nói xấu lắm, nó đã tràn sang đây. Hẹn gặp em ở phòng thu hình. - Anh im lặng một lát rồi nói tiếp - Anh rất nhớ em, đừng quên tối mai đến nhà anh đấy nhé.

Cô gác máy, lòng nôn nóng muốn gặp lại anh sau khi đã nói chuyện với anh. Thế nhưng, cô buồn chán và lo âu. Thực ra thì cô muốn cái gì? Anh sẽ nghĩ gì khi về nhà không thấy hai người? Ôi, Steve!

Xe dừng lại ở ngã tư đèn đỏ trên Đại lộ 6. Một chiếc xe tuần tra của cảnh sát đến đậu ngang tầm xe họ. Sharot nhìn vào mặt chàng thanh niên lái xe, anh ta kéo chụp cái mũ cát kết xuống trên trán. Anh ta nhìn qua cửa xe, và bốn mắt gặp nhau. Xe rồ máy, cô vẫn nhìn

người cảnh sát, muốn anh ta nhìn lại cô cho kỹ để nhận ra có điều không ổn.

Cô cảm thấy có một vật nhọn chích vào bên hông, cô quay mặt nhìn qua, kẻ lạ đang cầm con dao trong tay.

- Nếu có người theo dõi, tôi sẽ cho cô đi đời trước. Tôi còn đủ thời gian để giết thằng bé sau.

Giọng hần bình tĩnh, lạnh lùng. Chiếc xe tuần tra chạy ngay ở phía sau. Đèn chớp báo hiệu chớp liên hồi. Còi thổi ồn ào. - Không, xin ông... - Hần nhấn mạnh ga, xe vọt lên vượt qua những chiếc khác rồi biến mất ở khu phố khác.

Họ vào Đại lộ 5, có rất ít người đi bộ. Thời tiết rất xấu, rất lạnh, đi bộ ở New York rất bất tiện.

Xe rẽ qua trái vào Đường 44, hần dẫn họ đi đâu nhỉ? Đường 44 là đường cụt mà. Đường dừng lại trước nhà Ga lớn Trung tâm, hần không để ý à?

Hần lái xe qua hai khu phố, cho đến Đại lộ Vanderbilt rồi rẽ phải. Hần đậu xe gần cổng vào khách sạn Biltmore, y ngay trước mặt nhà ga.

- Đến rồi - Hần nói nhỏ - Chúng ta sẽ vào ga. Lạnh, hai gò má giật giật. Nghe chưa?

Cô gật đầu, không biết Neil có nghe hần nói không?

- Đợi một lát. - Hần nói rồi nhìn cô, hần chuôi tay vào hộp đựng găng tay, lấy ra cặp kính râm, hần nói với cô - Đeo kính vào.

Hần mở cửa xe, lướt mắt nhìn quanh rồi bước nhanh ra. Đường sá vắng hoe, chỉ có vài chiếc tắc-xi đậu trước mặt nhà ga, chẳng có ai thấy họ hay chú ý đến họ.

Sharon nghĩ: Chắc hần sẽ lấy trộm xe khác. Trước khi người ta bắt đầu tìm mình, thì chắc hần đã đem mình đi thật xa rồi.

Cô cảm thấy bàn tay trái đau nhức. Chiếc nhẫn! Chiếc nhẫn gắn đá quý mà Steve đã tặng cô vào hôm Giáng sinh... Mặt đá quay về một bên khi hần trói hai tay cô. Để nhẫn bằng vàng đã khóa rách ngón tay cô. Không suy nghĩ đắn đo gì hết, cô tháo chiếc nhẫn ra, cô vừa có đủ thời gian để thả chiếc nhẫn xuống nệm xe thì cánh cửa đã mở ra.

Cô run lẩy bẩy trên lề đường trơn trượt, gã đàn ông một tay nắm cổ tay cô, cúi người kiểm soát trong xe. Hần lấy miếng vải bịt miệng cô và sợi dây bị cắt. Sharon nín thở, nhưng may thay hần không thấy chiếc nhẫn.

Hần cúi thấp người, bẻ cái túi xách lên, thắt hai đầu sợi dây buộc miệng cái túi lại. Chắc Neil ngộp thở mất.

- Cô hãy nhìn đây. - Hần nói. Cô nhìn lưỡi dao giấu dưới cổ tay áo khoác rộng của hần. - Con dao nằm ngay trái tim thằng bé. Chỉ có một hành động khả nghi là con dao sẽ đâm vào nó ngay.

Hần đưa tay kia nắm khuỷu tay cô, nói:

- Ta đi thôi. - Hần dẫn cô đi qua đường, hai người đi bên nhau. Trông họ giống như một cặp vợ chồng đi vào ga, vì lạnh nên đi sát vào nhau, mặc áo quần cũ nghèo nàn giống nhau, cái túi xách trên tay người chồng là hành lý của họ.

Dù đã mang kính râm, nhưng ánh sáng trong nhà ga cũng làm cho Sharon chói mắt. Họ đi

vào dãy hành lang bán hàng ở trên, nằm dôi ra chên vên trên tiền sảnh nhà ga. Cách bên trái họ vài bước, có một sạp bán báo. Người bán báo nhìn họ với cặp mắt thờ ơ lãnh đạm. Họ đi xuống bậc thứ nhất. Tấm quảng cáo máy ảnh Kodak khổng lồ đập vào mắt cô, hàng chữ quảng cáo viết: "Bạn gặp cái đẹp ở đâu là hãy bắt lấy nó".

Cô cố nín cười. *Hãy bắt lấy ư? Hãy bắt lấy ư?!* Chiếc đồng hồ - Chiếc đồng hồ danh tiếng nằm trên phòng hướng dẫn ở giữa sân ga. Bây giờ người ta xem đồng hồ khó khăn hơn vì họ xây nhiều quầy Quỹ tiết kiệm choán bót chỗ trống. Sharon đã đọc đâu đó nói rằng khi sáu ngọn đèn đỏ ở dưới cái đồng hồ cùng nhấp nháy, tức là người ta báo động khẩn cấp cho cảnh sát chuyện trách ở Ga lớn Trung tâm. Nếu bây giờ họ biết có chuyện kỳ lạ đang xảy ra ở đây thì họ nghĩ sao?

Đã 19 giờ 29 phút, *Steve sẽ đáp tàu lúc 19 giờ 30*, giờ này chắc anh đang ở... trong một toa tàu, tại nhà ga, chuyến tàu sẽ mang anh đi trong một phút nữa. Steve! Cô muốn hét thật to lên... Steve...

Những ngón tay cứng như thép bóp mạnh cánh tay cô.

- Đi ngã này. - Hấn đẩy cô đi xuống tầng cấp dẫn xuống bậc dưới. Thời điểm thuận lợi qua rồi. Ở bậc dưới không có nhiều người... Ở tầng cấp lại còn ít hơn nữa. Cô thử giả vờ té xuống... để mọi người chú ý đến họ xem sao? Không được... cô không được liều lĩnh như thế, vì hai cánh tay như sắt đang ôm quanh cái túi xách, vì con dao sẵn sàng phóng vào người Neil.

Họ đã xuống đến bậc dưới, cô nhìn thấy cửa vào quán Oyster Bar ở phía bên phải. Vào tháng trước, cô đã hẹn gặp Steve ở đây để ăn sáng. Ngồi trong quán ăn, họ đã ăn hai tô canh hàu nóng thật ngon... Steve, hãy đi tìm chúng tôi, hãy đến cứu chúng tôi.

Cô cảm thấy bị hấn đẩy đi về phía bên trái.

- Bây giờ đi ngã này... đừng đi nhanh quá... - Đường sắt số 112. Biển thông báo giờ tàu chạy ghi: "Tàu đi Moimt Vemon 20 giờ 10 phút". Tàu vừa chạy rồi kia mà. Tại sao hấn đến đây?

Phía bên trái là một dốc nghiêng dẫn xuống đường sắt, Sharon trông thấy một bà già khốn khổ. Bà ta xách một cái túi đựng đồ nhật dụng trên tay, và diện một cái áo vét đàn ông ra ngoài chiếc váy vải len rách tả tơi. Đôi bít tất dài bằng vải dày chùng xuống trên hai chân. Bà ta nhìn chằm chằm vào cô. Bà ta nhận ra có cái gì bất thường phải không?

- Bước tới...

Hấn dẫn cô đi xuống bờ dốc đến ke tàu số 112. Bước chân họ vang lên trên bậc cấp thêm bằng sắt nghe leng keng. Tiếng rì rầm của người trên sân ga biến mất, gió lạnh ẩm ướt thổi vào mặt cô.

Ke tàu vắng hoe.

- Đi ngã này. - Hấn dẫn cô đi vòng quanh ke tàu, nơi tận cùng con đường sắt để xuống mặt dốc nghiêng thứ hai. Cô nghe nước chảy róc rách đâu đó. Hấn dẫn cô đi đâu nhỉ? Đôi kính râm khiến cô không thấy rõ. Cô nghe có tiếng rung đều đều... tiếng máy bơm... máy ép.. hấn dẫn cô xuống sân dưới tầng hầm nhà ga... rất sâu dưới mặt đất. Hấn sẽ làm gì cô và thằng bé? Cô nghe có tiếng tàu chạy ầm ầm... Chắc là có đường hầm tàu chạy rất gần đâu đây.

Hắn dẫn cô xuống sâu mãi dưới mặt đất, đường đi rộng ra. Rồi cô thấy đến một chỗ rộng bằng một nửa sân bóng đá, một chỗ chật đầy những đường ống khổng lồ, những ống dẫn nước, những động cơ nổ rầm rầm. Về phía bên trái cách cô khoảng năm hay sáu mét, cô thấy một chiếc cầu thang hẹp đi lên.

- Bước nhanh lên!... - Bây giờ cô nghe hắn thở hồng hộc phía sau. Cô leo lên cầu thang, tự nhiên cô đếm nhẩm trong miệng các bậc thang... mười... mười một... mười hai... Cô đến mặt phẳng nhỏ ở đầu cầu thang và thấy trước mặt một cánh cửa sắt lớn.

- Xích ra. - Hắn ra lệnh, cô cảm thấy thân hình nặng trĩu của hắn đè lên người cô, cô nhích người lui. Hắn để cái túi xách xuống nền nhà, liếc mắt nhìn cô. Trong ánh sáng mờ mờ, cô thấy trán hắn rịn mồ hôi. Hắn lấy chìa khóa, tra vào ổ. Một tiếng rắc vang lên, hắn xoay nắm tay. Cửa mở, hắn đẩy cô tới trước. Cô nghe hắn cầu nhàu, vừa cúi xuống ôm cái túi xách lên. Cánh cửa đóng lại, trong bóng tối lạnh lẽo và ẩm ướt, cô nghe tiếng cách của cái nút bật đèn.

Trong nháy mắt, ánh sáng trên ngọn nê-ông bám đầy bụi nhấp nháy rồi bật sáng trên đầu họ.

Sharon đưa mắt nhìn quanh căn phòng dơ bẩn, những cái thùng rửa chén bốn bề đóng ván ghép lại như cái lồng, chiếc giường lính ọp ẹp, cái giỏ đi chợ lật úp lại, chiếc va-li cũ màu đen trên nền nhà.

Cô hỏi:

- Chúng tôi ở đâu đây? Ông muốn làm gì chúng tôi? - Giọng cô nhỏ nhỏ nhưng cũng vang to trong cái phòng chật hẹp kín đáo này.

Tên bắt cóc không đáp, hắn hất cô ra, đi đến chiếc giường, để cái túi xách hải quân lên giường, rồi co hai cánh tay lại. Sharon quỳ xuống bên giường, tháo sợi dây ở miệng túi xách ra.

Đưa tay sờ cậu bé nằm chèo queo bên trong. Cô nâng đầu cậu bé lên, lấy hai tay tháo miếng vải bịt mồm ra.

Neil nghẹt thở, cậu vội hít không khí vào lồng ngực vừa thở hổn hển, người run cầm cập. Cô nghe cậu thở sò sè, ngực phập phồng. Cô ôm đầu cậu bé giữa cánh tay, cố tìm cách tháo cuộn vải bịt mắt cậu ta ra.

- Để yên thế. - Hắn ra lệnh, giọng dữ dằn, sắc như dao.

- Xin ông làm ơn, - Cô thốt lên - thằng bé bị bệnh... nó sẽ lên cơn hen mất... xin ông thương hại nó.

Cô ngược mắt lên và bỗng cô cảm thấy môi để khỏi hét lớn.

Phía trên chiếc giường, có ba tấm hình thật lớn gắn ở tường.

Một thiếu nữ đang chạy, hai tay giang ra phía trước, chị ta quay mặt nhìn lui, vẻ hoảng sợ... miệng méo như đang la lớn.

Một người phụ nữ tóc vàng, nằm dài bên cạnh một chiếc xe hơi, hai chân quặp lại dưới chân.

Một cô gái còn rất trẻ, tóc đen, một bàn tay áp lên cổ, hai mắt mở to, đứng trông, trông có

về kinh hoàng.

Trước đây, bà Lally làm giáo viên ở bang Nebraska. Hôm bà về hưu, thấy mình cô độc, bà muốn đi thăm New York. Bà chưa muốn về lại nhà.

Buổi tối bà đến Ga lớn Trung tâm, đây là bước ngoặt của đời bà. Bà thấy lạ lùng, lo sợ khi đi qua đại sảnh của nhà ga rộng mênh mông, chiếc va-li độc nhất trên tay. Bà ngược mắt nhìn và bỗng dừng lại. Có lẽ bà là người duy nhất bỗng nhiên nhận thấy bầu trời đảo ngược. Sao ở phương Đông chạy sang phương Tây.

Bà phá ra cười, môi hé mở để lộ hai chiếc răng cửa khổng lồ. Nhiều người quay lại nhìn bà rồi quàng quả bước đi. Phản ứng của họ làm bà thấy vui. Tại quê nhà nếu có người thấy bà Lally ngược mắt nhìn trời và cười một mình như thế, chắc thế nào ngày mai cả thành phố đều kháo nhau rùm beng.

Bà gởi va-li ở phòng giữ đồ, rồi vào phòng toa-lét nữ để rửa ráy. Sau khi đã vuốt lại chiếc váy cũ bằng len màu nâu đỏ cho khỏi nhàu, cài nút chiếc áo vét bằng len rộng thùng thình, bà chải lại mái tóc, thấm nước lên tóc, ép mái tóc cắt ngắn cho sát xuống, mái tóc bao ôm quanh khuôn mặt to bè và chiếc cằm nhọn.

Suốt 6 giờ tiếp theo đó, bà Lally đi xem khắp nhà ga bà thích thú như trẻ con khi nhìn cảnh người vào ra tấp nập, vội vàng. Bà ăn trong một quán ăn nhỏ bình dân rẻ tiền, đi xem các cửa hàng trong dãy hành lang ở nhà ga chạy dài đến tận các khách sạn, rồi cuối cùng đến ngồi nghỉ ở phòng đợi tại tầng trung tâm.

Bà mê mẩn nhìn một thiếu nữ đang cho con bú, ngắm một đôi tình nhân say đắm ôm nhau hôn, theo dõi một sòng bài gồm bốn con bạc đang sát phạt nhau.

Mãi cho đến nửa khuya bà mới chú ý nhận thấy có một nhóm người ngồi gần đấy, mới một lát đây thôi. Họ gồm có 6 người đàn ông và một người đàn bà nhỏ nhắn nói năng thân mật với người bạn già kia.

Người đàn bà thấy bà già nhìn mình, bèn đến bên bà và hỏi:

- Bà mới đến đây phải không? - Giọng chị ồ ồ nhưng dễ thương. Mới cách đây một lát, bà Lally đã thấy chị ta lượm tờ báo trong thùng rác.

- Phải. - Bà đáp.

- Bà có chỗ ở rồi chứ?

Bà Lally có giữ một phòng trong quán trọ thanh niên, nhưng với bản chất láu cá của bà, khiến bà đáp:

- Không.

- Bà mới đến à?

- Phải.

- Bà có tiền không?

- Chỉ có mấy đồng thôi. Lại nói láo nữa.

- Tốt, bà đừng lo, họ sẽ chỉ chỗ của bà, họ là dân thường trú ở đây. Chị ta đưa tay chỉ

nhóm người phía sau chị.

- Thế chị ở gần đây sao? - Lally hỏi.

Người đàn bà mỉm cười, ánh mắt lạ lùng, nụ cười của chị để lộ hai hàm răng sâu.

- Không, chúng tôi ở đây. Tôi tên là Rosie Bidwell.

Suốt cuộc đời 62 năm buồn tẻ của mình, bà Lally chưa bao giờ có một người bạn thân. Chính Rosie Bidwell là người đã thay đổi cuộc sống của bà. Bà được họ chấp nhận vào nhóm. Cũng như Rosie, bà lấy hết đồ đạc trong va-li ra, cho vào cái túi đựng đồ nhật dụng. Bà học theo nếp sống của mọi người trong nhóm. - Ăn uống đăm bạc trong các quán ăn tự phục vụ, thỉnh thoảng tắm vòi sen trong các phòng tắm công cộng ở Greenwich Village, ngủ trong các nhà trọ rẻ tiền hay trong khách sạn bình dân giá một đô-la mỗi đêm, thậm chí còn ngủ ngay giữa phòng tiếp tân nữa.

Hay... ngủ trong phòng của bà ở Ga lớn Trung tâm.

Đây là điều bí mật duy nhất bà Lally không nói cho Rosie nghe. Bà luôn luôn đi thám hiểm khắp nhà ga, cho nên bà thuộc lòng các góc ngách ở nhà ga. Bà leo lên các cầu thang ở phía sau những cánh cửa sơn màu vàng cam của các ke tàu, rồi đi ngao du trong khu vực tối tăm kín đáo nằm giữa nền của bậc trên và trần của bậc dưới. Bà đã khám phá ra cầu thang khuất tịch nối hai nhà toa- lét nữ, và khi nhà toa- lét ở dưới đóng cửa để sửa chữa, bà thường lén vào trong cầu thang này và ngủ đêm ở đấy, không ai trông thấy hết.

Bà còn khoái đi dọc theo đường sắt ở trong đường hầm, dưới Đại lộ Park. Mỗi khi gặp con tàu đi ngang rú ầm ầm, bà dán người vào vách hầm đúc bằng bê-tông chia nhau từng miếng thức ăn với các con mèo đói đi lang thang trong hầm.

Nhưng có một chỗ nằm sâu dưới nhà ga bà thích nhất, những người bảo vệ gọi nơi này là phòng ca nhạc. Ở giữa những máy ép hơi, máy thông khí, máy quạt, máy phát điện chạy rầm rầm, kêu lách cách, rít ken két, người ta có cảm giác nơi này đang dự phần vào nhịp đập trái tim của nhà ga. Cánh cửa ở trên chiếc cầu thang hẹp ở phòng nhạc này không có chữ ghi chú gì hết, làm cho bà thích thú. Bà thận trọng chỉ cho một người bảo vệ đã thân quen với bà thấy. Anh chàng Rusty này nói cho bà biết đây chỉ là cái xó dơ bẩn mà ngày xưa người ta dùng làm nơi rửa bát đĩa của quán Oyster Bar, và bây giờ trong đó chẳng có quái gì hết. Nhưng bà cứ làm phiền anh ta mãi, khiến cuối cùng anh phải mở cửa chỉ cho bà xem.

Nơi này làm cho bà mê mẩn, tường và trần nhà lở lói, nồng nặc mùi ẩm mốc, nhưng bà không ngán. Căn phòng rộng, ánh sáng và nơi rửa chén bát còn hoạt động được. Thậm chí còn có cả cái tủ khoét sâu trong tường và một phòng toa- lét. Bà thấy ngay căn phòng này rất thuận tiện cho bà, nhu cầu của bà chỉ cần có thế là đủ.

Bà nói với Rusty:

- Này Rusty, đây có phòng ngủ và phòng tắm, anh cho tôi vào ngủ ở đây nhé.

Anh ta nghe bà nói, hoảng hồn, đáp:

- Không được đâu! Họ đuổi cổ tôi mất.

Nhưng bà ta cứ nói lui nói tới mãi, khiến cho anh phải cho phép bà vào ngủ một đêm. Rồi một hôm, bà tìm cách lấy cắp chìa khóa, đi thuê người ta rèn một cái chìa. Khi Rusty nghĩ

việc, bà ta lấy căn phòng đó làm của riêng mình.

Lần lần bà ta chuyển một số đồ đạc của bà vào đấy, cái giường ọp ẹp, tấm nệm cũ kỹ, cái giỏ đựng rau quả.

Bà vào đấy nghỉ ngơi đều đặn. Đây là nơi bà thích nhất trần đời, nằm ngủ ngay trong lòng sâu của Ga lớn Trung tâm, co mình trong lòng nhà ga để nghe tiếng tàu gầm rú, về khuya giảm dần rồi sáng sớm lại bắt đầu rộn rã vang lên.

Nằm ở trong phòng, thỉnh thoảng bà nhớ đến bài "*Con ma của Nhà Hát Lớn*" mà bà đã dạy cho học sinh của bà. Bà đã kể cho học sinh nghe: "Dưới Nhà Hát Lớn màu vàng mỹ miều ấy, có một thế giới khác, một thế giới tối tăm bí ẩn, thế giới dưới đất, trong ống cống, ẩm ướt, ở đấy có một gã đàn ông lẩn tránh khỏi thế giới loài người".

Chỉ có đám mây đen xuất hiện ở chân trời làm cho bà lo sợ thôi, đó là nỗi lo sợ của bà khi một ngày nào đấy người ta phá hủy nhà ga đi. Khi ủy ban bảo vệ Ga lớn Trung tâm tổ chức cuộc biểu tình, bà Lally ép mình trốn trong một góc, nhưng bà đã hoan hô hết mình khi nghe những nhân vật tiếng tăm như bà Jackie Onassis tuyên bố rằng Ga lớn Trung tâm đã đóng góp công lao vào việc duy trì truyền thống hào hùng của dân New York, nên không thể phá hủy nó đi được.

Mặc dù người ta đã xếp nhà ga vào di tích lịch sử, nhưng bà Lally vẫn biết rằng có nhiều người đang còn tìm cách để triệt hạ nó xuống. Không, lạy Chúa, xin đừng triệt hạ nhà ga của con đi!

Bà không dùng phòng này vào mùa đông, vì ở đây rất lạnh và ẩm ướt. Nhưng từ tháng 5 cho đến tháng 9, bà thường nghỉ ngơi ở đây chừng hai lần một tuần, phải ít thôi, để khỏi làm cho những người bảo vệ chú ý, cũng như khỏi làm cho Rosie nghi ngại.

Sáu năm đã trôi qua, những năm tháng tuyệt vời nhất của đời bà Lally. Bà đã quen biết hết những người bảo vệ những người bán báo, những người bán vé tàu. Bà biết mặt hết những người thường lui tới, những người đi tàu nào vào giờ nào. Bà cũng còn nhận diện được những bọm nhậu thường xuyên về nhà trên chuyến tàu cuối cùng, bước chân xiêu vẹo trên ke tàu.

Tối thứ Hai này, Lally có hẹn gặp Rosie ở phòng đợi trung tâm. Bà đã khổ sở vì chứng thấp khớp suốt mùa đông. Đây là lý do khiến bà không đến căn phòng của mình. Nhưng đã sáu tháng trôi qua rồi, bỗng nhiên bà thấy không thể đợi lâu hơn nữa. Bà nghĩ: ta chỉ xuống xem lại căn phòng ra sao thôi. Nếu ở đấy không lạnh quá, đêm nay bà có thể ngủ ở đấy. Nhưng chắc ít có khả năng như thế.

Bà mệt nhọc đi xuống dãy tầng cấp dẫn xuống bậc phía dưới. Có ít người ở đây. Bà đi chậm rãi, canh chừng cảnh sát. Bà phải cẩn thận để không ai trông thấy bà đi đến căn phòng ấy. Chắc họ sẽ không bao giờ để cho bà vào đấy, ngay cả những người dễ thương nhất.

Bà chú ý nhìn một gia đình có ba đứa con. Thật dễ thương, bà thương trẻ con và đã từng là một nhà giáo tốt. Bà thường bỏ qua chuyện chúng chế nhạo bà xấu xí, bà hoàn toàn nhất trí với chúng về mặt này. Bà không muốn trở lại những ngày ấy nữa, mà cũng không muốn tham gia vào cảnh giàu sang của người đời.

Bà định đi xuống bờ dốc đến đường sắt 112 thì bỗng bà trông thấy những mảnh vải lót màu

đổ lòi ra ngoài chiếc măng-tô cũ màu xám.

Bà Lally nhận ra cái áo măng-tô, vì tuần trước bà đã mặc thử cái áo này trong tiệm bán áo quần cũ ở Đại lộ 2. Không thể nào có hai cái áo giống nhau như thế được, nhất là vải lót ở trong như thế. Bà lấy làm ngạc nhiên, bèn ngược mắt nhìn người đang mặc cái áo, bà quá kinh ngạc khi thấy người mặc là một cô gái còn trẻ và đẹp như thế, cô ta trùm khăn trên đầu và đeo kính râm.

Gã đàn ông đi với cô ta... Lally đã thấy hắn ở trong ga rồi. Bà nhìn đôi ủng bằng da đắt tiền của cô gái, loại ủng mà những người đi tuyến đường ở Connecticut thường mang.

Ăn mặc thật tréo cẳng ngỗng, bà ta nghĩ. Cái áo măng-tô cũ mua ở tiệm bán đồ cũ với đôi ủng đắt tiền như thế. Càng lấy làm lạ, chăm chú nhìn hai người đi qua. Cái túi xách mà gã đàn ông mang bên nách có vẻ nặng. Bà cau mày khi thấy họ đi xuống tuyến đường sắt 112. Phải 45 phút nữa mới có tàu mà. Lạ thật, bà nghĩ, tại sao lại phải đợi ở ke tàu? Trời lạnh như cắt mà.

Bà nhún vai, biết trả lời sao đây. Nếu họ đứng đợi ở ke tàu, họ sẽ thấy bà, bà không thể vào căn phòng ấy. Bà phải đợi ngày mai thôi.

Cố nén thất vọng, bà đành quay lại phòng đợi chính của nhà ga để tìm Rosie.

Nói đi, Ron. Trời ơi, nói đi!

Người luật sư có mái tóc đen bấm vào nút "ghi âm", chiếc máy cát-sét để trên giường, giữa hai người.

- Không. - Ron Thompson đáp rồi đứng dậy, bực bội đi đến cánh cửa sổ có chấn song trong phòng giam chật chội, cậu ta quay mặt nhìn ra ngoài, nói tiếp:

- Ở đây ngay cả tuyết cũng dơ bẩn, xám xịt và lạnh lùng. Ông muốn thu băng cái ấy không?

- Không - Bob Kurner đứng lên, đến quàng tay lên vai cậu - Ron, tôi van cậu.

- Để làm gì? - Đôi môi cậu run run, sắc mặt cậu biến đổi, trông có vẻ già nua. Cậu mím môi, dụi mắt - Ông Bob này, ông đã làm hết sức của ông rồi... Bây giờ không có gì có thể làm được nữa.

- Có chứ, nếu chúng ta không xin được giảm án tử hình, thì chúng ta cũng có thể xin hoãn lại việc thi hành án. Ron... Chúng ta cần xin hoãn lại.

- Nhưng quý vị đã cố làm rồi... Cô nhà báo Sharon Martin kia... Cô ta đã gởi biết bao nhiêu đơn từ, thế mà cô có nhận được gì...

- Đẹp cái cô Sharon Martin chết tiệt ấy đi! - Bob Kumer bóp mạnh hai cổ tay cậu - Đẹp tất cả đám người đạo đức giả ấy đi! Ron này, cô ấy đã làm hỏng việc. Bây giờ chúng ta sắp có một lá đơn khiếu nại của những người biết rõ cậu không thể nào gây án được. Lá đơn sẽ trình bày cho tất cả mọi người thấy rằng cho dù cậu có tội đi nữa thì cũng không đáng lãnh án tử hình. Chúng ta hy vọng Thống đốc sẽ chấp nhận ý kiến, và sẽ không áp dụng bản án tử hình nữa.

- Vậy thì tại sao ta mất thời gian như thế? Nếu không được việc gì, không hy vọng gì, bây giờ tôi có nói thì chuyện cũng không đi đến đâu.

- Cậu phải nói! - Giọng Bob Kurner dịu lại, ông ta nhìn thẳng vào cặp mắt của chàng thanh niên, cặp mắt biểu lộ lòng ngay thẳng, chân thật. Bob nhớ lại năm anh 19 tuổi, đã mười năm rồi, năm ấy anh là sinh viên ở Villanova. Còn Ron, cậu ấy ước ao vào đại học... thế mà bây giờ cậu ta sắp chết trên ghế điện. Hai năm trong tù, cậu ta vẫn không mất vẻ rắn rỏi vốn có của mình. Cậu thường tập thể dục trong phòng giam, tập rất đều, nhưng cậu đã sụt mất 10 ký, khuôn mặt cậu trắng như phấn.

- Này, cậu - Bob nói - Cậu còn giấu tôi cái gì đấy?

- Tôi không có gì để giấu ông cả.

- Ron này, cậu "không giết" bà Nina mà cậu lại bị kết án giết người... Tôi đã biện hộ cho cậu, nếu chúng tôi có chứng cứ gì đó để thuyết phục quan tòa... một chứng cứ có giá trị để xin tòa bằng lòng cho hoãn lại vụ hành quyết. Chúng ta còn 48 giờ... chỉ còn 48 giờ nữa thôi.

- Ông vừa nói tòa không bằng lòng cho giảm án kia mà.

Bob Kumer cúi người tắt máy ghi âm. Ông nói:

- Ron, có lẽ tôi không nên tranh luận gì với cậu nữa, vẫn biết đây chỉ là một cố gắng thôi,

một việc làm cầu may nhưng cậu hãy nghe tôi nói đây. Khi cậu bị kết tội giết bà Nina Peterson, rất nhiều người nghĩ rằng có thể cậu là thủ phạm giết hai người nữa trước đó, hai vụ giết người này đang còn nằm trong vòng bí mật. Cậu có nhớ không?

- Họ đã tra hỏi tôi việc này.

- Khi ấy cậu đi học với cô con gái nhà Carfolli, cậu xúc tuyết trước nhà bà Weiss, người ta tra hỏi cậu cũng là chuyện thường tình thôi. Phương pháp điều tra xưa nay đều thế, sau khi cậu bị bắt cho đến thời gian này thì không xảy ra vụ giết người nào nữa. Ron này, tháng trước ở Fairfield County đã có hai cô gái bị giết, nếu chúng ta thiết lập được một giả thiết trình tòa có chi tiết gọi lại cho họ thấy có mối liên hệ giữa cách giết bà Nina Peterson và cách giết những người khác...

Ông ta quàng tay ôm cậu bé.

- Ron, tôi biết việc này làm cho cậu bức bối, tôi không thể hiểu được cái gì đã làm cho cậu phải dè dặt. Cậu đã nói với tôi rằng cậu nhớ mãi cái ngày hôm đó. Có cái gì đó... cái gì đó rất quan trọng đối với cậu, có thể là một chi tiết nào đấy, cậu hãy nói ra đi.

Ron nhích người ra, bước đến ngồi lên giường, cậu ta bấm nút "ghi âm" và quay mặt vào phía máy để giọng cậu có thể ghi vào máy được rõ. Cậu nhíu mày, cất tiếng nói, giọng đứt đoạn:

- Chiều hôm ấy sau khi đi học về, tôi đến làm việc ở cửa hàng của ông Timberly, bà Peterson đang mua hàng ở đó. Ông Timberly vừa mới báo cho tôi biết ông buộc lòng phải cho tôi thôi việc vì tôi cần phải có thời gian rảnh rỗi để luyện tập bóng đá. Bà ấy đã nghe ông ta nói thế, khi tôi giúp bà chất các thứ gia dụng lên xe cho bà, bà nói với tôi rằng...

Tàu vào ga Carley lúc 21 giờ. Trong thời gian ngồi trên tàu, Steve hết sức ân hận, anh buồn bực đến độ mắt hết kiên nhẫn. Đáng ra anh phải điện thoại đến hỏi bác sĩ mới đúng. Nếu Neil bệnh, thế nào Sharon cũng đưa cậu bé đến bác sĩ, có lẽ vì thế mà không có ai ở nhà trả lời điện thoại cho anh.

Chắc chắn là Sharon có đến nhà anh, cô ấy không bao giờ đổi ý mà lại không báo cho anh hay.

Có thể đường dây điện thoại bị gián đoạn, nhưng nếu anh trễ tàu thì Chúa mới biết có chuyến sau nữa không. Người tài xế đã nói có khả năng xe lửa không chạy được vì đường sắt bị đóng băng.

Chắc có chuyện gì xảy ra rồi, linh tính báo cho anh biết như thế.

Có lẽ vì chuyện hành hình sắp xảy ra đã tác động đến anh, làm anh quá lo buồn, dao động. Lạy Chúa, báo buổi chiều đã in lại tất cả biến cố xảy ra. Hình của Nina được in lên trang đầu với nhan đề: "Chàng trai giết chết thiếu phụ ở Connecticut một cách tàn bạo sẽ bị hành hình".

Ảnh của Thompson in bên cạnh ảnh Nina, cậu bé dễ thương quá, khó mà tin cậu ta lại có thể giết người một cách kinh khủng như thế.

Cứ mỗi lần nhìn vào hình Nina là anh lại cảm thấy kinh ngạc, các phóng viên lấy ảnh của chị trước khi xảy ra vụ án mà đăng, nhưng anh không muốn họ đăng như thế. Đây là bức ảnh mà anh thích nhất, bức ảnh chụp lấy liền anh đã chụp cho chị, trong ảnh gió thổi tóc chị lòa xòa quanh mặt, những búp tóc đen uốn cong, và chiếc mũi nhỏ héch lên một tí khi chị cười. Chiếc khăn quàng mềm mại quấn quanh cổ, sau này anh mới nhận ra chính cái khăn này Thompson đã dùng để thắt cổ chị cho đến chết.

Ôi lạy Chúa!

Khi chuyển tàu dừng bánh ở ga Carley, chính Steve là người đầu tiên bước xuống ke tàu. Chạy nhanh xuống các tầng cấp trơn trượt ở ke tàu, anh vào bãi đỗ xe, ra sức chùi lớp tuyết bám trên kính chắn gió. Lớp băng mỏng cứng ngắt, anh không lau đi được. Anh kiên nhẫn đến mở thùng xe lấy dụng cụ ra để nạy lớp băng đi.

Lần cuối cùng khi Nina còn sống, chị lái xe đưa anh đến ga xe lửa. Khi ấy anh thấy bánh xe xơ cua thay vào bánh xe trước bên phải. Anh hỏi, chị đành thú thực là tối hôm trước bánh xe bên phải phía trước bị vỡ, cho nên chị phải thay bánh xơ cua.

Nghe thế, anh nổi giận, cự nự chị:

- Đáng ra em không nên dùng cái bánh xe đã hỏng ấy làm gì, bất cẩn sẽ có ngày chết đấy em ạ!

Sẽ có ngày chết đấy!

Chị hứa sẽ đi lấy bánh xe khác thay vào ngay, đến trước ga, anh định bước ra xe mà không hôn chị, nhưng chị đã vội nghiêng người qua hôn lên má anh, rồi vừa nói vừa cười như thường lệ:

- Chúc anh một ngày may mắn, "Ông hay cầu nhau" của em! Em yêu anh.

Anh không trả lời, thậm chí không quay lại chào chị mà cứ cắm cổ chạy vào ga cho kịp tàu. Anh đã định điện thoại cho chị từ phòng làm việc, nhưng rồi anh tự nhủ nên để cho chị biết anh đang giận chị. Anh lo sợ chuyện này thật, chị là người quá vô tâm. Trước tối ấy hai hôm, khi đi làm về trễ, anh thấy chị và Neil đã ngủ mà cứ để cửa trước không đóng.

Vì thế mà anh không điện thoại về nhà, anh vẫn còn giận chị lắm. Và tối hôm ấy khi anh ra khỏi sân ga lúc 17 giờ 30, chính ông Roger Perry đã đến đón anh ở ga để chở anh về, ông ta báo cho biết Nina đã chết.

Ngày ấy đến nay đã gần hai năm, hai năm cô đơn buồn khổ, cho đến buổi sáng cách nay sáu tháng, anh được người ta giới thiệu một khách mời khác đến ra mắt với anh trên mục thời sự truyền hình, đó là Sharon Martin.

Tấm kính chắn gió đã được lau chùi sạch sẽ, Steve leo lên xe, bật khóa, đợi một lát xe mới nổ máy, anh nhấn ga cho xe chạy.

Bây giờ anh chỉ còn mong mỗi một điều là về nhà thấy Neil khỏe mạnh. Anh mong muốn Neil được hạnh phúc trở lại, anh muốn ôm Sharon hôn thật lâu và giữ chặt cô vào lòng. Đêm nay, anh muốn nghe bên phòng ngủ dành cho khách có tiếng động dậy để biết cô đang ở gần cạnh anh. Tất cả mọi việc rồi sẽ thu xếp yên ổn, không để một trở ngại nào xen giữa hai người.

Steve mất đến 15 phút để đi đoạn đường mà thường khi anh chỉ cần 5 phút, đường đi chỉ là một lớp băng trơn trượt. Tại một điểm dừng, anh đạp thắng, chiếc xe trượt trên băng chạy ra đến giữa ngã tư, may thay không có xe ở chiều kia chạy tới.

Cuối cùng anh rẽ vào khu Drifwood Lane, con đường tối tăm khác thường quá. Bóng tối đến từ phía sau nhà anh, đèn đuốc đều tắt ngúm! Anh cảm thấy lo sợ điếng cả người. Bất cần đường đóng văng băng, anh nhấn ga cho xe phóng tới, chiếc xe trượt quanh. Anh cố cho xe chạy vào đường và dừng ngay ở phía sau xe của Sharon. Nhảy vội lên tầng cấp, tra chìa khóa vào ổ, mở ra. Anh gọi:

- Sharon... Neil. Sharon... Neil.

Sự im lặng rợn người tương phản với cảnh ấm cúng trong phòng. Anh lại gọi:

- Sharon... Neil.

Anh nhìn quanh phòng khách, chồng báo nằm trên nền nhà, chắc Neil đã cắt hình. Trang báo còn mở, có cái kéo và tấm hình cắt lờ mờ. Một tách sô-cô-la và ly rượu ngọt còn đầy để trên cái bàn xa lông bên cạnh lò sưởi, Steve bước đến, sờ vào cái tách. Sô-cô-la đã nguội. Anh chạy xuống nhà bếp, thấy cái soong nằm trên bồn rửa, anh nhảy ra ngoài rồi vào phòng làm việc. Hoàn toàn trống vắng, chỉ còn chút lửa trong lò sưởi. Anh đã dặn Bill đốt lò sưởi trước khi đi.

Không thấy gì đáng chú ý, anh chạy ra khỏi phòng làm việc, đến tiền sảnh, anh thấy đồ đạc của Sharon và cái xách tay ở đấy. Anh mở cửa tủ âm tường, áo khoác của cô vẫn còn đó, tại sao cô đi mà không kịp mặc áo khoác? Có lẽ Neil lên cơn suyễn, những cơn suyễn thường làm cho cậu ngộp thở.

Steve chạy vào nhà bếp, đến máy điện thoại, những số máy khẩn cấp - Bệnh viện, cảnh sát,

cứu hỏa, bác sĩ tư - đã được anh ghi rõ ràng. Trước hết anh gọi phòng bác sĩ, cô y tá vẫn còn đây:

- Dạ không, thưa ông Peterson, chúng tôi không nghe ai gọi nói chuyện gì về Neil hết. Có gì không ạ?...

Anh gác máy, không nói gì nữa.

Anh gọi phòng cấp cứu ở bệnh viện, phòng này đáp:

- Chúng tôi không nghe ai gọi hết...

- Thế hai người đi đâu? Có chuyện gì xảy ra cho họ phải không? Anh thở hổn hển, anh nhìn đồng hồ trên tường: 21 giờ 20. Từ khi anh gọi về nhà đến nay đã gần hai giờ rồi. Ít ra họ đi từ khi ấy. Hỏi xem nhà Perry! Có thể họ ở bên nhà Perry. Nếu Neil không khỏe, chắc có lẽ Sharon sang trú bên nhà họ rồi.

Steve lại đưa tay về phía điện thoại, lạy Chúa, xin Chúa để cho họ sang bên nhà Perry, xin Chúa cho họ bình an vô sự.

Bỗng anh trông thấy - Anh thấy lời nhắn ghi trên tấm bảng đen dùng ghi hàng hóa cần mua. Lời nhắn viết bằng phấn, nét chữ to, không đều:

- Nếu anh muốn gặp lại con và người bạn gái còn sống, thì anh hãy theo lời dặn sau đây. - Những chữ viết tiếp theo được gạch dưới chân một đường thật đậm - *"Đừng báo cảnh sát"* chữ ký dưới lời nhắn: "CÁO".

Trong văn phòng của cơ quan FBI nằm tại trung tâm thành phố Manhattan, ông Hugh Taylor thở dài vừa đóng ngăn học bàn làm việc lại. Trời, giờ này về nhà là quá tuyệt, ông ta nghĩ. Đã 21 giờ rưỡi, chắc xe cộ ít rồi. Nhưng thời tiết xấu có lẽ đã làm cản trở con đường vòng ở West Side, và giờ này chắc cũng còn khó qua lại trên cầu.

Ông ta đứng dậy, vươn vai, hai vai và cổ tay đau như: chưa đầy 50 mà mình có cảm giác như đã 80, hôm nay là một ngày quá mệt. Lại một vụ âm mưu đánh cướp ngân hàng nữa, lần này là ngân hàng Chase nằm ngay trên khu Madison và Đường 48. Nhờ người phát ngôn đã báo động kịp thời mà cả bọn cướp đều bị tóm gọn, nhưng người báo đã bị trọng thương. Tội nghiệp, anh ta đang ở trong tình trạng nguy kịch, ít có cơ may sống được.

Mặt của ông đanh lại, những tội phạm như thế này cần phải cho chúng ở tù mục xương. Nhưng không được tử hình, Hugh mặc áo măng-tô vào, về mặt không được vui. Chính đây là lý do khiến hôm nay ông cảm thấy rất bức tức. Chuyện của anh chàng Thompson làm cho ông chán nản. Ông không thể nào quên được trường hợp của Peterson, chuyện đã xảy ra hai năm rồi. Ông phụ trách công việc điều tra lập biên bản. Cùng với nhân viên trong nhóm, ông đã theo dõi Thompson đến ở một khách sạn tại Virginia, và họ đã bắt cậu ta ở đó.

Thompson luôn mồm không nhận mình đã giết Nina Peterson. Ngay cả khi biết mình không có hy vọng gì thoát được cái chết, không cách nào xin tòa ân xá, thế mà cậu ta vẫn luôn luôn không nhận tội.

Ông Hugh rùng mình, ông không thể làm gì được. Rõ ràng ông không thể làm gì được, và ngày mốt, Ronald Thompson sẽ bị hành quyết.

Hugh ra ngoài hành lang, bấm thang máy.

Thất vọng, ông hoàn toàn thất vọng.

Nửa phút sau, thang máy dừng lại ở tầng ông làm việc, cửa thang máy mở ra, ông bước vào, bấm vào nút "M".

Bỗng ông nghe có tiếng gọi tên ông, ông liền đưa tay chặn cánh cửa lại không cho nó đóng vào. Có tiếng chân chạy thình thịch đến thang máy. Hank Lamont, người nhân viên còn trẻ của ông, nắm lấy cánh tay ông.

Anh ta thở hổn hển nói:

- Ông Hugh, ông Steve Peterson gọi điện thoại đến cho ông... ông biết... chồng của bà Nina Peterson...

- Tôi biết ông ấy rồi - Hugh nạt lớn - Ông ta muốn gì?

- Ông ấy nói con trai ông và cô phóng viên, Sharon Martin, đã bị bắt cóc.

Ai chụp những tấm ảnh này? - Sharon hỏi, giọng cô lộ vẻ sợ hãi, cô nhận thấy cô đã sai lầm khi cô cho hấn thấy vẻ sợ hãi của mình. Cô nhìn thẳng vào ánh mắt của hấn và cô thấy chính cô cũng đã làm cho hấn lo lắng. Hấn mím chặt môi lại, hai gò má giật giật liên tục. Bỗng dưng, cô nói thêm:

- Tôi muốn nói những bức hình rất hiện thực.

Một lúc sau, dường như đã bớt căng thẳng, hấn đáp:

- Có lẽ tôi cũng thấy thế.

Cô nhớ lại ánh sáng làm cô chói mắt ở trong xe.

- Ông đã chụp những bức hình ấy phải không? - Cô nói tiếp.

- Có lẽ. - Hấn đáp.

Cô cảm thấy tay hấn sờ lên tóc cô, dừng lại trên má cô. Cô tự nhủ: đừng làm ra vẻ sợ hãi. Cô vẫn còn ôm đầu của Neil trong cánh tay. Cậu bé bắt đầu run. Tiếng khóc xen kẽ với hơi thở sò sè. Cô van xin:

- Neil, đừng khóc. Khóc sẽ làm cho cháu mệt thêm. - Cô ngược mắt nhìn kẻ bắt cóc - Cậu bé quá khiếp sợ, ông hãy cười trối cho nó.

- Nếu tôi cười trối, cô có yêu tôi không? - Hấn cạ chân vào mông cô khi cô ngồi xổm bên cạnh cái giường.

- Đương nhiên rồi, tôi sẽ yêu ông, nhưng tôi van ông. - Cô hất nhẹ chùm tóc vàng ẩm ướt trên trán cậu bé.

- Để yên thế! - Bàn tay cứng như sắt của hấn nắm tay cô, không cho cô tháo cái khăn bịt mắt của Neil ra.

- Tôi không định tháo ra. - Giọng cô dịu dàng, nhu hòa với hấn.

- Tốt. Tôi sẽ tháo cho một lát, nhưng chỉ tháo hai tay thôi, mà trước hết, cô hãy nằm xuống. Cô điếng cả người.

- Tại sao thế?

- Tôi không muốn tháo dây cho cả hai. Thả thẳng bé ra và nằm xuống nhanh!

Cô chỉ còn cách vâng lời hấn thôi, lần này hấn trối hai ống chân cô từ đầu gối cho đến mắt cá, rồi để cô ngồi lên giường.

- Tôi sẽ trối hai tay cô trước khi tôi ra ngoài, Sharon à, ấy là tôi đã có nhượng bộ rồi. - Giọng hấn dịu dàng khi gọi tên cô.

Trước khi đi ra ngoài à, hấn cúi xuống, cắt dây trối ở hai cổ tay của Neil. Neil giang hai tay ra hươ hươ trong không khí. Cậu thở mạnh, tiếng sò sè càng to hơn, nghe rõ hơn.

Sharon kéo cậu vào lòng, quàng chiếc mạng tơ cũ màu xám còn trên người cô quanh cậu. Thân hình bé bỏng run rẩy vùng vằng, cố tránh xa.

- Đừng làm thế, Neil! Cháu bình tĩnh đi! - Cô nói nghiêm nghị - Cháu hãy nhớ lời ba cháu dặn cháu mỗi lần cháu lên cơn hen. Hãy giữ bình tĩnh và thở rất chậm. - Cô ngược mắt nhìn

hắn - Xin ông làm ơn cho nó ly nước được không?

Dưới ánh sáng mập mờ vì ngọn đèn bám đầy bụi, bóng của hắn in lên tường xi-măng đậm nhạt không đều, trông như một bức tranh bị tróc sơn. Hắn gặt đầu, đi đến bồn rửa cũ kỹ rỉ sét. Vòi nước lạch phạch phun nước ra, lợi dụng lúc hắn đang quay lưng về phía cô, Sharon nhìn các bức hình. Hai người phụ nữ đã chết hay sắp chết, còn người kia đang cố thoát thân trước một vật gì hay một người nào đấy. Có phải hắn đã gây ra cho họ không? Hắn là tên điên cuồng phải không? Tại sao hắn bắt cóc cô và Neil? Dẫn cô và Neil đi qua nhà ga quả là hết sức liều lĩnh. Thằng cha này đã chuẩn bị chương trình rất chu đáo. Tại sao hắn làm thế?

Neil khó thở, cậu ta ho, tiếng ho khàn khàn gây ra tiếng vang nghe thật chói tai.

Tên bắt cóc quay đầu lại, tay hắn đang cầm cái ly giấy. Hình như tiếng ho làm cho hắn lo sợ, hoang mang. Khi hắn đem ly nước đến cho Sharon tay hắn run run, hắn nói:

- Biểu nó chấm dứt cái trò ma giáo ấy đi.

Sharon lấy ly nước đưa vào miệng cậu bé, cô nói:

- Uống đi, Neil.

Cậu bé uống ừng.

- Uống từ từ thôi, bây giờ cố giữ bình tĩnh đi nhé.

Neil uống hết ly nước, cậu thở phào, cô cảm thấy thân bình bé bỏng từ từ bớt căng thẳng - Thế được rồi.

Hắn cúi người xuống cô, nói:

- Sharon, cô dễ thương lắm, chính vì thế mà tôi đã yêu cô. Có lẽ cô không sợ tôi, phải không?

- Phải, tôi hoàn toàn không sợ, tôi nghĩ là ông không làm hại chúng tôi. - Cô nói bằng giọng tỉnh táo như thể đang nói một câu chuyện bình thường - Nhưng tại sao ông dẫn chúng tôi đến đây?

Không trả lời, hắn bước đến chiếc va-li đen, cẩn thận mang đến để trên nền nhà, chỉ cách cánh cửa một khoảng ngắn. Hắn ngồi chồm hổm bên cạnh, mở va-li ra.

- Có gì trong ấy thế? - Sharon hỏi.

- Có thứ tôi phải chuẩn bị trước khi đi ra ngoài.

- Ông đi đâu?

- Đừng hỏi nhiều, Sharon.

- Tôi chỉ quan tâm đến kế hoạch của ông thôi. - Cô nhìn hắn lục tìm trong va-li. Hai bàn tay hắn có vẻ sần sỏi, tài tình khi sử dụng dây điện và thuốc nổ.

- Khi tôi làm công việc này, tôi không thể nói chuyện được. Người ta phải hết sức thận trọng khi đụng đến chất nitơ-glycêrin, ngay cả tôi cũng vậy.

Sharon siết mạnh Neil vào người, thằng điên này đang chơi chất nổ chỉ cách họ vài mét. Nếu hắn phạm phải một tí sai lầm thôi, nếu hắn đụng mạnh đến... cô nhớ tòa nhà bằng đá nâu ở Greenwich Village đã bị nổ tung như thế nào rồi. Hôm ấy cô không có giờ học, cô đang đi mua sắm ở New York cách đó mấy khu phố khi vụ nổ xảy ra. Cô nhớ từng đồng đồ

nát, đá gạch và gỗ vỡ, nằm ngổn ngang. Những người gây nổ cũng tự chomình biết cách sử dụng chất nổ đấy.

Lay Chúa, cô nhìn hấn làm, cô nhìn hấn tập trung vào công việc, hai chân cô bị tê cứng, hơi ẩm ngấm vào da thịt và tai cô đã dần dần quen với tiếng rầm rú ì ầm của tàu hỏa. Tiếng sò sè trong ngực Neil phát ra đều đều, nhanh hỏn hển, nhưng bớt gay gắt hơn.

Cuối cùng hấn đứng dậy:

- Tốt rồi. - Hấn nói, giọng hài lòng.

- Ông làm thế để làm gì?

- Để làm kẻ canh gác cô.

- Ông muốn nói cái gì?

- Tôi phải giam cô ở đây cho đến mai, tôi không muốn để sống cô, cô hiểu chứ?

- Nếu chúng tôi bị trói như thế này thì làm sao ông để sống chúng tôi được.

- Có thể có một kẻ nào đột nhập vào phòng này trong lúc tôi vắng mặt.

- Ông giữ tôi lại đây bao lâu?

- Cho đến thứ Tư. Sharon, đừng hỏi nhiều như thế, tôi sẽ chỉ nói cho cô biết những gì cô cần biết thôi.

- Xin lỗi ông, chỉ vì tôi không hiểu nên mới hỏi.

- Tôi không thể để cho ai tìm ra được cô, nhưng tôi phải đi ra ngoài có việc. Nếu có người rình rập ở ngoài cửa và muốn tìm cách để vào, thì...

Không! Đây là ác mộng. Cô không tin. Không thể được..

- Đừng lo, Sharon, đêm mai, Steve Peterson sẽ đưa cho tôi 82 ngàn đô-la, và mọi việc sẽ yên ổn.

- Tám mươi hai ngàn đô-la à?

- Phải. Sáng thứ Tư, cô và tôi sẽ ra đi, tôi sẽ để lại lời nhắn chỉ chỗ cho họ tìm thằng bé. - Cô nghe xa xa đâu đó văng vẳng vang lên tiếng gầm rú, tiếng rú im lặng một lát rồi lại vang lên.

Hấn đi đến gần chỗ hai người. Hấn nói:

- Sharon, tôi buộc lòng phải làm thế. - Bỗng hấn xô Neil ra khỏi tay cô, cậu ta nhào xuống giường, cô chưa kịp phản ứng, hấn đã lôi quắp hai tay cô ra sau lưng. Hấn hất cái áo măng-tô rồi trói hai cổ tay cô lại.

Hấn quay qua phía Neil, cô năn nỉ hấn:

- Xin ông đừng bịt miệng cậu bé, nếu cậu ấy chết, thì ông sẽ không có tiền... Ông phải chứng minh cậu bé còn sống chứ. Tôi van ông... tôi... tôi... yêu ông, ông rất thông minh.

Hấn nhìn cô, ngần ngừ, cô nói tiếp:

- Ông... Ông đã biết tên tôi, nhưng ông không cho tôi biết quý danh, tôi muốn nghĩ đến ông. Hấn ôm mặt cô trong hai bàn tay chai sần sùi, thô ráp. Không thể nào tưởng tượng ra được hai bàn tay như thế này lại có thể sử dụng dây điện một cách khéo léo. Hấn cúi xuống cô, hơi thở hấn âm ẩm, có mùi chua. Cô đành để cho hấn hôn, hấn hôn tàn bạo lên môi, đôi môi

âm ướt, rồi hấn để môi lên má cô, lên tai cô, hấn thì thào nói, giọng khàn khàn.

- Anh tên Cáo, hãy lặp lại tên anh cho nhớ, Sharon.

- Cáo!

Hấn trói hai cổ tay của Neil rồi kéo cậu ta đến bên cạnh cô, chiếc giường đủ chỗ cho hai người. Hai bàn tay Sharon chạm vào tường, hấn đắp cái áo măng tô cũ dơ bẩn lên hai người, đứng yên nhìn họ. Mắt hấn rời chiếc giường, nhìn sang cái máy chuyển bát đĩa.

- Không được! - Hấn có vẻ ngăn ngừa, không hài lòng. Tôi không thể để cho ai nghe tiếng các người được.

Hấn lại tổng giẻ vào mồm họ, bịt mồm họ lại, nhưng lần này có phần nói lỏng hơn. Cô không dám chống cự, hấn bắt đầu dử tợn trở lại.

Bỗng cô hiểu ra lý do tại sao hấn sợ như thế, hấn hết sức cẩn thận, chậm rãi buộc sợi dây điện nhỏ vào nơi nào đấy trong va-li, rồi kéo sợi dây đến cửa. Nếu có ai đi vào, ngòi nổ sẽ phát hỏa.

Cô nghe tiếng công tắc điện kêu cách, ánh sáng trong phòng lung linh một thoáng rồi tắt ngúm. Cửa mở ra và đóng lại không một tiếng động, vài giây sau, hấn lẩn vào trong bóng tối, biến mất.

Căn phòng tối đen, im phăng phắc, chỉ còn tiếng thở sò sè khó nhọc của Neil và chốc chốc cô nghe tiếng gầm rú ì ầm của một chuyến tàu chạy trong đường hầm.

Ông Roger và Glenda Perry quyết định xem tin tức 23 giờ ở trên giường. Bà đã tắm xong, bà đề nghị sẽ pha cho ông một ly rượu rum chanh trong lúc ông tắm.

- Ý kiến thật hay, nhưng anh van em, em đừng dọn dẹp nữa. - Ông kiểm tra các cửa ở nhà bếp đã khóa chốt chưa, rồi lên tầng một. Nước vòi sen ấm áp, dễ chịu, làm ông khoan khoái, khỏe người. Ông mặc áo pi-ja-ma có sọc xanh, gấp tấm chăn phủ giường lại, bật ngọn đèn ở đầu giường lên.

Trước khi lên giường nằm, ông ra đứng ở cửa sổ. Ngay cả những đêm thời tiết như thế này, hai vợ chồng vẫn thích hít thở không khí trong lành của ban đêm ở trong phòng. Ông lơ đãng đưa mắt nhìn qua phía nhà của Peterson. Đèn đuốc sáng trưng, trong nhà cũng như ở ngoài nhà. Qua màn tuyết, ông thấy có xe hơi đậu trên lối đi vào nhà.

Bà Glenda vào phòng, tách rum pha chanh nóng trên tay. Bà hỏi:

- Roger, anh nhìn cái gì thế?

Ông giật mình quay lại.

- Không có gì, nhưng em đừng lo chuyện đèn tắt bên nhà Steve nữa, nhà anh ấy sáng như đêm Nô-en rồi.

- Chắc bên nhà anh ta có người rồi, mà thôi, lạ Chúa đêm nay ta không khỏi ra nhà là tốt. - Bà để tách rượu lên cái bàn đầu giường, kéo áo ngủ lên rồi chui vào chăn - Một quá! - Mặt bà thất sắc, trông bà có vẻ kiệt sức bà nằm yên trên giường.

- Em bệnh à?

- Ừ.

- Cứ nằm yên thế, để anh đi lấy thuốc cho. - Cố gắng hết sức nhưng mấy ngón tay ông vẫn run run, khi lấy lọ thuốc trinitrin đưa cho bà một viên, nhìn bà uống thuốc. Bà uống xong, nhắm mắt lại. Một phút sau, bà thở dài:

- Ôi! Lần này mệt quá! Nhưng bây giờ thì đỡ rồi.

Chuông điện thoại reo, Roger uể oải đưa tay nhắc máy. Ông càu nhàu:

- Nếu ai gọi em, anh sẽ nói em ngủ rồi. Có nhiều người cứ... - Ông đưa ống nghe lên tai, giọng "a lô" của ông có vẻ gay gắt.

Bỗng giọng ông thay đổi, có vẻ lo lắng.

- Steve... Nó sao? Không. Không. Không sao. Đương nhiên rồi. Ôi! Trời đất! Tôi đến ngay.

Bà Glenda nhìn ông với ánh mắt ngạc nhiên, ông gác máy rồi nắm tay bà. Ông thận trọng nói:

- Có chuyện xảy đến cho Steve, Neil và Sharon đã mất tích. Anh sang bên ấy xem sao, anh sẽ về ngay.

- Roger!

- Anh van em, Glenda, em hãy nằm yên cho anh vui lòng. Mấy hôm nay em không được khỏe, anh van em.

Ông mặc chiếc áo len tay dài thật dày và mặc quần ra ngoài quần pi-ja-ma, mang đôi ủng bằng da vào.

Ông vừa đóng cửa nhà xong thì chuông điện thoại lại reo. Ông nghĩ: để Glenda nghe, rồi ông đi nhanh dưới trời tuyết quay cuồng. Ông đi bằng qua bãi cỏ, qua đường rồi đi vào con đường vào nhà Peterson. Ông quên cả trời lạnh như cắt vào hai bàn chân không mang vớ và hơi thở đứt đoạn của mình.

Tim đập thành thịch, vừa thở hổn hển, ông bước lên tầng cấp, cửa mở ra và ông thấy một người đàn ông có vẻ chải chuốt, nét mặt sắc sảo và tóc hoa râm. Ông ta lên tiếng:

- Chào ông Perry, tôi là Hugh Taylor, làm việc ở cơ quan FBI, cách đây hai năm chúng ta đã gặp nhau rồi.

Ông Roger nhớ lại cái ngày Ronald Thompson chạy trốn khỏi nhà này đã va phải bà Glenda làm cho bà té ngửa, cái ngày bà ấy vào đây để phát hiện ra thi hài bà Nina.

- Quả thế thật. - Ông vừa đáp vừa lắc đầu, ông đi vào phòng khách. Steve đứng bên lò sưởi, hai tay bụm chặt vào nhau. Dora Lufts ngồi trên ghế trường kỷ, khóc nức nở, đôi mắt đỏ kè. Bill Lufts ngồi bên cạnh vợ, hai vai rũ xuống vẻ đau khổ.

Ông Roger đi đến bên Steve, nắm hai vai anh, ông nói:

- Lạy Chúa, Steve, tôi không biết nói gì.

- Ông Roger, xin cảm ơn ông đã đến nhanh như thế.

- Họ mất tích từ khi nào?

- Chúng tôi không biết chính xác, có lẽ xảy ra vào khoảng từ 18 giờ đến 19 giờ 30.

- Chỉ có Sharon và Neil ở đây thôi sao?

- Phải, hai người... - Giọng Steve nghẹn ngào, anh im lặng một lát rồi nói nhanh - Chỉ có hai người thôi.

- Thưa ông Perry - Hugh Taylor nói xen vào - Ông có thể cho chúng tôi biết một vài chi tiết chứ? Ông có để ý thấy có kẻ nào lạ quanh đây, có xe hơi lạ, xe tải, xe cam nhông lảng vảng ở đây? Ông nhớ có thấy chi tiết nào bất thường không?

Roger ngồi phịch xuống chiếc ghế dựa, ông suy nghĩ, có chi tiết gì lạ không, chi tiết gì nhỉ? À, đúng rồi. Ông nói:

- Đèn ở ngoài tắt hết.

Steve quay qua ông căng thẳng:

- Bill cả quyết khi ông ấy và Dora ra đi, đèn ngoài sáng mà, khi tôi về thì đèn tắt hết. Ông thấy sao?

Ông Roger nhớ lại thời gian biểu buổi tối rất chính xác. Ông rời khỏi phòng làm việc lúc 17 giờ 10, ông vào Gara ở nhà lúc 17 giờ 40. Ông đáp:

- Khi tôi về nhà lúc 17 giờ 40 thì tôi thấy đèn ngoài còn sáng. Nếu không thì tôi đã chú ý rồi, bà Glenda đi pha cho tôi ly rượu. Khoảng 15 phút sau, chúng tôi ra đứng ở cửa sổ nhìn ra, Glenda thấy nhà anh tối mò.

Ông chau mày:

- Đúng thế, đồng hồ mới đánh trước đó một chút, lúc ấy khoảng 18 giờ 5. - Ông ta dừng lại

một lát rồi nói tiếp - Glenda nói có chiếc xe hơi từ nhà anh chạy ra.

- Chiếc xe hơi à! Loại xe gì? - Hugh Taylor xen vào.

- Tôi chẳng biết, Glenda nói cho tôi -hay, khi ấy tôi đứng quay lưng ra cửa sổ.

- Ông có chắc là giờ ấy không?

Ông Roger nhìn thẳng vào mắt Hugh.

- Chắc. - Ông nhận ra mình đã sợ ý không chịu theo dõi diễn biến xảy ra lúc ấy. Có thật Glenda đã thấy chiếc xe chở Sharon và Neil đi không nhỉ? Neil và Sharon bị bắt! Phải chăng hai vợ chồng ông đã có linh cảm báo cho biết có điều không hay đang xảy ra? Đúng là có đấy! Ông nhớ thái độ của Glenda khi ấy có vẻ lo lắng, và chính bà đã biểu ông qua đây xem sao, nhưng ông đã không chịu nghe lời bà.

Ông có kể cho bà Glenda nghe chuyện này không? Ông quay qua Hugh Taylor:

- Vợ tôi chắc sẽ lo buồn ghê lắm.

Hugh gật đầu:

- Tôi hiểu, ông Peterson nghĩ là chúng ta cứ nói thật cho bà ấy biết. Nhưng tuyệt đối đừng cho mọi người và báo chí biết việc này. Chúng tôi không muốn báo động kẻ bắt cóc hay những người bị bắt cóc.

- Tôi nhất trí.

- Chúng ta phải hành động khẩn cấp ngay, hai sinh mạng như chỉ mảnh treo chuông.

- Hai sinh mạng... - Dora Lufts bật khóc nức nở, đau đớn - Cháu Neil của tôi... và cô gái xinh đẹp kia nữa, tôi không thể tin được, không thể tin được sau vụ bà Peterson.

- Bình tĩnh đi, Dora. - Bill Lufts dỗ dành vợ, giọng ông ta rên rên, ta thán.

Roger thấy Steve nhăn mặt.

- Ông Perry này, ông có biết cô Martin không? - Hugh Taylor hỏi.

- Biết chứ, tôi đã gặp cô Sharon nhiều lần rồi, ở đây và tại nhà tôi. Bây giờ tôi xin phép về xem chừng vợ tôi được không?

- Được. Chúng tôi muốn hỏi bà ấy về chuyện chiếc xe hơi. Tôi có một nhân viên đi theo, tôi sẽ nhờ anh ấy qua bên ông.

- Không, tôi muốn đích thân hỏi bà ấy, bởi vì bà ấy không được khỏe và bà rất thương mến Neil.

Ông Roger ngẫm nghĩ: Mình không thể tin được câu chuyện này, không thể có được. Không thể. Steve - Làm sao Steve chịu đựng được chuyện này nhỉ? Ông nhìn thương hại anh ta, Steve có vẻ bình tĩnh, những nét đau khổ trên mặt anh ta biến dần từ mấy tháng nay, bây giờ thấy xuất hiện trên mặt anh, khuôn mặt có nước da tái tái, những đường nhăn trên trán bỗng hằn sâu xuống, ông đề nghị với anh:

- Steve, anh phải uống một ly rượu hoặc một tách cà phê, anh có vẻ kiệt sức quá rồi.

- Cho tôi một tách cà phê thì hơn.

Dora đứng dậy.

- Để tôi đi pha cà phê cho anh, và mang lên cho anh bánh Sandwiches nữa. Ôi lạy Chúa, tại

sao tối nay tôi lại đi xem xi nê chứ? Nếu có gì không hay xảy đến cho thằng bé, chắc tôi không chịu đựng nổi. Không, tôi không làm sao chịu đựng nổi.

Bill Lufts lấy tay bịt miệng vợ lại, ông ta la lên:

- Câm mồm lại, câm lại cho tôi nhờ. - Giọng nói của ông ta có vẻ giận dữ, lo lắng. Ông Roger nhận thấy ông Hugh Taylor quan sát cặp vợ chồng này rất kỹ.

Vợ chồng Lufts à? Ông ta nghi ngờ họ phải không. Không. Không bao giờ. Không thể nghi ngờ họ được.

Ông ta ra đến tiền sảnh thì chuông cửa reo vang. Tất cả mọi người vùng đứng dậy, người nhân viên mật vụ đang kiểm tra nhà bếp vội chạy ra cửa, chen lấn ông Roger để đến mở cửa.

Bà Glenda hiện ra trước ngưỡng cửa, tóc và mặt đầy cả tuyết. Hai chân không mang vớ, đi đôi giày vải xa-tanh, chỉ có chiếc áo dài ngủ bằng len hồng là có thể che chở cho bà chống lại gió lạnh như dao cắt. Mặt bà tái mét, hai tròng mắt gương to, đứng yên không động đậy, bà nắm chặt trong tay tờ giấy xé trong cuốn sổ. Bà run cầm cập.

Ông Roger chạy đến, ôm lấy bà, nếu không, chắc bà đã té xuống nền nhà. Ông siết chặt bà vào lòng, bà khóc nức nở:

- Roger, điện thoại... nó bảo em viết. Nó bảo em lặp lại lời nó nói. Nó nói đừng làm sai lời nó, không thì... không thì... Neil...

Hugh lấy tờ giấy trên tay bà ta và đọc to lên: "Nói với Steve Peterson, nếu hắn muốn gặp lại con trai và cô bạn gái còn sống, thì hãy đến buồng điện thoại ở trạm xăng Esso, chỗ có lối ra xa lộ Merritt số 22 vào lúc 8 giờ sáng mai. Tôi sẽ chỉ dẫn cụ thể về số tiền chuộc".

Hugh cau mày, chữ cuối cùng đọc không ra. Ông hỏi:

- Chữ gì thế này, bà Perry?

- Nó bảo tôi đọc lại... Tôi viết không rõ... Nó rất nôm nóng... Chữ ấy là "Cáo" đấy. Nó đã lặp lại lần hai. - Giọng bà Glenda cất cao, mặt bà nhăn nhó, bà đứng xích ra khỏi chỗ ông Roger, hai tay ôm lấy ngực và nói tiếp - Nó... nó cố giả giọng... nhưng khi nó lặp lại các từ ấy... Roger này, *em đã nghe giọng nói này rồi*. Đây là người mà em đã biết.

Trước khi rời khỏi nhà tù Somers, Bob Kumer điện thoại cho Kathy Moore để báo anh sẽ đến gặp cô tại phòng làm việc của cô.

Kathy là trợ lý chánh án ở tòa án thiếu nhi tại Bridgport, hai người quen nhau khi anh đảm nhận nhiệm vụ luật sư biện hộ ở đây. Hai người đã đi chơi với nhau từ ba tháng nay và Kathy tham gia nhiệt tình vào công việc đấu tranh để cứu sống tính mạng của Ronald Thompson.

Cô đợi anh ở phòng tiếp khách với cô thư ký đánh máy, anh đã yêu cầu gặp cô ta luôn. Cô nói với anh:

- Marge cho biết chị ấy sẵn sàng ở lại cả đêm nếu cần. Anh có thu thập được gì về hắn nữa không?

- Nhiều - Bob đáp - Anh đã mất hai tiếng đồng hồ để làm cho nó lặp lại chuyện của nó bốn lần.

Marge Evans đưa tay ra, bằng giọng cả quyết, chị nói:

- Anh đưa tài liệu cho tôi. - Chị ta để cuộn băng cát-sét lên bàn làm việc, ngồi vào chiếc ghế quay. Chị nhét cuộn băng có ghi chữ I vào máy rồi cho máy chạy ngược lại từ đầu. Giọng của Ron Thompson vang lên, trầm ngâm, hỏn hển: "Chiều hôm đó, sau khi đi học về, tôi làm việc tại cửa hàng Timberly..."

Marge bấm vào nút: "Tắt" và nói:

- Được rồi! Anh cứ làm việc khác, để tôi lo việc này.

- Cám ơn, Marge! - Bob quay qua Kathy - Cô có giữ hồ sơ đây chứ?

- Có, hồ sơ trong phòng làm việc của em. - Anh theo cô vào văn phòng nhỏ bệ bộn hồ sơ giấy tờ. Trên bàn làm việc của cô chẳng có gì ngoài bốn chồng hồ sơ có đề tên: Carfolli, Weiss, Ambross, Callahan - Báo cáo của cảnh sát để ở trên hồ sơ. Bob à, nếu ông Ken Brooks biết chuyện này, thế nào ông ta cũng tức giận lắm, thế nào ông ta cũng trả em lại...

Ken Brooks là chánh án, Bob ngồi vào bàn, anh lấy tập hồ sơ đầu tiên. Trước khi mở ra xem, anh nhìn Kathy. Cô mặc chiếc quần có dây đai và chiếc áo tròng cổ thật dày. Dải vải buộc mái tóc đen phủ xuống gáy, trông cô có vẻ là một sinh viên mới 18, chứ không phải luật sư 25 tuổi. Nhưng ngay buổi đầu tiên chạm trán với cô tại một phiên tòa, Bob không bao giờ dám đánh giá thấp Kathy. Cô là luật sư giỏi, có tính thần phân tích sáng suốt, vững vàng, và rất yêu chuộng công lý.

- Kathy, anh biết hành động của em liều lĩnh, nhưng chúng ta phải tìm ra cho được mối liên hệ giữa những vụ giết người này với vụ của bà Nina Peterson... Có bằng chứng, chúng ta mới hy vọng có cơ may cứu sống được Ron.

Kathy ngồi xuống bàn, đối diện với anh, rồi lấy hai chồng hồ sơ. Cô đáp:

- Đúng, vả lại nếu chúng ta tìm ra được mối liên hệ giữa các trường hợp này, thì chắc ông Ken Brooks sẽ bỏ qua chuyện em đưa hồ sơ cho anh nghiên cứu. Hiện giờ báo chí đang công kích ông ta, sáng nay, họ gọi hai vụ giết người vừa xảy ra mới đây là "Những vụ giết

người vì máy vô tuyến điện thoại".

- Tại sao thế?

- Cả cô Callahan và bà Ambrose đều có máy vô tuyến điện thoại, hai người đều gọi người đến giúp họ. Bà Ambrose thì lạc đường, hết xăng. Còn Barbara Callahan thì bánh xe bị bể.

- Cách đây hai năm bà Weiss và Jean Carfolli đã bị sát hại vào ban đêm ở những đoạn đường rất vắng vẻ, không có người.

- Nhưng như thế cũng không chứng minh được có sự liên hệ nào hết. Khi Jean và bà Weiss bị giết chết, báo chí đăng tải đây là "Những vụ giết người do hung thủ trên xa lộ" gây ra. Cách lấy nhan đề nghe khá hấp dẫn.

- Còn em, em nghĩ sao?

- Em không biết nghĩ sao. Sau khi Ron Thompson bị bắt về tội giết bà Peterson, ở Fairfield County không còn phụ nữ bị giết chết nữa, mãi cho đến tháng trước đây mới xảy ra lại. Bây giờ chúng ta lại có thêm hai vụ giết người không tìm ra được nguyên do. Nhưng những vụ giết người theo kiểu này, tính ra cũng rất đáng kể. Máy vô tuyến điện thoại này kỳ diệu thật đấy, nhưng khi các cô các bà dùng nó để phát sóng kêu gọi người đến giúp khi họ ở một mình hay xe bị hỏng trên xa lộ vắng vẻ, thì đó là một hành động điên cuồng. Vì đây là dấu hiệu mời mọc bọn lưu manh ở trong vùng khi chúng bắt được sóng. Lạy Chúa, năm ngoái đã có một vụ ở Long Island. Một thằng bé 15 tuổi có thói quen bắt các tầng số của cảnh sát để đi đến chỗ xảy ra tai nạn. Cuối cùng người ta tóm được hắn khi hắn đâm một người phụ nữ nhờ hắn giúp đỡ.

- Anh nhất quyết tin rằng đã có một mối liên quan giữa bốn vụ giết người này, và không nhiều thì ít có liên quan đến vụ Nina Peterson - Bob nói - Em cho đó linh cảm của em cũng được, em cứ cho là có nhiều mầu chót liên hệ nhau, hay là cho như thế nào tùy ý em, nhưng xin em hãy giúp anh.

- Chính em rất muốn giúp anh mà, bây giờ ta bắt đầu tiến hành như thế nào?

- Trước hết phải thiết lập một danh sách ghi rõ nơi chốn, thời gian, nguyên nhân của vụ giết người, vũ khí chúng dùng, điều kiện thời tiết, loại xe, liên hệ với gia đình nhân chứng, những nơi các nạn nhân đi, nơi họ đến. Trong hai vụ mới đây, chúng ta sẽ tính thời gian, từ khi họ gọi người đến giúp qua máy vô tuyến trên xe, đến khi người ta tìm thấy thi hài họ. Khi chúng ta làm xong việc này rồi, chúng ta sẽ so sánh từng chi tiết này với các trường hợp đã xảy ra cho bà Nina. Nếu chúng ta không tìm ra được gì, chúng ta sẽ nghiên cứu dưới một góc độ khác.

Họ bắt đầu làm việc lúc 20 giờ 10, đến 12 giờ đêm. Marge đem vào bốn xấp giấy đánh máy. Chị nói:

- Xong rồi, tôi đánh chưa khoảng cách rất rộng để dễ dàng sửa chữa một vài nơi cần sửa. Nghe cậu bé này nói thật đau lòng. Tôi đánh máy cho tòa án đã 20 năm nay, đã nghe nhiều lời khai, tôi biết cậu ta nói thật, giọng của cậu rất thành thật.

Bob cười uể oải. Anh đáp:

- Ước gì cô là Thống đốc, Marge. Cảm ơn nhiều.

- Hai người đã tìm thấy gì chưa?

Kathy lắc đầu.

- Chưa thấy gì, không có gì cả.

- Những trang này có lẽ sẽ giúp anh chị thấy dấu hiệu của vấn đề. Tôi mang cả phê đến cho anh chị nhé? Chắc hai người chưa ăn uống gì.

Mười phút sau, khi chị trở lại, Bob và Kathy đều đang gò người trên hai xấp giấy. Bob đọc to lên, hai người đọc dò lại từng hàng một.

Marge để cả phê lên bàn rồi đi ra, không nói năng gì. Người bảo vệ để cho chị đi ra khỏi cơ quan. Mặc chiếc áo măng tô mùa đông kéch sù ấm áp, chị bước đại ra ngoài trời băng giá để đi đến bãi đậu xe. Chị vừa đi vừa cầu nguyện:

- Lạy Chúa, xin ngài giúp họ tìm ra được trong những tờ giấy kia có cái gì đó để giúp cậu bé ấy, xin ngài giúp hai người ấy tìm ra.

Bob và Kathy làm việc cho đến rạng sáng ngày sau. Kathy nói:

- Bây giờ chúng ta chia tay, em phải về nhà, tắm rửa thay áo quần. Người ta đợi em ở tòa lúc 8 giờ. Và dù sao thì em cũng không muốn người ta thấy anh ở đây.

Bob đồng ý, những từ ngữ trong bản khai nhảy múa loạn xạ trong óc anh như mớ bòng bong. Họ đã đối chiếu nhiều lần bốn bản đánh máy lời khai của Ron về những hoạt động của cậu ta vào hôm xảy ra án mạng. Họ đã tập trung vào thời gian từ khi bà Nina Peterson nói chuyện với cậu ở hãng buôn Timberly cho đến lúc cậu ta trốn chạy khỏi nhà bà. Chẳng có điều nào tương phản đáng chú ý hết. Nhưng Bob vẫn cứng đầu, anh nói:

- Chắc phải có cái gì đấy. Em mang theo sổ giấy tờ này, và đưa cho anh các danh sách mà chúng ta vừa thiết lập xong về bốn trường hợp giết người kia.

- Anh không thể mang theo hồ sơ được.

- Anh biết, nhưng có thể chúng ta đã bỏ sót một chi tiết nào đó trong khi đối chiếu.

- Chúng ta không bỏ sót đâu, Bob à. - Kathy đáp, giọng nhỏ nhẹ.

Anh đứng dậy.

- Anh sẽ bắt đầu lại tại văn phòng làm việc của anh. Anh muốn đối chiếu bốn trường hợp này với bản sao tờ biên bản án mạng này.

Kathy giúp anh sắp xếp giấy tờ vào kẹp đựng hồ sơ.

- Anh đừng quên cái máy ghi âm, và các cuộn băng cát-sét. - Cô nói.

- Không quên đâu. - Anh quàng tay ôm cô. Một lát, cô áp người sát vào anh - Anh yêu em, Kathy.

- Em yêu anh.

- Ước gì chúng ta có nhiều thì giờ hơn, cái án tử hình mắc dịch này đã làm cho chúng ta mất hết thời gian. Lạy Chúa, tại sao nhiều người cứ đến đây tuyên bố là thằng bé phải chết nhỉ? Khi người ta tìm ra được tên sát nhân thật, thì chắc đã quá muộn cho Ron rồi.

Kathy dùng tay chùi trán, cô đáp:

- Mới đầu, em đồng ý việc tái lập án tử hình bởi vì em thương xót các nạn nhân, lên án bọn tội phạm. Hôm qua, tòa án thiếu nhi đã đưa ra xét xử một cậu bé. Cậu ta 14 tuổi mà có vẻ như mới 11; thân hình da bọc xương, cha mẹ đều nghiện rượu. Khi cậu ta mới 7 tuổi, bố mẹ

cậu nộp đơn tố cáo cậu. "Bảy tuổi" - Cậu ta trải qua nhiều trung tâm thiếu nhi phạm pháp kể từ ngày ấy. Và cậu ta cứ tiếp tục bỏ trốn. Lần này, bà mẹ thì gọi đơn tố cáo, còn người cha thì phản bác. Hai người đã ly thân và người cha muốn giữ đứa con

- Chuyện xảy ra như thế nào?

- Em đã thắng. Em nhất quyết phải trả cậu bé về một trung tâm giáo hóa thiếu niên phạm pháp và ông chánh án đồng ý với em. Người cha nghiện ngập không dạy dỗ con cái được. Cậu bé cố tìm cách trốn thoát ra khỏi phòng xử, nhưng người sĩ quan cảnh sát đã kịp thời bắt cậu ta lại. Cậu ta nổi điên lên, la hét ầm ĩ:

- Tôi ghét tất cả mọi người, tại sao tôi không có được một gia đình như "bao đứa trẻ khác"?

- Xét về mặt tâm lý có lẽ cậu ta đã đến giai đoạn quá trễ, không cứu vãn được. Nếu năm sáu năm nữa cậu ta giết người thì chúng ta có đưa nó lên ghế điện không? Chúng ta có quyền ấy không? - Những giọt nước mắt đau khổ trào ra trên mắt cô.

- Anh biết, Kathy. Thế nhưng, tại sao chúng ta lại chọn nghề này? Có lẽ chúng ta cần phải khôn ngoan hơn, như thế em mới thành công được. - Anh cúi người hôn lên trán cô - Anh sẽ gọi điện thoại cho em.

Về đến văn phòng, Bob bắc ấm nước lên bếp điện. Uống tách cà phê đậm làm cho anh tỉnh táo. Anh đắp nước lạnh lên mặt rồi ngồi vào chiếc bàn lớn. Anh sắp các xấp giấy theo thứ tự, liếc mắt nhìn đồng hồ, đã bảy giờ ba mươi. Chỉ còn lại 28 giờ nữa là đến giờ hành quyết, tim anh đập mạnh, cuống hòng anh ghen ngào.

Không. Đây chỉ là cảm giác do bị thời gian cấp bách thôi thúc mà ra. Có cái gì đó đã ám ảnh anh, anh nghĩ, phải rồi: "Chúng ta đã bỏ sót cái gì đấy".

Lần này anh không còn nghi ngờ gì nữa, mà chắc chắn là như thế rồi, có điều đã bị bỏ sót rồi.

Gia đình Perry về nhà, vợ chồng Lufts đã lên phòng. Chỉ còn Steve với Hugh Taylor vẫn còn ngồi tại bàn ở phòng ăn.

Những nhân viên mặt vụ lặng lẽ, kỹ càng đi lấy dấu vân tay trong nhà và tìm khắp nơi dấu vết của tên bắt cóc, cả ở trong lẫn bên ngoài nhà. Nhưng họ chỉ thấy dấu vết duy nhất là lời nhắn viết cầu thả trên tấm bảng đen. Ông Hugh nói với Steve:

- Dấu tay trên ly và tách có lẽ giống dấu tay trên cái xách của Sharon Martin.

Steve gật đầu, miệng anh chua và khô khốc. Bốn tách cà phê với nhiều điếu thuốc hút liên tục. Anh đã bỏ thuốc lá năm 30 tuổi, nhưng sau khi Nina chết, anh hút lại. Chính ông Hugh Taylor đã mời anh hút lại điếu thuốc đầu tiên. Anh nhếch mép như cười, vẻ chua chát và buồn bã. Khi anh đốt điếu khác, anh nói với ông:

- Chính ông đã cho tôi mùi vị của thuốc lá.

Ông Hugh đồng ý. Nếu hôm ấy có ai cần hút thuốc, người ấy chính là Steve. Còn hôm nay thì vì con anh! Ông Hugh nhớ hôm ấy ông cũng ngồi với Steve ở cái bàn này, khi cú điện nào đấy điện thoại đến báo cho ông một lời nhắn của Nina vợ Steve: "Ông hãy nói cho chồng tôi hay rằng phải coi chừng, con trai của tôi đang lâm nguy". Hôm ấy là buổi sáng ngày chôn cất Nina.

Khi nhớ lại chuyện này, ông Hugh rùng mình, mong sao Steve đừng nghĩ đến. Ông đã đọc kỹ lời lẽ trong tờ giấy. Ông nói với Steve:

- Ở trạm xăng Esso có một buồng điện thoại công cộng. Chúng tôi sẽ đặt một máy nghe lén ở đó, cũng như sẽ mắc ở máy điện thoại của ông và của ông bà Perry. Khi ông nói chuyện với thằng cáo này, ông cứ đôi co với nó để giữ nó lâu trên đường dây. Nhờ thế chúng tôi mới có thể xác định được vị trí của hắn và ghi âm giọng nói của hắn. Nếu bà Perry nghe lại giọng nói hắn lần nữa, biết đâu có cơ may bà ta nhận ra thằng này.

- Nếu bà ta quá tưởng tượng mà nhớ bậy thì sao? Chắc ông đã nhận thấy bà ấy quá rối trí rồi.

- Thì cũng hy vọng thôi, nhưng tôi thấy bà ấy vẫn còn tỉnh táo và rất tự tin. Dù sao đi nữa, thì ông cũng phải hợp tác với chúng tôi thôi. Ông hãy nói với Cáo rằng ông muốn có bằng chứng cho thấy Sharon và Steve còn bình an vô sự, ông phải có lời nhắn của cả hai người, trên băng cát-sét hay ghi âm. Dù nó yêu cầu bao nhiêu, ông cũng hứa sẽ đưa cho nó, nhưng nhất quyết ông đòi hỏi phải có bằng chứng cụ thể mới giao tiền.

- Ta không nên trái lệnh hắn phải không? - Steve ngạc nhiên thấy mình có thái độ quá dửng dưng như thế.

- Phải. Làm thế nó mới khỏi hốt hoảng mà...

Ông Hugh mím chặt môi, ông nghĩ nói thế là Steve hiểu rồi, ông lấy tập giấy ghi chép lên.

- Bây giờ chúng ta bắt đầu công việc thôi, có bao nhiêu người biết rõ chương trình hoạt động tối nay ở trong nhà anh, ai biết vợ chồng ông Lufts sẽ đi chơi, biết Sharon Martin sẽ đến đây?

- Tôi không biết có ai hết.
- Vợ chồng Perry biết không?
- Cũng không. Từ một tuần nay tôi không gặp họ, không hề thấy mặt họ.
- Như vậy là chỉ có vợ chồng Lufts, Sharon Martin và ông thôi phải không?
- Và Neil nữa.
- Tất nhiên rồi. Có khả năng Neil đã nói với bạn bè hay với thầy cô giáo về việc Sharon đến đây chứ?
- Có thể lắm.
- Mọi liên hệ giữa ông với Sharon Martin ra sao? Xin lỗi ông, tôi phải hỏi ông điều này.
- Quan hệ của chúng tôi rất nghiêm túc, tôi dự định xin hỏi cưới cô ấy.
- Tôi biết hai người là khách mời đến tham gia chương trình thời sự truyền hình sáng nay, tôi thấy hai người bắt đầu quan điểm về án tử hình. Người ta còn cho tôi biết cô ấy rất thất vọng về việc sắp hành hình Thompson.
- Ông thu thập tin tức nhanh lắm.
- Nghề của tôi mà, ông Peterson. Mọi bắt đầu này giữa hai người có ảnh hưởng gì đến vấn đề tình cảm không?
- Ông hỏi thế nghĩa là sao?
- Thế này nhé, chắc ông biết cô Sharon Martin đã cố hết sức để cứu sống Ronald Thompson. Cô ta đã đến nhà ông bà Perry và có lẽ cô ấy đã lấy số điện thoại của họ. Ông đừng quên số điện thoại của họ không có trong danh bạ. Như vậy có thể vụ bắt cóc này chỉ là một trò dàn cảnh, một trò Sharon muốn chơi sát ván để hoãn lại ngày hành quyết không?
- Không... không... không! Ông Hugh này, tôi biết ông buộc lòng phải xét đến khả năng này, nhưng tôi van ông, xin ông đừng phí thời gian về chuyện này. Kẻ nhả tin chắc đã biết số điện thoại của ông bà Perry, vì số điện thoại đã ghi trên bảng đen với số của ông bác sĩ. Sharon không có thể làm một việc như thế. Không thể đâu!

Hugh vẫn chưa chịu thua:

- Thưa ông Peterson, từ mười năm nay chúng ta không thiếu những người đã làm sai luật pháp vì mục đích riêng tư, đó là những người mà chúng ta hoàn toàn không ngờ đến. Ý tôi muốn nói rằng: Phải chăng cô Sharon tạo ra những việc như thế này để thay đổi tính nết con trai ông, để cứu rỗi cậu ấy?

Một thoáng hy vọng hiện ra trên mặt Steve. Sáng nay Sharon đã nói với anh: - "Tại sao anh tin chắc, quyết đoán, nghiêm khắc như thế?". - Nếu cô ấy đã nghĩ về anh như thế thì cô ta có thể làm việc này lắm chứ?... Nét hy vọng biến mất, Steve cương quyết nói:

- Không, không thể như thế được.
- Thôi, tốt. Bây giờ ông hãy quên chuyện này đi, ông đã nhận thư, có cái nào hăm dọa, chửi rủa, hay có gì đại loại như thế không?
- Có vài lá thư lăng nhục bài viết của tôi về bản án tử hình, nhất là khi ngày hành quyết Thompson đang đến gần. Cũng không có gì đáng ngạc nhiên.
- Không có gì hăm dọa trực tiếp chứ?

- Không. - Steve đáp nhưng bỗng anh chau mày.

- Ông đang nghĩ gì đấy? - Hugh đột nhiên hỏi.

- Ô! Nghĩ đến mẹ của Ronald Thompson, vào tuần trước, bà ấy đã chặn tôi lại ngoài đường. Sáng thứ Bảy nào, tôi cũng dẫn Neil đi bệnh viện để chích thuốc kháng histamin. Khi chúng tôi đi ra khỏi bệnh viện thì bà ta đang đứng trong bãi đậu xe. Bà ta đến yêu cầu tôi xin Thống đốc tha tội chết cho con bà.

- Ông trả lời sao?

- Tôi nói tôi không thể làm gì được, tôi phải dẫn Neil đi. Thật vậy, tôi không muốn nó biết chuyện sẽ xảy ra vào ngày thứ Tư. Tôi muốn đưa nó lên xe ngay để nó khỏi nghe chuyện của chúng tôi, cho nên tôi quày quả bỏ đi. Nhưng bà ta tưởng tôi lảng tránh không muốn nói chuyện với bà. Bà đã nói đại loại là: "Nếu đây là trường hợp của đứa con trai độc nhất" của ông thì ông tính sao? Nói xong, bà ta bỏ đi.

Ông Hugh ghi vào sổ: Hỏi bà Thompson.

Ông ta đứng lên, nhớ lại rằng ông đã định đi ngủ từ lâu. Ông nói:

- Ông Peterson này, xin ông hãy tin tưởng rằng tỷ lệ thành công trong việc gian lao này rất cao, chúng ta hãy hăng hái bắt tay vào việc tìm kiếm Neil và Sharon. Bây giờ tôi xin khuyên ông nên đi ngủ đi.

- Ngủ à? - Steve nhìn ông ta, ánh mắt khó tin.

- Ít ra cũng phải nghỉ ngơi, ông lên phòng nằm nghỉ một chút, chúng tôi sẽ ở đây và nếu cần, chúng tôi sẽ gọi ông. Nếu điện thoại reo, cứ nhắc máy mà nghe. Bây giờ đường dây của ông đã được chúng tôi theo dõi rồi. Nhưng tôi tin rằng đêm nay thằng bắt cóc ấy sẽ không gọi nữa đâu.

- Thôi được. - Steve rời khỏi phòng ăn, bước đi nặng nề. Anh dừng lại ở nhà bếp để uống ly nước, nhưng bỗng anh quên phức chuyện uống nước. Trước mặt anh là tách sô-cô-la và ly rượu ngọt, lớp bụi than dùng để lấy dấu tay.

Sharon, mới cách đây mấy giờ, cô ta còn ở đây, trong nhà này, bên cạnh Neil. Trước đây ba tuần anh không làm sao thực hiện được mơ ước của mình là Neil con trai anh chịu thân thiện với Sharon.

Anh nhẹ bước đi ra khỏi nhà bếp, vào tiền sảnh rồi lên thang lầu. Anh đi theo hành lang qua trước phòng của Neil và phòng dành cho khách, rồi vào phòng mình. Anh nghe trên đầu có tiếng bước chân, vợ chồng Lufts đang đi ở trên tầng ba, họ cũng không thể ngủ được.

Anh bật đèn sáng và đứng yên trước ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn căn phòng. Sau khi Nina chết, anh đã sắp xếp lại căn phòng. Anh không muốn thấy đồ đạc lộn lạo lấy do vợ sắm sửa trước đây. Anh đã thay chiếc giường đôi bằng chiếc giường nhỏ có song bằng đồng và chọn vải dệt màu nâu và trắng lẫn lộn. Phải trang hoàng sắm sửa cho ra vẻ phòng đàn ông.

Anh cảm thấy hài lòng với căn phòng như thế này. Quả là một căn phòng trơ trọi, không màu mè, loại phòng của khách sạn hạng xoàng. Cả ngôi nhà cũng được trang hoàng giản dị như thế. Họ mua ngôi nhà này vì họ muốn có một ngôi nhà trên bờ biển. Nina đã tuyên bố: "Chúng ta phải tạo nên ngôi nhà tuyệt diệu. Anh đợi mà xem. Cứ chờ em sáu tháng thì biết". - nhưng chị chỉ làm trong hai tuần là xong.

Lần anh mới đến nhà Sharon gần đây, anh đã nghĩ đến chuyện làm lại căn phòng, sửa lại ngôi nhà để ở với cô. Cô biết cách làm cho một ngôi nhà trở nên duyên dáng, thổi sinh khí vào trong nhà. Được thế là nhờ cô biết dùng màu sắc hài hòa, biết cách bố trí hợp lý đồ đạc, và đặc biệt là nhờ có bóng dáng của cô nữa.

Anh tháo giày, nằm xuống giường. Trời lạnh, anh kéo tấm chăn đắp lên người, anh tắt ngọn đèn trên trần.

Trời tối đen bên ngoài, gió thổi đung đưa cành cây thù du chạm vào tường nhà nghe xào xạc. Tuyết rơi rào rào trên khung cửa sổ ô vuông.

Steve thiu thiu ngủ, giấc ngủ cứ chập chờn. Anh nằm mơ thấy Sharon và Neil, hai người đang kêu cứu, anh chạy qua một lớp sương mù dày đặc... chạy dọc theo một hành lang dài bất tận. Cuối hành lang có một căn phòng, anh cố tìm cách đi vào. Anh "phải" vào cho được trong căn phòng, anh chạy đến căn phòng, mở cửa ra, sương tan dần rồi biến mất. Anh thấy Sharon và Neil nằm trên nền nhà, cuống họng bị một chiếc khăn quàng quấn quanh, một đường phấn màu vẽ chung quanh thi thể của hai người.

Thật nguy hiểm nếu có ai trông thấy hắn bước lên xe đi Mount Vernon vào lúc khuya khoắc như thế này. Những người bảo vệ ở bậc dưới chú ý canh chừng loại người như hắn, vì thế hắn phải rời Sharon và Neil lúc 23 giờ kém hai phút. Thật vậy, đúng 23 giờ sẽ có một chuyến tàu vào ga, hắn có thể đi lẫn vào đám đông khoảng tám hay mười hành khách để cùng họ đi lên bờ dốc nghiêng và lên tầng hầm.

Làm ra vẻ tự nhiên, hắn hòa nhập vào ba người trong số đám đông đi về phía cổng ra Đại lộ Yanderbilt, mấy người kia rẽ sang trái, hắn đi về bên phải. Hắn nhìn kỹ để dò đường, bỗng hắn dừng lại, trước mặt hắn có một chiếc xe chuyên bắt đồ buôn bán trái phép của sở cảnh sát. Họ móc dây xích vào một chiếc xe hơi cũ màu nâu đỏ và kéo chiếc xe đi.

Hắn đi về phía Bắc của thành phố, lòng vui như mở cờ. Hắn dự định đến gọi điện ở phòng điện thoại trước nhà hàng Bloomingdale. Đi bộ trên Đại lộ Lexington làm cho hắn khỏe khoắn và bình tĩnh trở lại. Hắn thấy lâng lâng vì hồi nãy hắn đã ôm hôn Sharon, hắn cảm thấy dục vọng trong người bốc lên như lửa đốt. Và chính nàng cũng muốn hắn. Hắn cảm thấy như thế.

Nếu không có thằng bé thì chắc hắn đã làm tình với Sharon rồi. Có thể hai con mắt dưới tấm vải sẽ thấy lò mờ được, bỗng dưng hắn rung mình lo sợ khi nghĩ đến thằng bé đã nhìn thấy.

Tuyết đã bớt rơi nhưng bầu trời vẫn còn mây đen xám xịt. Hắn cau mày, suy nghĩ đến lúc lấy tiền, đây là giây phút quan trọng, phải đợi cho đến lúc đường sá đã vắng hết xe.

Hắn dự tính sẽ gọi điện đến nhà Perry, nếu không có hai vợ chồng ông ta ở nhà, hắn sẽ gọi thẳng đến nhà Peterson, nhưng làm thế thì thật là liều lĩnh.

Hắn đã gặp may. Bà Perry nhắc máy liền, nghe giọng bà, hắn đoán bà rất căng thẳng. Có lẽ khi Peterson biết Sharon và Neil mất tích, thế nào anh ta cũng báo cho cặp vợ chồng này biết. Hắn đã nói lời nhảm với bà bằng giọng trầm trầm, khàn khàn, giọng mà hắn thường dùng khi làm việc bất chính. Chỉ đến khi bà ta không nghe rõ tên hắn, hắn mới nổi nóng và nói to lên. Thật bất cẩn! Ngốc thật! Nhưng có lẽ bà ta quá rối trí mà không nhận ra.

Hắn cười, gác ống nghe vào, hắn thầm nghĩ rằng: nếu cơ quan FBI được báo tin, thế nào họ cũng mắc máy nghe lén vào buồng điện thoại ở trạm xăng Esso. Vì thế, sáng mai gọi Peterson ở buồng điện thoại ấy, hắn biểu anh chuyển ngay sang buồng điện thoại ở trạm xăng tiếp theo. Họ sẽ không có thời gian để mắc máy nghe lén.

Khi ra khỏi buồng điện thoại, hắn cảm thấy sung sức, khoan khoái. Một cô gái đứng trước cửa một tiệm nhỏ bán áo quần, dù trời lạnh, cô ta vẫn mặc chiếc váy ngắn cũn cỡn. Chân đi ủng, mình khoác chiếc áo lông trắng. Hắn thấy cách phục sức của cô ta rất khêu gợi, cô ta cười với hắn, mái tóc dài uốn cong xõa quanh mặt. Cô ta còn trẻ, chưa quá 18 hay 19 tuổi, hắn thấy khoái cô ta. Hắn muốn nhìn cô ta cho rõ, hắn bước tới.

Nhưng bỗng hắn dừng lại, đứng yên, có lẽ cô ta là gái điếm, và cho dù cô ta thật sự có cảm tình với hắn đi chăng nữa, thì chắc cảnh sát cũng để ý theo dõi hai người và sẽ bắt cả hai. Hắn đã đọc được nhiều chuyện nói rằng vì một sai lầm nhỏ mà hỏng cả đại sự.

Hắn nghiêm nghị đi qua mặt cô, nhếch mép cười rồi bước ra ngoài trời giá lạnh, đi về hướng khách sạn Biltmore.

Cũng người tiếp tân khách sạn hôm qua nhìn hắn, cười khẩy, rồi đưa chìa khóa cho hắn. Hắn chưa ăn uống gì, nên đói meo, hắn sẽ gọi vài chai bia, từ lâu nay, hắn có thói quen thích uống bia.

Trong lúc chờ đợi người ta đem hai ổ mì kẹp thịt băm, khoai chiên và mứt táo lên, hắn đuổi người trong bồn tắm. Hắn đã ném mùi ẩm mốc, lạnh lẽo và dơ bẩn trong căn phòng kia. Bây giờ hắn cảm thấy sung sướng. Sau khi lau khô người rồi, hắn mặc vào bộ pi-ja-ma mang theo để dùng trong chuyến hành trình này. Hắn nhìn khắp các đường may trên cái vali, không có dấu vết gì khả nghi.

Hắn cho cậu bồi phòng tiền bo khá nhiều, hắn thấy trên xi nê người ta đều làm như thế. Hắn uống một hơi hết chai bia thứ nhất, lấy chai thứ hai để uống khi ăn bánh mì kẹp thịt băm, rồi uống chai thứ ba, nhắm nháp từng ngụm nhỏ, vừa xem tin tức buổi khuya. Lại có tin về Thompson: "Hy vọng cuối cùng có lệnh giảm án cho Ronald Thompson đã chấm dứt vào ngày hôm qua. Người ta đang chuẩn bị cho việc hành quyết sẽ diễn ra vào lúc 11 giờ 30 ngày mai như đã dự định..." Nhưng tin tức không nói gì về Neil và Sharon hết. Hắn rất sợ các cơ quan truyền thông quảng bá tin này, vì sẽ có kẻ ghép hai sự kiện này lại với nhau.

Vụ giết hai cô gái vào tháng trước là một sai lầm, giá mà hắn kèm chế lòng mình được thì hay biết mấy. Hắn đã không muốn đi vì rất nguy hiểm. Nhưng khi hắn nghe tiếng họ kêu gọi trên máy vô tuyến điện thoại, thì có cái gì đó thúc đẩy hắn ra đi..

Nhớ đến hai cô gái, hắn cảm thấy bối rối và xao xuyến trong lòng, hắn tắt máy ra-đi-ô.

Đáng ra không nên thế... Hắn nóng nảy quá.

"Phải thế thôi".

Hắn lấy trong túi áo khoác cái máy ghi âm và mấy cuộn băng, hắn luôn luôn mang theo những thứ này bên mình. Hắn lắp một cuộn băng vào máy, nằm xuống, tắt đèn. Nằm co người dưới chăn ấm thật tuyệt, hắn đánh giá cao những tấm khăn trải giường sạch sẽ và ủi thẳng, hắn mơ ước hắn sẽ cùng Sharon thường xuyên đến ở khách sạn.

Hắn nhét ống nghe (Headphones) vào lỗ tai phải, rồi bấm nút "play" trên máy. Hắn chỉ nghe tiếng động của chiếc xe hơi một hồi lâu rồi mới nghe tiếng thắng kêu ken két, tiếng cánh cửa mở ra, và tiếng nói của hắn, giọng hắn nghe thật dễ thương, sẵn sàng giúp đỡ.

Hắn để máy chạy đến lúc hấp dẫn nhất, rồi hắn cho chạy lui chạy tới nhiều lần. Cuối cùng hắn tắt máy, lấy ống nghe ra ngủ. Bên tai văng vẳng tiếng khóc nức nở của Jean Carfolli. - "Đừng... tôi van ông... đừng".

Marian và Jim Vogler nói chuyện với nhau thật khuya, mặc dù Jim đã cố gắng hết sức để khuyên giải vợ nhưng bà ấy vẫn thất vọng náo nức.

- Nếu chúng ta không mất số tiền ấy thì em buồn khổ làm gì, bốn trăm đô-la đối với chúng ta đâu phải dễ kiếm. Tại sao thằng ăn trộm xe không lấy vào tuần trước cho chúng ta khỏi tốn tiền sửa chữa? Chiếc xe chạy thật tốt, Arty đã sửa chiếc xe thật tuyệt vời. Rồi bây giờ em làm sao đến làm tại nhà ông bà Perry được? Chắc em mất việc thôi.

- Này em yêu, em sẽ không mất việc ấy đâu, anh sẽ tìm người để mượn hai trăm, và ngày mai anh sẽ mua cho em chiếc xe cũ khác.

- Ôi, anh nói thật sao? - Marian biết Jim rất ghét mượn tiền của bạn bè, nhưng nếu anh ấy bằng lòng đi mượn, chỉ dùng cho lần này thôi.

Trời quá tối, Jim khó mà thấy rõ mặt vợ, nhưng anh cảm thấy chị thư giãn ra. Anh trấn an chị:

- Em yêu à, rồi có ngày vợ chồng ta sẽ coi thường vấn đề tiền bạc. Qua những giây phút gian nan, ta sẽ có đầy đủ tiền bạc cho mà xem.

- Em hy vọng thế. - Marian đáp. Bỗng chị cảm thấy quá mệt mỏi, chán nản, chị nhắm nghiền hai mắt lại.

Họ vừa mới thiêu thiêu ngủ thì chuông điện thoại reo, tiếng chuông làm họ giật mình thức dậy. Marian chống cùi tay nhòm người lên, còn Jim mò mẫm tìm ngọn đèn ngủ và nhấn máy lên nghe.

- Alô! Vâng, Jim đây - Jim Vogles đáp - Đêm nay. Đúng thế. Ô, tuyệt quá! Ở đâu? Khi nào thì tôi có thể nhận lại được? Ông có đùa không đây? Ông đùa rồi. Thế thì nhiều quá! Được rồi... ở Đường 36 và Đại lộ 12. Tôi biết. Tốt. Cảm ơn. - Anh ta gác máy.

Marian reo lên:

- Chiếc xe! Đã tìm được chiếc xe!

- Phải. Ở New York. Chiếc xe đã đậu ở chỗ cấm tại Manhattan, cảnh sát đã lôi về đồn. Sáng mai họ sẽ giao trả, cảnh sát nói rằng có lẽ các chú nhóc đã tạm mượn đi chơi một vòng.

- Ôi, Jim, kỳ diệu quá!

- Có vấn đề khó khăn đấy.

- Vấn đề gì?

Jim lim dim đôi mắt, anh cười miệng méo xệch.

- Em có thể tin được không, em yêu? Họ buộc mình phải trả 15 đô-la tiền phạt vì đậu xe ẩu và 60 đô trả công cho xe cảnh sát đã lôi về đồn.

Marian ghen hòng, chị than:

- Thế là mất tiêu tiền lương tuần đầu đi làm của em rồi. - Hai vợ chồng cùng cười đau khổ.

Sáng hôm sau, Jim đáp xe lửa lúc 6 giờ 15 đi New York và lái xe về lúc 9 giờ kém 5.

Marian đã chuẩn bị đi làm xong. Đúng 9 giờ, chị đến khu Driftwood Lane. Chiếc xe tự nhiên phải đi ngao du đến New York một cách thật vô tội vạ, nhưng đã không hề hấn gì, chị cảm thấy mừng rỡ vì xe đã được thay những bánh mới, bây giờ bám đầy tuyết. Nhờ những bánh xe mới, nên xe mới được an toàn khi gặp thời tiết khắc nghiệt như thế này.

Trên đường vào nhà Perry có chiếc Mercury đang đậu trông giống chiếc chị đã thấy trước nhà bên kia đường vào hôm chị đến để gia đình Perry phỏng vấn vào tuần trước. Có lẽ nhà Perry đang có khách.

Sau khi ngần ngừ một lát, Marian cho xe dừng lại bên cạnh chiếc Mercury, cẩn thận để khỏi choán đường vào ga ra.

Chị cảm thấy hơi bực bội... vì chuyện chiếc xe, chuyện ấy xảy ra ngay khi chị bắt đầu đi làm lại. Mà thôi, chị tự nhủ, dù sao hãy bình tĩnh, dù sao vẫn còn may mắn. Chị đưa bàn tay đeo găng vỗ vỗ lên ghế ngồi bên cạnh.

Bỗng chị dừng tay lại, tay chị vừa chạm phải cái gì cứng cứng, Marian nhìn xuống, chị lấy lên một vật sáng nằm kẹt giữa chiếc nệm ngồi và lưng ghế.

- Ra thế! - Cầm chiếc nhẫn trên tay, chị quan sát. Rất đẹp: mặt đá quý màu trắng bạc gắn trên cái khung cổ tinh vi, chắc tên trộm chiếc xe đã để mất chiếc nhẫn.

Hay quá, không có chuyện người mất của đến đòi lại được, cho nên, chiếc nhẫn là của chị, dư sức bù vào số tiền 75 đô-la mà Jim đã chi ra để trả tiền để xe trái phép và tiền công lỗi xe đi. Chị tháo găng ra, đeo chiếc nhẫn vào ngón tay, chiếc nhẫn vừa khít với ngón tay của chị.

Chắc chị có điềm lành rồi đây, phải báo cho Jim biết ngay mới được. Bỗng chị cảm thấy vững tâm, chị mở cửa xe, bước ra ngoài tuyết, rồi đi nhanh về phía cửa nhà bếp của nhà vợ chồng Perry.

Đúng 8 giờ, chuông điện thoại công cộng trước mặt trạm Esso reo lên. Cổ nghẹn ngào, miệng khô khốc, Steve nhắc ống nghe, anh lên tiếng:

- Alô!

- Có phải Peterson đây không? - Giọng nói ù ù, rất trầm đến nỗi anh phải gắng hết sức mới nghe được.

- Phải.

- Anh hãy đến buồng điện thoại ở trạm xăng kế cận trong vòng 10 phút, nằm ngay phía sau lối ra xa lộ 21.

Đường dây cắt.

- Alô!... Alô!... - Bên tai anh chỉ còn tiếng ù ù.

Anh thất vọng nhìn về phía máy bơm xăng, ông Hugh đã đến trước anh mấy phút. Nắp xe của ông chống lên, ông chỉ cho anh thấy một bánh xe của ông đang được một nhân viên trạm xăng bơm. Steve biết ông ta đang canh chừng anh. Anh lắc đầu, lên xe, cho chạy vọt ra hướng xa lộ, trước khi rẽ xe, anh thấy Hugh cũng cho xe vọt theo.

Sự lưu thông xe cộ phải chạy chậm vì đường đóng văng băng. Steve nắm tay lái thật chặt, chưa bao giờ anh đi từ trạm xăng này đến trạm xăng khác chỉ trong vòng 10 phút. Anh cho xe quẹo phải, chạy lên lề đường, ngẫm nghĩ: Giọng nói đó, anh thật khó nghe cho rõ, vậy là không hy vọng gì cơ quan FBI xác định được nơi gọi.

Lần này, anh phải cố giữ cho Cáo nói chuyện lâu mới được. Có lẽ anh cũng có thể nhận ra được giọng nói của hắn. Anh sờ cuốn sổ trong túi, anh phải ghi đầy đủ những lời Cáo nói. Nhìn vào kính chiếu hậu, anh thấy chiếc xe hơi lớn màu xanh chạy theo sau, đấy là xe của Hugh.

Steve đậu xe trước buồng điện thoại ở trạm xăng vào lúc 8 giờ 11 phút. Chuông điện thoại reo dai dẳng này giờ, anh lén nhanh vào phòng, nhắc ống nghe.

- Peterson phải không?

Giọng hắn quá nhỏ đến nỗi anh phải bít lỗ tai bên kia để ngăn tiếng động xe cộ chạy ngoài đường mới có thể nghe được. Anh đáp:

- Phải.

- Tôi muốn số tiền 82 ngàn đô-la bằng giấy bạc 10 đồng, 20 đồng và 50 đồng, không lấy bạc mới. Ngày mai vào lúc 2 giờ sáng, anh hãy đến buồng điện thoại ở góc Đường 59 với Đại lộ Lexington, ở Manhattan. Đến bằng xe của anh, đến một mình, lúc ấy anh sẽ biết chỗ giao tiền.

- Tám mươi hai ngàn đô-la... - Steve lặp lại lời hắn, anh cố nhớ lại giọng hắn, anh suy nghĩ nát óc, phải ghi nhớ cho được ngữ điệu của hắn, bắt chước cho được.

- Nhanh lên, Peterson.

- Tôi đang viết lời dặn của ông mà, tôi sẽ mang tiền đến, tôi sẽ đến chỗ ông hẹn. Nhưng làm

sao tôi biết chắc con tôi và Sharon còn sống? Làm sao tôi biết ông đang giữ họ? Tôi cần có bằng chứng?

- Bằng chứng à? Bằng chứng gì? - Qua giọng nói nhỏ nhỏ, anh thấy hắn có vẻ giận dữ.

- Một băng, ghi... ghi âm... hoặc cái gì ghi lại giọng nói của họ.

- Băng ghi âm à!

Anh nghe có tiếng cười rúc rích. Hắn cười ư? Steve khẳng khẳng nói:

- Tôi phải có bằng chứng. - Lạy Chúa, anh cầu nguyện - Xin ngài giúp con tránh được sai lầm.

- Anh sẽ có băng ghi âm, Peterson à. - Anh nghe bên kia đường dây phát ra tiếng cách.

- Alô - Steve thốt lên - Alô!

Không nghe gì nữa, chỉ có tiếng ù ù, anh từ từ gác máy.

Như đã thỏa thuận trước, anh đi thẳng về nhà ông bà Perry để đợi Hugh. Ngồi trong xe quá bị dao động, anh bước ra. Gió lạnh, ẩm, làm anh rùng mình. Ôi, lạy Chúa, việc này sẽ đi đến đâu? Cơn ác mộng này có thật không?

Xe hơi của Hugh hiện ra ở đầu đường, dừng lại. Ông ta hỏi:

- Nó nói gì?

Steve lấy xấp giấy ra đọc cho ông ra nghe lời hắn ra lệnh, cảm giác phi thực gia tăng. Hugh hỏi:

- Giọng nói của nó ra sao?

- Tôi nghĩ là hắn giả giọng, rất trầm, tôi không tin là sẽ có người nhận được giọng nói đó là của ai ngay cả khi ông mắc máy nghe lén. - Anh đưa mắt nhìn ra đường cố tìm chút giải khuây, cố bám vào đâu đó chút hy vọng mong manh - Nó hứa gởi cho tôi cuốn băng ghi âm, như thế có nghĩa là hai người còn sống.

- Tôi tin chắc như thế. - Hugh không nói ra nỗi lo của mình, ông không hiểu nó sẽ gởi cuốn băng cho Steve như thế nào trước khi anh đưa tiền chuộc cho nó. Tên bắt cóc không có thời gian để gởi, ngay cả khi gởi cấp tốc. Cho người mang đi thì chắc nhanh hơn, nhưng đương nhiên là anh chàng này không muốn để lộ hành động này, vì nếu lộ, thế nào cũng lọt vào tay báo chí và giới truyền thông. Ông ta hỏi Steve - Làm sao có tiền chuộc? Hôm nay ông có kiếm ra đủ số tiền 82 ngàn đô-la không?

- Tôi không có đến năm trăm nữa - Steve đáp - Tiền bạc tôi đã đầu tư hết vào tờ báo, nhưng tôi có thể có được số tiền ấy, nhờ mẹ của Neil.

- Mẹ của Neil à?

- Phải, vì vợ tôi đã thừa hưởng gia sản bà nội để lại được 75 ngàn đô-la ngay trước khi chết. Tôi đã gởi vào ngân hàng ở New York, cộng với tiền lời, tất cả có được đúng 82 ngàn đô-la.

- *Đúng 82 ngàn đô-la!* Thừa ông Peterson, có ai biết việc gởi ngân hàng này không?

- Tôi không rõ, có lẽ không có ai ngoài luật sư và kế toán viên của tôi, chắc những người này không nói cho ai biết đâu.

- Còn Sharon Martin?

- Tôi nhớ là không nói cho cô ấy biết.

- Nhưng có thể ông đã nói không?

- Không. Tôi tin là tôi đã không nói.

Ông Hugh bước lên tầng cấp cửa.

- Ông Peterson này, - Ông ta nói, thái độ rất thận trọng - ông phải cố nhớ cho ra ai biết được số tiền này. Việc này cộng với khả năng bà Perry nhận ra giọng nói của kẻ bắt cóc, là hai yếu tố quan trọng giúp ta đây.

Khi họ bấm chuông cửa, ông Roger lập tức mở cửa ra ngay, ông ta để một ngón tay lên môi khi mời họ vào. Mặt ông tái mét, căng thẳng, hai vai còng xuống.

- Bác sĩ vừa mới về, ông ấy cho bà uống thuốc an thần, bà không chịu đi bệnh viện, ông sợ bà đang bị chứng nhồi máu cơ tim.

- Thưa ông Perry, tôi thật làm phiền ông, nhưng chúng tôi phải yêu cầu bà nghe giúp lời gọi đầu tiên của tên bắt cóc đã được ghi âm vào sáng nay.

- Không thể được, làm thế rất nguy hiểm cho bà ấy, bà ấy chết mất! - Nắm chặt hai nắm tay, ông cố giữ bình tĩnh - Steve, xin lỗi... Chuyện xảy ra như thế nào?

Steve vừa kể lại câu chuyện như một cái máy, càng lúc anh càng có cảm giác ảo tưởng, cảm thấy mình như một quan sát viên đang nhìn tấn thảm kịch diễn ra trước mắt mà không thể xen vào được.

Sau một hồi im lặng, Roger chậm rãi nói:

- Glenda không chịu đi bệnh viện vì bà ấy biết thế nào anh cũng cần bà ấy để nhận giọng kẻ bắt cóc. Bác sĩ đã cho bà ấy uống thuốc ngủ loại mạnh, nếu bà có thể ngủ được một chút... thì lát nữa các anh trở lại được không? Không nên đánh thức bà ấy dậy ngay lúc này.

- Được thôi. - Hugh trả lời.

Có tiếng chuông vang lên làm họ dừng lại. Ông Roger nói:

- Chuông ở cửa sau, ai thế nhỉ?... Ôi, trời ơi, người giúp việc mới! Tôi đã quên mất cô ta.

- Chị ta sẽ làm việc bao lâu? - Ông Hugh hỏi nhanh.

- Đến bốn giờ.

- Không thể như thế này được, chị ta sẽ biết hết chuyện. Ông hãy giới thiệu với chị ta tôi là bác sĩ, khi chúng tôi đi rồi, ông hãy cho chị ta nghỉ việc, ông bảo chị ta một hai hôm nữa ông sẽ gọi lại. Chị ta ở đâu?

- Ở Carley.

Chuông lại reo.

- Chị ấy đã đến đây rồi à?

- Vào tuần trước.

- Có lẽ chúng ta cần phải giải thích cho chị ta rõ.

- Được rồi. - Ông Roger vội vã đi ra cửa sau rồi cùng trở lại với Marian. Ông Hugh nhìn chăm chú vào khuôn mặt dễ thương của thiếu phụ.

- Tôi đã báo cho bà Vogler biết vợ tôi đang bệnh - Ông Roger nói - Bà Vogler, đây là người

hàng xóm của tôi, ông Peterson, và đây là... bác sĩ Taylor.

- Xin chào quý ông. - Giọng chị người làm niềm nở, nhưng hơi rụt rè một chút - Ồ, ông Peterson, chiếc Mercury là của ông à?

- Vâng.

- Thế thì cậu bé hôm ấy chắc là con ông rồi, đứa bé trông dễ thương quá! Tuần trước khi tôi đến đây, cậu bé ở bên kia đường, cậu đã chỉ nhà cho tôi, cậu bé thật lễ phép, ông thật đáng hãnh diện khi có đứa con như thế. - Marian tháo găng ra chìa tay để bắt tay Steve.

- Tôi rất... rất hãnh diện về Neil. - Đột nhiên Steve quay lưng, nắm lấy nắm cửa trước, nước mắt rơm rớm trên mắt anh - Lạy Chúa, con cầu xin ngài...

Hugh bước đến bắt bàn tay của Marian đang chìa ra, cẩn thận không siết mạnh vì chiếc nhẫn trên ngón tay chị. Ông nghĩ: Thế này mà đi giúp việc nhà thì quả là kỳ cục. Không ai để ý nét mặt của ông đang thay đổi. Ông ta nói:

- Ông Perry, bà Vogler đến nhà ông giúp việc là hay đây, vợ ông rất lo lắng về việc nhà cửa. Tôi nghĩ là chị ấy nên bắt đầu công việc hôm nay như ông đã dự trù trước là tiện nhất.

- Ồ... tôi thấy... rất tiện. - Ông Roger quan sát Hugh, ông hiểu ngầm câu nói của ông ta. Phải chăng ông ta nghi ngại người đàn bà này có liên hệ gì đến việc bé Neil mất tích?

Marian cảm thấy bối rối, chị rời mắt khỏi hai người đàn ông đứng gần chị, nhìn Steve mở cửa trước. Chị nghĩ: phải chăng anh ta cho việc chị đưa tay ra bắt là một cử chỉ quá thân mật? Chị có cần phải xin lỗi không? Chị đừng quên rằng ở đây chị chỉ là người giúp việc nhà. Chị toan đến vỗ nhẹ lên vai anh, nhưng liền đổi ý, chỉ đứng giữ cửa cho ông Hugh đi ra mà không nói lời nào. Khi ông ta đã ra khỏi nhà, chị nhẹ nhàng đóng cửa lại, viên đá quý chạm vào nắm cửa phát ra tiếng kêu lạnh canh nho nhỏ.

Cậu không muốn mình là một đứa bé dễ khóc, cậu đã cố gắng hết sức để khỏi khóc, nhưng vì những cơn hen suyễn làm cậu khó thở. Cậu không thể nào ngăn cản được những cơn hen này, nó làm nghẹt cổ họng cậu, làm nước mũi chảy ra và nước mắt đầm đìa cả mặt. Ở trường, cậu đã khóc nhiều, bạn học xem cậu là đồ con nít, và cô giáo cũng thế, thậm chí cô còn không để ý đến việc cậu hay khóc nữa.

Nguyên nhân làm cho cậu lo sợ, đau đớn, tất cả đều bắt đầu từ hôm mẹ cậu gặp nạn. Chuyện xảy ra vào tối cậu chơi trò xe lửa, từ đó trở đi cậu không bao giờ chơi nữa và nỗi đau cứ dày vò cậu mãi.

Nhớ đến chuyện ấy, hơi thở của Neil dồn dập hơn. - Miếng vải nhét trong mồm làm cho cậu không thở bằng miệng được. Ngực cậu phập phồng, cậu cố nuốt không khí vào người, miếng vải lại tụt sâu vào họng cậu, miếng vải to đùng mạnh lên lưỡi cậu. Cậu muốn nói:

- Tôi không thở được. - Miếng vải càng tụt sâu vào miệng làm cậu nghẹt thở - Cậu sẽ khóc mất.

- Neil, bình tĩnh đi cháu... - Giọng của Sharon nghe thật kỳ, rất trầm và ú ớ, như là nó phát ra từ trong họng. Mặt cô ở gần bên mặt cậu, cậu cảm thấy mặt cô nhúc nhích khi cô nói với cậu, chắc trong miệng cô cũng có miếng vải.

Chúng ta đang ở đâu đây? Trời lạnh quá, ở đây quá tệ. Cậu nghĩ: trên người cậu có cái gì đấy, như là cái chặn dơ bẩn, hai mắt cậu bị bịt cứng, tối thui.

Gã đàn ông mở cửa, xô cậu nhào xuống đất, hấn trói hai người lại rồi mang Sharon đi. Sau đó, hấn trở lại và Neil cảm thấy hấn nâng cậu lên và bỏ vào cái túi xách lớn. Có lần ở nhà Sandy, các cậu đã chơi trò cút bắt, cậu đã trốn trong cái bao đựng lá khô lớn mà cậu thấy trong nhà xe. Cậu đã có cảm giác như bây giờ. Sau khi gã đàn ông bỏ cậu vào bao, cậu không còn nhớ gì hết, không nhớ gì cho đến khi Sharon lôi cậu ra. Y như cái ngày mẹ cậu nhào xuống đất.

Cậu không muốn nghĩ đến chuyện này. Sharon nói:

- Neil, thở từ từ, đừng khóc, Neil, cháu can đảm mà.

Có lẽ cô cũng cho cậu chỉ là đứa mau khóc. Khi tối cô đến, cậu đã khóc. Cũng như khi bà Lufts dọn trà và bánh mì nướng, cậu không ăn và khóc. Bà ấy đã nói: - "Chắc chúng tôi phải mang cậu đến Florida với chúng tôi mới được, Neil à. Phải làm cho cậu có da có thịt lại mới được".

Cậu suy nghĩ: Nếu ba cưới cô Sharon thì tình thế chắc sẽ như thằng Sandy đã nói với cậu. Không ai đại gì nuôi nấng một đứa bé bệnh hoạn, chắc cậu phải đi với vợ chồng ông Lufts thôi.

Cậu lại khóc.

Thế nhưng cô Sharon không có vẻ tức giận vì cậu bệnh hoạn, thật kỳ lạ, cô dịu dàng nói với cậu:

- Hít vào... thở ra... từ từ, thở bằng mũi... - Cậu cố gắng làm theo lời cô, hít vào... thở ra...

- Cháu can đảm đấy, Neil à. Cháu sẽ kể cho bạn bè nghe chuyện này để chúng biết mặt.

Thỉnh thoảng thằng Sandy yêu cầu cậu kể lại chuyện hôm mẹ cậu gặp tai nạn. Sandy nói: - "Nếu có kẻ nào dám đụng đến mẹ mình, mình sẽ ngăn cản nó ngay".

Có lẽ hôm ấy cậu nên nhảy vào ngăn cản thằng cha ấy mới phải. Cậu muốn hỏi ba cậu có nên làm như thế không nhưng rồi không bao giờ cậu hỏi. Ba cậu cứ mãi mãi nói với cậu là đừng nghĩ đến ngày hôm ấy nữa.

Nhưng cậu không thể ngăn cản được việc này.

Hít vào... thở ra... tóc của Sharon dính vào má cậu, hình như cô không ngạc nhiên về việc cậu bị tóm đi với cô như thế này. Tại sao thằng cha này dẫn họ đến đây? Cậu biết hẳn là ai rồi, cách đây mấy tuần cậu đã gặp hắn khi ông Lufts dẫn cậu đến nơi hắn làm việc.

Từ hôm ấy cậu nằm mơ thấy nhiều ác mộng hơn nữa, có lần, cậu định nói cho ba cậu biết, nhưng bà Lufts đi vào và cậu cảm thấy mình ngốc nghếch. Từ đó cậu không nói gì hết. Bà Lufts cứ lo lắng hỏi cậu luôn mồm. - "Cháu đã đánh răng chưa? Cháu có quần khăn quàng cổ khi ăn không? Cháu cảm thấy người như thế nào? - Cháu có ngủ ngon không? - Cháu ăn xong chưa?" - Và bà ta không bao giờ để cho cậu trả lời. Bà cứ lục lọi phần ăn của cậu để xem cậu có ăn không, hay biểu cậu hả miệng ra cho bà xem cuống họng.

Có mẹ, tất là phải khác như thế này. Trước đây bà Lufts chỉ một tuần đến một ngày để làm giúp việc nhà, nhưng sau khi mẹ không còn nữa thì bà ta cùng ông Lufts dọn đến ở trên lầu, và từ khi ấy, mọi người đều thay đổi hết.

Vì mãi nghĩ đến các chuyện ấy nên cậu nhận thấy nước mắt khô hết. Cậu vẫn còn sợ, nhưng không như hôm mẹ cậu ngã nhào xuống và khi cậu ở một mình. Không như...

Gã đàn ông...

Hơi thở cậu dồn dập, cậu nghẹt thở.

- Neil - Sharon lấy má cà vào má cậu - Cháu hãy nghĩ đến lúc chúng ta ra khỏi đây. Ba cháu sẽ rất sung sướng khi gặp lại chúng ta, cô tin là ba cháu sẽ dẫn chúng ta đi chơi. Cháu biết không, cô rất thích đi trượt pa-tanh với cháu. Hôm ba cháu đến New York, cháu không đi theo ba cháu. Và sau khi ba cháu và cô dự định dẫn cháu đi chơi thảo cầm viên nằm gần bãi trượt pa-tanh thì...

Bây giờ thì cậu hiểu cô Sharon có vẻ nghĩ đến những điều cô nói thật. Hôm ấy cậu cũng muốn đi chơi, nhưng khi cậu nói cho Sandy biết chuyện này, thằng ấy đã nói rằng cô Sharon không thực lòng muốn cậu đến với họ đâu, nhưng cô nói cô muốn có Neil đi với họ là để cho được lòng ba cậu thôi.

Cô ấy nói tiếp:

- Ba cháu đã nói với cô là đến mùa thu sắp tới, ba cháu sẽ dẫn cháu đi xem bóng đá ở Princeton. Khi cô còn sinh viên, cô đã đi xem bóng đá ở Darmouth. Năm nào trường này cũng thi đấu với trường Princeton, nhưng lúc này thì ba cháu đã hết học ở đây rồi. Cô học trường đại học nữ, trường Mount Olyoke. Từ Darmouth đến đây mất hai giờ, và vào dịp cuối tuần, bọn cô thường rủ nhau đi từng nhóm, nhất là vào mùa bóng đá... Giọng cô thật kỳ, nghe như tiếng lầm bầm.

- Nhiều người dẫn theo gia đình đi xem bóng đá, ba cháu chắc rất tự hào về cháu. Ba cháu

nói cháu rất can đảm khi mắc phải chứng hen. Ba cháu nói ít có trẻ nào chịu đựng nổi mỗi tuần một ống thuốc tiêm mà không nói gì, còn cháu, cháu không hề than van, cháu không bao giờ khóc.

Bây giờ để nói được là cả một cực hình, cô nuốt nước bọt một cách rất khó nhọc.

- Neil này, phải chăng chúng ta ai cũng có kế hoạch sống cả phải không? Khi cô lo sợ hay cô bị bệnh, cô thường vạch ra kế hoạch sống cho mình. Cô thường nghĩ đến những điều thiện, đến điều mà cô thích làm. Năm ngoái cô đã đến Li Băng - nước ấy cách chúng ta khoảng tám ngàn cây số - Cô viết về chuyện chiến tranh ở đấy. Cô ở một nơi có rất nhiều chuột truyền nhiễm, một đêm cô mắc bệnh nặng. Cô bị cảm cúm và sốt, cô chỉ có một mình, mình mấy đau như, tay chân bải hoải, y như bây giờ vậy. Và thế là cô nghĩ đến điều cô thích làm khi trở về nhà. Cô nhớ đến một bức tranh cô rất thích, bức tranh vẽ một hải cảng có những chiếc thuyền buồm. Ngay khi về lại New York, cô thề sẽ làm bằng được để có bức tranh ấy, và cô đã thực hiện được.

Giọng cô càng lúc càng nhỏ, khó nghe cho rõ những lời cô nói ra.

- Ba cháu và cô nghĩ đến cách làm cho cháu vui, vui thật sự. Cháu biết không, ba cháu đã nói gia đình Lufts sắp dọn đi Florida.

Neil cảm thấy có nắm tay khổng lồ đang đè nát ngực cậu:

- Hãy bình tĩnh, Neil! Cháu hãy nhớ làm thế. Hít vào... thở ra... thở từ từ. Tốt. Khi ba cháu dẫn cô xem nhà cháu, lúc vào phòng hai vợ chồng ông Lufts ở, cô nhìn qua cửa sổ, cô thấy cảnh tượng giống như trong bức tranh của cô. Cô trông thấy cả cái hải cảng, cả thuyền bè, cả eo biển và hòn đảo. Nếu cô là cháu, khi gia đình ông Lufts đi Florida rồi, cô sẽ dọn lên ở tại phòng ấy. Cô sẽ thiết lập ở đây một thư viện, những kệ để đồ chơi và bàn học. Chỗ hốc tường rất rộng đủ cho cháu để đồ chơi xe lửa của cháu. Ba cháu nói cháu rất thích đồ chơi xe lửa, khi còn bé, cô cũng thích chơi đồ chơi ấy. Thật vậy, cô có bộ đồ chơi xe lửa Lionel, đồ này trước đây của ba cô cho, nên bây giờ đã xưa rồi. Cô muốn cho cháu đồ chơi này.

Khi gia đình ông Lufts đi Florida khi gia đình Lufts đi... Sharon không muốn cậu đi với họ, cô Sharon muốn cậu dọn vào phòng họ mà ở.

- Và bây giờ cô sợ, cô không được khỏe, cô muốn ra khỏi đây. Nhưng cô sung sướng khi có cháu bên cạnh, cô sẽ nói với ba cháu rằng cháu rất can đảm, cũng như cháu đã cố thở từ từ để khỏi bị ngộp thở.

Tảng đá đen nặng trĩu đè lên ngực Neil nhúc nhích một chút. Giọng của Sharon làm cho nó chuyển dịch từ trước ra sau, y như nó làm cho cái răng sữa nhúc nhích khi sắp rụng. Bỗng Neil cảm thấy buồn ngủ, mặc dù hai tay đã bị trói, cậu vẫn chuyển động được mấy ngón tay, di chuyển dọc theo cánh tay của Sharon cho đến khi cậu tìm được cái cậu tìm: một đầu cánh tay áo của Sharon, cậu nắm chặt miếng vải áo trong tay, thả hồn vào giấc ngủ.

Hơi thở khò khè đều đặn, Sharon nghe tiếng rít nặng nề, nhọc mệt, cô đâm lo, cảm thấy bộ ngực của cậu bé hoạt động liên hồi. Căn phòng lạnh giá ẩm ướt, Neil đã cảm lạnh. Nhưng nhờ hai người nằm bên nhau, hơi ẩm phả vào nhau cũng đỡ.

Mấy giờ rồi nhỉ? Họ đến căn phòng này sau 19 giờ 30, gã đàn ông... Cáo... ở lại đây với họ một thời gian khá lâu. Hẳn đi cách đây bao lâu rồi? Chắc đã quá nửa đêm, bây giờ đã sang ngày thứ Ba rồi. Cáo đã nói họ ở lại đây cho đến thứ Tư. Làm sao Steve kiếm cho ra 82

ngàn đô-la trong một ngày để chuộc họ nhĩ? Mà tại sao số tiền lại kỳ quặc thế? Có phải Steve đang cố tiếp xúc với cha mẹ anh không? Chuyện này khó đấy, vì cô biết hiện giờ hai ông bà đang ở tại Iran. Khi Neil dậy, cô cũng sẽ kể cho cậu nghe cha cô làm kỹ sư ở Iran. Cô nhớ lại lời hứa của thằng bắt cóc: "Cả hai chúng ta sẽ đi vào sáng thứ Tư, tôi sẽ để lại lời nhắn cho biết tìm thằng bé ở đâu". Cô sẽ giả vờ muốn đi với hắn. Ngay khi Neil đã được cứu thoát, trên sân ga chỉ còn lại cô với thằng bắt cóc, cô sẽ la lên. Tới đâu thì tới, thế nào cô cũng phải liều thôi.

Nhưng trời ơi, làm sao họ cứu hai người được? Hắn đã nhìn Neil với ánh mắt kỳ lạ lắm. Hắn có vẻ như ghét cay ghét đắng cậu bé, hay phải chăng hắn... phải chăng hắn sợ cậu. Hừ, không thể thế được.

Có phải hắn cứ bịt mắt Neil vì sợ thằng bé sẽ nhận ra hắn chứ gì? Có lẽ hắn ở Carley phải không? Nếu đúng thế thì tại sao hắn còn để cho Neil sống? Neil đã thấy hắn khi hắn đột nhập vào nhà, Neil đã nhận ra mặt hắn. Cậu bé sẽ nhận ra hắn nếu cậu thấy hắn lại lần nữa, cô tin chắc như thế, và chắc là thằng cha này cũng biết thế. Có phải hắn dự tính sẽ giết Neil khi hắn đã có tiền?

Phải, chắc hắn sẽ giết cậu bé.

Ngay cả khi hắn cho cô ra khỏi phòng này, thì tình thế đã bất lợi cho Neil.

Quá tức giận và lo sợ khiến cô nhích người sát vào Neil lần nữa, cô quắp hai chân quanh người cậu như muốn che chở cho cậu.

Ngày mai. Thứ Tư.

Hắn bây giờ bà Thompson cũng đang nghĩ đến chuyện sẽ xảy ra vào ngày mai. Chắc bà ta đang tức giận, lo sợ và thất vọng, bản năng làm mẹ đang thôi thúc bà tìm cách che chở cho con bà. Neil là con của Steve, chắc anh cũng đang rất đau khổ, đang hốt hoảng lo âu. Cả anh và bà Thompson đều cùng đau buồn như nhau.

Cô không trách bà Thompson vì bà đã lảng nhục cô, thật tội nghiệp cho bà, bà đã bất lực trước hoàn cảnh. Ron có tội, không ai còn nghi ngờ gì nữa. Bà Thompson không hiểu được tình cảnh, bây giờ chỉ còn một cách là phải có đơn của đa số quần chúng gọi lên chính quyền chống lại án tử hình mới có thể hy vọng cứu được mạng sống của con bà thôi.

Ít ra thì Sharon cũng đã làm đủ cách để giúp bà. Ôi Steve, - cô thầm thốt lên - bây giờ anh hiểu rồi chứ? Bây giờ anh thấy rõ vấn đề rồi chứ?

Cô cào mạnh hai cổ tay vào giường, gạch ở tường cứng và xù xì, nhưng dây trói buộc chặt quá khiến cô chỉ làm cho mấy ngón tay và mép hai bàn tay trầy da mà thôi.

Khi Cáo trở lại, cô sẽ nói với hắn cô muốn vào toa-lét, thế nào nó cũng phải tháo dây cho cô đi. Cho nên có thể...

Những người phụ nữ này chính hắn đã giết, chỉ có đồ điên mới chụp ảnh nạn nhân khi bị hắn giết và thích phóng to lên như thế này.

Hắn đã chụp ảnh của cô.

Quả bom - Không biết có ai đi qua gần cánh cửa không? Nếu quả bom nổ, số phận của cô, của Neil và của biết bao nhiêu người khác nữa sẽ ra sao?

Cô bèn cầu nguyện, cô lặp đi lặp lại không ngừng câu: "Lạy Chúa, cầu Chúa giúp Steve tìm

ra chúng con kịp thời, lạy Chúa, xin Ngài tha cho con anh ấy".

Có lẽ bà Thompson cũng cầu nguyện luôn mồm câu:

- Xin ngài tha tội cho con của con.

Chính là do lỗi của cô, cô Martin...

Thời gian trôi qua, lòng cô không làm sao nguôi ngoai được, tay chân cô đau như. Kỳ diệu thay là Neil ngủ say, thỉnh thoảng cậu rên lên, hơi thở dồn dập, ngọt ngào, nhưng rồi sau đó cậu ngủ lại, ngủ liên miên.

Chắc trời đã gần sáng rồi, cô nghe tiếng gầm rú của xe lửa chạy đều hơn. Nhà ga mở cửa lúc mấy giờ? Lúc 5 giờ ư? Hẳn bây giờ đã 5 giờ rồi.

Đến tám giờ, nhà ga sẽ đông người, nếu khi ấy mà bom nổ thì sao nhỉ?

Neil nhúc nhích, cậu lẩm bẩm nói cái gì đó mà cô không hiểu. Cậu thức dậy.

Neil muốn mở mắt mà mở không được, cậu muốn đi toa-lét, tay chân cậu đau đớn. Cậu thở nặng nề mệt nhọc. Bỗng, cậu dường như thấy lại những gì đã xảy ra. Cậu chạy đến cửa thốt lên: - "Ồi, tuyệt vời quá!" - Và cậu mở mắt ra. Tại sao cậu nói như thế nhỉ?

Cậu đã nhớ!

Tảng đá di chuyển từ trước ra sau ở trong ngực cậu, cậu cảm thấy hơi thở của Sharon phả vào mặt cậu, cậu nghe xa xa có tiếng tàu chạy.

Tiếng tàu hỏa.

Và mẹ. Cậu chạy xuống thang lầu.

Gã đàn ông thả mẹ cậu rơi xuống, hấn quay về phía cậu.

Rồi sau đó, gã đàn ông cúi người xuống mẹ cậu, người đầm mồ hôi, vẻ hoảng sợ.

Không.

Gã đàn ông đem qua đẩy cửa nhà cậu xông vào, gã đàn ông đứng trước mặt cậu, nhìn cậu, chính hấn đã làm việc ấy.

Hấn đã bước đến phía cậu, hấn thả mẹ cậu ra và xông tới phía cậu, hấn đưa hai tay ra và cậu nhìn hấn.

Rồi có ai đang đến ở bên ngoài.

Tiếng chuông reo, chuông ở cửa trước reo.

Gã đàn ông trốn thoát, chính Neil đã thấy hấn chạy trốn.

Vì thế mà từ hôm ấy, cậu nằm mơ mãi. Vì cậu đã quên mất một phần của việc này... phần khủng khiếp nhất, phần gã đàn ông đến gần cậu, hai tay đưa ra, cúi xuống cậu...

Gã đàn ông...

Gã đàn ông đã nói chuyện với ông Lufts.

Đêm qua ai vào nhà cậu, xô lẫn cậu, và ai cúi người trên cậu.

- Cô Sharon. - Giọng Neil nghệt nghệt, nặng trĩu, như thể cậu đã hết sức cố gắng để nói mà nói không rõ.

- Có cô đây, Neil.

- Cô Sharon, người này, kẻ tàn ác đang trói chúng ta...
- Ủ, cháu đừng sợ. Có cô bên cháu đây.
- Cô Sharon, chính người này đã giết mẹ cháu.

Căn phòng - Bà Lally phải đến căn phòng của mình mới được, trời lạnh cũng mặc! Với những tờ báo lót giữa hai tấm chăn, bà cũng đủ ấm rồi. Bà rất muốn đến ngủ ở căn phòng này, bởi vì trong khu nhà trọ ở Đại lộ 10 quá đông người, bà đã ngủ ở đây gần suốt cả mùa đông với Rosie và những người khác. Bà cần căn phòng của mình để mơ mộng.

Những năm về trước khi còn trẻ, bà Lally rất say mê những bộ phim truyền hình nhiều tập của Louella Parsons và của Hedda Hopper. Bà thích nằm ngủ mơ thấy mình không phải là cô giáo viên nghèo nàn cô độc mà là minh tinh điện ảnh, các nhà nhiếp ảnh và các phóng viên đua nhau đến chào đón bà ở Nhà Ga lớn Trung tâm.

Khi thì bà mơ thấy mình từ trong hăng phim *Twentieth Century Limited* bước ra, trên người mặc áo lông chồn trắng, hay là mặc đồ lụa lộng lẫy quàng khăn lông chồn đen, có cô thư ký mang hộp nữ trang đi theo.

Khi thì bà mơ thấy mình đi thẳng từ phim trường đến Trung tâm Kịch nghệ Broadway trong chiếc áo dạ hội như Ginger Rogers trong phim *Top Hat* đã mặc.

Thời gian trôi qua, những giấc mơ ấy cũng tiêu tan theo mây khói, bà quen dần với cuộc sống như bà đang sống, buồn bã, cô đơn, nhàm chán. Nhưng khi đến New York, được sống ở nhà Ga lớn Trung tâm, bà cảm thấy bà được sống lại những ngày tươi đẹp của thời làm minh tinh điện ảnh, không cần phải giả vờ.

Khi anh chàng Rusty cho bà chìa khóa cái phòng này, bà có thể nằm ngủ ở đây, được thu mình dưới lòng nhà ga, được nghe tiếng tàu chạy rầm rầm ru ngủ, bà cảm thấy cuộc đời của bà như vậy quá đầy đủ rồi.

Vào lúc 8 giờ 30 sáng thứ Ba, bà mang cái xách đựng đồ nhật dụng đi xuống bậc dưới, về hướng bến tàu đi Mount Vernon. Bà định lẫn vào đám hành khách đi xuống bờ dốc nghiêng để đón chuyến tàu 8 giờ 50, rồi sau đó sẽ lên về phòng mình. Trên đường đi, bà ghé lại tiệm bán hàng ăn trên hành lang buôn bán thuộc khách sạn Biltmore để mua cà phê và bánh rán. Bà đã đọc xong hai tờ báo *Time* và *News Week*, bà lượm hai tờ này trong thùng rác.

Người đàn ông đứng trước mặt bà ở quầy tính tiền của tiệm bán hàng trông quen quá. Đúng rồi, chính là anh chàng đã làm hỏng kế hoạch của bà. Vào tối hôm qua, hắn là người đã đi xuống ke tàu đi Mount Vernon với cô gái mặc áo măng tô xám. Bà nghe hắn gọi hai phần cà phê sữa và mấy khúc bánh mì nhỏ, bà ghét cay ghét đắng hắn. Bà hậm hực nhìn hắn trả tiền rồi lấy đồ mang đi. Bà phân vân không biết có phải hắn làm việc ở gần đây không. Bà chắc chắn là không.

Bước ra khỏi tiệm bán hàng, bà đi thủng thỉnh trong nhà ga như mọi khi để khỏi làm cho cảnh sát chú ý, họ đều biết mặt bà, và làm như tình cờ, bà đi đến bờ dốc nghiêng dẫn xuống con đường sắt đi Mount Vernon. Chuyến tàu đã đông người, họ chen chúc nhau. Lòng phấn khởi, bà trà trộn vào đám đông, đi về phía ke tàu. Khi đám đông lên tàu thì bà đi vòng toa cuối, rẽ về bên phải chỉ trong nháy mắt, bà đã khuất dạng.

Thế rồi bà lại trông thấy hắn, gã đàn ông vừa mua cà phê sữa và bánh mì, chính hắn là người đã đến đây đêm qua. Hắn đi quay lưng lại phía bà, bây giờ hắn đang đi vội vã, biến

mất trong bóng tối ở dưới lòng nhà ga.

Hắn chỉ có thể đến một nơi duy nhất mà thôi.

Đó là căn phòng của bà.

Hắn đã tìm thấy căn phòng! Vì thế mà đêm qua hắn đã đi xuống ke tàu, hắn không đợi tàu, hắn đã dẫn cô gái đến phòng này.

Bây giờ hắn mua hai phần cà phê sữa, bốn khúc bánh mì. Vậy là cô gái đang ở với hắn.

Những giọt nước mắt thất vọng trào ra trên mặt bà. Họ đã chiếm phòng của bà! Bà muốn ra tay cho chúng biết mặt, bà sẽ tổng khởi chúng ra khỏi căn phòng, bà sẽ canh chừng thật kỹ. Khi thấy hắn đi ra khỏi phòng, bà sẽ vào đây, báo cho cô gái biết cảnh sát đã biết chúng ở đây, họ sắp đến bắt đấy. Phải dọa cho chúng sợ. Thằng ấy thì có vẻ bất hảo, nhưng cô gái không phải loại lang thang trong nhà ga. Có lẽ đây là trò tiêu khiển của cô ta. Thế nào cô ta cũng biến đi thật nhanh, và hắn nữa.

Nghĩ đến kế hoạch quấy phá này, bà Lally thấy hả dạ, bà bèn quay lại, đi lên phòng đợi. Bà tưởng tượng ra cảnh cô gái đang nằm trên giường chờ đợi ông bạn mang thức ăn sáng về. Bà nghĩ: - "Đừng nôn cô ời, cứ đợi đấy mà xem".

Steve, Hugh, vợ chồng Lufts và nhân viên mật vụ Hank Lamont đang ngồi ở phòng ăn. Dora Lufts vừa mang lên bình cà phê và bánh bằng bột bắp mới làm. Steve thờ ơ nhìn mọi người, anh chống cằm lên lòng bàn tay. Đêm kia, Neil đã nói với anh:

- Ba thường dặn con đừng chống cùi tay lên bàn, vậy mà ba lúc nào cũng làm thế.

Anh xua đuổi kỷ niệm đi, nhớ đến chẳng ích gì, chẳng ích gì hết. Anh cần phải tập trung vào công việc trước mắt, anh quan sát ông Lufts. Rõ ràng ông ta đã uống rượu giải sầu suốt đêm. Cặp mắt ông ta đỏ ngầu, hai bàn tay run run.

Họ vừa nghe xong từ thứ 19 trong băng ghi âm lời hấn qua máy điện thoại lần đầu tiên. Giọng hấn trịt trịt, không rõ nét, không ai nhận ra được giọng của kẻ nào. Ông Hugh đã nghe ba lần mới dừng lại. Ông nói:

- Thôi, chúng ta sẽ nhờ bà Perry nghe khi nào ông chồng gọi điện thoại cho chúng ta, để xem thử bà có nhận ra ai không. Bây giờ, việc quan trọng nhất là chúng ta bắt tay vào một số công việc.

Ông nhìn chương trình trước mặt rồi nói:

- Trước hết, phải có một nhân viên ở tại nhà 24 trên 24 giờ, cho đến khi có lệnh mới. Tôi tin thằng cha lấy tên Cáo này rất khôn lanh, không chắc nó gọi điện thoại về đây hay đến nhà Perry. Chắc nó biết thế nào mình cũng mắc máy nghe lén. Nhưng vẫn có khả năng nó... Ông Peterson phải đi New York, nếu điện thoại reo, bà Lufts hãy trả lời ngay, điệp viên Lamont giữ máy mắc lén sẽ cùng nghe. Trường hợp tên bắt cóc gọi đến, xin bà đừng mất bình tĩnh. Bà phải giữ hấn nói chuyện lâu chừng nào hay chừng ấy. Bà có thể làm được không?

- Tôi sẽ cố hết sức để làm thế. - Dora đáp ứng đáp.

- Bà đã báo đến trường nói Neil bệnh chưa?

- Dạ rồi. Báo lúc 8 giờ 30, như lời ông dặn.

- Tốt. - Hugh quay qua Steve - Ông đã báo cho văn phòng ông biết chưa ông Peterson?

- Rồi. Ông giám đốc khuyên tôi đem Neil đi xa vài ngày để cho qua vụ hành quyết Thompson vào ngày mai. Tôi đã nhờ báo cho ông ta hay là tôi đã đi rồi.

Ông Hugh quay mặt nhìn Bill Lufts:

- Còn ông Lufts, tôi muốn ông phải ở nhà, ít ra là hôm nay. Có ai trông đợi ông không?

Bà vợ cười khẩy chua chát. Bà nói:

- Chỉ có khách quen ở quán rượu Mill Tavern đợi thôi.

- Rất tốt. Tôi xin cảm ơn hai ông bà. - Giọng ông Hugh có vẻ mời hai vợ chồng Lufts rút lui. Họ đứng dậy, đi xuống nhà bếp, chỉ đóng cửa để hở một nửa.

Ông Hugh nghiêng người đóng cửa, thái độ dứt khoát, ông chau mày nhìn Steve, nói với anh:

- Ông Peterson à, theo tôi thì chúng ta không nên để cho vợ chồng ông Lufts nghe những

chuyện chúng ta nói trong nhà này.

Steve nhún vai.

- Tôi biết, nhưng khi ông Bin nghỉ hưu từ ngày một tháng Giêng họ đã nán lại ở đây cho tôi vui. Họ rất muốn đi Florida.

- Ông đã nói họ ở nhà ông từ hai năm nay?

- Trước đó nữa, Dora giúp việc nhà cho chúng tôi trước khi Neil ra đời, bà ấy đến làm một ngày một tuần. Chúng tôi khi ấy ở cách đây vài con đường. Gia đình Lufts dành dụm để khi về hưu. Khi Nina bị giết chết, chúng tôi mới dọn đến đây một thời gian ngắn thôi. Tôi cần người chăm sóc Neil. Tôi đề nghị họ ở trên phòng lớn ở lầu ba. Họ tiết kiệm được tiền thuê nhà và tôi trả cho Dora tiền công làm việc vẫn như trước.

- Công việc tiến hành ra sao?

- Trôi chảy, cả hai đều thương mến Neil. Bà ấy chăm sóc Neil rất tốt, bà ấy luôn luôn chăm sóc nó, nhưng từ khi Bill không có việc gì để làm, ông ta đâm ra uống rượu. Thú thật tôi cũng muốn họ đi cho rồi.

- Cái gì đã giữ họ lại? - Ông Hugh hỏi, giọng khô khan.

- Có phải vì tiền không?

- Không, tôi không nghĩ thế, chắc Dora muốn tôi lấy vợ, muốn Neil có mẹ. Cô ấy thật tuyệt.

- Chắc ông sắp cưới Sharon Martin phải không?

Steve cười lạnh lùng:

- Tôi định thế. - Anh bực bội đứng dậy, đi đến cửa sổ. Tuyết rơi nhẹ nhàng êm ái. Anh cảm thấy cuộc đời của anh cũng bấp bênh chẳng hơn gì những lọn tuyết kia không biết mình rơi về đâu... lọn thì rơi xuống đất, lọn thì xuống bụi cây, xuống cỏ hay xuống vệ đường, tan ra hay đóng băng, bị quét đi, hất đi, bị xe cộ nghiền lên trên, bị chân người chà đạp.

Anh suy nghĩ mông lung, đầu óc quay cuồng. Anh cố trở về với thực tại, anh không thể đứng yên bất động, bất lực như thế này. Anh phải làm cái gì chứ, anh bèn nói với ông Hugh:

- Tôi đi ngân hàng ở New York.

- Đợi cho một phút, ông Peterson, còn một vài việc cần phải bàn cho kỹ.

Steve đợi.

- Nếu ông không nhận được băng ghi âm của con ông và Sharon thì ông sẽ làm gì?

- *Hắn đã hứa.*

- Có khả năng hắn không thể chuyển giao cuốn băng đến được, giả dụ hắn muốn chuyển thì hắn sẽ chuyển như thế nào? Vấn đề là: ông có chịu trả tiền cho hắn nếu ông không có bằng chứng gì cho biết Neil và Sharon còn sống không?

Steve suy nghĩ một hồi rồi đáp:

- Trả, tôi không muốn làm trái lời hắn, có lẽ hắn sẽ để băng ghi âm đâu đó, và nếu tôi không thực hiện đúng giao ước thì...

- Được rồi, chúng ta sẽ xem xét vấn đề này sau. Nếu từ bây giờ đến hai giờ nữa trong sáng nay mà ông không nhận được gì, thì khi nó gọi cho ông ở buồng điện thoại tại Đường 59,

ông cố tranh thủ thời gian để hỏi nó. Ông nói với nó là ông chưa có được bằng chứng mà ông đã yêu cầu. Nếu hấn cho biết hấn đã để ở đâu đó, chúng ta dễ dàng đi tìm thôi. Bây giờ ta bàn qua việc khác. Ông muốn trả tiền thật phải không? Ông có thể lấy tiền giả để giao cho nó, sau đó ta dễ theo dõi.

- Không, tôi không muốn phiếu lưu như thế. Tiền này để dành cho Neil học, nếu có chuyện gì xảy đến...

- Thôi được, vậy ông cứ rút tiền ra, lấy quỹ phiếu rồi đến ngân hàng dự trữ liên bang để rút tiền. Tôi sẽ cho người chụp ảnh số tiền chuộc, bằng cách này, ít ra chúng tôi cũng có được tư liệu.

Steve cắt ngang lời ông ta, anh nói:

- Tôi không muốn làm dấu trên tiền bạc.

- Không có vấn đề làm dấu, thằng bắt cóc không có cách nào biết được chúng ta đã chụp ảnh số tiền ấy. Nhưng làm thế mất khá nhiều thời gian. Tám mươi hai ngàn đô-la bằng giấy bạc 10, 20 và 50, sẽ có rất nhiều tiền, mất nhiều thời gian mới chụp hết.

- Đúng thế.

- Ông Peterson này, tôi yêu cầu ông thực hiện một số phương pháp để đề phòng. Thứ nhất, ông để chúng tôi gài máy Camera trong xe của ông. Nhờ thế chúng tôi sẽ dễ dàng nắm được dấu vết của thằng bắt cóc khi hấn tiếp xúc với ông. Có thể chúng ta sẽ chụp được hình hấn hay là xác định được số xe hấn đang lái. Chúng tôi cũng muốn lắp vào trong xe ông một máy phát tin, để chúng tôi có thể theo dõi ông ở một đoạn xa. Tôi cam đoan với ông hấn không thể nào phát hiện được. Cuối cùng, việc này hoàn toàn tùy thuộc vào ông, ta nên gắn vào trong va-li đựng tiền một máy phát tin nữa.

- Ông hãy nghĩ đến chuyện nó bị phát hiện đi, tên bắt cóc này chắc biết tôi đã báo cho ông rồi.

- Ông hãy nghĩ đến chuyện nếu ông không gắn máy vào xe và không nghe lời khuyên của tôi thì ông sẽ lâm vào cảnh tiền mất tật mang, không có con mà cũng không có Sharon. Ông Peterson à, việc đầu tiên chúng tôi lo lắng là phải tìm ra họ bình an vô sự. Sau đó, chúng tôi sẽ nỗ lực tìm ra hấn hay bọn hấn, nhưng chuyện này tùy ông thôi.

- Nếu chuyện này là của con ông và... vợ ông thì ông sẽ làm gì?

- Ông Peterson, chúng tôi không phải là người giàu có, cho nên chúng tôi sẽ không gặp cảnh đem tiền để chuộc con tin, có lẽ tự bọn chúng sẽ thả họ ra.

Nhưng có lẽ nó giam họ ở một nơi mà họ không tự mình ra được. Cho nên phải xem xét trường hợp này, nếu chúng ta theo dõi được dấu vết của tên bắt cóc, ta sẽ phát hiện ra được nơi nó giam họ.

Steve có vẻ chán nản. Anh nói:

- Ông hãy làm những gì ông cần làm đi, tôi sẽ mượn xe của Bill để đi New York.

- Không. Tôi muốn ông đi xe của ông, và ông phải để xe ở chỗ đậu xe như mọi khi. Rất có thể mọi hành động của ông phải được canh chừng, chúng tôi sẽ theo dõi ông, một nhân viên mật vụ sẽ theo sau ông một đoạn. Ông hãy để chìa khóa ở dưới sàn xe, chúng tôi sẽ đem xe ông đi để gắn thiết bị vào, rồi đem về để ở chỗ cũ cho ông. Bây giờ thì ông đi lấy tiền đi.

Steve đáp chuyến tàu 10 giờ 40 đến nhà Ga lớn Trung tâm. Anh đến ga lúc 11 giờ 50, tàu đến trễ mất 10 phút, và anh thích đi bộ đến Đại lộ Park, trên tay xách chiếc va-li lớn trống rỗng.

Anh lê bước chân nhọc nhằn trên các khu phố từ nhà ga cho đến Đường 51, lòng cảm thấy chán nản trước công việc phù phiếm viển vông. Hôm nay là ngày thứ hai hoạn nạn của anh, nhưng người dân New York vẫn đi lại tấp nập trên đường, vẫn vội vã như mọi khi. Họ có vẻ sung sướng, hạnh phúc, ngay cả khi sải chân bước qua những vũng nước giá lạnh hay đi tránh những đồng tuyết trên mặt đường. Mới sáng hôm qua, anh và Sharon đang còn đi trên đường phố ở đây. Trước khi chia tay, anh đã ôm cô trong tay để hôn, đôi môi cô ướt lạnh như môi Nina khi chị hôn anh vào lần cuối.

Anh đến ngân hàng, khi nghe anh muốn rút tiền của Neil ra, chỉ để lại hai trăm đô-la, người thu ngân cau mày. Anh ta rời ghi sê để hỏi ý kiến Giám đốc, ông này vội đến gặp Steve. Ông ta hỏi:

- Ông Peterson, có vấn đề khó khăn à?
- Không, thưa ông Strauss, tôi chỉ muốn rút tiền thôi.
- Tôi phải mời ông điền vào những tờ mẫu rút tiền của bang Connecticut và của chính quyền liên bang. Đây là điều cần thiết phải làm khi khách hàng muốn rút một số tiền lớn. Tôi hy vọng ông không phản đối cách thức chúng tôi quản lý số tiền của con ông.
- Tôi không phản đối gì hết.
- Rất tốt. - Giọng của ông Giám đốc lạnh lùng - Ông vào văn phòng của tôi để điền vào các mẫu rút tiền. Mời ông theo tôi.

Steve vội điền vào những mẫu đơn ngân hàng yêu cầu. Khi điền vừa xong, người thu ngân để tám ngân phiếu lên bàn làm việc của ông Giám đốc.

Ông Strauss ký ngân phiếu, đưa cho ông Steve rồi đứng lên, ông ta có vẻ trầm tư, ông nói:

- Thưa ông Peterson, tôi xin tọc mạch hỏi ông, phải chăng ông có điều gì buồn phiền? Có thể chúng tôi giúp ích gì ông được không?

Steve cũng đứng dậy:

- Không, cảm ơn ông Strauss. - Giọng anh vang lên nghe căng thẳng, ít thuyết phục.
- Tôi mong ông không gặp khó khăn gì, chúng tôi rất cảm ơn ông với tư cách vừa là khách hàng vừa là thân hữu của ngân hàng chúng tôi. Nếu ông có vấn đề gì khó khăn cần chúng tôi giúp đỡ, xin ông cứ tự nhiên cho biết chúng tôi sẵn sàng. - Ông đưa tay bắt tay anh.

Steve nắm tay ông ta, nói:

- Ông thật quý hóa, nhưng tôi không gặp chuyện gì rắc rối hết, tất cả đều hoàn toàn tốt đẹp.

Anh xách va-li đi ra, gọi tắc-xi, bảo tài xế lái đến ngân hàng dự trữ liên bang. Khi đến đây, người ta đưa anh vào một căn phòng đã có nhân viên mật vụ FBI đợi sẵn, họ vội vã bắt tay vào việc, đếm tiền, chụp ảnh số tiền theo ngân phiếu anh mang đến. Steve đứng nhìn, ánh mắt sầu thảm.

Bỗng anh nhớ đến câu hát ru mà Nina thường hát để Neil ngủ: - "Tiền bạc là vua là chúa,

vua chúa giỏi cách đếm tiền".

Anh trở lại Ga lớn Trung tâm, trễ mất chuyến tàu 15 giờ 5 phút. Chuyến tiếp theo phải một giờ sau nữa mới chạy, anh gọi về nhà. Dora nghe máy và nhân viên mật vụ Lamont nói chuyện với anh qua máy phụ. Không có tin tức gì mới lạ, không có dấu hiệu gì cho thấy tên bất cóc gọi cuốn băng ghi âm đến. Khi nào anh về, ông Hugh Taylor sẽ đến.

Nghĩ đến chuyện giết thì giờ để đợi đi chuyến tàu sau, khiến Steve hốt hoảng. Anh thấy đầu đau nhức, giữa trán đau ran, nóng hổi, còn hai bên thái dương thì cứng như bị kềm bóp vào. Anh nhớ ra từ trưa hôm qua đến giờ anh không ăn uống gì. Quán Oyster Bar, anh định đến ngồi đây, gọi ly rượu khai vị và tô cháo hàu. Anh đi qua trước buồng điện thoại anh đã gọi cho Sharon vào tối hôm qua. Thế là cơn ác mộng ào đến, anh lo ngại có chuyện gì đã xảy ra, đã hai mươi giờ trôi qua, thời gian dài bất tận.

Hai mươi giờ! Sharon và Neil ở đâu nhỉ? Nó có cho họ ăn không? Ngoài trời lạnh như cắt, hai người có được ở trong chỗ ấm áp không? Thế nào Sharon cũng chăm sóc Neil. Anh biết cô sẽ làm thế. Giá mà đêm qua khi anh gọi về nhà, Sharon trả lời anh? Giá mà cả ba được sum họp, vui vẻ với nhau suốt buổi tối như họ đã dự kiến? Khi Neil ngủ rồi, chắc thế nào anh cũng nói với cô: "Sharon, anh không làm được gì cho em nhiều đâu, nếu em đợi, có lẽ em sẽ gặp được chồng sang, nhưng em đừng đợi nữa, hãy lấy anh, chúng ta rất tâm đầu ý hợp".

Có lẽ cô sẽ không từ chối, mặc dù cô không nhất trí với anh về án tử hình. Đúng thế, quả anh đã tỏ ra mình quá tự tin, cương quyết, cứ cho mình là có lý.

Ngay giờ phút này bà mẹ của Thompson cũng nghĩ như thế, khi đứa con bị xử tử rồi, chắc bà sẽ đau đớn suốt đời.

Cũng như bà ta, nếu có gì xảy ra cho Sharon và cho Neil, chắc anh cũng đau khổ suốt đời. Cảnh nhà ga bắt đầu nhộn nhịp trở lại, nhân viên công sở muốn tránh cảnh chen chúc của đám dân ở ngoại ô, họ vội vàng rời văn phòng, hối hả cho kịp các chuyến tàu đi New Havett chạy về hướng Westchester và Connecticut. Các bà đến mua sắm, đi qua nhà ga, dừng lại xem giờ tàu chạy, lo lắng về nhà cho kịp giờ chuẩn bị bữa ăn tối.

Steve đi xuống bậc dưới, anh vào quán Oyster Bar. Quán vắng khách, đám người đến ăn trưa đã đi hết từ lâu, chỉ còn đợi đến giờ ăn tối mới có khách lại. Anh ngồi vào quầy rượu, gọi thức ăn, mắt không rời chiếc va-li để dưới chân.

Tháng trước, anh đã đến đây ăn trưa với Sharon, cô hí hửng nói đến nhiều người đáp ứng chiến dịch vận động của cô để xin đổi án tử hình của Ronald Thompson thành án tù chung thân. Cô đã tâm sự với anh: - "Steve, chúng ta sẽ đạt được nguyện vọng ấy" - Cô sung sướng, mong ước có được kết quả như ý muốn. Cô nói đến đợt vận động sắp đến, cô sẽ có thêm nhiều người ủng hộ nữa.

- Em sẽ thiếu anh. - Anh đã nói thế.

- Anh cũng thế.

Sharon, anh yêu em. Anh yêu em, Sharon. Anh yêu em, Sharon. Anh đã nói với cô như thế phải không?

Khi người bán rượu để ly Martini trước mặt Steve, anh uống một hơi hết sạch.

Anh ngồi ở quán Oyster Bar, không động đến tô cháo hàu bốc khói nóng hổi ở trước mặt. Đến 15 giờ 35, anh trả tiền, đi lên bậc trên, vào tàu đi Carley. Trong khi anh đi về phía toa hút thuốc, anh không để ý đến người đàn ông ngồi ở toa đầu, hắn che mặt sau tờ báo. Hắn đợi cho đến khi anh đã đi khỏi, hắn mới hạ tờ báo xuống giường cặp mắt tỉnh quái nhìn theo Steve đang xách cái va-li nặng nề bước đến toa tàu.

Gã hành khách này cũng xuống ở Carley, nhưng hắn đứng lại ở bến tàu đợi cho Steve vào bãi đỗ xe, lấy xe lái đi, chiếc xe bây giờ đã được gắn máy Camera giấu trong đèn pha và sau kính chiếu hậu.

Bà Glenda Perry ngủ một giấc đến 13 giờ, chính tiếng xe hơi của Marian Vogler nổ dưới nhà đã đánh thức bà dậy, bà vẫn nhắm hai mắt nằm yên lặng xem tình hình. Mỗi lần thức dậy, bà thường hay bị đau ê ẩm cả người, nhưng lần này bà không thấy đau. Bà đã trải qua một đêm rất tệ, tệ đến nỗi bà không dám nói cho ông Roger biết. Thế nhưng chắc ông ta cũng nhận thấy bà đau đớn, và bà biết ông bác sĩ rất lo về tình trạng tim của bà.

Bà không muốn nhập viện lại, vào bệnh viện, họ cũng cho bà uống thuốc an thần mà thôi, mà thuốc này thì cũng chẳng giúp ích gì cho bà sau đó. Bà biết lý do tại sao thời gian gần đây bà thường mắc chứng đau đớn như thế này. Đó là vì chuyện cậu bé Thompson, cậu ta còn nhỏ quá và việc bà làm chứng đã góp phần vào việc kết án nặng cho cậu ta.

- Thừa bà Perry, hấn đã xô bà nhào ngửa...

- Vâng, hấn chạy trốn khỏi nhà.

- Thừa bà Perry, khi ấy trời tối, bà không nghĩ có kẻ khác nào đấy chạy trốn à?

- Tôi cam đoan chính hấn, hấn ngằn ngừ trước cửa một lát, rồi lẩn vào tôi để chạy ra, đèn ở nhà bếp đang sáng mà.

Rồi hôm nay lại chuyện của Neil và Sharon. Ôi lạy Chúa, xin ngài giúp con nhớ được. Bà cắn chặt môi... đau đau... Không, đừng đau khổ nữa, không ích gì đâu. Vì tình thương của Thượng đế, hãy ráng suy nghĩ, bà chuỗi một viên Trinitrine dưới lưỡi để đề phòng cơn đau đến thỉnh linh. Cáo. Cách nó nói từ "Cáo" khiến cho bà nhớ - nhớ gì nhỉ? Chuyện ấy xảy ra mới đây thôi.

Cửa mở, bà thấy ông Roger đang nhìn bà. Bà lên tiếng:

- Vào đi, anh yêu, em dậy rồi.

- Em cảm thấy ra sao? - Ông cúi người nắm tay bà.

- Đỡ nhiều. Em đã ngủ lâu mau rồi hả anh?

- Hơn bốn giờ.

- Xe ai vừa chạy khỏi nhà thế?

- Xe của bà Vogler.

- Ôi, em quên mất! Chị ấy làm gì?

- Anh nghĩ chị ta làm việc ở nhà bếp, chị ta đứng trên ghế đầu để lau chùi các thứ trên cao ở kệ.

- Thế là tốt, em rất sợ leo lên cao để lau bụi đồ đạc. Roger, đã có tin gì chưa? Steve đã nói chuyện với... Cáo chưa?

Roger đáp:

- Rồi. Chỉ nói với nhau vài lời, em có cảm thấy khỏe trong người để nghe được không?

- Khỏe.

Mười lăm phút sau, ngồi dựa bên chồng gối, tay bụng tách trà, bà Glenda nhìn ông Hugh đi vào phòng.

- Thưa bà Perry, bà thật tốt, tôi nghĩ bà đã hết sức cố gắng để giúp chúng tôi.

Bà hươ tay để ông ta khỏi ái ngại và nói:

- Thưa ông Taylor, tôi rất buồn là đã để mất cả buổi sáng. Bây giờ xin ông cho máy chạy đi. Ông Hugh cho máy cát-sét chạy, bà ta lắng nghe.

- Ôi! Giọng nói trầm quá! Không thể nhận ra được...

Nét hy vọng biến mất trên khuôn mặt ông Hugh, ông cất giọng năn nỉ nói:

- Thôi được, thưa bà Perry, cảm ơn bà đã chịu khó nghe. Chúng tôi sẽ xúc tiến phân tích giọng nói bằng phương pháp đối chiếu. Phương pháp này không được chính xác lắm, nhưng khi nào chúng ta tóm được thằng bắt cóc rồi, chúng tôi sẽ dùng nó để xác nhận hấn. - Ông nói xong đưa tay lấy cái máy ghi âm.

- Khoan đã!... - Bà Glenda để tay lên máy - Trong cuộc nói chuyện qua điện thoại này, ông chỉ có cuộn băng ghi âm này thôi à?

- Không. Chúng tôi vừa có cuộn băng ghi âm của máy điện thoại, vừa có cuộn băng cát-sét trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi này.

- Ông có thể để lại cho tôi cuộn này được không?

- Tại sao?

- Vì tôi biết kẻ nói với tôi tối hôm kia, tôi biết hấn, tôi sẽ cố nhớ lại tôi đã gặp hấn ở đâu trong mấy tuần vừa qua. Có lẽ tôi sẽ nghĩ ra. Tôi muốn nghe lại cuộn băng ghi âm này.

- Thưa bà Perry, nếu bà nhớ lại được... - Ông Hugh cắn môi. Ông Roger Perry nhìn ông ta, ánh mắt cảnh giác. Ông ta vội đi ra khỏi phòng, ông Roger đi theo.

Khi hai người xuống nhà dưới, ông Roger hỏi:

- Tại sao ông yêu cầu tôi canh chừng bà Vogler hôm nay? Ông không nghi ngờ gì chị ta chứ?...

- Chúng ta phải xem xét hết mọi khả năng có thể. Nhưng chị ta có vẻ đàng hoàng, dễ thương, gia đình hòa thuận, có tình cảm. Sự kiện chị ta nói chuyện với Neil sáng hôm nọ có lẽ chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Và dù sao thì chị ấy có bằng có ngoại phạm vào đêm ấy, cũng như chồng chị ta.

- Bằng có gì?

- Người thu ngân ở rạp xi nê thấy chị ta vào xem rồi đi ra. Xóm giềng chị đã thấy chồng chị ở nhà giữ con. Và sau 19 giờ một tí, họ có mặt ở đồn cảnh sát báo cáo mất xe.

- À, đúng rồi! Chị ta có nói với tôi, may mắn là họ đã tìm được chiếc xe.

- Phải, người ta tìm ra chiếc xe cà tàng, còn chúng tôi thì không tìm ra dấu vết nào của hai nạn nhân bị bắt cóc. Ông Perry này, ông nghĩ sao về Sharon Martin? Ông có tin cô ta có thể bày mưu lập kế ra chuyện này không?

Ông Roger suy nghĩ một lát rồi tiếp:

- Tự thâm tâm, tôi thì tôi nghĩ là không, chắc chắn không.

- Theo ý kiến của ông, mối liên hệ giữa cô ta với ông Peterson như thế nào?

Ông Roger nhớ lại lần Sharon và Steve đến nhà ông chơi vừa qua. Cô ấy không được vui,

bà Glenda đã hỏi cô ta có chuyện gì khiến cô buồn bực. Trong khi ấy Steve xuống bếp lấy nước đá và Sharon đã đáp:

- "Ồ! Chỉ vì chuyện Neil không chấp nhận tôi!" - Sau đó, Steve trở lên nhà khi đi ngang qua cô, anh đã dùng tay vò đầu cô làm cho tóc cô bù xù lên. Khi ấy ông Roger nhìn thấy mặt của cả hai người. Ông đáp:

- Theo tôi thì họ... họ rất yêu nhau, yêu nhau rất say đắm. Tôi nghĩ Sharon buồn bực vì thái độ của Neil đối với cô ta, và đương nhiên là Steve cũng thế. Mặt khác, anh ta đang gặp cảnh tài chính ngặt nghèo. Anh đã bỏ hết vốn liếng vào tờ báo *Biến Cố*. Tôi tin thế nào anh ta cũng lấy lại được vốn. Tuy nhiên lúc nào anh ta cũng lo, anh ta đã nói với tôi nhiều lần như thế.

- Lại còn chuyện hành quyết Thompson nữa.

- Đúng. Glenda và cả tôi nữa, chúng tôi hy vọng Sharon sẽ cứu được nó. Glenda cứ ân hận mãi về chuyện này.

- Cô Sharon muốn Steve can thiệp với Thống đốc, phải không?

- Theo tôi thì cô ấy biết anh ta không làm thế. Chuyện xin giảm án vì lý do tình cảm sẽ làm cho Thống đốc bực mình mà thôi. Chắc ông còn nhớ chuyện bà Greene bị công kích vì đã hai lần tỏ ra bằng lòng xin giảm án cho Thompson.

- Ông Perry, ông nghĩ gì về vợ chồng ông Lufts? Ông có nghĩ đến chuyện họ có thể đã tham gia vào vụ bắt cóc này không? Họ tìm cách để có tiền dành dụm thêm, họ biết số điện thoại của ông. Có thể họ biết việc gửi tiền ở ngân hàng.

Ông Roger lắc đầu.

- Họ không dám đâu, khi Dora đi mua hàng gì đó cho Glenda, bà ấy bỏ ra 20 phút để tính toán cho vợ tôi biết bà ta đã mua đúng số tiền, và ông chồng cũng thế. Thỉnh thoảng ông ta chỉnh lại xe cho tôi, ông luôn mồm khuyên bảo tôi làm cái này cái nọ để tiết kiệm tiền bạc. Cả hai vợ chồng đều rất chân thật, họ chẳng làm việc này đâu.

- Tuyệt. Nếu bà Perry có gì muốn nói với chúng tôi, xin ông gọi đến nhà ông Peterson giúp. Hank Laxnont đợi Hugh, thái độ của anh ta có vẻ như đã biết tin gì mới. Để tranh thủ thời gian, ông Hugh không chào hỏi dông dài, mà hỏi ngay:

- Anh có nhận được gì không?

- Có bà Thompson.

- Hả?

- Chuyện xảy ra đêm qua. Bà ấy có nói chuyện với cô Martin.

- Bà ta nói sao?

- Con bà ta nói chuyện cho chúng tôi biết. Don và Stan hỏi anh ta trong nhà lao. Họ kể cho hắn nghe về chuyện cậu bé Peterson đang lâm vào cảnh bị hăm dọa, họ báo cho hắn biết nếu bạn bè hắn định bày trò, thì tốt hơn là nên nói tên tuổi của chúng ra kéo hối tiếc không kịp.

- Tôi chắc họ chưa nói cho họ biết chuyện Neil và Sharon đã bị bắt cóc?

- Đương nhiên là chưa.

- Thăng ấy nói gì?
- Nó thành thật nói rằng, trong năm nay chỉ có mẹ nó, luật sư của nó và ông linh mục ở giáo khu đến thăm nó mà thôi. Những đứa bạn thân nhất của nó bây giờ đã vào đại học rồi. Nó đưa tên những đứa ấy cho chúng tôi, chúng đều vắng mặt hết. Nhưng nó nói cô Sharon có gọi điện thoại đến cho mẹ nó.
- Các anh ấy có tiếp xúc với mẹ nó rồi chứ?
- Dạ rồi. Bà ấy ở trong khách sạn gần nhà lao, họ đã tìm gặp bà ấy.
- Gặp trong khách sạn à?
- Không, trong nhà thờ. Ông Hugh, bà ta chỉ còn biết nhờ Chúa giúp nữa mà thôi. Bà ta quỳ và cầu nguyện, bà không chịu tin rằng ngày mai con bà sẽ bị hành quyết. Bà ta không chịu tin, bà ta nói rằng Sharon đã gọi đến cho bà trước 18 giờ mấy phút. Cô ấy muốn biết cô có thể giúp gì được cho bà không. Bà Thompson thú nhận rằng khi ấy bà không được bình tĩnh, cho nên bà lên án cô ta đã rêu rao khắp nơi rằng con bà có tội. Bà ta đã hăm dọa cô ấy, tuyên bố với cô ấy rằng nếu con bà chết thì cô đừng trách bà. Chúng ta phải làm gì bây giờ?
- Ta hãy đưa ra một giả thuyết. Ví dụ cú điện thoại ấy đã làm cho Sharon bối rối, cô phân vân không biết bà Thompson nói có lý không. Cô ta thất vọng, rồi nhờ ai đấy đến bắt cô và đưa cậu bé đi. Cô đã chơi sát ván để mong có chiến thắng, cô đã dựng lên trò bắt cóc này, rồi dùng Neil làm con tin để đổi lấy sinh mạng của Thompson.
- Có thể như thế lắm. - Hank nói.

Mặt ông Hugh đành lại:

- Chắc chắn như thế. Tôi nghĩ anh chàng Peterson khốn khổ này đã quá đau đớn, còn bà Perry thì bị nhồi máu, chỉ còn chờ Sharon nghĩ ra cách để có thể tác động đến luật pháp cho hợp theo ý muốn của mình.
- Bây giờ chúng ta làm gì?
- Tiếp tục theo dõi chương trình này thật kỹ lưỡng. Các anh báo cho tôi biết ngay số bạn bè quen biết của Sharon, nhất là những người ở khu vực này. Ước gì bà Perry nhớ được bà đã nghe giọng thăng ấy ở đâu, chúng ta sẽ thấy được vấn đề này rõ ràng biết bao.

o o o

Bà Glenda ngồi trong phòng nghe tới nghe lui đoạn ghi băng trong máy cát-sét: "Peterson phải không? Anh hãy đến buồng điện thoại ở trạm xăng kế cận trong vòng 10 phút, nằm ngay sau lối ra xa lộ 21". - Bà lắc đầu chán nản, bấm tắt máy. Không được, bà phải tìm cách mới được, phải nhớ lại những gì xảy ra trong hai tuần qua mới được. Nhưng có gì trên cuốn băng này đâu?

Hôm qua bà không đi đâu hết, bà điện thoại đến nhà thuốc, đến Agnès và đến Julie để hỏi về vấn đề thuốc men do bệnh viện cung cấp. Chip và Maria từ California cho gọi bà, rồi đưa máy cho đứa bé nói. Cuộc điện thoại của Cáo là cuộc nói chuyện cuối cùng trong ngày.

Hôm Chủ nhật, bà đi New York với ông Roger sau giờ bãi sở. Hai người đi ăn ở nhà hàng Pierre, rồi đi nghe Serkin hát ở Carnegie Hall. Không có ai gọi điện thoại đến cho bà hết.

Ngày thứ Bảy bà đi chọn mua vải màn trong một cửa hàng bán đồ trang trí nội thất, rồi bà

đi đến tiệm làm tóc. Còn hôm thứ Sáu thì sao nhỉ? Bà lắc đầu ngán ngẩm, bước xuống giường, từ từ đi đến bàn làm việc để lấy cuốn sổ ghi những buổi hẹn. Bà cũng nhờ ông Roger lấy cuốn lịch trong nhà bếp đem lên cho bà luôn. Thỉnh thoảng bà ghi vào cuốn lịch những điều cần thiết, về biên lai chi tiêu, bà cất tất cả cẩn thận, tất cả đều có ghi ngày tháng, nhờ thế mà bà luôn luôn biết bà đã làm gì ở đâu. Rồi còn sổ chi phiếu nữa. Bà lấy cuốn sổ trong tủ ra, lấy các tờ biên lai trong một ngăn kéo.

Nắm tất cả giấy tờ trong tay, bà Glenda trở lại giường, miệng rên hừ hừ, ngực bà thất lại, cơn đau dâng lên. Bà lấy một viên trinitrine, vừa bấm nút máy ghi âm cho cuộn băng chạy. Một lần nữa, giọng trịt trịt, khàn khàn cất lên bên tai bà: "Peterson phải không? Anh hãy đến buồng điện thoại ở trạm xăng kế cận trong vòng 10 phút, nằm ngay sau lối ra xa lộ 21".

Từ buồng điện thoại trở về, hắn nghĩ đến cuộn băng cát-sét. Sau khi thu âm Sharon và thằng bé xong, hắn sẽ làm việc ấy chứ? Sẽ yêu cầu cô ấy chứ?

Tại sao không?

Hắn đi thẳng đến Ga lớn Trung tâm, trong lúc nhà ga đông người thì nên đến với chúng nó là tốt nhất. Bọn bảo vệ đáng ghét này có giác quan thứ sáu, chúng đánh hơi biết những ai vô công rồi nghề lảng vảng quanh đây.

Có lẽ Sharon và thằng bé đã không ăn uống gì từ tối hôm qua đến giờ. Hắn không muốn cô đói, nhưng chắc cô sẽ không ăn nếu hắn không cho thằng bé ăn. Cứ nghĩ đến thằng bé là hắn thấy khó chịu trong lòng. Hai tuần trước, suýt nữa thì hắn đã hốt hoảng khi thấy thằng bé nhìn hắn qua cửa kính xe hơi. Y như trong giấc mơ vậy, cặp mắt nâu to, hai tròng mắt mở rộng, nhìn hắn lên án, lên án mãi.

Ngày mai là chằm dứt, hắn sẽ mua cho Sharon một vé máy bay, hiện giờ hắn không có đủ tiền, nhưng tối nay hắn sẽ có. Hắn có thể đặt vé trước, nhưng với tên gì nhỉ? Phải tạo cho Sharon cái tên giả thôi.

Hôm qua, trên mục thời sự truyền hình, người ta đã giới thiệu cô là nhà văn, nhà báo, cô rất nổi tiếng, nhiều người biết đến. Vì thế, hắn thấy việc được cô ta yêu quả là điều rất kỳ diệu.

Bỗng hắn dừng lại, tức giận, vì bị một người đàn bà đi phía sau hấp tấp va phải hắn. Hắn phản ứng giận dữ, chị ta bèn nói nhỏ nhỏ:

- Ô, xin lỗi! - Chị vừa nói vừa tiếp tục đi. Hắn bớt giận, chị không cố ý và đã xin lỗi, chị cũng đã cười với hắn, cười thật. Nếu tất cả đàn bà biết hắn giàu đến mức như thế này, thì chắc ai cũng cười với hắn hết.

Hắn lại chậm rãi bước dọc theo Đại lộ Lexington. Những chiếc xe đồ đã biến lớp tuyết thành bùn đen dơ bẩn, lớp bùn này đóng băng cứng lại khắp nơi, ngoại trừ những nơi có bánh xe lăn qua. Hắn thích về lại khách sạn Biltmore, vì ở đây phòng ngủ quá êm ái dễ chịu, chưa bao giờ hắn được ở trong một nơi ấm áp tuyệt vời như thế.

Bây giờ hắn phải đến chỗ của Sharon và đưa bé cho đến chiều nay. Sau đó, hắn sẽ đáp tàu đi Carley, hắn sẽ về nhà để xem có tin tức gì không. Đừng để cho mọi người ngạc nhiên thấy hắn đâu hết. Hắn đã nghĩ ra chỗ để cuộn băng cát-sét rồi. Nếu Peterson không có cuộn băng, chắc anh ta không giao tiền cho hắn đâu.

Hắn cần có món tiền này. Ở lại lâu tại Feirfield County sẽ rất nguy hiểm cho hắn. Mà hắn có lý do ra đi rất chính đáng. Bởi vì mọi người đều mong hắn đi cho rồi.

Thế nào cảnh sát cũng đặt câu hỏi: "Không có chỗ nào ở quanh đây đáng ngờ sao?".

"Nghĩ ngờ có hắn ư? Không có. Hắn đã nổi điên vì bị mất việc, hắn đã van nài ông chủ ký kết hợp đồng mới cho hắn làm việc nữa".

Nhưng đây là chuyện trước khi xảy ra vụ hai cô gái, vụ này giới báo chí gọi là: "Vụ sát nhân bằng vô tuyến điện thoại". Giá mà họ biết...

Thế mà hắn vẫn đến dự đám tang của Callahan đấy.

Hắn có chỗ để cuộn băng cát-sét rồi! Để ở một nơi hắn biết chắc thế nào tối nay cũng có người trông thấy và sẽ chuyển giao cho người nhận.

Lòng hân hoan, hắn đi mua cà phê, sữa và bánh mì cho Sharon và Neil. Hắn tính chuyện sẽ ở lại với họ một hồi khá lâu, cho họ ăn uống, làm việc với họ rồi ra ngoài. Hắn không muốn Sharon có ác cảm với hắn.

Khi vừa rời khỏi khu đường sắt đi Mount Vernon, hắn có cảm giác kỳ lạ là hắn đang bị theo dõi. Linh tính hắn rất nhạy, ít khi hắn làm lẫn về những chuyện như thế này. Hắn dừng lại lắng nghe, hắn nghe có tiếng động, hắn quay lại. Nhưng đấy chỉ là một kẻ vô gia cư nghèo khổ đang đi lên bờ dốc nghiêng về phía phòng đợi, có lẽ mục ta ngủ ở bến tàu.

Hắn hết sức cẩn thận lột băng keo trên cửa, tháo sợi dây điện ra. Hắn thận trọng lấy chìa khóa trong túi, tra vào ổ khóa. Hắn từ từ mở cánh cửa ra để khỏi giật mạnh sợi dây điện, hắn lén vào phòng và đóng cửa lại ngay.

Hắn bật ngọn đèn-ông lên, thở phào nhẹ nhõm. Sharon và thằng bé vẫn y nguyên như khi hắn ra đi. Đứa bé không thấy hắn được vì mắt đã bị bịt kín, nhưng Sharon nằm phía sau cậu bé ngóc đầu lên. Để mấy gói thức ăn xuống nền nhà, hắn đi nhanh đến lò miếng giẻ bịt miệng cô ra.

- Lần này không quá chặt. - Hắn nói, hắn cảm thấy ánh mắt của cô có vẻ trách móc hắn.

- Phải, không chặt lắm. - Cô đáp, giọng bức bối, nhưng đã có khác. Ánh mắt cô không tỏ ra sợ sệt. Hắn muốn cô đừng sợ hắn nữa.

- Sharon, cô không sợ tôi, phải không? - Giọng hắn nghe dịu dàng kinh khủng.

- Ô, không... không sợ gì hết!

- Tôi mang đồ ăn về cho hai người.

-Ồ! Thế thì hay quá... nhưng xin ông tháo băng bịt miệng cho Neil với, được không? Và tôi van ông, xin ông cởi dây trói cho chúng tôi, cởi tay cũng được, như hồi nãy.

Hai mắt hắn nheo lại, hắn thấy cô đã thay đổi thái độ phần nào rồi. Hắn đáp:

- Được rồi, Sharon. - Hắn cúi mũi chạm vào mặt cô, tay hắn khỏe kinh khủng. Chỉ trong nháy mắt là hắn tháo xong mấy nút buộc, khi hai tay cô được tháo ra xong, hắn quay qua mở trói cho Neil.

Cậu bé nhích lui, nép người vào Sharon. Cô nói:

- Đừng sợ Neil, cháu hãy nhớ những điều chúng ta đã nói với nhau.

- Cô nói gì đấy, Sharon?

- Chỉ nói ba của Neil sẽ giao tiền cho anh, số tiền anh đã yêu cầu, và ngày mai anh sẽ báo cho ba nó biết anh giam giữ chúng tôi ở đâu. Tôi đã nói với cháu tôi sẽ đi với anh, nhưng ba nó sẽ đến tìm nó ngay sau khi chúng ta đi rồi. Có đúng như thế không?

Hắn đáp, giọng có vẻ bán tin bán nghi, cặp mắt long lạnh dè dặt:

- Sharon, cô có chắc sẽ đi với tôi không?

- Chắc chứ, chắc chắn đi với anh. Anh... tôi khoái anh, Cáo!

- Tôi có mua cà phê và bánh mì, có sữa cho thằng bé.

- Anh dễ thương quá. - Cô duỗi mấy ngón tay ra. Hắn nhìn cô xoa bóp hai cổ tay cho Neil,

vuốt mái tóc ra sau cho nó. Bằng cách bóp hai bàn tay của cậu bé, cô như muốn nói với cậu bé một mật khẩu.

Hắn lôi cái giỏ đựng đồ tối, để thức ăn vào đấy, đưa bịch cà phê cho Sharon.

- Cám ơn. - Cô để bịch cà phê sang một bên, chưa uống. Cô hỏi - Sữa của Neil đâu?

Hắn đưa bịch sữa cho cô, nhìn cô để bịch sữa vào giữa hai bàn tay của Neil.

- Này, Neil, cầm cho ngay ngắn, uống đi, uống từ từ. - Cậu bé thở dồn dập, hồi hộp, lo sợ, thật quá nhiều chuyện đã xảy ra cho cậu.

Hắn lấy ra mấy khúc bánh mì nhỏ, hắn đã bảo tiệm bánh phết bơ nhiều vào, vì chính hắn, hắn thích thế. Sharon bẻ một miếng, đưa cho cậu bé.

- Này Neil, ăn bánh mì đi. - Giọng cô dịu dàng. Như thể hai người đã âm mưu để phản lại hắn. Hắn nhăn mặt khó chịu, nhìn hai người ăn bánh, uống cà phê và sữa. Hắn cũng uống cà phê, nhưng có vẻ bất bình ra mặt.

Hắn không cởi áo khoác ra, trong phòng quá lạnh, hơn nữa, hắn không muốn làm dơ bộ đồ vía mặc ở trong. Hắn để cái bị giấy đựng bánh mì xuống nền nhà, lau sạch cái giỏ rồi ngồi lên, hai mắt nhìn vào cô và cậu bé.

Khi họ đã ăn xong, Sharon kéo Neil ngồi lên đầu gối mình. Đứa bé thở một cách nặng nhọc, tiếng thở làm cho Cáo khó chịu, bực bội. Sharon không mấy may chú ý đến hắn, cô chà xát lưng cho cậu bé, dịu dàng nói với cậu, khuyên cậu nên cố ngủ đi. Cáo nhìn cô hôn lên trán Neil rồi áp đầu cậu bé lên vai mình.

Thật là một người đàn bà nhân ái, hắn nghĩ, hành động của cô chứng tỏ cô rất thương mến đứa bé. Nếu hắn tổng khứ thẳng nhóc này đi, thế nào cô cũng đối xử dịu dàng với hắn. Mặt hắn bỗng chan chứa tình cảm, hắn mỉm cười, mơ tưởng đến cảnh cô biểu lộ tình cảm trìu mến với hắn, rồi cô ôm quàng hai tay quanh cậu bé. Hắn muốn cô sẽ ôm hắn như thế.

Hắn dậm chân bước đến bên giường, nhưng bỗng chân hắn đá phải cái máy thu âm. Hắn phải gọi cho Peterson cuốn băng ghi âm, hắn phải tổng khứ thẳng nhóc này gấp. Thất vọng, chán nản, hắn ngồi xuống lại, nói với cô:

- Bây giờ các người phải ghi âm vào băng để gọi cho Peterson.

- Ghi âm à? - Sharon vội vã hỏi, cô quên hết mọi sự lo lắng. Mới vừa rồi, cô nghĩ hắn sắp làm hại hai người, cứ nhìn ánh mắt thay đổi của hắn, nhìn nét mặt của hắn thì biết. Cô định tâm lại không biết có cơ may gì, có cách nào thoát được không? Từ lúc nghe Neil cho biết chính hắn đã giết mẹ cậu, cô cố sức tìm cách để thoát ra khỏi nơi này. Ngày mai thì đã quá trễ cho Ronald rồi, cũng như cho Neil. Cô không biết Cáo định đến tìm cô vào giờ nào, thế nào hắn cũng đến. Hắn rất khôn ngoan, hắn biết trước sau gì người ta cũng nhận biết cô mất tích. Cứ nhớ đến những nỗ lực muốn cứu sống Ronald là cô đau đớn. Thật quá mỉa mai, mẹ cậu ta có lý, vì cô cứ nhất quyết cho cậu ta có tội, nên người ta lấy cớ để buộc tội cậu. Bây giờ không có gì quan trọng nữa nếu không cứu được Neil và Ronald. Bất cứ cái gì xảy đến cho cô, cô cũng bằng lòng miễn cứu sống được hai cậu bé. Chính cô đã nói với Steve rằng anh đã xem mình như Thượng đế!

Cáo có khẩu súng, hắn để trong túi áo khoác, nếu cô cố gắng kêu gọi hắn đến hôn cô, cô có thể đoạt lấy.

Nếu cô đoạt được khẩu súng, liệu cô có dám giết hắn không?

Cô nhìn xuống Neil, nghĩ đến chàng trai bị tù. Giết, cô có thể giết chết thằng cha này.

Cô nhìn hắn sử dụng máy ghi âm một cách thành thạo, hắn lắp vào máy một cuộn băng ghi âm loại tốt. Chắc cuộn băng chưa dùng bao giờ. Hắn đẩy cái giỏ đựng đồ đến gần giường, nói:

- Nào, Sharon, đọc đi. - Hắn đã viết sẵn đoạn tin nhắn. "Steve, nếu anh muốn gặp lại chúng tôi, anh hãy trả tiền chuộc đi. Tiền trả phải bằng giấy bạc, 10, 20 và 50 đô-la. Tám mươi hai ngàn đô-la. Anh hãy lo cho đầy đủ, và nhất là đừng làm dấu vết gì hết. Hãy mang đến buồng điện thoại ở góc Đường 59 và Đại lộ Lexington, vào lúc hai giờ sáng. Để tiền trong xe anh. Chỉ đi một mình, đừng gọi cảnh sát".

Cô ngược mắt nhìn hắn:

- Tôi có thể nói thêm vài điều nữa được không? Chắc anh đã biết, chúng tôi đã cãi nhau, chúng tôi bất đồng ý kiến. Nếu tôi không xin lỗi anh ta vài lời, chắc anh ta không muốn trả tiền chuộc tôi. Anh biết, anh ta rất bướng có thể anh ta chỉ trả một nửa để chuộc Neil thôi, vì anh ta biết tôi không yêu anh ta. Nhưng chúng ta cần có đủ số tiền ấy, phải không?

- Em muốn nói gì với hắn, Sharon? - Hắn đùa ư? Hắn có tin cô không?

- Chỉ xin lỗi thôi, chỉ nói thế thôi. - Cô cố cười với hắn, đẩy Neil ra khỏi đầu gối, đưa tay sờ tay Cáo.

- Không nói bậy chứ, hả?

- Tại sao tôi lừa anh? Anh muốn Neil nói gì?

- Chỉ nói hắn muốn về nhà, chứ không nói gì nữa hết. Hắn để ngón tay lên nút "ghi âm". - Khi nào tôi ấn xuống, thì bắt đầu nói, máy micrô gắn trong máy rồi.

Cô nuốt nước bọt, đợi cho cát-sét chạy.

- Steve... - Cô đọc chậm rãi lời nhắn, để tranh thủ thời gian suy nghĩ những lời lẽ sẽ nói tiếp sau đoạn nhắn hắn đã viết sẵn. Cô đọc xong -... Đừng gọi cảnh sát. - Cô ngần ngừ.

Hắn nhìn trừng vào mặt cô.

- Steve... - Phải nói tiếp thôi. - Steve, bây giờ anh hãy nghe Neil nói. Nhưng trước khi nó nói, tôi thú thật tôi đã có lỗi, tôi mong anh tha lỗi... - Một tiếng cách vang lên. Cô đã định nói thêm: - "Tôi đã mắc phải sai lầm khủng khiếp..."

- Thôi, đủ rồi, Sharon. Xin lỗi thế đủ rồi. - Hắn ra dấu cho Neil, cô quàng tay quanh Neil, nói:

- Nào, Neil, bây giờ cháu nói cho ba cháu đi.

Sự gắng sức để nói làm cho hơi thở của cậu sò sè thêm:

- Ba ời, con khỏe, cô Sharon chăm sóc con, nhưng có lẽ mẹ con không thích con ở đây, ba à.

Máy ghi âm ngưng chạy, *Neil đã cố báo cho Steve biết một tin mới*; cậu muốn nói kết việc cậu bị bắt cóc với cái chết của mẹ cậu.

Hắn cuộn ngược cuộn băng, cho chạy lại. Hắn cười với Sharon:

- Thế là rất tuyệt, nếu tôi là Peterson, tôi sẽ trả tiền để chuộc em về.

- Tốt, anh hài lòng là tôi sung sướng rồi. - Có phải hấn đang vuốt ve cô không nhỉ?

- Cô Sharon - Neil kéo tay áo cô - Cháu muốn...

- Mà muốn đi toa-lét phải không, thằng kia? - Cáo hỏi, giọng hấn rất bình tĩnh - Cũng phải thôi, lâu rồi. - Hấn bước tới Neil, nắm tay cậu, dẫn vào phòng vệ sinh, đóng cửa lại. Sharon sững người, nhưng hấn đi ra rất nhanh, kẹp thằng bé dưới nách. Cô thấy hấn quay đầu thằng bé về phía khác như thể hấn sợ cậu ta có thể thấy hấn qua lớp vải bịt mắt. Hấn thả cậu xuống giường. Cậu bé run rẩy, gọi:

- Cô Sharon!

- Có cô đây. - Cô vuốt ve lưng cậu bé.

- Sharon, đến phiên cô, đi không? - Tên bắt cóc bắt đầu làm dấu về phía toa-lét.

- Đi chứ.

Hấn nắm cánh tay cô, dìu cô vào bên trong căn phòng nhỏ xíu dơ dáy hôi hám. Dây trói cửa rách chân và hai mắt cá, Sharon nhăn mặt đau đớn. Hấn nói:

- Bên trong có móc cửa, nếu cô muốn thì gài móc lại nếu không, cứ để thế, nhưng cô hãy nhanh lên. - Hấn vuốt má cô - Vì nếu cô lâu quá, tôi nổi giận thì phiền cho thằng bé đấy. - Hấn bước lui, kéo cánh cửa lại.

Cô vội vàng cài then cửa, nhìn quanh phòng, căn phòng tối tăm, cô đưa tay mò quanh mép chân. Có thể có cái gì chứ, một đoạn ống nước, một vật gì nhọn, cô bắt đầu mò dưới đất.

- Mau lên, Sharon.

- Vâng.

Khi mở cửa, bỗng cô cảm thấy tay nắm của cánh cửa xoay tròn trong tay mình, cô liền cố quay một vòng tròn nữa. Nếu tháo được nắm cửa này ra, cô sẽ cắt vào túi váy. Biết đâu đầu mút của tay nắm này sắc bén cũng nên... nhưng cô không tháo ra được.

- Bước ra thôi. - Giọng hấn gay gắt. Cô vội vàng mở cửa, bước ra, giả vờ đi khắp khiêng, cà nhắc, níu vào khung cửa bằng sắt. Hấn bước đến gần cô, cô quàng hai tay quanh cổ hấn. Cố quên sự ghê tởm, cô hôn lên má, lên môi hấn. Hấn ôm cô siết mạnh cô vào người, tim hấn đập thình thịch. Ôi Chúa, con xin cầu Chúa!

Cô lẩn hai tay xuống vai hấn, vuốt dọc xuống lưng hấn. Mấy ngón tay dịu dàng, mơn trớn trên cổ hấn. Cô lẩn bàn tay phải xuống túi áo khoác của hấn, cô cảm thấy tay chạm vào chất thép.

Hấn đẩy mạnh cô ra một cách thô bạo. Cô lăn vòng xuống nền nhà, hai chân bị trói vện vào nhau, mắt cá bên phải đau nhói lên.

- Mà cũng như bọn khác thôi sao? - Hấn thốt lên. Hấn đứng nhìn cô nằm dưới nền nhà, cô nhìn lên hấn, mình mấy đau đớn khiến cô buồn nôn. Khuôn mặt cúi xuống trên cô trông như ma quỷ, mạch máu dưới mắt hấn nhảy loạn xạ, hai má hấn đỏ rần thành những đường vân chằng chịt. Cặp mắt hấn biến thành hai đường khe đen thui, nẩy lửa vì tức giận.

- Đồ đĩ. - Hấn nói - Đồ đĩ dơ bẩn.

Hấn kéo cô đứng lên, đẩy cô xuống giường, trói quặp hai tay cô ra sau lưng, cô đau đớn đến mờ mắt.

- Mắt cá chân tôi. - Có phải giọng cô không nhỉ?

- Cô Sharon, cô Sharon, chuyện gì thế? - Neil hốt hoảng hỏi.

Cổ hết sức mình để nén tiếng rên, cô đáp:

- Cô bị té.

- Cũng như tất cả những đứa khác... mày giả vờ... tệ mạt hơn nữa... mày cố chinh phục tao. Tao biết mày nói láo, tao biết mày lập mưu... tao biết... - Hai tay hắn bóp lấy cổ cô. Ôi Chúa ôi! Mấy ngón tay cứng cáp ấn mạnh vào gáy cô... Lạy Ngài... Cứu...!

- Đứng! - Hai bàn tay nới ra, đầu cô ngã ra phía sau. - Cô Sharon, cô Sharon. - Neil khóc, kinh hoàng, cậu ngộp thở.

Lấy lại hơi thở, cô nhích mặt gần cậu, hai mí mắt nặng trĩu, cô cố mở mắt ra. Cáo đang cúi người trên bồn rửa, hắn rảy nước vào mặt, nước chắt lạnh lắm. Cô nhìn hắn, hoảng sợ, hắn cố lấy lại bình tĩnh. Hắn đã suýt giết chết cô. Tại sao hắn dừng lại? Có lẽ hắn đang còn cần đến cô.

Cô cần môi đến đau đớn, không còn cách gì để thoát được nữa. Ngày mai, khi hắn đã lấy tiền rồi, hắn sẽ giết cô và Neil. Đồng thời Ronald Thompson sẽ chết về tội mà cậu ta không phạm phải. Chỉ có cô và Neil là hai người duy nhất có thể chứng minh cậu ta vô tội. Mắt cá chân cô sưng vù, vì da giày cứa vào, dây trói nghiền rách thịt, ôi lạy Chúa, con xin cầu ngài! Vì quá đau, cô run lẩy bẩy mặt ướt đầm mồ hôi.

Cô thấy hắn lấy khăn tay lau mặt, hắn đến chỗ hai người, trói hai tay Neil lại, bịt miệng hai người thật chặt. Hắn xem lại sợi dây điện nối từ va-li đến cửa. Hắn nói:

- Sharon, tao đi. Ngày mai tao sẽ trở lại, và là lần cuối cùng...

Hắn không có ý định đi sớm như thế, nhưng hắn biết nếu hắn ở lại lâu hơn, thế nào hắn cũng giết cô. Mà có lẽ hắn còn cần đến cô, họ có thể yêu cầu hắn đưa ra bằng chứng khác để chứng minh cô và đứa bé còn sống. Hắn phải có tiền, bây giờ hắn không thể giết cô ta được.

Có một chuyến tàu từ Mount Vernon đến vào lúc 11 giờ, hắn chỉ còn đợi vài phút nữa thôi, hắn đứng yên bên cạnh cửa đường hầm, ở chỗ này trời rất tối.

Có tiếng chân người, hắn đứng áp sát người vào tường, đưa mắt nhìn. Một người bảo vệ! Anh ta kiểm soát các nơi chung quanh, đi đến nhìn vào hệ thống ống dẫn nước, nhìn vào các vòi nước, ngược mắt nhìn tầng cấp dẫn đến căn phòng, rồi quay ra để lên ke tàu đi Mount Vernon.

Hắn toát mồ hôi lạnh ướt cả đầu và hai bàn chân. Dịp may đã quay lưng với hắn, hắn cảm thấy thế. Phải chấm dứt và biến cho rồi. Có tiếng gầm rú rồi tiếng trống vang lên. Hắn thận trọng đi len lỏi giữa các ống thông gió, các ống thoát nước, đến bờ mặt nghiêng, rồi thở phào nhẹ nhõm chen lẫn vào đám hành khách vừa xuống tàu.

Đúng 11 giờ, hắn không về phòng khách sạn, hắn quá căng thẳng. Hắn băng qua đường số 42 rồi đi vào rạp xi-nê. Suốt 4 giờ rưỡi đồng hồ, hắn say sưa theo dõi liên tiếp ba phim khiêu dâm, phim đã làm cho hắn bị kích thích tột độ. Đến 15 giờ 5, hắn đi tàu hỏa đến Carley.

Khi đã ngồi vào toa tàu, hắn mới thấy Steve Peterson. Tình cờ hắn ngược mắt lên đúng lúc

anh đi trên hành lang, may cho hắn là hắn ngồi khuất sau tờ báo, hắn cố ý như thế để khỏi ai thấy hắn và khỏi ai ngồi bên hắn.

Steve xách một va-li lớn.

Va-li tiền! Hắn tin chắc như thế! Và đêm nay, tiền ấy là của hắn. Nỗi lo sợ gặp điều xấu đã tiêu tan. Sau khi đã biết chắc Steve lái xe đi rồi, hắn mới yên tâm ra khỏi nhà ga, lòng hân hoan sung sướng. Hắn đi hăng hái trong tuyết qua tám khu phố để đến chỗ ở của hắn, một ga ra tồi tàn nằm tận trong một ngõ cụt. Một tấm biển ghi: "A.R. Taggart - Sửa chữa xe hơi".

Hắn bước nhanh vào trong, dưới cửa không có lời nhắn nào hết. Tuyệt! Không ai hỏi hắn hết, vả lại, nếu có ai đến hỏi, người ta cũng không lấy làm lạ về việc hắn đi vắng. Hắn thường sửa xe tại chỗ cho người ta, ở nhà của chủ xe.

Ga ra lạnh và dơ bẩn, chẳng hơn gì căn phòng ở Ga lớn Trung tâm, quả hắn đã quen làm việc ở những nơi tồi tàn rồi.

Chiếc xe của hắn đã sẵn sàng đợi hắn lên đường. Hắn đã đổ đầy xăng vào xe, nhờ máy bơm xăng được thiết lập trong góc ga ra. Chính hắn đã có sáng kiến thiết lập máy bơm xăng này, sáng kiến thật tuyệt diệu. Tuyệt diệu cho khách hàng, họ thích lúc nào bình xăng cũng đầy ắp. Cũng tuyệt diệu cho hắn nữa, để hắn dùng vào những chuyến đi chơi đêm xa xôi. - Xe bà hết xăng à, thưa bà? Được rồi, tôi có sẵn thùng xăng trong xe đây, xe cô là nghề của tôi mà...

Hắn đã gắn lên xe bằng số cũ của một khách hàng để đề phòng trường hợp đêm nay có kẻ nào hiếu kỳ ghi số xe của hắn.

Hắn đã tháo máy vô tuyến điện thoại ra, để trong hộp nằm trên chỗ ngồi phía trước.

Hắn tổng khứ tất cả những bằng số khác mà hắn đã dùng trong sáu năm qua, và vứt bỏ những cặp chìa khóa xe do hắn tạo ra, hắn vứt tất cả vào bãi rác.

Chỉ còn lại một số dụng cụ và những thứ phụ tùng nằm trên kệ, những bánh xe chát một đồng trong góc. Ông chủ Montgomery sẽ biết cách xử trí những thứ này. Đẳng nào thì ông ta cũng sẽ hủy hết, lão sẽ có vô số đồ rác rưởi cần vứt đi.

Sẽ không bao giờ hắn về lại chỗ dơ dáy này, càng hay. Hai tháng vừa qua, hắn chả có việc gì để làm. Hắn đã quá bức mình, may thay, có việc sửa chữa chiếc xe cho gia đình Vogler mà hắn kiếm được bọn tiền.

Thế là yên.

Hắn đi vào căn phòng nhỏ bẩn thỉu ở phía trong cùng ga ra, lúi dưới chiếc giường nhỏ chật chội ra một cái va-li cũ rách. Hắn moi trong cái tủ bằng gỗ thích cũ ọp ẹp một ít áo quần lót, giày dép, rồi xếp vào va-li.

Hắn lấy cái áo vét thể thao màu đỏ đã sờn cũ, cắt may vụng về, và cái quần kẻ ô vuông ở phía sau cánh cửa, xếp bỏ vào va-li. Hắn ném bộ đồ xanh dùng làm việc bắm đầy dầu mỡ lên giường. Mang theo chúng chả ích gì, với số tiền này, hắn chẳng cần phải làm việc.

Hắn lấy máy ghi âm nhỏ trong túi áo khoác ra, nghe lời ghi âm của Sharon và của Neil thêm lần nữa. Cái máy ghi âm khác, hiệu Sony, nằm trên tủ, hắn lấy để xuống giường, lục tìm trong đồng băng cát-sét lấy một cuốn, lắp vào máy. Hắn chỉ cần cuốn đầu tiên trong sự

nghiệp của mình thôi.

Hắn đã có cuốn ấy trong máy.

Hắn lại mở cuốn băng ghi âm của Sharon và Neil, để cho máy chạy đến hết giọng nói của Neil, hắn bấm nút "thu". Rồi hắn bấm lên nút "play" trên máy ghi âm kia.

Công việc này hắn chỉ làm mất một phút, sau đó, hắn nghe lại lần cuối cuốn băng cát-sét sẽ gởi cho Peterson. Tuyệt! Tuyệt diệu! Hắn gói cuốn băng trong giấy, lấy băng keo dán lại, dùng bút to nét viết lời nhắn lên.

Hắn bỏ hết những cuốn băng khác và hai máy ghi âm vào va-li đựng áo quần, hắn khóa va-li, xách ra xe. Hắn tính sẽ xách va-li đựng tiền chuộc để lên máy bay. Còn va-li này và cái hộp đựng máy vô tuyến điện thoại thì gởi cho hãng hàng không vận chuyển.

Hắn mở cửa ga ra, lên xe, cho máy nổ. Trong khi máy xe nổ từ từ thì trên môi hắn nở một nụ cười, nụ cười bồi hồi, bí mật. Hắn thì thầm nói:

- Bây giờ, ta đi một vòng đến nhà thờ, rồi sau đó đi thưởng thức một châu bia.

Steve nói thẳng với Hugh:

- Tôi không tin như thế, nếu ông xem đây là trò dàn cảnh, thì ông đã đẩy sinh mạng của Neil và Sharon đến chỗ nguy hiểm.

Từ New York trở về, anh cứ mãi đi lui đi tới trong phòng khách, hai tay thọc vào túi quần. Ông Hugh nhìn anh, ánh mắt vừa thương xót vừa tức tối. Anh chàng là người có nghị lực, thế mà chỉ trong vòng 10 tiếng đồng hồ trông anh già đi đến 10 tuổi. Thậm chí sáng nay, ông Hugh còn thấy xuất hiện trên mặt nhiều nếp nhăn mới, những nếp nhăn lo lắng chạy quanh hai mắt và hai khóe môi của anh.

- Ông Peterson này, - Ông ta đáp, giọng gay gắt - tôi công nhận đây là một vụ bắt cóc thật sự, nhưng chúng tôi phải tin rằng việc... mất tích của Neil và Sharon có liên hệ mật thiết đến mưu toan nhằm tác động đến lòng nhân từ của Thống đốc để xin giảm án cho Thompson.

- Còn tôi, tôi xác nhận là ông làm! Không có tin gì mới của bà Glenda à?

- Rất tiếc là không.

- Và cũng không có băng ghi âm hay cát-sét của Cáo ư?

- Cũng không.

- Vậy chỉ còn nước chờ thôi.

- Phải, chắc ông phải đi New York vào lúc nửa đêm.

- Hẳn điện thoại hẹn lúc hai giờ phải không?

- Điều kiện lưu thông rất xấu, ông Peterson à.

- Ông có tin thằng Cáo này sợ gặp tôi, sợ không chạy thoát được không?

Ông Hugh lắc đầu:

- Tôi không biết gì hơn ông, nhưng chúng ta đã gài máy nghe lén ở máy điện thoại tại Đường 59 rồi. Tuy nhiên, theo tôi thì hẳn sẽ ra lệnh cho ông đến buồng điện thoại khác như lần trước. Chúng tôi không dám gài máy micrô trong xe ông, vì hẳn có thể lên xe với ông. Các nhân viên mật vụ ở tại các nơi canh gác gần đây sẽ canh chừng việc chuyển dịch của ông. Tất cả khu vực đều có xe gắn máy vô tuyến luôn luôn theo dõi và sẽ ra lệnh cho xe khác biết hướng ông đi. Ông đừng lo, không có dấu hiệu gì để lộ cho hẳn thấy chúng tôi theo dõi ông. Máy phát âm trong va-li giúp chúng tôi giữ cách xa chỗ ông một khoảng.

Bà Dora thò đầu vào phòng khách.

- Xin thứ lỗi. - Giọng bà ta đã thay đổi. Vẻ mặt lạnh lùng của ông Hugh làm cho bà sợ, bà không thích cách ông ta nhìn thẳng vào mặt hai vợ chồng bà như thế. Không phải vì Bill thích uống rượu mà trở thành người xấu, chính sự căng thẳng trong 24 giờ qua đã làm cho bà chán nản. Chắc chắn thế nào ông Peterson cũng nhận lại được Neil và Sharon bình an sức khỏe. Phải tin như thế. Anh đã chịu đựng cảnh đau khổ hai năm, bây giờ chuyện như thế này nữa thì thật quá phũ phàng cho anh.

Rồi sau đó, vợ chồng bà sẽ ra đi, đã đến lúc bà nên đi Florida. Bà đã già, đã quá mệt mỏi,

không thể giữ nổi thăng bé và ngôi nhà này. Neil cần một người nào còn trẻ, cần người nào để nó nói chuyện được. Bà biết bà đã nuông chiều cậu ta quá, điều đó dễ sinh ra nhiều chuyện phiền toái cho cậu ta khi có dịp.

Ôi, Neil! Cậu ta thật sung sướng khi mẹ còn sống. Lúc ấy cậu ta có bao giờ bị hen suyễn đâu, quá lắm là bị cảm cúm một hai lần rồi thôi. Cặp mắt nâu to sáng sủa, chứ đâu buồn bã, âu sầu như bây giờ.

Thế nào ông Peterson cũng lấy vợ lại, nếu không cưới cô Sharon thì cũng lấy người nào khác để tạo cho ngôi nhà này thành tổ ấm.

Bà Dora thấy Steve nhìn bà, ánh mắt muốn hỏi bà cần gì, bà buộc lòng phải nói. Nhưng bà không biết vị trí của mình ở đâu trong cảnh lo buồn khủng khiếp này. Suốt đêm bà không chợp được mắt, bà sẽ nói gì cho hợp nhỉ. À, phải rồi!

- Tôi biết ông không thấy đói, nhưng ông có muốn tôi làm cho ông và ông Taylor miếng thịt bò rán không?

- Tôi không ăn, cảm ơn bà Dora. Có lẽ ông Taylor...

- Bà Lufts, xin bà vui lòng làm cho hai chúng tôi mỗi người một miếng - Ông Hugh nói rồi để tay lên cánh tay Steve, nói với anh - Từ hôm qua đến giờ, anh không ăn gì cả, anh sẽ còn đứng cả đêm, anh cần phải giữ sức khỏe, để lái xe và theo dõi kế hoạch.

- Có lẽ ông có lý.

Họ vừa ngồi vào bàn ăn thì chuông cửa reo, ông Hugh vùng đứng dậy.

- Để tôi ra xem.

Steve bóp mạnh cái khăn ăn, phải chăng người ta đem bằng chứng anh yêu cầu đến? Có phải anh sắp được nghe giọng của Neil và giọng của Sharon?

Ông Hugh trở vào, theo sau là một thanh niên tóc đen, anh biết rõ người này - đó là luật sư của Ronald Thompson, tên là Kumer - Robert Kumer. Tóc tai anh ta bờm xờm, anh ta có vẻ bị dao động, cái áo măng tô không cài nút, áo quần nhàu nát. Mặt ông Hugh tỉnh bơ, không đoán được ông nghĩ gì.

Bob không xin lỗi về việc anh làm gián đoạn bữa ăn của hai người, anh ta vào đề ngay:

- Ông Peterson, tôi muốn nói chuyện với ông về việc đưa con của ông.

- Chuyện con tôi à? - Steve cảm thấy ông Hugh đang nhìn anh với cặp mắt cảnh giác. Anh bặm chặt hai tay dưới bàn - Con tôi có chuyện gì thế?

- Thưa ông Peterson, tôi đã biện hộ cho Ronald Thompson, tôi đã biện hộ sai.

- Nếu Ronald Thompson bị kết án thì anh cũng không có lỗi gì. - Steve nói. Anh không nhìn anh ta, mắt anh nhìn đăm đăm miếng thịt bò rán, nhìn lớp mỡ chung quanh bắt đầu đông lại, anh lấy tay đẩy đĩa thịt đi. Phải chăng ông Hugh có lý? Phải chăng vụ bắt cóc này chỉ là vụ dàn cảnh?

- Ông Peterson này, Ron không giết vợ ông, cậu ta bị kết án là vì đã số các vị quan tòa, vô tình hay cố ý, đều cho rằng cậu ta cũng đã giết cô Carfolli và bà Weiss...

- Hắn có tư pháp lý lịch mà.

- Chuyện nhỏ nhặt, thường tình.

- Trước đây hẳn đã từng tấn công một cô gái, hẳn định bóp cổ cô ta mà.

- Thừa ông Peterson, lúc ấy cậu ta mới 15 tuổi, đang tham gia tiệc khiêu vũ với bạn bè. Cậu ấy tham gia thi đua uống bia, ông nghĩ đi có học sinh nào không làm thế ở trường? Khi cậu ấy say, có kẻ đã đưa cô-ca-in cho cậu ta. Cậu ta không biết mình làm gì hết, cậu ta không nhớ tí nào về việc cậu ta để tay lên cô gái ấy. Chúng ta đều biết rượu và ma túy đã tác động lên bộ não của con người ra sao rồi. Ron chỉ thiếu may mắn là đã gây nên lảm chuyện rắc rối nghiêm trọng trong lần say đầu tiên của mình. Trong suốt hai năm sau đó, cậu ta không uống nữa, dù chỉ một ly bia. Và cậu ta quá xui xẻo khi đi vào nhà ông ngay sau khi vợ ông bị giết chết.

Giọng của Bob run run, lời lẽ thiếu mạch lạc.

- Ông Peterson à, tôi đã xem biên bản điều tra, hôm qua, tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần với Ron mỗi lời nói mỗi hành động mà cậu ta đã nói hay làm trong khoảng thời gian từ khi cậu ta nói với bà Peterson ở thương xá Timberly cho đến lúc cậu ta phát hiện ra thi thể của vợ ông. Và tôi đã nhận thấy tôi mắc phải sai lầm. Ông Peterson - con trai ông nói rằng cậu ta đi xuống cầu thang lầu khi cậu nghe tiếng mẹ, rồi cậu trông thấy một gã đàn ông bóp cổ mẹ cậu và sau đó cậu ta thấy mặt của gã này.

- Mặt của Ron Thompson.

- Không, không! Ông không hiểu! Ông hãy nhìn biên bản thì biết. - Bob ném cái cặp lên bàn, lấy ra một xấp giấy tờ của tòa án, lật nhanh rồi dừng lại một trang ở giữa. - Đây. Ông chường lý hỏi Neil tại sao cậu bé quả quyết người ấy là Ron. Neil đáp: *Nhờ có đèn sáng, cho nên tôi thấy rõ.*

Tôi đã bỏ sót chi tiết này, thế đấy. Hôm qua Ron đã lặp lui lặp tới lời khai của cậu ta rằng cậu đã bấm chuông ở cửa vào. Và cậu đợi thêm hai phút nữa mới bấm chuông lần hai. Vậy mà Neil không nói gì về việc có tiếng chuông reo cả.

- Việc này chẳng chứng minh được gì - Ông Hugh cắt ngang lời anh ta - Neil đang chơi tàu hỏa ở trên lầu, có lẽ cậu ta chơi say sưa và tiếng tàu chạy ồn khiến cậu ta không nghe.

- Không, không phải, cậu ta có nói: *nhờ có đèn sáng kia mà.* Thừa ông Peterson, đây là quan điểm của tôi. Ron đã bấm chuông ở cửa trước, cậu ta đợi, sau đó bấm chuông lần hai, đi quanh nhà một vòng. Cậu ta đã để cho tên giết người có thời gian tẩu thoát, vì thế mà cửa sau nhà mở.

- Ron bật đèn dưới nhà bếp, vì thế Neil mới thấy rõ mặt của Ron, nhờ ánh sáng từ bếp chiếu lên. Ông Peterson này, chú bé từ trên lầu chạy xuống, thấy có kẻ đang thắt cổ mẹ nó, phòng khách thì tối om. Ông hãy nhớ điều này, chỉ có ánh sáng ở ngoài cửa trước chiếu vào nên cảnh tượng mới làm cho cậu bị kích động và cậu ngất xỉu, người lớn cũng bị ngất xỉu nữa mà. Sau đó cậu ta tỉnh lại và cậu thấy có người cúi xuống trên mẹ nó, có người nắm cổ bà ấy, vì lúc ấy đèn ở nhà bếp chiếu sáng lên phòng khách. Chính Ron đã cố tháo cái khăn thắt cổ bà ấy, nhưng cậu ta không tháo được vì khăn thắt quá chặt. Và cậu ta thấy bà ấy chết rồi, cậu ta sợ liên lụy, thế là cậu ấy hoảng hốt, bỏ chạy trốn. Có kẻ sát nhân nào lại để yên nhân chứng như Neil lại đâu? Nó đại gì để cho bà Perry còn sống, vì thế nào bà ta cũng khai hẳn ra? Bà ta là khách hàng ở thương xá Timberly. Kẻ sát nhân không đời nào để yên cho các nhân chứng đâu, ông Peterson à.

Ông Hugh lắc đầu:

- Điều này không chứng minh được gì cả, đây chỉ là những điều phỏng đoán không có chứng cụ thể.

- Neil sẽ cho chúng ta chứng cứ cụ thể - Bob tha thiết nói - Ông Peterson, ông có bằng lòng để cho người ta thôi miên cậu ấy không? Hôm nay tôi đã hỏi ý kiến của nhiều bác sĩ, họ xác nhận rằng nếu có cái gì gọi lại trí nhớ của cậu ấy, thì cậu ấy sẽ nhớ lại sự thực. Phép thôi miên sẽ giúp cậu ấy nhớ lại.

- Không thể được! - Steve cắn môi, suýt nữa thì anh đã thốt ra câu "người ta không thể thôi miên một chú bé bị bắt cóc". Anh nói tiếp - Anh đi đi! Đi khỏi đây ngay!

- Không, tôi không đi! - Robert Kumer ngần ngừ một lát, rồi lục tìm lại trong cặp - Tôi rất đau lòng phải cho ông xem những cái này, ông Peterson à. Việc này nằm ngoài dự định của tôi, tôi đã xem kỹ những thứ này rồi, đây là những tấm hình chụp vợ ông sau khi bà ấy bị giết.

- Anh có điên không? - Ông Hugh chụp lấy mấy bức hình - Anh moi ở đâu ra các thứ này? Đây là tài liệu của tòa án mà!

- Chẳng cần biết tôi moi ở đâu ra, các ông hãy nhìn xem. Các ông thấy chưa? Nhà bếp đây, ngọn đèn không thấy rõ, điều này chứng tỏ ánh sáng cực mạnh.

Thình lình Bob mở cánh cửa bếp, anh lẩn hai vợ chồng Lufts mà đi, hai người này đang đứng ngay sau cửa. Không để ý đến họ, anh kéo chiếc ghế đến ngay dưới ngọn đèn gắn trên trần, leo lên ghế, vặn tháo cái chụp hình cầu ở ngọn đèn ra, căn phòng sáng thêm rất nhiều. Anh trở lại phòng ăn, tắt đèn, bật đèn ở lối vào, rồi cuối cùng, tắt đèn ở phòng khách.

- Các ông hãy nhìn vào phòng khách đi, người ta vẫn thấy rõ ràng. Hãy đợi một chút. - Anh quay vào nhà bếp, tắt đèn luôn. Steve và Hugh nhìn anh ta, sửng rờ, Steve để tay lên bức hình chụp thi thể Nina.

- Các ông hãy nhìn - Bob nói - Khi đèn ở nhà bếp tắt, trong phòng khách tối om. Các ông hãy đứng ở vị trí cậu bé xuống thang lầu. Xin quý ông vui lòng đến đứng ở chân cầu thang tại tiền sảnh đi. Các ông hãy nhìn vào phòng khách. Neil thấy được gì không? Chỉ là cái bóng lơ mờ, có kẻ nào đẩy tấn công mẹ cậu, cậu ngất xỉu, cậu không hề nghe chuông reo. Các ông hãy nhớ điều này: Cậu bé không hề nghe chuông reo. Thời gian Ron bấm chuông, đứng đợi, rồi bấm chuông lần hai, đi quanh nhà một vòng, kẻ sát nhân biến mất. Và chính Ron là người đã cứu sống con ông vào ngày hôm ấy, khi cậu ta đến nhà ông.

Có thể như thế không? Steve tự hỏi. Có thể chàng trai ấy vô tội không? Anh đứng ở tiền sảnh, đưa mắt nhìn vào phòng khách, Neil thấy gì nhỉ? Có lẽ nào chú bé bắt tỉnh trong một lát không?

Ông Hugh sải bước vào phòng khách, bật đèn lên. Ông bình tĩnh lên tiếng nói:

- Thế vẫn không đầy đủ, đó chỉ là phỏng đoán, một sự phỏng đoán đơn thuần, không có bằng chứng nào cụ thể trong lối dự đoán này.

- Neil là người duy nhất có thể cho chúng ta bằng chứng, cậu ấy là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta. Ông Peterson, tôi van ông, hãy để cho chúng tôi hỏi cậu bé. Tôi đã gặp bác sĩ rồi, bác sĩ Michael Lane. Ông ta sẽ đến đây tối nay để hỏi Neil. Ông ta là bác sĩ của

bệnh viện Mont-Sinai. Ông Peterson, tôi van ông, xin ông hãy cho Ron dịp may này.

Steve nhìn Hugh, anh thấy ông khẽ lắc đầu từ chối. Nếu anh thú thực Neil đã bị bắt cóc, anh chàng luật sư này sẽ nắm ngay cơ hội này để tuyên bố vụ bắt cóc này có liên hệ đến cái chết của Nina. Như thế có nghĩa là mọi người đều biết, có nghĩa là mọi hy vọng tìm ra Neil và Sharon còn sống đều tiêu tan hết.

- Con tôi đi vắng rồi - Anh nói - Tôi đã nhận được nhiều lời hăm dọa vì lập trường của tôi về án tử hình. Tôi không muốn tiết lộ cho ai biết chỗ ở của con tôi.

- Ông không tiết lộ cho ai biết chỗ ở của con ông à? Ông Peterson, một người vô tội mới 19 tuổi ngày mai sẽ chết vì một hành động mà anh ta không phạm phải.

- Tôi không thể làm gì được cho ông - Steve cương quyết nói - Mời ông ra khỏi đây, hãy ra khỏi đây và mang theo những bức ảnh khốn kiếp này đi.

Bob cảm thấy hết hy vọng, anh bước đến bàn ăn, lượm mấy tấm ảnh và những bản gốc biên bản án mạng, bỏ hết vào cặp. Anh định đóng cặp lại, bỗng anh đổi ý, anh lấy ra bản ghi lời khai mà Ron đã khai ngày hôm qua, anh ném tập giấy lên bàn:

- Ông Peterson, ông hãy đọc lời khai này đi, ông hãy đọc và cho tôi biết phải chăng đây là lời khai của một tên giết người. Ron bị đưa lên ghế điện vì dân ở Fairfield County kinh hoàng trước vụ giết chết cô Carfolli và bà Weiss, hơn là cái chết của vợ ông. Cách đây mấy tuần đã xảy ra hai vụ giết chết phụ nữ đi một mình trong xe hơi trên những đoạn đường vắng vẻ. Ông không thêm để ý đến sự kiện này, nhưng tôi hoàn toàn tin rằng bốn vụ giết người này đều có liên hệ với nhau, và tôi tin rằng bằng cách này hay cách khác, cái chết của vợ ông có liên hệ với bốn vụ này. Tất cả đều bị thắt khăn quàng quanh cổ, hay là bằng dây thắt lưng cho đến chết. Chỉ có điều khác biệt là, chắc vì có một lý do gì đấy, tên sát nhân đã chọn cách tìm đến nhà ông. Nhưng cả năm người phụ nữ đều chết theo cùng một cách.

Anh ta đi ra, đóng mạnh cửa lại, Steve nhìn ông Hugh, anh mĩa mai hỏi:

- Giả thuyết của ông cho rằng vụ bắt cóc này có liên hệ đến vụ hành quyết vào ngày mai là đúng phải không?

Ông Hugh có vẻ trầm ngâm một lát rồi đáp:

- Chúng tôi biết anh ta không tham gia vào âm mưu này, nhưng chưa bao giờ chúng tôi tuyên bố anh ta có tham gia.

- Anh ta có một tí cơ may nào, có lý về cái chết của Nina không?

- Anh ta bám vào những gì anh ta tìm ra, tất cả chỉ là giả thuyết và phỏng đoán. Đó là phương pháp của luật sư để bào chữa cho khách hàng.

- Nếu có Neil ở đây, tôi sẽ cho phép người bác sĩ ấy nói chuyện với nó, và nếu cần, tôi sẽ cho phép ông ta dùng thuật thôi miên. Từ cái đêm ấy, Neil thường nằm thấy ác mộng, mới tuần vừa rồi, thằng bé cũng lại nói về vấn đề ấy.

- Cậu bé nói gì?

- Nó kể lúc ấy nó rất sợ, nó không quên được. Tôi đã tìm gặp bác sĩ tâm thần ở New York, ông ta cho rằng có lẽ thằng bé lâm vào tình trạng bị ức chế. Ông Hugh này, bây giờ xin ông thành thật cho tôi biết có phải ông đã chấp nhận ý kiến cho rằng Ronald Thompson không

giết vợ tôi?

Ông Hugh nhún vai.

- Ông Peterson, vụ này đã có những bằng cứ hiển nhiên rồi, ta không thể rút ra một kết luận khác được.

- Ông chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Tôi chỉ trả lời theo cách phải trả lời thôi, mà xin ông, miếng thịt chắc hết ngon rồi, ông phải ăn cái gì chứ.

Họ đi vào phòng ăn, Neil uể oải ăn lát bánh mì và uống tách cà phê, tờ khai của Ron nằm dưới cùi tay của anh, anh lấy tờ đầu tiên ra đọc:

"Tôi sắp mất việc, nhưng tôi thông cảm cho ông Timberly, ông ấy cần có người giúp làm việc nhiều giờ. Tôi nghĩ nếu tôi tham gia chơi bóng đá, tôi sẽ dễ vào đại học và có thể có học bổng. Cho nên tôi không thể tiếp tục làm việc cho ông ấy được. Bà Peterson đã nghe ông Timberly nói, bà rất ái ngại cho tôi. Khi tôi mang giúp hàng hóa của bà ra xe, bà hỏi tôi rằng tôi tính sẽ làm việc gì. Tôi trả lời tôi có thể đi quét vôi nhà cửa vào mùa hè. Chúng tôi cùng đi ra xe bà. Bà ấy cho tôi biết gia đình bà vừa dọn nhà, thế nào bà cũng cần sơn quét lại nhà cửa, ở trong lẫn bên ngoài, và bà yêu cầu tôi đến xem. Tôi sắp xếp hàng hóa vào thùng xe cho bà. Tôi đã nói hôm ấy là ngày may mắn cho tôi, tôi nói đúng như lời mẹ tôi đã nói: cái rủi thường hóa ra may. Rồi chúng tôi nói chuyện vui với nhau vì khi ấy bà nói: 'Hôm nay cũng là ngày may của tôi, vì nhờ cậu tôi mới để hết các thứ hàng hóa mắc dịch này vào thùng xe được'. - Rồi bà nói thêm rằng bà không thích đi mua hàng, vì mới dọn nhà nên bà phải đi mua sắm một lần thôi. Khi ấy là bốn giờ, sau đó..."

Steve không đọc tiếp nữa, ngày may mắn của Nina. *Ngày may mắn của cô ấy!* Anh đẩy những tờ giấy đi.

Chuông điện thoại reo, Steve và Hugh đều đứng lên, Steve chạy đến điện thoại ở bếp, ông Hugh đến máy ở phòng làm việc. - Có phải Peterson đấy không? - Giọng nói trong máy có vẻ thận trọng. Lạy Chúa. Xin ngài giúp cho có tin vui đến!

- Ông Peterson, tôi là cha Kennedy ở nhà thờ St.Monica đây. Tôi nghĩ có điều rất kỳ lạ đang xảy đến.

Steve cảm thấy cuống hòng thất lại, anh cố cất tiếng để trả lời:

- Chuyện gì đây, thưa cha?

- Mới cách đây 20 phút, tôi đến bàn thờ để chuẩn bị buổi lễ tối, tôi tìm thấy một gói nhỏ móc ở cánh cửa tủ cất bánh thánh. Tôi đọc cho ông nghe hàng chữ viết trên giấy gói nhỏ: "Nhờ chuyển gấp đến Steve Peterson - Vấn đề sinh tử", và số điện thoại của ông. Ông có cho đây là chuyện đùa giỡn không.

Steve nghe giọng mình trả lời nhura nhưa, bàn tay thì ướt đầm mồ hôi.

- Không, không phải đùa đâu, có lẽ chuyện nghiêm trọng đấy. Con sẽ đến nhận liền bây giờ, thưa cha, và xin cha vui lòng đừng nói cho ai biết hết.

- Đương nhiên rồi, ông Peterson, tôi sẽ đợi ông ở nhà cha xứ.

Nửa giờ sau, khi Steve trở về, ông Hugh đang chờ anh với cái máy ghi âm trên tay. Bầu không khí ảm đạm trong khi hai người cúi mình trên máy chờ nghe, cuốn băng đang bắt đầu

chạy.

Họ chỉ nghe tiếng trịt trịt, như tiếng rít, một hồi mới nghe giọng của Sharon cất lên. Steve tái mặt, còn Hugh thì nắm cánh tay của anh. Cô lặp lại lời nhắn mà tên bắt cóc đã nói với Steve. Cô ấy muốn nói gì khi nói rằng cô đã mắc phải sai lầm nhỉ? Cô có cái gì xin anh tha lỗi? Cô ngừng lại rất đột ngột như thể có người cắt ngang không cho cô nói nữa, Neil. Đúng là tiếng thở sò sè, cơn suyễn đang làm cho Neil ngộp thở. Steve lắng nghe tiếng nói hỗn hển của con. Sharon chăm sóc cho cậu bé. Tại sao nó nhắc đến mẹ nó? Tại sao bây giờ nó lại nhắc nhỉ?

Anh bặm chặt hai nắm tay, các khớp ngón tay trắng bệch ra. Anh đưa hai nắm tay lên miệng để nén tiếng khóc khỏi bùng ra, tiếng khóc đang làm cho ngực anh co thắt mạnh.

- Thôi - Ông Hugh lên tiếng, ông hươ tay - Chúng ta hãy nghe lần nữa.

Nhưng, trước khi ông ta bấm vào nút "dừng" Steve nghe có giọng nói ảm áp, du dương, niềm nở cất lên:

- Ôi! Anh dễ thương quá! Vào đi.

Steve giật mình, thốt ra tiếng la hoảng hốt.

- Cái gì thế? - Ông Hugh hét lên - Ai đấy?

- Ôi, Chúa ôi... Ôi, lạ Chúa!... Steve thốt lên. - Chính là giọng nói của vợ tôi, chính là giọng của Nina.

Hank Lamont dừng xe trước quán rượu Mill Tavern trên Đại lộ Fairfield ở Carley. Tuyết lại rơi dày đặc, và gió lạnh từng cơn thổi tuyết vào kính chắn gió. Cặp mắt lớn màu xanh có vẻ thờ ngây nheo lại nhìn vào trong quán, ánh sáng trong quán lơ mờ. Thời tiết xấu khiến nhiều người phải ở nhà. Thế càng tốt, anh có thể nói chuyện với chủ quán dễ dàng, nếu ông ta thuộc loại thích tán gẫu.

Anh xuống xe, lạy Chúa, trời lạnh quá sức! Đêm gì mà khắc nghiệt thế này! Lát nữa phải theo dõi xe của Peterson để canh chừng anh ta không phải là chuyện dễ, có lẽ khi ấy trên đường rất ít xe, người ta sẽ thấy họ rất rõ.

Anh mở cửa xe, bước vào quán, trong quán ấm áp, mùi bia và mùi thức ăn thơm ngon dễ chịu xông vào mũi anh. Vừa nhấp nháy mắt cho tuyết rơi xuống, anh vừa nhìn quanh phòng. Chỉ có bốn người, anh nhẹ nhàng bước đến quầy, ngồi tốt lên ghế đầu và gọi bia Michelob.

Vừa nhắm nháp, anh vừa đưa mắt nhìn qua phải rồi qua trái. Hai người khách đang xem trận khúc côn cầu trên tivi. Ở giữa quầy, một người nhỏ con ăn mặc lịch sự, cặp mắt trong veo và tóc bạc lưa thưa, đang nhâm nhi ly Martini, ông ta bắt gặp ánh mắt của Hank.

- Chắc ông nhất trí với tôi là thời tiết như thế này mà lái xe đi 15 cây số thì thật là điên, phải không thưa ông? Có lẽ ông cho là nên đi tắc-xi thì hơn chứ gì? - Ông ta suy nghĩ một lát rồi nói tiếp một cách lảng nhách - Nhất là khi bị cảm cúm.

- Ông hoàn toàn có lý - Hank đáp - Tôi từ Peterboro tới, và ông biết không, đường sá thật khủng khiếp. - Anh nốc một ngụm bia.

Người bán rượu đang lau ly, ông ta hỏi:

- Anh từ Peterboro đến à? Anh chưa bao giờ đến cái nơi xó xỉnh này phải không?

- Đúng, tôi mới đến lần đầu. Tôi muốn dừng lại một lát vì ông bạn già Bill Lufts có nói với tôi ông ta thường đến đây vào giờ này.

- Phải, hầu như đêm nào Bill cũng đến đây - Người bán rượu đáp - Nhưng ông không may rồi. Đêm qua ông ta không đến vì bạn dẫn vợ đi ăn lễ kỷ niệm mừng ngày thành hôn. Họ đi ăn tối rồi đi xem xi nê. Người ta nghĩ thế nào ông ta dẫn vợ về nhà xong cũng đến đây để uống ly cuối cùng, nhưng không thấy ông ta đến. Lạ lùng thay là đêm nay ông ta cũng không đến, chỉ có trường hợp bị vợ làm tình làm tội ông ta mới thể thôi, phải không, Arty?

Anh chàng ngồi uống một mình ngược mắt lên khỏi ly bia, hấn càu nhàu:

- Chuyện nghe đâu bỏ đấy, ai mà để ý đến những chuyện tầm phào như thế?

Hank cười.

- Vậy thì quán rượu dùng làm gì nếu không phải là nơi cho ta tán gẫu vui chơi?

Hai người xem trận khúc côn cầu tắt tivi, một người nói:

- Đấu đá chẳng ra gì!

- Thật là tẻ nhạt! - Người kia nói thêm.

- Anh này là bạn của Bill Lufts. - Chủ quán hát đầu về phía Hank.

Người to con giới thiệu:

- Tôi là Les Watkins.
- Tôi là Pete Lemer. - Hank nói láo.

Người đàn ông mập tròn quay, vội tự giới thiệu:

- Tôi là Joe Reynolds. Anh làm ở đâu, Pete?
- Trong nhà máy chế tạo dụng cụ vệ sinh, ở New Hampshire. Tôi đến New York để mua vật liệu. Nào, tôi xin được mời quý vị một chiều nhé?

Một giờ trôi qua nhanh. Qua cuộc tán gẫu, Hank biết Joe và Les thì đứng bán hàng ở cửa hàng bán đồ hạ giá trên đường 7, Arty làm nghề sửa xe hơi, ông đầu hói, Allan Kroeger, làm việc trong một công ty quảng cáo lớn.

Một số khách quen tối nay không đến vì tiết xấu, chẳng hạn như Bill Pinelli, Don Braimingan. Riêng Charley Pincher, thường đến trễ nhưng hôm nay anh ta cùng vợ tháp tùng theo nhóm ở tiểu hí viện, và giờ này có lẽ họ đang diễn một vở mới.

Chiếc tắc-xi đón Kroeger đã đến, Les Watkins sẽ đưa Joe về tận nhà, hai người kêu chủ quán tính tiền. Arty chuẩn bị đi, chủ quán đẩy tiền của hắn lại. Ông ta nói:

- Để tôi, anh sắp xa chúng tôi rồi.
- Đúng thế, Les nói chen vào. - Chúc may mắn, Arty. Nhớ cho biết tin tức nhé.
- Cám ơn. Nếu công việc không trôi chảy, tôi sẽ trở về và làm việc ở xưởng Shaw.
- Chuyện thường thôi - Les nói - Lão ta biết anh là thợ máy giỏi mà.
- Ông sẽ đi đâu? - Hank hỏi.
- Rhode Island - trong thành phố Providence.
- Tiếc thay là anh không chia tay được với Bill. - Joe nói.

Arty bật ra tiếng cười khả ố. Hắn đáp:

- Rhode Island, đâu phải Arizona. Mà tôi sẽ về. Thôi, chúng ta về ngủ thôi, tôi không muốn sáng mai uể oải cả người.

Allan Kroeger lão đảo đi về phía cửa, ông ta nói:

- Arizona, xứ sa mạc khô cằn! - Bốn người đàn ông cùng đi ra, để lọt vào nhà hơi lạnh như cắt.

Hank đặc biệt chú ý đến việc ra đi của Arty. Anh hỏi:

- Anh chàng Arty này là bạn của Bill Lufts à?

Chủ quán lắc đầu.

- Ờ, cũng đúng đấy. Nếu ai muốn biết chuyện gì, thì đều là bạn của Bill khi mời ông ta một ly. Chắc anh rõ chuyện này, những chuyện do các người này tung ra đều moi ở Bill. Vợ Bill nhắc đi nhắc lại mãi bên tai ông ta những chuyện xảy ra trong ngày, rồi tối lại, ông ta nhắc đi nhắc lại bên tai mọi người.

- Ra thế. - Hank đẩy cái ly trên quầy - Xin mời ông một ly.
- Không dám từ chối. Khi bận việc, tôi thường không nhậu, nhưng bây giờ chẳng có ma nào. Đêm chết tiệt như thế này chẳng ai dám đi ra ngoài cả. A, anh biết thằng Thompson chứ,

mẹ nó ở cách đây hai con đường.

Hank nheo mắt nhìn ông ta, anh mạnh dạn nói:

- Vì xảy ra nhiều vụ giết người quá mà, thế thôi.

Người bán rượu gật đầu.

- Không ai tưởng tượng thằng bé ấy giết người bừa bãi được. Dĩ nhiên đã có lần hấn mất trí, cho nên cũng có thể hấn giết người lắm. Người ta nói rằng có những kẻ giết người rất dã man nhưng bề ngoài trông có vẻ rất bình thường.

- Tôi cũng có nghe nhiều người nói thế.

- Anh biết không, Bill và vợ ở trong ngôi nhà của người phụ nữ đã bị giết chết. - Bà Nina Peterson.

- Vâng, tôi biết.

- Hai vợ chồng bị dao động kinh khủng. Dora Lufts làm việc cho nhà Peterson khá lâu. Bill nói rằng thằng bé không nguôi được, nó khóc mãi, thấy ác mộng luôn.

- Tội nghiệp quá! - Hank đáp.

- Bill và bà vợ muốn đi Florida, họ đợi mãi, chờ cho bố thằng bé lấy vợ lại. Anh ta cặp kè với một cô nhà báo, cô gái rất đẹp. Đêm qua chắc cô ta đến nhà ông Peterson.

- A, thế à?

- Phải, thằng bé không ưa cô ta, có lẽ hấn sợ cô ta thay chỗ mẹ hấn. Trẻ con thường đều như thế cả.

- Đúng thế.

- Bố thằng bé là Tổng biên tập tờ *Biến Cố*, một tạp chí mới, đã ra đời hai năm rồi. Nghe nói anh ta có cổ phần rất lớn ở đây, người ta nói vốn đầu tư của anh ta đứng hạng nhì đấy. Thôi, chắc tôi phải đóng cửa vì đêm nay chẳng có ai đến nữa đâu. Uống ly sữa nhé?

Hank suy nghĩ, anh cần thu thập thêm tin tức, anh không nên bỏ lỡ cơ hội. Anh để ly xuống, móc ví ra, lấy huy hiệu. Anh nói:

- Cơ quan FBI.

Một giờ sau, anh trở về nhà Peterson. Sau khi đã bàn luận với ông Hugh, anh gọi cơ quan FBI ở Manhattan. Anh biết bây giờ văn phòng cơ quan đã đóng cửa, nên anh hạ thấp giọng nói:

- Hugh có lý, Bill là một kẻ ngồi lê đôi mách. Mọi người ở quán Mill Tavern cách đây hai tuần đều biết đêm qua lão ta với vợ đi ăn mừng ngày thành hôn, biết ông Peterson bận họp trễ và biết cô Sharon đến nhà ông Peterson. Người chủ quán cho tôi biết danh sách gồm mười khách hàng thường xuyên đến quán nói chuyện với Bill. Tối nay có một số đến đây, bọn họ có vẻ đứng đắn. Tuy nhiên, anh nên kiểm tra Charly Pincher xem, anh chàng và vợ làm việc trong ngành kịch nghệ, một người sẽ bắt chước giọng một ca sĩ họ đã nghe cách đây hai năm. Có một gã tên Arty Taggert ngày mai sẽ đi Rhode Island, hấn có vẻ vô hại, còn hai người bán hàng, Les Watkins và Joe Raynolds - chẳng cần mất thời gian với hai người này làm gì. Đó là tất cả những tên...

Sau khi kể hết danh sách, anh nói thêm:

- Ngoài ra, Bill Lufts đã kể cho mọi người ở quán rượu nghe chuyện gởi tiền đã cách đây gần một tháng, lão ta đã nghe ông Peterson nói chuyện với cô kế toán về việc này. Vì vậy mọi người ở quán Mill Tavern đều biết hết mọi việc. Thôi, tôi sẽ đem cuộn cát-sét đến, anh đã tiếp xúc với John Owens rồi chứ?

Anh ta gác máy, trầm ngâm, đi vào phòng khách. Ông Hugh Taylor và Steve nói chuyện nho nhỏ với nhau. Steve khoác áo măng tô vào, đã 12 giờ khuya, đến lúc anh phải đến chỗ hẹn gặp với Cáo.

Bà Lally rất tức giận những kẻ đột nhập chiếm phòng bà, đến nỗi bà nói toạc ra hết cho Rosie nghe khi bà gặp chị ở phòng đợi. Kể xong bà liền hối hận ngay.

- Chỗ ấy là của tôi mà. - Bà kết luận một cách vụng về như thế. Bây giờ nếu Rosie muốn đến ngủ với bà ở đây thì bà lấy cớ gì mà từ chối? Bà không thể để cho chị ta ngủ chung được, chị ta không thể ngủ ở đây được.

Nhưng bà khỏi cần phải lo, chị ta đã la toáng lên:

- Bà muốn ngủ ở dưới phòng nhạc ấy à? Bà đừng rủ tôi đến ngủ ở thiên đường của bà dưới ấy nhé. Bà biết tôi rất ghê tởm bọn mèo.

Rất tốt, bà không lo đến nữa, Rosie sợ mèo, chị thà chạy băng qua bên kia đường còn hơn để gặp một con mèo. Bà Lally đáp:

- Ờ, còn tôi, tôi lại thương chúng, những con vật khốn khổ đói khát. Ở dưới đường hầm có nhiều mèo vô kể.

Nghe nói, chị Rosie phát run. Bà Lally nói tiếp:

- Vậy là hai tên đó ở trong phòng dưới ấy. Khi thằng cha ấy đi rồi, tôi sẽ dọa cô gái cho cô ta sợ mới được..

Rosie trầm ngâm suy nghĩ, chị đáp:

- Có thể bà làm đấy, tôi sợ hấn cứ ở miết dưới ấy, bà nói hấn có vẻ bất hảo mà.

- Quá bất hảo, có lẽ chị phải giúp tôi ngó chừng hấn mới được.

Chị Rosie có tính hiếu kỳ, thích những chuyện hấp dẫn, nên chị cười toe toét để lộ hàm răng sâu vàng khè. Chị nói:

- Được rồi.

Hai người uống hết cà phê, cẩn thận lượm hết những mẩu vụn bánh mì trong cái xách đựng đồ nhật dụng, rồi cùng đi xuống bậc dưới. Bà Lally lo lắng nói:

- Việc này phải mất khá nhiều thời gian mới được.

- Không quan trọng, miễn là hôm nay không có Olendorf.

Olendorf là người bảo vệ nghiêm ngặt nhất, anh ta không bao giờ để cho những người thường kiếm sống ở nhà ga đi thơ thẩn lang thang trong sân ga. Anh ta thường đuổi họ đi, canh chừng không cho họ ăn xin hay để cho họ xả rác.

Họ đứng khép nép trước mặt kính của một tiệm sách. Thời gian trôi qua, họ đứng yên chờ đợi. Bà Lally đã có sẵn chuyện để nói nếu bị Olendorf phát hiện. Bà sẽ nói với anh ta rằng bà có người bạn đến New York, bà đã hứa đứng chờ đón bạn ở đây.

Nhưng những bảo vệ không biết có hai người ở đây, bà Lally bắt đầu cảm thấy hai chân đau nhức. Khi hành khách dưới ke tàu Mount Vernon đi lên tầng cấp, bà đề nghị Rosie khỏi cần canh chừng anh chàng bảo vệ nữa. Một người trong đám hành khách có mái tóc đen, bước đi đều đặn.

Bà nắm cánh tay của Rosie, thốt lên:

- Hắn đẩy, nhìn kìa, hắn đang đi đến tầng cấp, hắn mặc áo khoác màu nâu đỏ, quần xanh.

Rosie nheo mắt, đáp:

- Rồi, rồi, tôi thấy rồi.

- Bây giờ, tôi đi xuống được rồi. - Lally hí hửng nói. Rosie can.

- Khoan đã, Olendorf đứng trong góc kia kìa, hắn đang nhìn đến đây đây.

Nhưng chẳng có gì can ngăn được bà Lally, bà đợi cho Olendorf đi ăn trưa, liền đi xuống bến tàu. Chuyến tàu 12 giờ 10 đã đông khách, bà nghĩ chắc không ai để ý đến bà. Bà lên ra phía bên kia đường sắt, đi nhanh xuống bờ dốc dù chân bị thấp khớp, nhưng bà cũng ráng hết sức để đi. Bà không được khỏe, vì mùa đông quá khắc nghiệt. Bệnh thấp khớp bây giờ lan lên tận lưng bà và tràn xuống cả hai bàn chân. Bà đau đớn khắp nơi, bà chỉ còn một mơ ước thôi, là được nằm nghỉ ngơi trên giường của mình. Bà sẽ làm cho cô gái dọn đi ngay tức khắc. Bà sẽ nói với cô gái: "Này cô ơi, cảnh sát biết hết rồi, họ sắp đến bắt cô đấy, chạy mau đi báo cho bạn cô biết".

Thế là yên thôi.

Bà lê chân qua những máy phát điện, những ống cống. Đường hầm tối tăm lặng lẽ đã hiện ra.

Bà ngược mắt nhìn cánh cửa văn phòng, mỉm cười khoan khoái. Chỉ còn tám bước nữa là đến chân cầu thang, bà móc hai quai xách vào cánh tay, lục tìm trong xách lấy chìa khóa. Dùng một tay vịn vào tay vịn ở cầu thang, bà gắng bước lên tầng cấp cầu thang.

- Bà đi đâu thế, bà Lally? - Một giọng nói khô khan cất lên, Lally kêu lên một tiếng và suýt nữa là ngã ngửa xuống đất. Bà cố gượng để giữ cân bằng và để tranh thủ thời gian. Bà từ từ quay lại, trước mặt bà, anh chàng Olendorf đang nhìn bà, vẻ mặt hăm dọa. Thì ra anh ta đã canh chừng bà sát nút, y như Rosie lo sợ. Hắn ta giả vờ đi ăn trưa để rình bắt cho được bà. Bà lén thả cái chìa khóa vào túi xách, không biết anh ta có thấy không.

- Bà Lally, tôi hỏi bà đi đâu ở đây?

Bên cạnh bà, máy điện đang nổ ầm ầm, phía trên đầu, có chuyến tàu đang chạy rầm rầm ở một bến ga nào đây. Bà đứng yên không nói được lời nào.

Bỗng bà nghe từ trong một góc tối phát ra tiếng mèo kêu rùng rợn, tiếng gừ gừ gay gắt. Trong óc bà nảy ra một ý kiến. Bọn mèo! Bà đưa tay run run chỉ những cái bóng gầy trơ xương, sợ sệt, trốn tránh.

- Anh nhìn kìa, chúng đói trơ xương! Tôi đến để cho chúng ăn cái gì. Tôi định cho chúng ăn đây! - Bà lôi nhanh trong túi xách ra cái khăn rách gói những mẩu vụn bánh mì bà ăn còn lại. Người bảo vệ nhìn cái khăn cũ dơ bẩn, ánh mắt ghê tởm, nhưng khi anh ta cất tiếng nói, giọng anh bớt gay gắt:

- Tôi cũng thương chúng, nhưng bà không có việc gì để làm ở đây hết. Hãy ném các thứ ấy cho chúng rồi rút khỏi mắt tôi ngay. - Anh ta đưa mắt nhìn lên cầu thang, nhìn cánh cửa phòng một lát, ánh mắt phân vân. Tim bà Lally đập thành thịch, và lấy cái xách, đi bước thấp bước cao đến phía các con mèo, ném những mẩu vụn bánh mì cho chúng, nhìn chúng chen nhau đến vồ lấy.

- Ông thấy chưa, chúng đói meo. - Bà cố gây cảm tình với anh ta - Chắc ông có nuôi mèo ở

nhà chứ, phải không ông Olendorf?

Bà giả vờ bước đi, hy vọng anh ta đi theo bà, nếu anh ta có chìa khóa riêng để vào được phòng này thì sao nhỉ? Nếu anh ta tìm thấy cô gái, thế nào họ cũng thay ổ khóa khác, có thể họ còn trừng phạt cô ta nữa.

Anh ta ngần ngừ một lát, rồi nhún vai, bước theo bà. Anh ta đáp:

- Tôi có nuôi chứ, nhưng vợ tôi không thích mèo, từ khi bà ấy mất con mèo quý thì không muốn nuôi nữa.

Trở lại phòng đợi, bà Lally nhận thấy tim mình vẫn còn đập thành thịch. Thế đấy, một lần nữa, bà không vào được căn phòng của mình. Phải đợi đêm nay hết phiên gác của anh chàng Olendorf kia mới họa may. Nhờ bọn mèo làm huyền não mà bà đã lục trong thùng rác lượm được mấy số tạp chí cũ và mấy tờ báo nhàu nát.

Neil biết cô Sharon bị đau, cô không sợ xấu hổ khi phải nói mình té. Hấn là thằng cha ấy đã xô cô nhào xuống. Cậu muốn nói, nhưng miếng vải bịt miệng cậu chặt quá khiến cậu không nói được. Miếng vải bịt chặt hơn trước nhiều. Cậu muốn nói với Sharon rằng cậu thấy cô rất can đảm khi dám tấn công thằng cha ấy. Khi hấn hại mẹ cậu, cậu đã quá sợ không dám chống lại hấn. Nhưng ngay cả cô Sharon, to lớn gần bằng đàn ông như thế, mà cũng không đủ sức để chống lại hấn nữa mà.

Cô Sharon nói cô sẽ tìm cách lấy khẩu súng của hấn. Cô đã nói: "Cháu đừng sợ khi nghe cô nói cô sẽ bỏ cháu, không bao giờ cô bỏ cháu đâu. Nhưng nếu cô đoạt được khẩu súng ấy, có lẽ chúng ta sẽ buộc hấn phải để cho chúng ta ra. Chúng ta đều làm lẫn cả, chỉ có hai chúng ta mới có thể cứu sống được Ronald Thompson thôi".

Khi cô Sharon nói, giọng cô nghe nặng trĩu, y như giọng cậu, nhưng cậu cũng đã kể được cho cô nghe... chuyện thằng Sandy đã nói nó sẽ bảo vệ mẹ nó, cậu nhớ mãi ngày hôm ấy, nhớ lúc thằng Sandy nói rằng vợ chồng ông Lufts có lẽ sẽ mang cậu đi Florida, nhớ bọn bạn hỏi cậu có muốn Ronald Thompson bị nướng không.

Cho dù cậu khó chịu khi phải nói qua miếng vải bịt mồm, nhưng sau đó cậu đã thở dễ chịu hơn. Cậu hiểu điều cô Sharon muốn nói. Người ta sẽ giết Ronald Thompson vì tội giết mẹ cậu, mà thực ra không phải anh ấy phạm tội. Nhưng Neil đã nói chính anh ấy. Neil không muốn nói láo, đó là điều cậu cố nói cho ba cậu biết trong lời nhắn.

Bây giờ cậu phải cố thở từ từ bằng mũi, không được khóc hay sợ sệt gì hết, vì làm thế cậu càng khó thở hơn.

Trời quá lạnh, hai tay hai chân cậu đau như, thế nhưng có cái gì đấy đã khiến cậu bớt đau. Sharon sẽ tìm cách để ra khỏi đây, thoát khỏi thằng cha này, rồi họ sẽ nói rõ chuyện của Ronald Thompson ra. Hoặc là ba cậu sẽ đến tìm cậu, Neil tin chắc như thế.

Cậu cảm thấy hơi thở của cô Sharon phả vào má cậu, cậu đã gục đầu vào cổ cô. Thỉnh thoảng, cô ú ớ những tiếng nghe thật kỳ, như thể có cái gì đấy làm cho cô đau đớn. Nhưng cậu nằm chèo queo trong lòng cô, cậu cảm thấy đỡ hơn, y như khi cậu còn bé, thức dậy lúc nửa đêm vì mơ thấy ác mộng. Khi ấy cậu chạy đến giường của ba mẹ cậu, mẹ ôm cậu vào lòng, rồi nói với cậu: - "Đừng nhúc nhích" và thế là cậu ngủ lại trong lòng mẹ.

Cô Sharon và ba sẽ chăm sóc cậu, Neil vặn mình nhích vào cho sát cô Sharon thêm tí nữa. Cậu muốn nói với cô đừng buồn vì cậu, cậu sẽ thở từng hơi thật dài và thật chậm. Hai cánh tay cậu đau nhói, cậu cố không nghĩ đến, phải nghĩ đến cái gì dễ chịu, vui hơn.. nghĩ đến căn phòng ở tầng ba và đến chiếc tàu hỏa Lionel mà cô Sharon sẽ cho cậu.

Ông Roger nhìn vợ, vừa lắc đầu thất vọng vừa nói:

- Trời đất ơi, em yêu, khuya rồi mà, dẹp chuyện ấy đi. - Lọ thuốc Trinitrine trên bàn ngủ đã hết sạch, mới hồi sáng vẫn còn đầy.

- Không, em phải nhớ cho ra chuyện này. Em phải nhớ cho ra. Roger, này anh... Chúng ta hãy cố gắng đi. Em sẽ nói cho anh nghe những việc em đã làm trong tháng qua, em kể tuần tự từng ngày, nhưng có thể em còn quên cái gì đấy, nếu em kể cho anh nghe, có thể...

Ông biết khó mà cãi lời bà được, nên ông kéo cái ghế đến bên giường, ông chú ý lắng nghe. Ông đau đầu như búa bổ. Ông bác sĩ đã đến, ông nổi giận khi thấy bà Glenda ở trong tình trạng dao động như thế này. Đương nhiên là họ không thể giải thích cho ông hay nguyên nhân tại sao khiến cho bà căng thẳng như thế.

Ông bác sĩ muốn chích cho bà mũi thuốc an thần, nhưng ông Roger biết nếu ông để cho bác sĩ chích thuốc, thế nào bà cũng không tha thứ cho ông. Bây giờ, trước nét mặt nhợt nhạt và đôi môi tím xanh của bà, ông lại nhớ cái ngày bà bị chứng nhồi máu hành hạ... - "Ông Perry à, chúng tôi thấy khó quá... bà đang ở trong tình trạng sống dở chết dở... tốt hơn là ông nên báo cho con ông...".

Nhưng rồi bà đã qua khỏi, ôi lạy Chúa. - Ông Roger cầu nguyện, xin ngài giúp cho bà ấy nhớ ra. Nếu Neil và Sharon chết, và Glenda nhớ ra quá trễ, không cứu sống được hai người ấy, thì chắc bà cũng chết luôn mất.

Giờ phút này Steve đang nghĩ gì nhỉ? Chắc sắp đến giờ anh ta đem tiền chuộc đi New York rồi.

Còn bà mẹ của Ronald Thompson nữa, bà ta đang nghĩ gì? Bà có đau khổ khi con mình sắp bị hành quyết không? Đương nhiên là bà ấy rất đau đớn.

Còn Sharon và Neil? Họ có sợ không? Hẳn có hành hạ hai người không? Họ còn sống không hay đã chết rồi?

Và Ronald Thompson nữa? Trong thời gian điều tra lập biên bản, ông Roger không thể nào không nghĩ đến hai con trai của mình, Chip và Dong, cậu ta giống hai con của ông lúc chúng bằng tuổi ấy. Khi hai con ông lên 19 tuổi, chúng đều là sinh viên. Chip học ở Harvard, Dong học đại học ở Michigan. Thanh niên 19 tuổi là phải ở trường đại học, chứ không phải ở trong phòng giam của kẻ bị tử hình.

- Roger. - Bà Glenda gọi, giọng bà bình tĩnh lạ lùng - Nếu anh lập một sơ đồ từng ngày, chín giờ, mười giờ... ghi công việc trong ngày, như vậy mới có thể giúp em nhớ lại những điều em quên. Có xấp giấy trên bàn làm việc của em kia kìa.

Ông với lấy tập giấy, bà nói tiếp:

- Tốt, em còn nhớ rất rõ ngày hôm qua và hôm chủ nhật, đừng mất thì giờ kể lại chuyện xảy ra trong hai hôm này, ta bắt đầu vào hôm thứ Bảy đi...

Không hỏi gì nữa chứ, ông Peterson? Ông có tin mọi việc đều diễn ra tốt đẹp không? - Ông Hugh và Steve đang đứng ở tiền sảnh, Steve xách cái va-li đựng tiền chuộc nặng nề.

- Tôi tin thế. - Steve đáp, giọng anh bình tĩnh, đều đều. Trong mấy giờ vừa qua, anh thấy trong người hết mệt, có lẽ vì quá đau đớn nên sự buồn khổ đã trở nên chai lì, tê liệt. Anh cảm thấy có thể suy nghĩ minh bạch, thậm chí có thể hình dung ra sự việc được nữa. Anh như người đứng trên đỉnh đồi, nhìn thảm kịch đang xảy ra ở dưới, làm khán giả chứ không phải diễn viên.

- Tốt, bây giờ ông hãy lặp lại công việc lần nữa đi. - Ông Hugh nói. Ông đã khám phá ra hiện tượng thay đổi này ở Steve. Peterson đã kiệt sức, anh đã hoàn toàn rối trí. Nhưng chuyện nhại giọng vợ anh trong cuốn băng cát-sét đã làm cho anh minh mẫn hơn. Anh chàng tội nghiệp tin tưởng rằng đấy chính là giọng vợ anh. Cho việc bắt cóc này có liên hệ đến cái chết của bà Nina, thật quả là quan điểm lệch lạc đáng tởm. Ông Hugh rút ra được hai chi tiết quan trọng. Sharon yêu cầu Steve tha lỗi cho cô ta. Và Neil đã nói: "Sharon chăm sóc con". Thế không phải là tình trạng này đã được dàn cảnh lên đây hay sao?

Có phải là một cuộc dàn cảnh không nhỉ?

Có thể John Owens sẽ giúp họ được. Đã bắt được liên lạc với ông ta và Hugh phải đến gặp ông ta tại trụ sở cơ quan FBI ở New York.

Steve lặp lại:

- Tôi đi thẳng đến buồng điện thoại ở Đại lộ 59, nếu tôi đến sớm, tôi cứ ngồi đợi trong xe. Trước hai giờ một chút, tôi bước ra và đi vào trong buồng điện thoại. Tôi cứ đến đấy, sau đó, hy vọng tôi sẽ trực tiếp tiếp xúc với tên bắt cóc, rồi giao va-li tiền cho nó. Sau khi đã rời nó, tôi đến cơ quan FBI, nằm trên Đường 69 và Đại lộ 3. Ông đợi tôi ở đấy để lắp máy Camera trên xe và khai triển các cuộn phim.

- Thế đấy. Chúng tôi sẽ chạy cách ông một đoạn, máy phát tin trong xe ông sẽ cho chúng tôi biết hết các hoạt động của ông. Một nhân viên của tôi đợi ông, anh ta sẽ theo ông trên xa lộ để bảo đảm việc ông khỏi bị hư xe, khỏi bị chậm trễ. Ông Peterson...- Ông Hugh đưa tay ra bắt - Chúc may mắn.

- May mắn à? - Steve hỏi, anh kinh ngạc khi nghe giọng anh, như thể anh nghe từ này lần đầu - Tôi chỉ nhớ đến lời nguyện rửa trong tác phẩm cổ điển Wexford thì có. Có lẽ ông còn nhớ chứ?

- Tôi không tin như thế.

- Tôi không nhớ hết các chi tiết, nhưng đại khái là như thế này: "Con Cáo đã đào hang trong nhà của người, mắt người đã mờ không thấy được ánh sáng, không bao giờ người thấy được những gì người thương yêu. Ly rượu ngọt chắc sẽ biến thành ly rượu đắng phiền muộn...". Còn nữa, nhưng chừng ấy cũng quá đủ cho tình hình hiện tại quá rồi, phải không?

Không đợi trả lời, Steve bước đi, ông Hugh nhìn chiếc Mercury ra khỏi nhà, rẽ trái về hướng xa lộ. "*Con Cáo đã đào hang trong nhà của người*". Lạy Chúa, xin ngài đến giúp đỡ anh ta. Lắc đầu để xua đuổi cảm giác lo sợ, ông Hugh mặc măng tô vào. Không có chiếc xe nào

của cơ quan FBI đậu trước nhà hết. Tất cả nhân viên đều đi cửa sau, băng qua cánh rừng hoang vắng chạy bao quanh ngôi nhà của Steve. Họ đậu xe trên con đường chạy băng qua rừng khi đường ống cống đã thiết lập xong, đi ngoài đường lớn, không ai thấy xe họ cả.

Có thể John Owens rút ra được điều gì đó trong cuốn băng cát-sét do tên bắt cóc gởi đến. John là cựu nhân viên cơ quan FBI, ông ta đã bị mù cách đây 20 năm. Nhưng ông ta đã luyện lỗ tai rất tinh, có thể nghe giọng nói ghi âm và phát hiện ra giọng của ai rất chính xác. Mỗi khi cần có bằng chứng về giọng nói, cơ quan mật vụ lại nhờ đến ông. Rồi sau đó như thường lệ, cuộn băng được đem vào phòng thí nghiệm phân tích, nhưng công việc ở đây phải mất mấy ngày mới xong.

Làm ra vẻ tình cờ, ông Hugh đã hỏi Steve về Nina, ông biết: bà ta sinh trưởng trong một gia đình tư sản ở Phila-delphia, giàu có từ bốn thế hệ nay. Nina học nội trú ở Thụy Sĩ, theo học đại học ở Bryn Mawr. Bố mẹ bà ta thường sống trong một dinh cơ tại Monte-Carlo. Ông Hugh nhớ có gặp hai ông bà này lúc đám tang con gái của họ. Họ đến bằng máy bay để kịp dự lễ ở nhà thờ và chôn cất luôn, họ rất ít nói chuyện với Steve. Phải nói đây là cặp vợ chồng khó gần gũi.

Những thông tin này có lẽ cũng đủ cho Owens xác định đây là giọng của Nina thật hay là giọng bắt chước, ông Hugh tuyệt đối tin tưởng vào kết quả.

o

Xa lộ Merritt đã được phủ cát, và mặc dù tuyết vẫn còn rơi nhưng Steve lái xe một cách dễ dàng. Thật anh không ngờ được như thế này, anh cứ sợ nếu đường đi nguy hiểm, tên bắt cóc sẽ hủy bỏ buổi hẹn mặt. Bây giờ chắc chắn anh sẽ gặp được hắn, bằng cách này hoặc cách khác.

Anh tự hỏi tại sao ông Hugh lại nói về đời tư của Nina. Ông ta toàn hỏi những điều chủ yếu.

- Ông Peterson, vợ ông học trường đại học nào? Bà ấy sống ở đâu?

- Học đại học ở Bryn Mawr. - Hai người gặp nhau khi còn sinh viên, anh học ở Princeton, tiếng sét ái tình đến với họ từ khi ấy.

- Gia đình bà ấy là thế hệ thứ tư của một đại gia đình giàu có ở Philadelphia - Steve rất tức bố mẹ vợ, họ muốn Nina lấy người cùng giai cấp, họ đã nói thẳng ra như thế. Lấy người nào trong một gia đình tốt, giàu có, xuất thân ở đại học tư. Chứ không phải lấy một anh chàng sinh viên nghèo phải làm bồi bàn cho quán Nassau để có tiền ăn học, xuất thân từ trường công Christopher Columbus ở vùng Bronx.

Lạy Chúa, khi Nina và anh vào đời, quả hai người đáng sợ thật. Anh đã từng nói với Nina: "Tại sao em lại làm con họ được nhỉ?" - Cô rất tếu, rất thông minh, rất giản dị. Họ lấy nhau ngay sau khi tốt nghiệp. Rồi anh đi thi hành nghĩa vụ quân sự, hai người không gặp nhau suốt hai năm. Cuối cùng anh được về phép, cô đến gặp anh ở Hawaii. Khi nàng bước xuống thang máy bay, trông nàng đẹp biết bao, nàng chạy nhào đến vòng tay đang giang ra của anh.

Khi giải ngũ, anh học lấy bằng tiến sĩ về báo chí ở Columbia. Rồi anh vào làm cho tờ *Time*, hai người sống ở Connecticut, nàng chuẩn bị sinh Neil.

Sau khi sinh Neil, anh mua cho chị chiếc Karman Ghia, và người ta kháo nhau rằng anh đã tặng chị chiếc Rolls, thực ra, chiếc Rolls là của bố chị.

Sau đám ma một tuần, anh bán chiếc xe của Nina. Anh không chịu đựng được khi nhìn xe của chị nằm bên cạnh chiếc Mercury của anh trong nhà xe. Vào đêm chị chết, anh đã muốn xem xét chiếc xe, mặc dù chẳng có hy vọng gì cứu vãn - Bất cẩn là chết đấy em à! - Nhưng cái bánh xe đã sửa chữa và đã ráp lại vào bánh trước, bánh xơ cua nằm trong thùng xe. Nếu chị không bỏ công thay bánh xe vào hôm ấy, thì chắc chị không làm cho anh phải giận.

Nina, Nina; tha lỗi cho anh.

Sharon - Chính cô đã cho anh lại nguồn sống, nhờ cô mà nỗi chán nản đau đớn trong lòng tiêu tan hết, như băng tuyết tan trong mùa xuân. Sáu tháng qua là thời gian êm ái nhất. Anh đã tin dịp may được hạnh phúc lần thứ hai đang đến với anh.

Người ta ít ai mới gặp nhau lần đầu mà đã yêu nhau liền, anh đã 34 tuổi chứ đâu còn 22!

Thế nhưng!

Cuộc hội ngộ lần đầu ở buổi phát sóng truyền hình hôm ấy, anh cảm thấy yêu cô ngay. Cuối buổi phỏng vấn, hai người cùng ra khỏi phòng quay rồi nán lại nói chuyện với nhau trước cơ quan. Từ ngày Nina mất, anh không hề quan tâm đến phụ nữ, ngay cả từ xa anh cũng không nhìn đến họ, thế mà sáng hôm ấy, anh lại muốn giữ Sharon lại. Anh còn bận đi tham dự một buổi họp, nên không thể đề nghị cô cùng đi ăn trưa với anh. Anh đành hẹn: - "Sáng nay tôi bận việc, nhưng tối nay, chúng ta đi ăn tối với nhau nhé?".

Sharon nhận lời rất nhanh, như thể là cô đang đợi anh mời. Ngày hôm ấy cô thấy sao mà dài quá, cho đến khi cô nghe có tiếng chuông cửa reo. Việc thảo luận về án tử hình lúc ấy có tính chung hơn là riêng, chỉ đến khi Sharon nhận thấy cô không thể cứu được Ronald Thompson, cô mới quay qua chống lại anh.

Anh đang trên xa lộ Cross County, hai bàn tay anh tự động lái xe, tự tìm ra đường đi, còn trí óc anh thì vẫn để đâu đâu.

Sharon - Thật hết sức tuyệt diệu khi có người để nói chuyện lại trong lúc ăn tối, rồi uống một ly tạm biệt ở nhà cô. Cô thông cảm những nỗi khó khăn của anh khi phải đương đầu với công việc xuất bản một tờ tạp chí, phải chiến đấu để tìm người ủng hộ, để gia tăng số báo xuất bản. Đây là chuyện tâm sự ở chốn buồng thê, anh nói đùa như thế.

Anh thôi làm cho tờ *Time*, và nhảy vào làm tờ *Biến cố* được mấy tháng thì Nina chết. Lập ra tờ tạp chí này là cả một công việc liêu lĩnh, anh kiếm sống ở tờ *Time* rất thoải mái. Vì vấn đề tự ái mà anh phải hợp tác lập ra tờ báo tuyệt nhất trong vùng. Anh sẽ giàu có, sẽ thành một tổng biên tập, và để cho bố của Nina phải mở mắt ra. Anh phải làm cho ông ta rút lui lời tuyên bố ban đầu mới được.

Bố mẹ Nina đã trách anh về cái chết của chị, họ đã nói: - "Nếu nó ở trong một ngôi nhà như trước đây, một ngôi nhà có người canh gác đầy đủ, thì làm gì có chuyện xảy ra như thế này". - Họ đã muốn đem Neil đi u Châu. Neil mà đi với hai người ấy à!

Neil - tội nghiệp thằng bé, thật cha nào con nấy. Khi Steve mới được ba tuổi thì mẹ anh mất, anh không nhớ gì được về mẹ cả. Cha anh không lấy vợ lại, đó là một sai lầm. Steve lớn lên không có mẹ. Anh nhớ năm anh lên 7 tuổi, một cô giáo dạy thay trong lớp đã cho học sinh vẽ thiệp chúc lễ các bà mẹ.

Cuối buổi học, cô giáo nhận thấy Steve không nộp bài, cô hỏi: - "Em không nộp bài vẽ phải

không? Mẹ em chắc sẽ rất sung sướng khi nhận được thiệp vào chủ nhật".

Anh đã xé tấm thiệp mình vẽ và trốn ra khỏi lớp.

Anh không muốn Neil cũng như thế. Anh muốn Neil lớn lên trong một ngôi nhà hạnh phúc, một ngôi nhà có anh chị em. Anh không muốn sống như cha anh, một mình với Steve, khoe khoang với bạn bè ở sở bưu điện mình có đứa con học ở Princeton. Một mình đơn điệu trong ngôi nhà cô liêu, một buổi sáng, ông không thức dậy, không thấy ông đến làm việc, người ta đến nhà xem ông ra sao. Rồi người ta đến trường tìm Steve.

Có lẽ vì thế mà anh cho những năm cuối cùng của cha anh như bị mang án tử hình vào thân. Vì anh biết cuộc sống của người già và người nghèo ra sao rồi, họ bị thua thiệt biết bao. Vì anh cứ lo nghĩ rằng thế nào có ngày bọn cướp cũng giết một trong hai người một cách rất dã man.

Chiếc va-li để ở ghế ngồi phía trước bên cạnh anh. Ông Hugh đã cam đoan với anh là hẳn không thể phát hiện ra thiết bị điện tử ở trong được. Tự thâm tâm, anh hài lòng vì đã để cho họ gắn vào xe những máy móc dò thám ấy.

Lúc 1 giờ 30, Steve ra khỏi cầu vòng ở West Side chạy vào Đường 57. Lúc 2 giờ kém 20, anh đậu xe trước một buồng điện thoại đối diện nhà hàng Bloomingdale. Đến 2 giờ kém 10, anh ra khỏi xe, bắt cảm trời ẩm ướt và gió lạnh, anh đợi trước buồng điện thoại.

Đúng hai giờ, chuông điện thoại reo, cũng cái giọng khàn khàn nho nhỏ ấy ra lệnh cho anh đến ngay buồng điện thoại công cộng trên Đường 96 ở góc Đại lộ Lexington.

Lúc 2 giờ 15, điện thoại ở đây reo, Steve nhận lệnh qua cầu Triborough, theo xa lộ Đại Trung tâm, chạy đến đầu cầu vòng xuống khu Brooklyn Queens. Sau đó anh chạy theo cầu vòng xuống khu Brooklyn Queens cho đến Đại lộ Roosevelt, quẹo trái đến khu phố đầu tiên và dừng lại ở đó, anh phải tắt đèn và đợi ở đấy. - "Đừng quên điều này nhé. Một mình thôi nhé".

Steve run run ghi quẹt quạc lời hẩn dẩn và đọc lại cho hẩn nghe. Tên bắt cóc liền cúp máy.

Đến 2 giờ 35, anh ra khỏi cầu vòng Brooklyn Queens đến đại lộ Roosevelt. Một chiếc xe hòm khổng lồ đậu ngay giữa dãy nhà ở phía bên kia đường. Khi đi qua xe đó, anh nhẹ quay tay lái, hy vọng những máy Camera đầu trên xe quay được dấu vết và số xe. Rồi anh cho xe dừng lại bên lề đường và đợi.

Con đường thật tối tăm. Cửa lớn và cửa sổ của những nhà cũ kỹ tiêu tụy đều đóng kín mít, hệ thống dây cáp đường tàu điện đã che bớt ánh sáng rọi xuống đường, tuyết rơi làm cho đường sá tối tăm thêm.

Máy phát tin có báo cho nhân viên FBI để họ theo dõi không? Không biết máy có hoạt động không? Anh không thấy có chiếc xe nào ở phía sau hết. Có thật như lời họ nói là họ không muốn đến gần?

Có tiếng gõ vào cửa xe, Steve quay đầu qua, miệng khô đắng. Một bàn tay đeo găng ra dấu cho anh hạ kính xuống. Anh quay chìa khóa công tắc, bấm vào nút tự động cho kính hạ xuống.

- Đừng nhìn tao, Peterson.

Nhưng anh cũng có thì giờ kịp nhìn thấy chiếc áo khoác màu nâu đỏ, cái đầu bịt kín bằng

một chiếc vỏ dài. Một cái túi xách bằng vải dài đến tận đầu gối, loại túi xách của hải quân. Anh cảm thấy đau nhói ở trong bụng, thằng này không có ý định lấy cái va-li có gắn máy phát tin, chắc chắn là thế rồi.

- Mở va-li và bỏ hết tiền bạc vào túi xách cho tao. Mau lên.

Steve cố tranh thủ thời gian. Anh nói:

- Làm sao tôi tin được là ông sẽ giao lại Neil và Steve cho tôi bình an vô sự.

- *Bỏ vào túi xách cho tao!* - Giọng hắn nghe rất gay gắt. Hắn có vẻ căng thẳng kinh khủng. Nếu hắn hoảng sợ và chạy trốn với số tiền này, có thể hắn giết Neil và Sharon. Steve mò mẫm lấy những gói tiền trong va-li ra và bỏ vào túi xách của hắn.

- Buộc miệng túi xách lại.

Anh kéo dây buộc, thắt gút miệng túi xách.

- Đưa dây cho tao, đừng nhìn tao.

Anh nhìn thẳng ra phía trước.

- Thế con tôi và Sharon thì sao?

Hai bàn tay đeo găng thò qua cửa xe, lấy cái túi xách. Nhìn đôi găng tay, anh quan sát thật kỹ, trông thật thô tháp, làm bằng đồ giả da rẻ tiền, màu xám thẫm hay nâu đỏ sậm, cỡ lớn. Mép áo khoác sờn mòn, sợi chỉ lòi ra ngoài.

Tên bắt cóc cất tiếng nói nhanh, giọng run run:

- Nhớ đây, Peterson. Mười lăm phút nữa mới được đi khỏi đây, hãy nhớ đây, mười lăm phút nữa. Nếu tao đi mà không có ai theo dõi và tiền bạc đầy đủ, thì mày sẽ biết chỗ tìm con mày và Sharon vào lúc 11 giờ 30 sáng nay.

Mười một giờ rưỡi, đúng giờ hành quyết Ronald Thompson, Steve không kèm chế được nữa. Anh hỏi:

- Anh đã chứng kiến cảnh vợ tôi chết phải không?

Hắn không đáp. Anh đợi, thận trọng quay đầu về phía hắn. Hắn đã bỏ đi, từ bên kia đường, chiếc xe rồ máy chạy.

Đồng hồ anh chỉ 2 giờ 35 phút, cuộc hẹn chỉ kéo dài ba phút. Anh có bị canh chừng không? Có một kẻ nào đứng trên mái nhà quan sát anh, nếu anh nhúc nhích là báo liền không? Bây giờ cơ quan FBI không thể xác định được chiếc va-li của anh ở đâu được nữa. Nếu anh đi sớm hơn giờ hắn ra lệnh thì sao?

Không nên.

Đúng 2 giờ 53 phút, Steve cho xe quay lại, chạy về hướng Manhattan. Lúc 3 giờ 10, anh đến tổng hành dinh của cơ quan FBI nằm ở góc Đường 69 và Đại lộ 3. Nhân viên mật vụ mặt mày nghiêm trọng đổ xô đến xe anh, tháo đèn ra. Ông Hugh ánh mắt u sầu lắng nghe Steve kể lại hết sự việc trong khi họ đang đi đến tầng thứ 12. Ở đây người ta giới thiệu với anh một người đàn ông tóc bạc phơ, cặp kính đen trên mắt ông ta không làm mất vẻ nhẵn nhụi và thông minh trên mặt. Ông Hugh nói:

- Ông John đã nghiên cứu cuốn cát-sét. Sau khi nghe xong giọng nói và một số tiếng vang, ông kết luận rằng Neil và Sharon ở trong một căn phòng lạnh lẽo và trống vắng, rộng

khoảng mỗi bề 3 mét bề 7 mét. Có thể phòng này nằm dưới một nhà ga chờ hàng, có tiếng xe lửa chạy liên tục vào ra ga rất gần đây.

Steve sửng sờ. Lão mù nói:

- Tôi phải nghe lại nhiều lần nữa mới chính xác hơn được, chẳng có gì bí mật ở trong vấn đề này cả. Cần phải lắng nghe thật kỹ như người ta nhìn một mẫu vật dưới ống kính hiển vi vậy thôi.

Một căn phòng lạnh lẽo, trống không, nhà ga hàng hóa. Steve nhìn ông Hugh, ánh mắt trách cứ:

- Giả thuyết ông cho Sharon âm mưu việc này còn đứng vững không?

- Tôi không biết gì hết. - Ông Hugh thú nhận một cách gọn lỏn.

- Ông Peterson này, về giọng nói sau cùng trong cuốn băng, - Ông Owens có vẻ ngần ngừ một lát mới nói tiếp - xin hỏi ông có phải tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ của vợ ông, chứ không phải tiếng Anh, có phải thế không?

- Không, tất nhiên là không, cô ấy lớn lên ở Philadelphia cho đến lúc 10 tuổi mới vào nội trú. Mà tại sao ông hỏi vậy?

- Trong lời nói có ngữ điệu khiến cho ai chuyện về ngôn ngữ đều nghĩ rằng tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ.

- À, tôi nhớ rồi! Nina có nói cho tôi biết cô ấy có người gia sư là người Pháp, lúc còn nhỏ, cô ấy thường nói bằng tiếng Pháp nhiều hơn tiếng Anh.

- Quả tôi nói không sai, cho nên, đây không có chuyện lừa bịp hay nhại giọng, ông nhận ra giọng của vợ ông là đúng.

- Đúng rồi. Tôi đã lầm lẫn về việc này - Ông Hugh nói - Nhưng ông John nói rằng giọng nói sau cùng trong cuốn băng đã được thêm vào sau khi đã ghi âm giọng của Nen và Sharon. Ông Peterson, ông suy nghĩ xem, kẻ nào làm việc này chắc đã biết rõ cuộc sống riêng tư của ông. Có lẽ buổi tối nào đó ông đã đến gặp những người làm việc chiếu bóng nghiệp dư, và ở đây đã có ai ghi âm được giọng nói của vợ ông rồi họ rút ra những lời này, phải không?

Steve không nhớ nổi... anh nhú mày suy nghĩ:

- Câu lạc bộ đánh gôn, cách đây bốn năm, khi người ta tu sửa và trang hoàng lại trụ sở câu lạc bộ, họ đã làm một bộ phim cho lễ từ thiện. Nina đóng vai người tường thuật, cô ấy đã đi từ phòng này qua phòng khác, trình bày các nơi đã được thực hiện.

- Vậy là chúng ta đã nắm được mấu chốt. - Ông Hugh nói - Có thể bà ấy đã dùng những lời này trong phần minh họa cho bộ phim không?

- Có thể lắm.

Chuông điện thoại reo, ông Hugh chụp lấy máy, xưng danh, rồi lắng nghe:

- Tất cả các anh hãy theo dõi ngay đi. - Ông đột ngột gác máy, mắt ông lóe lên như người đi săn tìm được dấu vết mới của con thú. Ông nói:

- Ông Peterson, mọi việc bắt đầu sáng tỏ. Ông đã chụp được một bức ảnh rất rõ về chiếc xe và số xe của hắn. Chúng ta sẽ tìm ra chiếc xe ấy.

Họ đã cho anh chút hy vọng đầu tiên! Vậy thì tại sao anh cứ nghẹn ngào đau đớn mãi như thế này? Dễ hiểu thôi, anh đã có linh cảm công việc này không đi đến đâu cả.

Ông John Owens đưa bàn tay về hướng phát ra giọng nói của Steve. Ông ta nói:

- Ông Peterson, cho tôi hỏi một câu, nếu quả thật giọng nói trong cuốn băng là giọng của vợ ông, thì tôi có cảm giác bà ấy nói khi vừa mở cánh cửa ra. Ông có nhận ra cánh cửa khi mở có tiếng rít nhỏ nhỏ nghe "k é e c" là ở đâu không? - Hỏi xong, ông ta nhại lại tiếng cánh cửa có bản lề bị sét, tiếng nhại rất giống.

Ông Hugh và Steve nhìn nhau. Ông ta đùa ư, Steve chừng hững thờ nghĩ, thật là trớ trêu, khi mọi người hiểu được thì quá muộn rồi...

Hugh trả lời thay cho anh:

- Phải, ông John, đó đúng là tiếng kêu ở cánh cửa nhà bếp của ông Peterson khi mở ra.

Arty rời quán rượu Mill Tavern. Hắn cảm thấy hồi hộp lo sợ, nên phải cẩn thận đề phòng, cảm giác an toàn tuyệt đối bây giờ không còn nữa.

Hắn hy vọng gặp Bill Lufts ở quán rượu, hắn nghĩ chuyện moi tin tức ở lão này chẳng khó khăn gì. Ô, thằng bé đi rồi à? Hắn đi đâu thế? Ông Peterson ra sao? Ông ta ở một mình hay sao?

Hắn đã nghĩ thế nào Peterson cũng không nói cho vợ chồng Lufts biết về chuyện Neil và Sharon bị bắt cóc. Hắn nghĩ ông Peterson thừa biết vợ chồng Lufts không thể nào giữ mồm giữ miệng được.

Cho nên, nếu Bill không đến đây, tức là Peterson đã báo cho cảnh sát hay - không, không phải cảnh sát, mà là cho cơ quan FBI.

Anh chàng giới thiệu là Pete Lemer hỏi nhiều chuyện quá, hắn là nhân viên mật vụ FBI, Arty tin chắc như thế.

Hắn cho chiếc Coccinelle màu xanh đậm chạy ra xa lộ Merritt Nam. Sự lo sợ làm hắn toát mồ hôi trán, ướt đầm hai nách và hai bàn tay.

Mười hai năm trôi qua, người ta đã điều tra hắn ở Tổng hành dinh của cơ quan FBI tại Manhattan.

- Này Arty, người bán báo đã thấy anh đi với một cô gái, anh dẫn cô ta đi đâu vậy?
- Tôi đưa cô ta đi tìm tắc-xi, cô ấy nói cô có hẹn với người bạn.
- Bạn nào?
- Làm sao tôi biết? Tôi chỉ mang giùm cái xách cho cô ta, thế thôi.

Họ không có bằng chứng gì hết, nhưng họ vẫn cứ đi tìm. Lạy Chúa, đúng thế, họ đi tìm.

- Còn những cô khác nữa, Arty? Hãy nhìn những bức ảnh này xem, anh thường đi khắp đường sá ở thành phố quanh nhà ga. Vậy anh đã mang túi xách cho bao nhiêu cô rồi?
- Tôi không hiểu các ông muốn nói gì.

Thế nào chúng cũng tìm ra sự thật. Tình thế rất nguy hiểm, cho nên hắn đã rời New York, đến ở tại Connecti-cut, đã xin làm ở một trạm xăng. Rồi cách đây sáu năm, hắn chuyển sang làm việc trong ga ra ở Carley, bang Arizona. Thật quá vụng về, tại sao lại nói: Rhode Island mà không phải Arizona? Cái thằng xưng danh Pete Lemer có lẽ không để ý, nhưng nói thế thật quá vụng về, dễ làm cho người ta chú ý.

Họ không có gì để buộc tội hắn được, trừ phi họ lục tìm quá khứ của hắn, trường hợp họ trở lại thăm vấn hắn về cô gái ở Texas. Hắn đã đề nghị với cô ta: "Đi đến nhà tôi ở Village, tôi có rất nhiều bạn bè sẵn sàng thu nhận cô làm người mẫu".

Nhưng họ sẽ không tìm ra bằng chứng cụ thể được cũng như bây giờ họ không làm sao có bằng chứng. Không có gì hết, không có gì sai trái hết, hắn hoàn toàn tin chắc như thế.

Hắn nhớ cô ta đã hỏi hắn: *Anh ở trong cái xó này à?*

Đường tiếp theo xa lộ Merritt là Hutchinson River, hắn lái xe chạy theo những tấm biển chỉ

đường đến cầu Throgs Neck. Hắn đã có sẵn chương trình kỳ diệu trong óc rồi. Việc đánh cắp xe hơi quả thật nguy hiểm, luôn luôn có thể xảy ra việc chủ nhân thành lĩnh quay về trong vòng 10 phút: khi ấy cảnh sát sẽ được báo động và tên trộm chưa đi quá 20 cây số. Nên ăn trộm những chiếc xe mà chủ nhân đi đâu lâu, như đi xem xi nê chẳng hạn, xem những bộ phim xưa từ thời thập niên 40, hay là chủ nhân đập máy bay đi đâu đó.

Đèn báo nguy hiểm nhấp nháy trên cầu Throgs Neck - Váng băng - Gió, nhưng sẽ ổn hết bởi hắn là tay lái xe cừ khôi, và đêm nay bọn nhát gan đều ở nhà hết, thế càng dễ dàng cho công việc của hắn.

Lúc 11 giờ 20, hắn lái xe vào bãi đỗ số 5 ở phi trường La Guardia, bãi này rất an toàn và có giá đặc biệt cho những xe gởi lâu.

Hắn đến lấy thẻ gởi xe, thanh chắn cất lên, hắn lái xe từ từ chạy vào bãi, cẩn thận tránh tầm mắt của nhân viên thu ngân ngồi ở cổng ra, gần bên trạm thuế tự động. Hắn chọn chỗ để xe ở lối số 9, nằm giữa chiếc Chrysler và chiếc Cadillac sau chiếc Oldsmobile. Chiếc Coccinelle của hắn nằm lọt ở giữa trông bé tí, khuất dạng.

Hắn tựa lưng ra ghế, chờ đợi. Bốn mươi phút trôi qua, hai chiếc xe chạy vào bãi đỗ xe, một chiếc có màu đỏ chói, chiếc kia là một xe tải nhỏ màu vàng. Cả hai chiếc này rất dễ bị người ta chú ý. Hắn vui mừng khi thấy hai chiếc xe không để ý đến những chỗ còn trống ở gần xe hắn, mà chạy đến tận cuối bãi ở phía bên trái.

Một chiếc nữa từ từ chạy vào, đây là chiếc Pontiac màu xanh thẫm, chiếc xe chạy đến đậu trước mặt hắn ba hàng. Đèn tắt hết, hắn nhìn người lái xe bước ra, đi vòng ra sau, lấy trong thùng xe ra một cái va-li lớn. Anh chàng này có vẻ đi lâu mới về.

Hắn cúi người xuống, đầu vừa cao khỏi kính chắn gió, nhìn người đàn ông đóng thùng xe rồi xách va-li đi đến bên xe đưa khách tới ga sân bay.

Mấy phút sau, xe đưa khách ra ga chạy đến, hắn quan sát bóng người chủ Pontiac leo lên chiếc xe đón khách. Chiếc xe chạy đi.

Hắn bình tĩnh, chậm rãi bước ra khỏi chiếc Coccinelle, đưa mắt nhìn quanh, không có ánh đèn pha của xe hơi nào hết. Chỉ vài bước là hắn đến bên chiếc Pontiac, thử chiếc chìa khóa thứ hai là hắn mở được cửa xe, hắn bước lên.

Trong xe âm áp thật dễ chịu, hắn mở công-tắc. Máy nổ êm ru, bình xăng còn đầy ba phần tư.

Tuyệt diệu.

Hắn phải đợi. Người bảo vệ sẽ thắc mắc không biết hắn trả tiền vé gởi xe gần hai giờ để làm gì. Nhưng hắn còn quá nhiều thì giờ và hắn muốn suy nghĩ tính toán cho thật kỹ. Hắn ngồi yên trong ghế đệm êm ái, nhắm mắt lại, và hình ảnh Nina bỗng chập chờn trước mắt hắn: hắn thấy lại bà ta như đêm đầu tiên hắn gặp.

Hắn lên xe đi vòng vòng ngoài đường, lòng nhủ lòng đáng ra không nên đi như thế này làm gì. Hai vụ giết người, cô Jean Carfolli và bà Weiss đang còn mới quá nhưng hắn không thể ở nhà được. Và hắn đã gặp chiếc Kerman Ghia đang đậu bên lề đường số 7, nơi vắng vẻ cô quạnh. Hắn chiếu đèn sáng vào tấm thân mảnh mai nhỏ bé, mái tóc đen, hai bàn tay nhỏ lúng túng trong cái kích đội xe. Cặp mắt to màu hạt dẻ hoảng hốt khi nhìn hắn lái xe đến gần rồi dừng lại. Có lẽ cô nhớ lại tất cả chuyện người ta kể về gã đàn ông giết người trên

xa lộ.

- Tôi có thể giúp gì cho bà được không, thưa bà? Đối với bà thì khó, nhưng tôi làm nghề này, tôi sửa xe trong ga ra.

Ánh mắt lo âu biến mất trên mặt chị. Chị đáp:

-Ồ tuyệt quá! Thú thật với anh tôi quá lo sợ... xe bể bánh ở một nơi thật bất tiện.

Hắn không thèm nhìn đến chị, hắn chăm chú lo sửa xe, như thể chị không có mặt trên đời, như thể chị đã chín trăm tuổi.

- Xe bà bị một mảnh chai đâm phải, không nghiêm trọng đâu. - Hắn nhanh nhẹn thay lốp xe, chưa đầy ba phút, hắn đứng lên.

- Anh cho trả bao nhiêu? - Chị mở ví, đầu cúi xuống. Ngực chị phập phồng dưới chiếc áo măng tô bằng lông thú giai cấp tư sản. Hắn thấy con người chị toát ra như thế. Không hung hăng như cô bé Jean Carfolli, mà cũng không to mồm phách lối như mụ phù thủy già Weiss, đúng là một thiếu nữ duyên dáng đang tỏ lòng biết ơn hắn. Hắn đưa tay lên định sờ ngực chị.

Bỗng có đèn chiếu sáng hàng cây bên kia đường, ánh sáng chao đảo rồi chiếu thẳng vào hai người. Xe cảnh sát đến, hắn thấy ngọn đèn quay trên nóc xe. Hắn nói nhanh:

- Tiền công thay bánh xe ba đô-la, và nếu bà muốn vá lốp xe, tôi có thể vá cho bà. - Hắn thọc tay vào túi - Tôi tên là Arty Taggert tôi có ga ra ở Carley, đường Monroe, cách quán rượu Mill Tavern chừng hai cây số.

Xe cảnh sát trờ tới, đến gần họ. Người sĩ quan cảnh sát bước tới:

- Yên ổn chứ, thưa bà? - Ông ta đưa mắt nhìn Arty, ánh mắt thật kỳ lạ nghi ngờ.

- Ổn cả, thưa ông! Thật may, ông Taggert ở gần nhà tôi. Ông ấy đi ngang qua đây nhằm lúc tôi bị nổ bánh xe.

Chị làm như thể chị quen biết hắn, nét mặt ông cảnh sát thay đổi:

- Thật may cho bà đã gặp được người bạn ở đây. Giờ này mà một phụ nữ ở một mình với xe bị hỏng như thế này thì thật nguy hiểm...

Người cảnh sát lên xe tuần tra, nhưng ông ta vẫn nhìn hai người. Chị hỏi hắn:

- Anh sửa bánh xe cho tôi được à? Tôi là Nina Peterson, nhà tôi ở tại khu Drifwood Lane.

- Được chứ, rất hân hạnh được biết bà - Hắn leo lên xe, thái độ tự nhiên bình thản, như thể việc sửa chữa vừa rồi là nhỏ nhặt, không quan trọng, hắn không để lộ vẻ là hắn cần phải gặp lại chị. Hắn thấy trong ánh mắt của chị có vẻ bức bối vì cảnh sát đã đến không đúng lúc. Nhưng hắn phải chạy nhanh kéo anh chàng cảnh sát lại nghĩ đến Jeart Carfolli và bà Weiss, lại hỏi hắn:

- Thưa ông, ông thường đến giúp các phụ nữ đơn độc một mình như thế này phải không?

Cho nên hắn đã bỏ đi nhanh, và sáng hôm sau, lúc hắn có ý định gọi chị, thì chị lại gọi hắn. Chị nói:

- Chồng tôi vừa cần nhờ tôi vì tôi đã dùng bánh xơ cua mà chạy. - Giọng chị ầm ập, dễ thương, vui vẻ, như thể hai người quen đang nói chuyện với nhau. - Khi nào tôi lấy lại bánh xe?

Hắn nghĩ rất nhanh, khu Driftwood Lane là nơi yên tĩnh, nhà cửa lại nằm cách xa nhau. Nếu chị đến chỗ hắn thì hắn sẽ không có phương tiện gì để tỏ tình với chị được, tỏ tình ở chỗ hắn rất nguy hiểm.

- Bây giờ tôi phải đi làm việc, - Hắn nói láo - chiều nay tôi sẽ mang đến cho bà, khoảng mười bảy giờ.

Khoảng năm giờ trời đã tối rồi.

- Quá tuyệt! - Chị đã reo lên - Phải ráp cái bánh mắc dịch này vào xe để tôi kịp đi đón chồng tôi về tàu hỏa lúc 18 giờ 30.

Ngày hôm ấy, hắn ở trong tình trạng hưng phấn không thể nào tả nổi. Hắn đi hớt tóc, mua một cái áo sơ-mi ca rô mới. Về nhà, hắn chẳng thèm làm việc gì cả, hắn tắm rửa, thay áo quần, nghe cát-sét để giết thời gian. Sau đó, hắn lắp vào máy ghi âm một cuộn băng mới, hắn dán nhãn trên cuộn băng này có ghi chữ "Nina". Hắn xem lại máy ảnh đã có phim chưa, nghĩ đến nỗi sung sướng khi chụp ảnh, khi nhìn hình ảnh in ra trên giấy.

Đến 17 giờ 5, hắn lên đường đi Driftwood Lane. Hắn chạy trước đường một lát mới quyết định cho xe vào đậu trong cánh rừng gần nhà, đề phòng khi...

Hắn đi bộ trong rừng, gần bờ biển, hắn nhớ tiếng sóng vỗ vào bãi, tiếng sóng nghe rất êm tai, gây cho hắn cảm xúc bồi hồi, mặc dù đêm ấy rất lạnh.

Chiếc xe của Nina đậu ở lối đi sau nhà, chùm chìa khóa xe nằm ở ổ khóa công tắc. Hắn thấy thiếu phụ qua cửa sổ nhà bếp, chị đi lui đi tới, tháo những gói thực phẩm ra. Căn phòng rất sáng và Nina rất đẹp, chị mặc áo len tay dài màu xanh nhạt phủ ra ngoài quần, quanh cổ vấn khăn quàng. Hắn thay cái bánh xe rất nhanh, liếc mắt nhìn thử có ai trong nhà nữa không. Hắn sẽ làm tình với chị, và chắc chị cũng muốn lắm. Nội chuyện chị đã nói chồng chị tức giận chị, cũng đủ cho hắn thấy chị cần có người đàn ông hiểu biết. Hắn mở cho máy ghi âm chạy, và nói thì thầm vào máy những lời triu mến để làm cho Nina sung sướng khi hắn muốn thổ lộ tâm tình với chị.

Hắn đến cửa nhà bếp, gõ cửa nhẹ nhẹ, chị bước nhanh đến, có vẻ ngạc nhiên khi thấy hắn, nhưng hắn đưa chùm chìa khóa xe cho chị, miệng tươi cười. Chị liền mở cửa cho hắn vào, thái độ niềm nở, dễ mến, giọng cười mở, nói rằng hắn dễ thương biết bao.

Sau đó, chị hỏi hắn, chị phải trả công cho hắn bao nhiêu. Hắn đưa tay - tay hắn đeo găng - tắt ngọn đèn ở nhà bếp. Hắn để hai tay lên mặt chị và hôn chị, hắn thì thào nói:

- Trả cho anh cái này được rồi.

Chị tát vào mặt hắn, hắn không ngờ bàn tay nhỏ bé như thế lại giáng cho hắn một cái tát như trời giáng đến vậy. Chị la lên:

- Cút ra ngay! - Giọng chị thốt lên như xua đuổi một con chó, như thể hắn không cư xử tốt với chị. Chị làm như thế đã không kêu gọi hắn lại gây cho hắn bực mình. Hắn đưa tay ra, hắn muốn trừng trị chị, muốn chị đừng hung hăng dữ tợn như thế nữa. Hắn muốn nắm cái khăn quàng nơi cổ chị, nhưng chị đã vùng ra, chạy lên phòng khách. Chị không la một tiếng, cũng không kêu cứu. Sau này hắn mới biết lý do tại sao chị không la tiếng nào. Chị không muốn hắn biết có con chị ở trong nhà, nhưng chị lại cố chạy đến lấy cái que sắt ở lò sưởi.

Thấy thế, hắn cười, hắn nói nhỏ nhỏ với chị chuyện hắn sắp làm, hắn nắm hai bàn tay chị,

lấy que sắt để vào chỗ cũ. Rồi hấn nắm chiếc khăn quàng, thắt mạnh vào cổ chị... cho đến khi chị ngộp thở, hai bàn tay như búp bê vùng vằng, xuôi xuống, mềm nhũn ra, còn hai con mắt lớn màu hạt dẻ mở rộng, lơ lơ trợn trừng, da mặt xanh lét.

Tiếng ùng ục ngộp thở đã hết, hấn nắm chị một tay, một tay lấy máy ảnh chụp một tấm, mong sao hai mắt chị nhắm lại. Ngay khi ấy hấn nghe phía sau lưng hấn có tiếng khò khè của ai đẩy vang lên.

Hấn quay người lại, thằng bé đang đứng ở tiền sảnh, giương mắt nhìn hấn, cặp mắt to màu hạt dẻ. Thằng bé cũng ngộp thở y như chị.

Như thể hấn không giết chị, như thể chị đang cười nhạo hấn, nói với hấn chị sẽ trả thù.

Hấn bước đến cậu bé, hấn phải làm chấm dứt cái tiếng khò khè ấy, phải làm cho cặp mắt ấy khép lại. Hấn đưa tay ra, cúi người xuống...

Có người bấm chuông ở cửa.

Phải chạy trốn thôi, hấn băng qua tiền sảnh chạy vào nhà bếp, lên ra cửa sau. Tiếng chuông reo lên lần thứ hai, hấn chạy qua cánh rừng, nhảy lên xe, lái về ga ra của hấn chỉ mấy phút. Bình tĩnh - Hãy bình tĩnh, hấn đến quán rượu Mill Tevem ăn ổ bánh mì kẹp thịt băm và uống chai bia. Ở đây thế nào hấn cũng được nghe những tin về vụ giết người trong thành phố.

Nhưng hấn sợ, nếu người cảnh sát nhận ra mặt của Nina trên báo, nếu anh ta khai với cấp chỉ huy đồn: - "Lạ thật, đêm qua tôi đã gặp bà này ở ngoài đường, khi ấy có thằng cha tên Taggart sửa xe cho bà ta..."

Hấn định rời thành phố, nhưng khi chuẩn bị va-li thì hấn nghe tin thông báo có một nhân chứng, một bà hàng xóm, cho biết bà đã bị một chàng trai từ trong nhà Peterson chạy ra tông phải bà, khiến bà nhào ngửa ra. Bà nói là bà biết chàng trai này, đây là Ronald Thompson, một thanh niên ở trong khu vực mới 17 tuổi, và người ta đã thấy Thompson nói chuyện với bà Peterson mới mấy giờ trước khi xảy ra án mạng.

Arty để máy ảnh, máy ghi âm, các âm bản, phim và các cuộn băng cát-sét vào một hộp sắt, hấn chôn cái hộp dưới một bụi cây ở sau ga ra, hấn nghĩ cứ đợi xem sao.

Cuối cùng, người ta bắt Thompson trong một khách sạn rẻ tiền ở Virginia, người ta buộc tội cậu bé là hung thủ.

Thật may mắn cho hấn, quả thật là may mắn không ngờ được. Phòng khách tối om, có lẽ vì thế mà thằng bé không thấy mặt hấn và ngay sau đó thì Thompson vào nhà.

Thế nhưng hấn muốn giết luôn thằng bé. Hấn đã đến gần thằng bé, chắc Neil đã bất tỉnh. Và biết đâu có ngày thằng bé nhớ lại.

Ý nghĩ ấy cứ ám ảnh Arty mãi, hấn thường nằm mơ thấy cặp mắt ấy theo dõi hấn. Thỉnh thoảng hấn thức giấc vào nửa đêm, mồ hôi ướt đầm cả người, run rẩy, cứ tưởng tượng cặp mắt ấy nhìn hấn qua cửa sổ, hay nghe tiếng gió rì rào hấn lại nghĩ đây là tiếng ục ục trong cuống họng vì bị ngộp thở.

Sau đó hấn không săn lùng con gái nữa, tuyệt đối không. Hấn chỉ đến quán rượu Mill Tavern, hầu như đêm nào cũng đến. Hấn chơi thân với những khách thường xuyên đến đó, nhất là Bill Lufts. Bill thường kể về Neil.

Mãi cho đến tháng vừa rồi, hấn cảm thấy không thể nào không đào cái hộp đựng băng cát-

sét lên để nghe lại được.

Đêm ấy, trên máy vô tuyến điện thoại, hắn nghe cô Callahan cho biết xe cô ta bị nổ bánh, thế là hắn đến gặp cô ta. Hai tuần sau, hắn lại nghe bà Ambrose báo cho biết bà bị lạc đường và xe hết xăng, hắn liền đi tìm bà ta.

Cảnh sát ở Fairfiels County một lần nữa phải điên đầu. Họ đi tìm một kẻ gọi là "tên giết người bằng vô tuyến điện thoại". Hắn yên tâm tự nhủ: Mày chẳng để lộ dấu vết gì hết.

Nhưng sau hai vụ này, đêm nào hắn cũng mơ thấy Nina, chị lên án hắn. Rồi cách đây hai tuần, Bill đến chỗ hắn ở vào giờ giải lao, lão ta có dắt Neil đi theo. Neil nhìn thẳng vào mặt Arty.

Chính ngày hôm ấy, hắn quyết phải giết Neil trước khi rời khỏi Carley. Và khi lão Lufts kể chuyện Steve gởi tiền của thằng bé ở ngân hàng - Vợ lão đã thấy bảng kê khai số tiền ngân hàng nằm trên bàn làm việc của Peterson, hắn quyết đoạt số tiền ấy cho bằng được.

Càng nghĩ đến Nina, hắn càng ghét Peterson. Peterson có thể ôm hôn chị mà không bị bộp tai. Peterson có danh tiếng trong báo giới, Peterson có người để ra lệnh, Peterson có bạn gái mới. Hắn sẽ làm cho anh ta biết thế nào là lễ độ.

Căn phòng dưới Ga lớn Trung tâm luôn luôn nằm trong tầm khảm của hắn, một nơi để ẩn náu khi cần đến, hay là để dẫn gái tới nơi không ai có thể tìm ra được cô ta nữa.

Hắn thường tưởng tượng ra cảnh hắn làm cho Ga lớn Trung tâm nổ tung từ căn phòng ấy. Hắn tưởng tượng ra cảnh mọi người nhốn nháo hoảng hốt khi quả bom nổ, khi họ thấy mặt đất mở ra dưới chân họ, thấy trần nhà sập xuống: tất cả những người không thèm để ý đến hắn khi hắn cố gây cảm tình với họ, tất cả những người không bao giờ cười với hắn, chen lấn xô đẩy hắn, không thèm chú ý đến hắn, những kẻ ăn xong ném đĩa cho hắn rửa, những chiếc đĩa đầy mỡ, bơ, thật là dơ bẩn.

Tất cả sẽ cho xảy ra một lần theo kế hoạch - Kế hoạch của August Rommel Taggart - Kế hoạch của Cáo.

Giá mà Sharon đừng phải chết! Giá mà cô ta yêu hắn! Nhưng ở Arizona chán gì con gái đáng yêu, hắn chỉ cần có tiền là được.

Sáng kiến để cho Sharon và Neil chết cùng một giờ với chàng trai Thompson bị hành quyết, quả là một sáng kiến tuyệt vời. Vì hắn sẽ giết họ, còn Thompson thì đáng chết vì đêm ấy đã xía vào chuyện người ta.

Và tất cả những ai có mặt tại Ga lớn Trung tâm, sẽ bị hàng tấn gạch đá sập đổ đè lên người, chúng sẽ bị ném mùi bị mắc bẫy là như thế nào.

Còn hắn thì được tự do.

Sắp đến rồi. Giờ kết liễu sắp đến rồi.

Arty nhắm mắt khi nhận thấy thời gian chờ đợi đã trôi qua. Khi nào hắn nghĩ đến Nina là thời gian trôi qua vùn vụt như thế, hắn thấy đã đến lúc phải đi.

Hắn cho chiếc Pontiac chạy đi, lúc đó là hai giờ kém 15 hắn dừng lại trước trạm kiểm soát đưa vé mà hắn đã lấy để cho chiếc Volkswagen của hắn vào bãi. Người nhận vé có vẻ ngái ngủ, anh ta nói với hắn:

- Hai giờ hai mươi phút, cả thảy hai đô-la, thưa ông.

Hắn ra khỏi phi trường rồi dừng lại ở buồng điện thoại trên Đại lộ Queens. Đúng hai giờ, hắn gọi đến buồng điện thoại trước mặt nhà hàng Bloomingdale. Ngay khi Peterson nhận ống nghe, hắn ra lệnh cho anh đến buồng điện thoại công cộng trên đường 96.

Hắn đói bụng mà chỉ còn 15 phút nữa thôi.

Hắn vào một quán ăn uống mở cửa suốt ngày đêm, ăn vội mấy lát bánh mì và uống ly cà phê, mắt luôn luôn nhìn vào đồng hồ.

Đúng 2 giờ 15, hắn gọi buồng điện thoại trên Đường 96, nói vắn tắt cho Steve biết chỗ hẹn.

Đến đây là bắt đầu giây phút nguy hiểm.

Hai giờ 15 phút, hắn lái xe về phía Đại lộ Roosevelt. Đường sá vắng vẻ, không có bóng dáng xe cảnh sát chìm. Nếu có, hắn rất dễ bị phát hiện, hắn có tài lái xe mà không bị cảnh sát nghi ngờ.

Tuần trước, hắn quyết định chọn Đại lộ Roosevelt để làm điểm hẹn. Hắn tính thời gian để hắn quay về phi trường La Guardia chỉ mất có 6 phút. Trường hợp cảnh sát theo Peterson, thì hắn sẽ có cơ may đánh lạc hướng họ.

Những cột tháp để móc hệ thống dây cáp tàu điện chạy dọc theo Đại lộ Roosevelt đã che khuất bớt tầm mắt của mọi người, khiến họ khó mà phân biệt được những chuyện xảy ra ở bên kia đường hay ở khu nhà nằm bên đường. Đây là chỗ lý tưởng để hẹn gặp.

Đúng hai giờ 35, hắn đậu xe trên Đại lộ Roosevelt, đối diện với cầu vòng ở Brooklyn, cách chân cầu chưa đầy nửa khu phố.

Đến hai giờ 36, hắn thấy đèn pha xe hơi từ cầu vòng Brooklyn Queens chạy tới, ở phía đối diện. Hắn trùm chiếc vớ dài trên mặt.

Chính là chiếc Mercury của Peterson. Bỗng trong nháy mắt, hắn tưởng chừng Peterson đâm thẳng vào hắn, vì chiếc xe rẽ về phía hắn. Anh ta chụp ảnh chiếc Pontiac phải không? Nếu thế thì chúng lại càng bỏ công hơn nữa.

Xe của Peterson đứng ngay trước mặt hắn, phía bên kia đường. Hắn nuốt nước bọt, căng thẳng. Nhưng không có ánh đèn pha nào từ phía cầu vòng đến hết, hắn phải ra tay nhanh thôi. Hắn lấy cái xách hải quân. Hắn đã đọc trong các tạp chí điện tử, hắn biết thường khi người ta trả tiền chuộc, họ thường gài trong va-li máy phát tin. Hắn phải cảnh giác cho an toàn.

Hắn phải dùng cái xách của hắn cho an tâm, cái xách vải nhẹ nhàng, trông không, sắp sửa được tọng đầy bạc vào. Hắn mở cửa xe, nhẹ nhàng băng qua đường. Hắn đi chưa đầy 60 giây đã đến, hắn gõ vào cửa xe của Peterson ra dấu cho anh mở cửa kính. Trong khi anh hạ kính xuống, hắn nhìn nhanh vào trong xe, Peterson chỉ có một mình, hắn đưa cái xách cho anh.

Ánh sáng yếu ớt trên đường chiếu bóng những trụ chống đỡ hệ thống dây cáp tàu điện lên xe Mercury. Hắn ra lệnh Peterson không được nhìn hắn và sang tiền vào xách cho hắn, giọng khàn khàn nho nhỏ như hắn đã giả giọng mấy lần trước.

Peterson không trái lời, sau chiếc vớ trùm đầu, Cáo đưa mắt nhìn quanh, tai lắng nghe. Không có dấu hiệu gì chứng tỏ có người đang đến gần. Cảnh sát có theo Peterson, nhưng có lẽ họ để cho cuộc hẹn này diễn ra êm thấm.

Hắn nhìn Peterson bỏ gói bạc cuối cùng vào xách. Hắn ra lệnh cho anh buộc lại rồi đưa ra cửa sổ cho hắn, hắn dợm thử cái xách có nặng không. Hắn cẩn thận nói rất nhỏ ra lệnh cho Peterson đợi 15 phút mới được đi, và nói anh có thể nhận lại Neil và Sharon vào lúc 11 giờ 30.

- Anh đã chứng kiến cảnh vợ tôi chết phải không?

Câu hỏi làm cho Cáo giật mình. Vậy là người ta đã bắt đầu nghi ngờ hắn, hắn phải đi gấp thôi. Hắn toát mồ hôi hột, chiếc sơ mi trong áo khoác ướt nhèm, hai bàn chân ấm lên mặc dù gió thổi lạnh buốt mắt cá chân của hắn.

Hắn băng qua đường, leo lên chiếc Pontiac. Peterson có dám theo dõi hắn không?

Không. Anh ta vẫn ngồi yên trong xe.

Cáo nhún ga, phóng lên chân cầu vòng ở Brooklyn Queens. Chỉ chạy hai phút là hắn đến xa lộ Đại trung tâm, hắn hòa vào dòng xe cộ chạy về hướng Đông, rồi ba phút sau hắn rẽ vào đường đến phi trường La Guardia.

Đến hai giờ 46, hắn lấy vé vào bãi đậu xe số 5.

Chín mươi giây sau, chiếc Pontiac đậu lại đúng chỗ hắn đã lấy xe hồi nãy. Nếu ai chú ý thì sẽ thấy có sự khác biệt duy nhất là xăng đã bớt đi một tí và ở đồng hồ tốc độ có tăng thêm 24 cây số.

Hắn bước ra khỏi xe, cẩn thận đóng cửa lại, mang cái xách đến để lên chiếc Coccinelle. Khi đã ngồi vào trong xe và bắt đầu tháo sợi dây ở miệng túi xách, hắn mới thở dài nhẹ nhõm.

Hắn mở miệng túi xách ra, chiếu đèn pin vào trong, miệng hắn nở nụ cười khoái trá. Hắn lấy gói bạc đầu tiên để đếm.

Tiền bạc đầy đủ, tám mươi hai ngàn đô-la. Hắn lấy cái va-li trống ở chỗ ngồi sau xe rồi sắp từng gói bạc vào trong. Hắn sẽ xách tay cái va-li này lên máy bay.

Lúc 7 giờ, hắn ra khỏi bãi đỗ xe, hòa vào dòng xe cộ buổi sáng từ ngoại ô đi vào Manhattan. Cho chiếc Volkswagen đậu vào ga ra khách sạn Biltmore và vội vã đi lên phòng. Hắn tắm, cạo râu rồi gọi thức ăn sáng.

Đến 4 giờ sáng, khi đã biết số xe của tên bắt cóc đã dừng, rõ ràng hướng điều tra duy nhất của cơ quan mật vụ đành bỏ ngang.

Việc đầu tiên làm cho họ thất vọng là khi tìm ra chủ nhân của chiếc xe tên Henry A. White, phó giám đốc công ty thực phẩm quốc tế White Plains.

Nhân viên FBI tìm đến nhà của White ở Scarsdale, họ canh chừng nghiêm ngặt quanh nhà. Nhưng không có chiếc Pontiac trong nhà xe và ngôi nhà có vẻ vắng vẻ. Cả ngôi nhà rộng mênh mông không có cánh cửa sổ nào mở hết. Qua lớp màn che cửa, chỉ lọt ra ngoài ánh sáng lờ mờ có lẽ từ một rờ-le ở đồng hồ điện.

Họ liên lạc với người bảo vệ công ty thực phẩm quốc tế, người này gọi đến trưởng phòng nhân viên. Ông này lại gọi đến trưởng phòng sản xuất hàng hóa White. Bằng giọng ngái ngủ, trưởng phòng sản xuất cho biết ông White vừa mới đi công du ở Thụy Sĩ ba tuần trở về, ở lại tại phòng lãnh đạo công ty, dùng cơm với hai cộng tác viên ở nhà hàng Pastor ở White Plains, rồi đi thẳng đến gặp vợ để nghỉ ngơi vài hôm chơi thể thao mùa đông. Bà ta đang ở chơi với bạn tại Aspen hay Sun Valley gì đấy.

Lúc 5 giờ, ông Hugh và Steve đi Carley, ông Hugh lái xe, Steve nhìn vào con đường băng ngang qua vùng Winchester, đến gần Cormecticut, trên đường rất ít xe cộ. Đa số người ta đang ngủ, có thể họ đang đưa tay qua sờ vợ, kiểm tra xem con có đắp chăn kín không, xem các cửa sổ có để gió lạnh lùa vào không. Bây giờ có phải Sharon và Neil đang ở trong một nơi lạnh lẽo, gió lùa vào tự do không?

Tại sao mình lại nghĩ đến chuyện này nhỉ? Anh ngạc nhiên tự hỏi mình, anh nhớ mãi mại đã đọc đâu đó rằng những người không làm chủ được tình hình thường hay nghĩ vẩn vơ đến những chuyện không hay. Sharon và Neil còn sống không? Chính anh đang lo nghĩ đến chuyện đó. Lạy Chúa, xin ngài giải cứu họ, xin ngài cứu thoát họ...

Anh hỏi ông Hugh:

- Ông nghĩ sao về chiếc Pontiac?
- Có lẽ phải kết luận chiếc xe đã bị đánh cắp ở nơi ông White đỗ xe. - Ông Hugh đáp.
- Bây giờ chúng ta làm gì?
- Đợi thôi.
- Đợi gì?
- Đợi hấn thả họ ra, hấn đã hứa, hấn có tiền rồi.
- Hấn không để lộ chút tông tích nào hết, hấn tính toán rất kỹ việc này. Ông không tin hấn sẽ thả hai người có khả năng nhận diện được hấn chứ? Phải không?
- Phải. - Ông Hugh xác nhận.
- Vậy không còn cách gì nữa hay sao?
- Nếu hấn không giữ lời hứa, chúng ta sẽ tính đến chuyện công bố việc này cho giới truyền thông đại chúng biết. Có thể có người trông thấy hay nghe cái gì đấy.

- Còn Ronald Thompson thì sao?
- Sao cái gì?
- Giả dụ hắn nói thật thì sao, giả dụ chúng ta biết rõ sự thật sau 11 giờ 30 thì sao?
- Ông muốn nói gì?
- Tôi muốn nói chúng ta có quyền che giấu việc Neil và Sharon bị bắt cóc hay không?
- Tôi không tin việc này có ảnh hưởng gì đến quyết định của Thống đốc liên bang đến Thompson. Hoàn toàn không có gì chứng tỏ rằng đây là chuyện cầm giữ con tin. Nhưng nếu bà Green có cho đây là chuyện giữ con tin để đòi yêu sách đi nữa, thì bà ta cũng không muốn can thiệp vào vụ hành quyết này. Đã hai lần bà bị công kích vì việc xin hoãn ngày hành quyết Thompson rồi. Ở Georgie, mấy thằng nhóc đều bị đưa lên ghế điện đúng giờ dự kiến. Còn một việc rất dễ hiểu nữa để chứng tỏ việc bắt cóc này không phải là việc giữ con tin có liên quan đến Thompson, đó là giọng nói của vợ anh trên cuốn ghi âm. Có lẽ Cáo đã thu xếp cách nào đó để ghi âm giọng bà ấy... chứng tỏ hắn không liên quan gì đến cái chết của vợ ông.

Steve nhìn thẳng ra đằng trước, họ chạy qua Greerwich. Vào dịp nghỉ hè, có một buổi chiều Sharon theo anh đến chơi nhà ông Brad Robertson ở Greenwich. Cô mặc cái váy nhung đen và áo vét bằng gấm, trông cô rất hấp dẫn. Ông Brad đã nói với anh: - "Steve, nếu anh có một tí lương tri thôi, thì chắc anh đã thành hôn với cô gái này rồi".

- Có phải dư luận quần chúng sẽ làm cho thằng bắt cóc hoảng hốt? - Anh hỏi, anh biết câu trả lời của ông ta, nhưng anh cũng hỏi.

- Tôi nghĩ đúng thế. - Giọng ông Hugh nghe khác thường, gay gắt - Ông nghĩ sao, ông Peterson?

Nghĩ sao ư? Steve cảm thấy môi khô khốc. Chỉ là linh cảm thôi, anh nghĩ. Có lẽ không nên nói ra, nếu đã nói ra thì mình không thể dừng được. Và làm thế có hại đến tính mạng của Neil và Sharon.

Mặt tái mét trông thảm hại, anh ngần ngừ như người nhào lộn trước khi nhảy xuống dòng nước cuồn cuộn. Anh nhớ lại cảnh Ronald Thompson khi bị thẩm vấn, khuôn mặt non choẹt hoảng sợ, nhưng rất cương quyết: - "Không phải tôi. Khi tôi vào nhà thì bà ấy chết rồi. Các ông cứ hỏi cậu bé..."

- Nếu đây là đứa con duy nhất của ông thì ông cảm thấy như thế nào?

Con trai duy nhất của tôi đây, bà Thompson à, anh nghĩ.

Anh cất tiếng hỏi:

- Ông Hugh này, chắc ông còn nhớ lời của Bob Kumer phải không? Anh ta cho rằng vụ bốn người phụ nữ bị giết chết có liên quan đến cái chết của Nina, ông nghĩ sao?

- Tôi đã nghe anh ta nói và tôi đã có ý kiến với anh rồi. Anh ta tin tưởng vào những gì anh ta tìm ra.

- Nếu tôi nói với ông rằng Kumer có lý và có mối liên hệ giữa cái chết của Nina với bốn người kia, thì ông nghĩ sao?

- *Cái gì làm cho ông có ý kiến ấy?*

- Ông chắc còn nhớ Kumer có nói điều duy nhất anh ta không hiểu là bốn người đàn bà kia đều chết trong xe, còn Nina thì không; cô ấy bị thắt cổ đến chết ở nhà, chứ không ở ngoài đường.

- Ông cứ nói tiếp đi.

- Đêm trước khi xảy ra án mạng, một vỏ bánh xe của Nina bị xẹp, hôm ấy tôi bận họp trễ ở New York và về đến nhà đã quá khuya. Cô ấy đã ngủ. Nhưng sáng hôm sau, khi cô ấy dẫn tôi ra nhà xe, tôi thấy xe cô ấy đang dùng bánh xơ cua...

- Ông cứ nói tiếp đi.

- Ông chắc còn nhớ tờ khai của Thompson mà Kumer đã để lại. Tờ khai nói rằng Thompson đã nói đùa với Nina rằng cái rủi lại hóa ra là cái may, và cô ấy cũng đùa như thế, vì nhờ gặp cậu ấy mà hàng hóa cô đã mua sắm được sắp xếp gọn gàng trong thùng xe.

- Ông muốn nói gì?

- Thùng xe nhỏ lắm, nếu có chỗ để chất hàng hóa như thế được, tức là trong thùng không có bánh xơ cua. Khi ấy đã quá 11 giờ rồi, và cô ấy phải về thẳng nhà. Hôm ấy Dora đến làm việc, bà ta nói Nina về nhà trước 17 giờ một chút.

- Vậy là vợ ông về thẳng nhà với Neil?

- Đúng, và thằng bé lên lầu chơi tàu hỏa, Nina chuyển hàng trong xe ra. Chắc ông còn nhớ những gói hàng nằm trên bàn chứ? Chúng ta biết cô ấy chết sau đó vài phút. Đêm ấy tôi có xem xe vợ tôi, bánh xơ cua nằm trong thùng xe, bánh xe tốt nằm ở bánh trước.

- Anh muốn nói có người đã đem bánh xe đến, thay vào bánh trước, rồi sau đó giết Nina?

- Nếu bánh xe không thay lúc ấy thì thay khi nào? Mà nếu thay khi ấy thì Thompson vô tội. Chính cậu ấy đã bấm chuông khiến cho tên sát nhân trốn chạy. Lạy Đức Mẹ Chúa Trời, ta thử hỏi xem cậu ấy khi chất hàng vào xe, cậu ấy có thấy bánh xơ cua ở đấy không. Đáng ra tối hôm ấy khi đi xem chiếc xe, tôi phải để ý đến cái bánh xơ cua mới phải. Nhưng tôi ăn năn mãi về việc tôi giận Nina vào giây phút cuối cùng tôi gặp nàng.

Ông Hugh nhấn mạnh ga, đồng hồ chỉ tốc độ tăng lên 100, 110, 130 cây số, chiếc xe lại rít lên trên mặt đường. Khi bình minh đang ló dạng trên bầu trời đen, ông Hugh chạy đến máy điện thoại. Không kịp cởi áo măng tô, ông gọi đến nhà lao Somers, yêu cầu nói chuyện với quản đốc nhà lao:

-... không, tôi xin chờ... - Ông quay sang Steve, nói với anh - Ông quản đốc ở lại văn phòng cả đêm vào trường hợp Thống đốc gọi đến. Người ta đã cạo tóc thằng ấy rồi.

- Trời đất!

- Ngay cả khi cậu ấy xác nhận thùng xe không có bánh xơ cua đi nữa, thì cũng chưa hẳn là bằng chứng. Tất cả chỉ mới dự đoán thôi, rất có thể có người đem bánh xe đến, ráp xong rồi ra về chứ. Cho nên không thể chạy tội cho Thompson được.

- Cả hai chúng ta đều tin Thompson vô tội - Steve đáp. Anh chán nản nghĩ bụng - Mình luôn luôn cho hắn vô tội. Tự thâm tâm, mình biết hắn vô tội mà không nói ra.

- Vâng, tôi nghe đây... - Ông Hugh lắng nghe - Xin cảm ơn nhiều. - Ông ta gác máy - Thompson xác nhận khi anh ta chất hàng, không có bánh xơ cua trong thùng xe.

- Xin ông gọi ngay cho bà Green - Steve tha thiết nói - Xin ông nói cho bà ấy rõ, yêu cầu bà ta cho hoãn giờ hành quyết, nếu cần, ông cho tôi nói với bà ta.

Ông Hugh bấm máy gọi văn phòng Thống đốc. Ông ta vẫn lặp lại:

- Không phải là bằng chứng, đây chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Tôi không tin bà ấy sẽ cho hoãn hành quyết vì lý do này. Khi bà ấy biết Sharon và Neil bị bắt cóc - chúng ta phải nói cho bà ấy biết - thế nào bà cũng tin rằng đây là một mưu mô tồi hậu.

Người ta không thể nối đường dây với bà Green được. Bà ta đã bàn giao tất cả những lời yêu cầu về việc hoãn hành quyết cho ông chánh án. Ông này tám giờ mới có mặt ở văn phòng. Không, người ta không thể gọi số điện thoại ở nhà của ông được.

Chỉ còn nước chờ nữa mà thôi, Steve và ông Hugh ngồi yên lặng trong phòng làm việc, ánh bình minh le lói bắt đầu lườn qua cửa sổ. Steve cố cầu nguyện, không suy nghĩ đến cái gì được nữa.

- Lạy Chúa, họ còn trẻ quá, cả ba đều còn trẻ quá, con xin Ngài...

Đến 6 giờ, bà Dora bước xuống thang lầu, bước chân nặng nề, e dè. Bà đi pha cà phê, đáng điệu già nua, mệt mỏi.

Đến 6 giờ 30, ông Hugh gọi cơ quan FBI ở New York, họ không có manh mối nào khác. Henry White đã đáp máy bay đi Sun Valley lúc một giờ. Họ đến phi trường quá trễ nên không gặp được ông ta. Họ điều tra ra ông ta đi xe thuê. Họ kiểm soát danh sách khách ở các khách sạn, các phòng trọ. Tất cả mọi tìm kiếm chiếc Pontiac đều không có kết quả. Họ còn kiểm soát luôn cả khách thường lui tới quán Mill Tavern nữa.

Đến 7 giờ 35, xe của Bob Kumer phóng nhanh từ ngoài đường vào, đậu trước nhà. Anh ta bấm chuông như điên, lấn bà Dora để vào nhà, anh hỏi tại sao người ta hỏi Ronald Thompson về chuyện bánh xơ cua.

Ông Hugh đưa mắt nhìn Steve, anh gật đầu, ông Hugh giải thích một cách ngắn gọn cho anh ta nghe.

Bob xanh mặt.

- Sao! Ông nói con ông và Sharon bị bắt cóc à, ông Peterson, và ông không nói gì hết à? Khi bà Greene biết chuyện này, chắc bà buộc lòng phải cho hoãn việc hành quyết ngay, bà không còn cách gì khác nữa.

- Anh đừng quá tin. - Ông Hugh đáp.

- Ông Peterson, tôi rất buồn cho ông, nhưng ông không có quyền giấu tôi việc này vào đêm qua - Bob rầu rĩ nói - Lạy Chúa, người ta không nói chuyện được với chánh án trước 8 giờ sao?

- Đợi gần 20 phút nữa.

- Thừa ông Taylor, hai mươi phút là quá nhiều trong khi sinh mạng con người chỉ còn ba giờ năm mươi phút nữa để sống thôi.

Đúng 8 giờ, ông Hugh gọi điện, ông chánh án. Ông nói chuyện với ông ta suốt 35 phút, với giọng vừa cương quyết vừa thuyết phục lại vừa van xin.

- Vâng thưa ngài, tôi biết bà Thống đốc đã chấp nhận cho hai lần hoãn hành quyết rồi... tôi

biết Tòa án Tối cao đã y án... Dạ không, thưa ngài chúng tôi không có bằng cứ... nhưng đây là dự phỏng... cuốn băng cát-sét... Vâng, thưa ngài, nếu ngài gọi giúp bà Thống đốc, thì tôi sẽ rất cảm ơn ngài...

- Tôi có thể để ông Peterson nói chuyện với bà Thống đốc... được không?... Tốt, tôi xin đợi. Ông Hugh đưa tay bịt ống nghe rồi nói với hai người:

- Ông ta sẽ gọi bà Thống đốc, nhưng tôi e rằng ông ta sẽ không xin Thống đốc cho hoãn lần nữa đâu.

Ba phút dài đằng dặc trôi qua, Steve và Bob không nhìn nhau. Rồi ông Hugh nói:

- Vâng, tôi nghe đây... nhưng...

Khi Steve đã nghe tiếng ù ù trên máy điện thoại, ông Hugh vẫn còn cố nói, cuối cùng ông ta thả máy xuống và nói:

- Sẽ tiến hành vụ hành quyết.

Cô đau nhức cả người như thế này khó mà suy nghĩ cho được, giá mà cô có thể mở được dây kéo ở chiếc giày cao cổ, thì đỡ biết mấy. Mất cả sưng vù nhức nhối, cà vào da giày, vào dây trói.

Đáng ra cô phải la lên khi hấn dẫn đi qua sân ga mới đúng, lẽ ra cô phải liều. Nhưng mấy giờ rồi nhỉ? Thời gian không còn nữa rồi, tối thứ Hai -thứ Ba - Còn thứ Ba không? Đã sang thứ Tư chưa?

Làm sao họ thoát ra được đây?

Neil - Cô nghe hơi thở khò khè gần bên cô, cậu bé đã thở từ từ, đã biết vâng lời cô. Sharon nghe tiếng rên buột ra khỏi miệng, cô liền cố nín lại.

Cô cảm thấy Neil nhích sát vào cô, cố an ủi cô. Khi Neil lớn, chắc cậu cũng giống Steve. Nếu cậu lớn...

Steve - Nếu mình sống với Steve thì sẽ ra sao? Còn Neil nữa? Có lẽ Steve đã quá nhiều đau khổ rồi.

Đối với cô, cuộc đời quá êm thấm. Ba cô đã nói: - "Sharon sinh ra ở Rome, Pat ở Ai Cập, Tina ở Hồng Kông" - Mẹ cô nói: - "Chúng ta có bạn bè khắp thế giới". - Ngay cả khi họ nghe cô chết, họ cũng không cô độc, còn khi Steve mất Neil, anh ấy không còn ai hết, anh ấy sẽ đau đớn biết bao.

Steve đã hỏi: "Tại sao cô còn ở độc thân?" - Vì cô không chịu yêu ai hết.

Neil - Neil rất sợ vợ chồng Lufts không dẫn cậu theo, rất sợ cô giành Steve đi.

Cô phải làm cho cậu bé yên tâm mới được.

Cô cà hai cổ tay vào tường đá vôi thêm lần nữa, nhưng dây buộc quá chặt, nó khía vào da thịt đau nhói, cô không dám đụng vào tường nữa.

Cô cố suy nghĩ, hy vọng duy nhất của cô là cứu thoát cho người Neil, cố làm cho nó ra khỏi phòng này, nếu cô mở được cánh cửa, quả bom có nổ không?

Cái nắm cửa ở phòng vệ sinh, nếu Cáo trở về, nếu hấn để cho cô vào phòng vệ sinh, có lẽ cô sẽ bẻ gãy cái nắm cửa được.

Khi hấn có tiền rồi, hấn sẽ làm gì hai người? Cô cảm thấy nản chí. Thời gian... bao lâu rồi... thời gian trôi qua... ngày hay đêm?... Tiếng tàu chạy ầm ầm... đến tìm chúng tôi với, Steve... lỗi tại cô, cô Martin à... Vấn đề là ở chỗ ấy, cô Martin à... mù quáng, còn tệ hơn cả mù nữa... anh yêu em, Sharon, anh hết sức nhớ em... hai bàn tay khổng lồ dịu dàng vuốt má cô.

Hai bàn tay dịu dàng vuốt má cô, bỗng Sharon mở mắt. Cáo cúi người xuống. Hai bàn tay hấn dịu dàng kinh khủng trên mặt cô, trên cổ cô. Hấn lôi vãi bịt miệng cô ra, hôn cô. Môi hấn nóng bỏng, miệng hấn thô ráp, thật kinh tởm, cô muốn quay mặt đi, cố gắng lắm cô mới cưỡng lại ý định ấy.

Hấn thì thầm bên tai cô:

- Xong rồi, Sharon. Tao đã có tiền, tao đông được rồi.

Cô cố nhìn vào mặt hắn, nét mặt hắn hiện ra lơ mờ, cặp mắt bối rối, gò má giật giật, đôi môi mỏng.

- Anh sẽ làm gì chúng tôi? - Khó khăn lắm cô mới cất tiếng.

- Tao để bọn bay ở đây, tao sẽ nói cho Peterson biết chỗ để hắn tìm bọn bay.

Hắn nói láo, như lần trước, khi hắn dìu cô đi, khi hắn ôm hôn cô. Không, chính cô dùng mỹ nhân kế, và đã bị hắn xô nhào xuống đất.

- Anh sẽ giết chúng tôi.

- Đúng, Sharon à.

- Anh cũng đã giết mẹ của Neil.

- Đúng. Ôi! Tao quên mất! - Hắn rời cô, cúi xuống, vuốt thẳng cái gì đấy - Tao sẽ treo bức hình này với những bức kia. - Có cái gì đấy lướt qua trên đầu cô. Một cặp mắt giống Neil nhìn cô, cặp mắt của cơ thể đã khuyu xuống, cơ thể đã bị chiếc khăn quàng thắt quanh cổ. Cô hét to đến rách cả họng, chính tiếng hét ấy đã đẩy lùi đau khổ, đẩy lùi sự choáng váng. Bỗng cô cảm thấy hoàn toàn tỉnh táo, cô nhìn bức ảnh, nhìn cặp mắt nẩy lửa, điên loạn của gã đàn ông đang cầm bức hình.

Hắn gắn tám hình gần những tấm khác trên tường, hắn làm rất cẩn thận, với điệu bộ chín chắn mẫu mực.

Cô nhìn hắn, khiếp hãi, hắn sẽ giết họ bây giờ à? Hắn sẽ thắt cổ hai người như đã thắt cổ mấy người đàn bà kia sao?

- Tao sẽ chỉnh đồng hồ định giờ cho tụi bây. - Hắn nói.

- Đồng hồ định giờ à?

- Ừ. Đồng hồ định giờ để cho bom nổ vào lúc 11 giờ 30. Sharon, mày sẽ không cảm thấy đau đớn gì đâu, mày sẽ biến mất một cách nhanh chóng, cả Neil và cả Ronald Thompson cũng vậy.

Hắn cẩn thận, nhẹ nhàng mở va-li ra, cô thấy hắn lấy đồng hồ và chỉnh giờ. Bây giờ là sáng thứ Tư, 8 giờ 30 - hắn chỉnh chuông reo vào lúc 11 giờ 30, rồi hắn buộc dây kẽm vào đồng hồ.

Ba giờ nữa.

Hết sức cẩn thận, hắn bê cái va-li lên, để trên bồn rửa gần cửa. Mặt đồng hồ nằm ngay trước mặt cô, ở đằng kia phòng, hai cái kim và những con số trên mặt đồng hồ sáng long lanh.

- Sharon, mày muốn gì trước khi tao đi? Một ly nước nhé? Mày có thích tao hôn giã biệt không?

- Tôi có thể... anh cho phép tôi đi vào phòng vệ sinh được không?

- Được chứ, Sharon. - Hắn đến gần cô, tháo hai tay cô, đỡ cô đứng dậy, hai chân cô không đứng nổi, cô run lẩy bẩy vì đau đớn. Mắt cô mờ mịt không thấy gì cả. Không... không... không... Cô không thể ngất xỉu được.

Hắn để cô trong căn phòng nhỏ tối tăm, cô níu vào nắm cửa. Cô vặn nắm cửa, một, hai, ba lần, cô cầu trời sao đừng phát ra tiếng động to quá. Rắc một tiếng nho nhỏ, cái nắm tay đã

gãy.

Sharon đưa ngón tay sờ lên đầu bị gãy, cô cảm thấy mép kim loại xù xì nham nhám. Cô bỏ cái nắm cửa vào túi váy. Khi ra mở cửa, một tay cô để trong túi. Khi hắn dẫn cô về giường lại, nếu hắn có thấy cái gì cộm cộm trong túi cô, chắc hắn sẽ nghĩ đây là cổ tay của cô.

Chuyện xảy ra yên ổn, hắn hấp tấp chuẩn bị để đi. Hắn đẩy cô nằm xuống giường, trói hai tay cô lại. Cố để hai tay hở một tí, dây trói ít chặt hơn trước, hắn vội bịt miệng cô lại.

Hắn cúi người xuống cô.

- Đáng lẽ tao yêu mày Sharon à, vì tao cứ ngỡ mày yêu tao.

Bỗng nhanh như chớp, hắn lôi dung vải bịt mắt Neil ra, chú bé nhấp nháy mắt, hai mí mắt sưng vù, con người giãn lớn.

Hắn nhìn thẳng vào mặt cậu bé, hắn nhìn lên bức hình trên tường rồi nhìn xuống mặt Neil.

Bỗng hắn xoa đầu chú bé, quay đi và tắt đèn, y như lần đầu tiên hắn rời khỏi phòng.

Sharon nhìn mặt đồng hồ sáng loáng. 8 giờ 36 phút.

Trên giường bà Glenda ngổn ngang giấy tờ, bà xé ra, sửa lui sửa tới rồi xé tờ khác làm tiếp.

- Không phải, ngày 14 em không đi thẳng đến bác sĩ, mà em có dừng lại ở tiệm sách... Roger, anh ghi chi tiết này đi, em có nói chuyện với hai người...

- Để anh lấy tờ giấy khác, tờ này viết hết rồi. Thế em nói chuyện với ai trong phòng đợi của bác sĩ?

Họ ghi lại tỉ mỉ từng chi tiết xảy ra trong tháng trước, không có chi tiết nào gọi cho bà Glenda nhớ lại người nào có tên là Cáo hết. Lúc 4 giờ sáng, bà năn nỉ ông Roger gọi cơ quan FBI để xin được nói chuyện với ông Hugh. Ông Hugh kể lại cho ông nghe cuộc gặp gỡ xảy ra như thế nào.

- Anh ấy cho biết thằng bắt cóc hứa sẽ thả Sharon và Neil lúc 11 giờ 30. - Ông Roger kể lại cho bà vợ rõ.

- Chắc họ không tin lắm phải không?

- Phải, anh cũng không tin.

- Đúng thế, có lẽ em biết thằng này. Có lẽ hắn ở tại khu vực này và chắc Neil đã gặp hắn. Hắn sẽ không thả Neil đâu.

- Glenda, hai chúng ta không thể làm gì được nữa, chúng ta không thể suy nghĩ gì được đâu. Hãy cố nghỉ ngơi một lát, có lẽ em sẽ nghĩ ra. Trong lúc ngủ, tiềm thức của em làm việc, có lẽ em biết rõ điều này rồi.

- Được thôi. - Bà uể oải sắp xếp lại hồ sơ giấy tờ đã ghi chép theo thứ tự thời gian từng ngày.

Ông để đồng hồ báo thức lúc 7 giờ. Quá mệt mỏi, hai vợ chồng chập chờn ngủ được một giấc 3 giờ liền.

Đúng 7 giờ, ông Roger xuống bếp pha trà, bà Glenda bỏ một viên Trinitrine dưới lưỡi, vào phòng tắm rửa mặt, trở lại giường và lấy tập giấy lên.

Đến 9 giờ, Marian đến. Chín giờ 15, chị lên thăm bà Glenda.

- Tôi rất buồn khi biết bà không được khỏe, thưa bà Perry.

- Cám ơn chị.

- Tôi không muốn làm bà gián đoạn công việc. Nếu bà thấy tiện, tôi xin phép dọn dẹp ở các phòng dưới.

- Thế thì tuyệt.

- Như thế, vào cuối tuần, tất cả tầng dưới sẽ hoàn tất. Tôi biết bà rất thích ngôi nhà sạch sẽ ngăn nắp.

- Vâng, đúng thế, cám ơn chị.

- Tôi xin thưa thiệt với bà, tôi rất sung sướng được làm việc ở nhà bà, cho nên mặc dù gặp chuyện rắc rối về xe cộ, nhưng tôi vẫn không để thất hứa với bà.

- Chồng tôi có nói với tôi như thế. - Bà Glenda cố tình cầm bút lên, chuẩn bị để viết.

- Thật quá xui xẻo! Vừa bỏ ra bốn trăm đô-la để đại tu chiếc xe. Dĩ nhiên là chúng tôi không nên tiêu phí quá nhiều về một chiếc xe cũ như thế, nhưng Arty là một thợ máy giỏi, cho nên chồng tôi cho như thế cũng xứng đồng tiền bát gạo. Mà thôi chắc bà đang bận, tôi không nên nói huyền thuyên nữa. Bà dùng điểm tâm nhé?

- Chưa, cảm ơn bà Vogler.

Cánh cửa đóng lại. Mấy phút sau, ông Roger đi vào.

- Anh có hai người khách đang chờ ở văn phòng, anh đã nói là anh bị cúm.

- Roger, đợi em chút. - Bà Glenda bấm nút máy ghi âm, câu nói quen thuộc với bà vang lên "*Hãy đến trạm xăng Esso*" thì bà tắt máy. - Roger, xe của em đã được xiết lại vít khi nào?

- Hơn một tháng rồi, ông Bill Lufts đã giới thiệu anh đem xe đến ga ra mà ông ta quen biết.

- Đúng, và khi xe đã xong, anh để em ở lại đây rồi đi đến văn phòng làm việc. Arty, đúng là tên ấy phải không?

- Chắc thế, phải đấy. Mà sao?

- Mặc dù xe đã xong nhưng hấn đang bơm xăng cho đầy xe, em nói chuyện với hấn, đứng gần bên máy bơm. Em để ý đến huy hiệu của hấn, A.R. Taggert, và em hỏi hấn có phải chữ A có nghĩa là Arthur không, vì em đã nghe lão Bill gọi hấn là Arty.

- Anh Roger này, - Bà Glenda cất cao giọng, bà đứng dậy, nắm tay ông - Roger, hấn nói với em rằng dân ở đây thường gọi hấn là Arty khi nhìn vào huy hiệu, nhưng tên thật của hấn là August Rommel Taggert.

- Rommel, có phải tên tướng Đức nổi tiếng không?

Hấn trả lời:

- Phải, Rommel là con Cáo của "sa mạc", cách phát âm từ Cáo... và cách hấn nói trên điện thoại vào tối kia nghe giống nhau. Roger, em cam đoan với anh thằng thợ máy ở ga ra ấy là Cáo, chính hấn đã bắt cóc Neil và Sharon.

Lúc ấy là 9 giờ 31 phút.

Bà Lally đang muốn đến phòng bà, hôm nay Olendorf nghỉ, còn người bảo vệ trực này không bao giờ làm khó khăn bà. Bà ngủ không được cả đêm, bà sẽ bệnh mất. Chứng thấp khớp là một cơn ác mộng, nhưng với bà còn tệ hơn thế nữa. Có cái gì đấy đã thôi thúc bà, bà muốn đến căn phòng của mình, nằm dài lên giường, nhắm mắt lại.

Phải đến đó mới được.

Bà chen lẩn vào đám hành khách đi tàu từ Mount Vernon đến lúc 8 giờ 40, rồi lên đến bờ dốc. Bà đã mang theo trong túi xách rất nhiều báo để chống lạnh và không dừng lại để uống cà phê nữa. Bà chỉ ao ước được sớm đến căn phòng của mình thôi.

Nếu thằng cha ấy có mặt ở đấy cũng mặc kệ, bà quyết liều rồi. Tiếng máy nổ và tiếng quạt chạy kêu ầm ầm làm cho bà thấy dễ chịu. Ở đây tối tăm như mọi khi, nhưng bà thấy thế lại càng tiện cho bà. Đôi giày vải to tướng không gây tiếng động khi bà đi nhẹ nhàng đến cầu thang căn phòng.

Khi gần đến cầu thang, bỗng bà nghe có tiếng cửa mở, cánh cửa mở ra từ từ, bà Lally thu mình lại trong bóng tối, sau cái máy phát điện.

Bà nghe những bước chân nhẹ nhàng, chậm rãi, hần đi xuống cầu thang sắt, chính thằng ấy. Bà cố gồng mình đứng nép vào tường. Bà có nên đối mặt với hần không? Không... không... Bản năng đã khiến bà cảm thấy phải tránh mặt. Bà thấy hần đứng bất động, lắng nghe, rồi vội vã đi đến bờ dốc. Trong một phút nữa, hần sẽ biến mất và bà sẽ vào phòng của bà. Nếu cô gái còn đấy, bà sẽ biểu cô ta trốn đi.

Mấy ngón tay lạnh cóng vung về lấy chìa khóa trong túi, chiếc chìa rơi xuống chân bà, vang lên một tiếng động nhỏ.

Bà Lally nín thở. Hần có nghe không? Bà không dám quay đầu lại, nhưng bà nghe tiếng chân xa dần. Bà không nghe có tiếng chân trở lại, bà đợi 10 phút, 10 phút dài dằng dẳng. Cố lấy lại bình tĩnh, bà từ từ cúi xuống đầu đón cả người, mò mẫm tìm chìa khóa ở dưới đất. Trời tối đen, mắt bà lại rất kém, bà tìm ra được chìa khóa, thở dài nhẹ nhõm.

Bà Lally chưa đứng lên thẳng người thì đã có cái gì đâm vào lưng bà, cái gì lạnh ngắt. Khi vật ấy đụng vào da thịt bà, bà cảm thấy nghẹt thở, vật ấy đâm sâu vào thịt, vật rất nhọn, lún sâu rất nhanh đến nỗi khi bà chưa kịp thấy thì máu nóng đã tuôn ra rồi, thế rồi bà khụy xuống và ngã nhào người tới trước. Trán bà va xuống đất, cánh tay trái hươu quanh một vòng, bà bất tỉnh, bàn tay phải nắm chặt chiếc chìa khóa.

Lúc 9 giờ 30, nhân viên FBI gọi ông Hugh Taylor đang ở tại nhà của Steve:

- Chúng tôi có tìm ra được một ít manh mối, ông Hugh à.

- Manh mối gì thế?

- Thằng Arty - Thằng thợ máy Arty Taggert.

- Như thế nào?

- Có một thằng tên là Taggert cách nay đã 12 năm thường thấy lờn vờn quanh nhà ga thành phố. Hắn bị tình nghi là thủ phạm của vụ mất tích một cô gái 16 tuổi, cô này bỏ nhà trốn ra thành phố. Chúng ta không có bằng chứng để buộc tội hắn, nhưng nhiều anh em cho rằng hắn có nhúng tay vào việc này. Chúng ta còn thẩm vấn hắn nhiều vụ mất tích của các cô khác nữa. Chúng tôi thấy hắn giống diện mạo mà ông đã miêu tả cho chúng tôi biết.

- Thế là tốt. Các anh có tin gì về hắn?

- Chúng tôi sẽ tìm xem hắn ở đâu. Hắn làm nhiều việc ở New York, bán xăng ở tả ngạn, phục vụ trong một hộp đêm ở Đại lộ 8, rửa bát đĩa ở quán Oyster Bar...

- Tập trung tìm kiếm nơi hắn cư ngụ, tìm xem hắn có gia đình không.

Ông Hugh gác máy, ông thận trọng nói với Steve:

- Ông Peterson này, có lẽ chúng ta đang có một manh mối mới. Một thằng thợ máy sửa xe hơi thường đến quán rượu Mill Tavern. Hắn đã bị tình nghi có dính líu đến nhiều cô gái bị mất tích cách đây đã 12 năm. Hắn tên là Arty Taggert.

- Một thằng thợ sửa xe hơi à? - Giọng Steve cất cao từ *sửa xe hơi*.

- Đúng thế, tôi biết ông nghĩ gì rồi. Hy vọng mong manh thật đấy, nhưng hôm ấy chắc có kẻ nào đã sửa xe cho vợ ông. Có thể bà ấy trả tiền cho hắn bằng chi phiếu chứ? Ông còn giữ giấy tờ lưu và cùi chi phiếu của tháng Giêng hai năm trước không?

- Được rồi, để tôi xem thử.

- Xin ông nhớ cho là chúng tôi chỉ xem xét tất cả những manh mối mà thôi. Chúng tôi không có bằng chứng gì về thằng Arty này, ngoài chuyện người ta có thẩm vấn hắn một lần đã lâu năm rồi.

- Tôi hiểu. - Steve đi về bàn làm việc.

Chuông điện thoại reo, ông Roger Perry gọi. Ông ra hét lớn trong máy rằng bà Glenda xác nhận Cáo là tên thợ sửa xe hơi có tên Arty Taggert.

Ông Hugh gác mạnh máy và định gọi New York, thì bỗng chuông lại reo. Ông hét lớn:

- Tôi nghe đây. - Nét mặt ông thay đổi, trông đăm chiêu - Sao? Xin đừng cúp máy, hãy nói lại đi.

Steve thấy mắt ông Hugh nheo lại, khi ông Hugh lấy bút ra, anh liền đưa xấp giấy cho ông ta. Bất cần ý đồ muốn che giấu những điều ông ta đang viết, Steve cầm nhanh lấy và đọc từng chữ ông ta viết:

"Cám ơn ông về số tiền, nó đầy đủ. Ông đã giữ đúng lời hứa và tôi cũng giữ đúng lời hứa

của tôi. Neil và Sharon còn sống. Đúng 11 giờ 30, chúng sẽ bị hành quyết bằng quả bom nổ trong bang New York. Anh có thể tìm thấy xác của chúng trong đồng đổ nát sau khi bom nổ".

"-CÁO-"

Ông Hugh nói:

- Anh lặp lại lần nữa đi, để tôi biết chắc không viết lầm.

Một lát sau, ông ta nói thêm:

- Cám ơn, chúng tôi sẽ tiếp xúc làm việc với ông sau - Ông gác máy.

- Ai nhận lời nhắn thế? - Steve hỏi. Anh sửng sò và lo sợ đến độ tê liệt cả trí óc, không suy nghĩ được.

Ông Hugh đợi một hồi mới trả lời, giọng của ông mệt mỏi chán chường tột độ:

- Lão điều hành tang lễ ở Carley, người đã lo việc chôn cất vợ ông.

Lúc ấy chín giờ 35 phút.

Arty mình ướt đầm mồ hôi. Giá con mẹ phù thủy đừng gây nên cảnh khó khăn này cho hấn thì hay biết mấy! Bộ áo quần mới bây giờ đã bốc mùi hôi, y như mỗi khi hấn...

Mà nếu hấn không nghe bà ta thì sao? Chắc chắn bà ta ở trong phòng ấy, chính cái giường trong phòng là của bà ấy. Như thế có nghĩa là bà ta có chìa khóa phòng. Nếu hấn không nghe, thế nào bà ta cũng vào đấy và phát hiện ra chúng. Người ta sẽ có đủ thời gian đem chuyên gia đến tháo quả bom ra.

Hấn băng nhanh qua sân ga, đi dọc theo dãy nhà hàng buôn bán dẫn đến khách sạn Biltmore, lấy xe trong ga ra khách sạn. Cái va-li và cái radiô hấn đã để sẵn trong xe rồi. Hấn lái xe ngược lên theo đường Hữu Ngạn đến cầu Triborough. Đây là đường đến phi trường La Guardia nhanh nhất, hấn phải rời New York gấp, máy bay đi Phoenix khởi hành lúc 10 giờ 30.

Hấn trở lại bãi đậu xe mà hấn mới rời cách đây mấy giờ. Ý nghĩ hấn đã thực hiện kế hoạch lấy tiền chuộc rất tuyệt vời bắt đầu làm hấn lo ngại. Lần này, hấn để chiếc Volkswagen xa trạm kiểm soát, nơi những người đáp máy bay con thoi đi Washington trở về thường đậu. Khu vực đậu xe này luôn luôn lộn xộn, đông đúc. Hấn đã đục mờ số máy, còn số đăng ký xe thì không phải số xe hấn. Hấn đã lấy số xe của chiếc đã bị hư cách đây năm năm. Ngoài ra, hấn có thể đi một tháng người ta mới để ý đến chiếc Volkswagen của hấn để tại đây.

Hấn lấy hai cái va-li trong thùng xe ra - cái nhẹ đựng áo quần, băng cát-sét, cái nặng đựng tiền - và cái hộp đựng máy vô tuyến điện thoại. Ngoài các thứ ấy ra không có gì trong xe làm hấn lưu luyến nữa.

Hấn đi nhanh đến bến xe đò. Chiếc xe đưa khách ra sân bay chạy đến, hấn bước lên. Những người khách khác thờ ơ nhìn hấn, hấn cảm thấy bị hắt hủi. Chỉ vì hấn không ăn mặc tươm tất mà thôi. Hấn ngồi xuống bên cạnh một cô gái 19 tuổi, cô gái rất hấp dẫn. Hấn nhận thấy cô ta quay mặt đi chỗ khác, nét mặt lộ vẻ ghê tởm. Đò mất dạy, nếu nó biết mình thông minh và giàu có, liệu nó có dám khinh mình không!

Chiếc xe chở khách đậu tại ranh giới phi cảng, chỉ cách phòng đợi của hãng Hàng không American Airlines 300 mét. Nhân viên hàng không ghi hành lý, hấn không mang theo hết hành lý được. Hấn lấy vé ra, tên trên vé là Rommel - Rommel, con Cáo sa mạc. Hấn tính sẽ dùng tên này khi đến Arizona.

- Ông gọi cả ba va-li hành lý chứ, thưa ông.
- Không, cái này không. - Hấn lấy riêng cái va-li đựng tiền đặt sang một bên.
- Rất tiếc, thưa ông, tôi nghĩ ông không thể xách cái va-li to tướng như thế này lên máy bay được.
- Tôi phải xách! - Hấn cố giữ bình tĩnh khi nói - Tôi có số giấy tờ cần thiết phải làm trên máy bay.

Người nhân viên nhún vai.

- Tùy ông, thưa ông, nhưng tôi nghĩ cô tiếp viên sẽ đem cất vào tủ ở buồng máy bay nếu cô ta thấy cần.

Lúc ấy là 9 giờ 28, hắn thấy đói, nhưng trước hết hắn phải gọi điện thoại đã. Hắn tìm buồng điện thoại xa nhất trong phi cảng, và viết sẵn lên giấy để khi nói khỏi sai lầm. Hắn tưởng tượng ra thái độ của Peterson khi nhận được lời nhắn này.

Hắn gọi được phòng dịch vụ mai táng rất nhanh. Cáo hạ thấp giọng, nói:

- Có người sắp nhờ ông lo việc táng liệm người chết đấy.
- Thưa ông, được thôi. Xin cho biết ai đầu dây nói thế? - Giọng nói nghe rất hăm hở.
- Ông có vui lòng chuyển giúp một lời nhắn không?
- Sẵn lòng.

Giọng Cáo thay đổi, nghe có vẻ hách dịch:

- Anh hãy ghi ra giấy, rồi sau đó đọc lại cho tôi nghe, và hãy chú ý nhấn lại cho đúng. - Hắn bắt đầu đọc, lòng hân hoan khi nghe hơi thở hồi hộp của người bên kia đầu dây vang lên trong ống nghe. - Bây giờ anh đọc lại đi. - Hắn ra lệnh. Giọng bên kia run run vang lời hắn đọc lại, rồi tiếp theo là tiếng than dài - Lạy Chúa, tôi van xin ông...

Cáo gác máy, mỉm cười.

Hắn vào phòng ăn của phi cảng, gọi thịt heo hun khói, bánh mì, nước cam và cà phê. Hắn ăn từ từ, nhìn mọi người vội vã lui tới quanh hắn.

Hắn cảm thấy bắt đầu được thư giãn. Cuộc điện thoại cho phòng dịch vụ đám tang làm hắn bị kích thích tốt độ, hắn không thể nào nín cười cho được. Mới đầu, hắn định báo cho chúng biết một vụ nổ sắp xảy ra trong thành phố New York. Đến phút cuối, hắn thay đổi là trong bang New York. Hắn tưởng tượng cảnh bọn cảnh sát đang chạy đôn chạy đáo mà tức cười.

Arizona vùng sa mạc hoang vắng.

Nhìn vào mắt thằng bé là đủ rồi, từ rày về sau hắn khỏi chạy trốn cặp mắt ấy. Hắn đang hình dung cảnh Ga lớn Trung tâm vào lúc 11 giờ 30. Quả bom nổ, cả tầng trên sập tan tành xuống Neil và Sharon, hàng trăm ngàn tấn khối xi măng đè lên chúng.

Thật dễ tạo ra một quả bom, hơn là sửa một chiếc xe hơi nhiều. Người ta chỉ cần đọc những gì họ đã viết về vấn đề này là làm được. Bây giờ chắc tất cả mọi người đều muốn biết Cáo là ai, có lẽ rồi người ta sẽ viết về hắn, như người ta đã viết về Rommel.

Hắn uống hết cà phê, đưa lưng bàn tay lau miệng. Hắn nhìn qua cửa kính thấy người mang hành lý vội vã đi đến cửa ra sân bay. Hắn nhớ vụ nổ bom ở phi trường La Guardia vào dịp Nô-en cách đây hai năm. Vụ nổ làm cho mọi người kinh hoàng, phải đóng cửa phi trường, hắn đã xem cảnh tượng ấy trên tivi.

Hắn tưởng tượng thấy mình ngồi trong quán rượu ở Phoenix tối nay, xem chương trình thời sự trên tivi nói về vụ nổ ở Ga lớn Trung tâm. Người ta sẽ nói vụ này trên các máy truyền hình khắp thế giới. Nhưng nếu bọn cảnh sát hốt hoảng, không biết bắt đầu tìm kiếm ở đâu, còn vui hơn nữa. Những người đặt bom ở các cơ quan đã làm thế đấy, họ gọi điện thoại cho biết họ gài bom rất nhiều nơi, thế là cảnh sát không biết đâu mà mò. Chúng đành phải lừa ra hết những người trong các nơi mà người đặt bom đã báo cho chúng biết.

Hắn còn có thể làm như thế được, nhưng hắn sẽ nói gì với họ? Hắn nhìn ra trước, cả một

phi trường đông đúc náo nhiệt. Người đi lui đi tới khắp nơi, thế nhưng phi trường La Guardia ít quan trọng hơn phi trường Kennedy.

Tất cả cảnh tượng này đều giống ở Ga lớn Trung tâm, hay là giống bến xe đò. Mọi người chen lấn nhau, không ai chú ý đến ai. Người ta chỉ chú ý đến nơi họ đi, không thèm nhìn đến mình, không thèm cười với mình. Mẹ kiếp!

Bỗng hấn nảy ra sáng kiến, giả sử bây giờ hấn báo cho cảnh sát hay. Giả sử hấn báo cho cảnh sát rằng Sharon, Neil và quả bom hiện ở tại một trung tâm giao thông vận tải của thành phố New York. Như thế cảnh sát sẽ cho di tản người vừa trong các phi trường, vừa trong các ga xe lửa, vừa trong nhà ga Pennsylvania cũng như Ga lớn Trung tâm. Chúng sẽ lục soát những chỗ ngồi ở phòng đợi, trong các tủ gửi hành lý. Thực vậy, họ sẽ không biết đâu mà mò. Còn đám người kia, đám hành khách khốn khổ, buộc lòng phải tháo chạy, phải bỏ lỡ chuyến tàu, bỏ lỡ máy bay, bỏ lỡ chuyến xe.

Người ta sẽ không bao giờ tìm ra Sharon và Neil, không bao giờ. Người duy nhất biết cái phòng ấy là một phù thủy, nhưng hấn đã thanh toán mụ rồi. Bây giờ chỉ có một mình hấn thôi, hấn chỉ cần gọi một cuộc điện thoại là hấn có thể chặn đường vào và lối ra của cái thành phố lớn nhất thế giới này. Ông Peterson tưởng mình là người giỏi có tờ báo trong tay, có tiền gửi ngân hàng và có cô bạn gái trẻ đẹp. Cáo bật cười. Cặp vợ chồng ngồi bàn bên cạnh nhìn hấn, kinh ngạc.

Hấn phải gọi điện thoại trước khi lên máy bay, hấn sẽ gọi cho ai nhỉ?

Gọi cho phòng dịch vụ đám tang lần nữa à? Không.

Ai sẽ tin chuyện này không phải là đùa bỡn? Hấn tìm ra rồi! Hấn mỉm cười, nghĩ đến phản ứng của người nghe bên kia đầu dây, hấn gọi thêm một tách cà phê nữa. Lúc 10 giờ 12, hấn đi ra khỏi quán ăn uống, nắm chặt cái va-li trên tay. Hấn bằng lòng chờ đến phút cuối mới để hành lý xách tay lên quầy kiểm tra bằng tia X. Người nào cũng đều vội vã, nên không ai quan tâm đến cái va-li của hấn. Các công ty hàng không đều làm việc rất đúng giờ. Lúc 10 giờ 15, hấn lén vào buồng điện thoại gần cửa ra máy bay, phòng số 9, bỏ vào máy số tiền cần thiết rồi quay số. Khi bên kia đầu dây có người nhắc máy nghe, hấn nói nhỏ lời nhắn, hấn gác máy nhẹ nhẹ, đi về phía phòng đăng ký rồi qua phòng kiểm tra không gặp một khó khăn gì.

Dấu hiệu "Lên máy bay gấp" nhấp nháy sáng, thì hấn đi qua phòng đợi, hấn đi đến phía lối đi có mái che dẫn ra máy bay.

Khi ấy là 10 giờ 16.

Ao quần bà ướt đầm, âm ẩm, bốc mùi tanh. Máu! Bà sẽ chết thôi.

Chết - Bà sẽ chết mất! Bà Lally biết thế. Qua tia sáng le lói trong tâm khảm, bà cảm thấy thế. Kẻ nào đó đã nhấn tâm giết bà... chính thằng cha chiếm phòng bà đã lấy đi sinh mạng của bà.

Cái phòng của bà - Bà muốn chết ở trong ấy, bà muốn đến đấy. Chắc hẳn không về đây nữa đâu, chắc hẳn quá sợ rồi. Có lẽ, không có ai sẽ tìm ra bà nữa. Bà sẽ được ở mãi trong căn nhà duy nhất của đời bà. Bà sẽ ngủ giấc ngủ ngàn thu ở đây, giữa tiếng ồn thân quen của các chuyện tàu. Bà mới tỉnh trí trở lại... nhưng chắc bà không tỉnh được lâu đâu, bà biết, bà phải gắng đi vào căn phòng.

Cảm thấy chìa khóa còn trong tay, bà Lally cố đứng lên. Nhưng có cái gì đó đã níu bà lại... con dao... con dao còn đâm vào lưng bà, bà không thể rút nó ra được, bà bắt đầu động đậy.

Bà phải bò mới quay trở lại được, bà nhào xuống, lưng quay về phía căn phòng. Cổ lăm lăm mới lết được... quá khủng khiếp, khủng khiếp. Cổ sức từ từ, từng ly một, bà bò cho đến khi quay lại đúng hướng. Ít ra cũng còn cách chân cầu thang đến 5 mét. Rồi còn cầu thang nữa chứ, bà đến đó được không? Bà Lally lắc đầu để xua đuổi đám sương mù trước mắt đi, bà cảm thấy máu chảy xuống miệng mằn mặn, bà cố khạc nhổ ra.

Bàn tay phải... nắm chặt chiếc chìa khóa... bàn tay trái đẩy đầu gối phải lên tới trước... đầu gối trái... tay phải... cứ thế bà tiến tới. Bằng mọi cách, bà phải đến được đầu cầu thang.

Bà thấy mình đang mở cửa, rồi đóng cửa lại... bà vào trong... leo lên giường... nằm dài ra... nhắm mắt lại... chờ đợi.

Trong phòng bà, cái chết sẽ đến như người bạn, người bạn với hai bàn tay dịu dàng lạnh lẽo.

Họ chết mất, Steve nghĩ. Khi đã bị kết án, coi như đã chết. Chiều nay, mẹ của Thompson sẽ đến mang xác con về. Chiều nay, công ty mai táng Sheridan sẽ tìm đến chỗ bom nổ để mang xác Sharon và Neil đi.

Nơi nào đó trong bang New York, tìm trong đồng cỏ nát... Anh đứng bên cửa sổ. Trước mặt nhà, một đám đông phóng viên báo chí truyền hình đứng tụ tập chờ đợi.

- Tin tức thật nhanh - Anh nói - Giới săn tin của báo chí và truyền thông đại chúng được dịp tung tin hấp dẫn.

Ông Bradley vừa điện thoại đến hỏi anh:

- Steve, tôi có thể làm gì được không?

- Không làm được gì cả, chỉ còn cách là xem có gặp chiếc Coccinelle Volkswagen màu xanh đậm do một thằng khoảng 38 tuổi lái không. Có lẽ nó đã thay bằng số, chúng tôi chỉ còn một giờ hai mươi phút nữa thôi.

Anh hỏi ông Hugh:

- Đã làm gì để báo động về trái bom chưa?

- Chúng tôi đã yêu cầu tất cả các thành phố lớn trong bang New York phải đặt trong tình trạng báo động. Chúng tôi không thể làm gì hơn được nữa. Bom nổ trong bang New York, ông biết diện tích của tiểu bang là bao nhiêu cây số không? Ông Peterson này, biết đâu chuyện báo động này có thể sai. Tôi muốn nói là hấn chỉ dọa cho bom nổ khi gọi điện đến phòng dịch vụ mai táng.

- Không, không phải. Quá trễ rồi!

Steve thầm nghĩ: Bill và Dora đến ở đây là vì Nina đã chết. Họ muốn làm cho mình vui và để chăm sóc Neil giúp cho mình. Vì tính ba hoa, nên có lẽ Bill Lufts là nguyên nhân khiến cho Neil và Sharon bị bắt cóc. Để giờ đây họ phải đứng trước vòng sinh tử. Không, xin cầu Chúa để cho họ sống, xin ngài giúp chúng con tìm ra được họ...

Anh căng thẳng rời cửa sổ đi vào trong. Hank Lamont vừa mới bước vào nhà với Bill, anh ta yêu cầu ông ấy lặp lại chuyện mà ông thường nói với Arty.

- Ông Lufts, ông thường nói chuyện với thằng Arty ấy, ông cố nhớ lại xem, có khi nào nó nói với ông, nó muốn đi đến một nơi nào đặc biệt không? Nó có nói sẽ đến một xứ nào đấy, như là Mỹ Tây Cơ... hay Alaska chẳng hạn? Bill lắc đầu, lão không tin có những chuyện như thế này. Lão biết họ nghi ngờ Arty đã bắt cóc Sharon và Neil. Arty, một người rất bình tĩnh, một thợ máy rất giỏi. Mới cách đây chưa đầy hai tuần, lão đã lái xe đến chỗ hấn ở, Neil cũng đi theo lão. Lão nhớ chính xác ngày hôm đó, vì đêm ấy Neil đã nổi cơn hen suyễn. Lão cố nghĩ để nhớ lại những gì Arty đã nói, nhưng lão chỉ biết hấn là người ít nói, và chỉ lắng nghe những chuyện Bill kể với hấn.

Hank cũng giận cả chính mình, anh đã đến quán rượu Mill Tavern và anh đã thết thằng ấy một ly bia. Thậm chí anh còn báo cáo với văn phòng của cơ quan FBI rằng không cần thiết phải theo dõi điều tra hấn làm gì. Lão Lufts này phải nhớ mới phải, đúng như lời ông Hugh

đã nói, kể nào làm việc gì cũng để lại dấu vết. Anh đã thấy thằng ấy trong quán Mill Tavern ra về và anh không nghi ngờ gì cả. Hank nhíu mày, anh nhớ thằng Arty này khi ra về có nói đùa gì đấy thì phải. Hấn đã nói đùa như thế nào nhỉ?

Bill nói:

-... Anh ta là người tốt, trầm tĩnh, như tôi đã nói với các ông rồi. Anh ta chăm lo công việc làm ăn, dĩ nhiên là anh ta hay hỏi, nhưng anh ta có thái độ dễ thương và chăm chú nghe như...

- Khoan đã. - Hank cắt ngang lời lão ta.

- Có chuyện gì thế? - Ông Hugh từ từ quay qua anh chàng mặt vụ. - Anh đã tìm ra cái gì à?

- Có lẽ, khi Arty rời khỏi quán rượu với những người khác... họ nói với nhau có câu: - "Anh chắc không gặp lại Bill trước khi đi Rhode Island".

- Đúng, nói tóm lại, Arty sẽ đi Rhode Island.

- Vấn đề cần thiết là ở chỗ này, hấn có nói một câu gì nữa... Và anh chàng làm ở công ty quảng cáo, anh chàng Allan Kroeget, có nói đùa với hấn, câu nói đùa về... về vùng sa mạc khô cằn. Thế đấy.

- Sao? - Ông Hugh hỏi, giọng khản trương.

- Khi họ nói: "Thật tiếc hôm nay không có Bill Lufts để ông ta nói lời từ giã anh". Arty bèn đáp: "Rhode Island, chứ đâu phải Arizona". Phải chăng hấn đã vô tình buộc miệng nói ra câu này?

- Chúng ta sẽ biết ngay thôi. - Ông Hugh chạy đến máy điện thoại.

Ông Roger đi vào phòng, để tay lên vai Steve, hai người cùng lắng nghe ông Hugh hét lớn trên điện thoại, ông ta đang dùng uy lực của cơ quan FBI để ra lệnh thi hành nhiệm vụ mới về nguồn tin ông ta mới nhận được.

Cuối cùng, ông Hugh gác máy và quay qua nói với Steve:

- Nếu hấn đang trên đường đi Arizona, chúng tôi sẽ bắt hấn, ông Peterson à. Tôi cam đoan với ông như thế.

- Khi nào?

Mặt ông Roger tái xanh như bầu trời âm u sáng nay.

- Steve, đừng ở đây - Ông ta nói - Glenda muốn anh qua bên nhà tôi. Tôi van anh.

Steve lắc đầu.

- Hai ta cùng đi - Ông Hugh vội nói với anh, rồi quay qua Hank - Hank anh thay ca trực ở đây nhé.

Steve suy nghĩ rồi đáp:

- Thôi được. - Anh đi ra cửa trước.

- ĐỪNG, chúng ta đi cửa sau thôi, rồi đi qua rừng cây, như thế ông sẽ tránh được các nhà báo.

Peterson nhếch mép lên như muốn cười:

- Nhưng tôi không có ý định trốn tránh họ.

Anh mở cửa, nhóm phóng viên vài người băng qua hàng rào cảnh sát tiến đến phía anh. Những chiếc micro đưa trước mặt anh, những máy quay phim của truyền hình tìm góc quay để lấy được về mặt bờ phờ của anh.

- Thưa ông Peterson, ông có tin gì mới nữa không?

- Không.

- Ông có tin tên bắt cóc sẽ thực hiện lời hăm dọa giết chết con ông và Sharon không?

- Chúng tôi có lý do để tin nó thực hiện hành động bạo lực ấy.

- Ông có tin hành động nó dự tính cho quả bom nổ vào đúng giờ hành quyết Ronald Thompson chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên không?

- Không, tôi không tin đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Tôi tin Cáo đã nhúng tay vào việc giết vợ tôi. Tôi đã cố thuyết phục bà Greene, nhưng bà từ chối không chịu nói chuyện với tôi. Bây giờ tôi công khai xin bà cho hoãn lại vụ hành quyết Thompson. Cậu này có cơ may có bằng chứng là vô tội, riêng cá nhân tôi, tôi tuyệt đối tin cậu ta vô tội.

- Thưa ông Peterson, có phải vì vụ con ông và cô Sharon đã gây cho ông quá đau đớn khiến ông thay đổi ý kiến về án tử hình này không? Khi tên bắt cóc này bị bắt, ông có muốn nó bị tử hình không?

Steve đẩy những chiếc micro trước mặt ra. Anh nói:

- Tôi sẽ trả lời cho quý vị rõ. Xin quý vị làm ơn đứng xích ra, để tôi dễ nói. - Các phóng viên im lặng. Steve nhìn thẳng vào máy quay phim - Đúng, tôi đã đổi ý kiến, tôi nói như thế vì tôi biết rằng có rất ít cơ may tìm lại con tôi và Sharon còn sống sót. Nhưng nếu sau này tên bắt cóc ấy có bị bắt đi nữa, thì tôi cũng vẫn giữ ý kiến tôi đã có trong hai ngày vừa qua. Tôi vẫn giữ ý kiến là không một ai có quyền ấn định giờ chết cho đồng loại của mình. Tôi chỉ yêu cầu quý vị cầu nguyện sao cho Neil, Sharon và Ronald hôm nay được giải thoát.

Nước mắt lăn dài trên hai má anh:

- Xin phép cho tôi đi.

Các phóng viên im lặng xích ra. Steve đi qua đường, hai ông Roger và Hugh bước nhanh theo anh.

Bà Glenda đang đợi họ, bà mở cửa, nắm cánh tay Steve.

- Mời vào. Steve. Hãy khóc đi cho nhẹ người, khóc đi.

Anh khóc nức nở.

- Tôi không thể để cho họ chết được, tôi không thể để mất họ.

Bà để yên cho anh khóc trong tay bà, hai vai anh rung rung vì anh khóc tức tưởi. Bà buồn rầu tự nhủ: giá mà mình nhớ ra sớm hơn thì hay biết mấy. Ôi lạy Chúa, con đã tìm ra quá trễ, không giúp gì được anh ta! Bà cảm thấy cơ thể anh run run khi anh cố giữ bình tĩnh trở lại.

- Tôi rất đau đớn, bà Glenda à, chắc bà đã thấy quá rõ... Bà cũng không được khỏe.

- Tôi khỏe - Bà ta đáp - Steve, dù muốn hay không, anh cũng nên vào uống tách trà, ăn vài miếng bánh. Từ hai hôm rồi, anh không ăn không ngủ gì cả.

Họ buồn rầu đi vào phòng ăn.

- Ông Peterson - Ông Hugh nhỏ nhẹ nói - Ông nhớ cho là hình của Sharon và Neil sẽ được đăng tải trên báo chí sáng nay, hình như họ sẽ xuất hiện trên các kênh truyền hình. Có thể có người đã gặp họ, và người ta sẽ lên tiếng thông báo cho chúng ta biết.

- Ông đừng tin kẻ bắt cóc mang họ đi sò sò ngoài đường cho người ta thấy. - Steve gay gắt đáp.

- Có thể có người trông thấy những hành động khả nghi chứ! Có thể có người đã nghe một trong những lần gọi điện thoại, hay có thể họ nghe người ta nói đến trong quán rượu.

Marian rót nước sôi vào bình trà, cửa thông giữa nhà bếp với phòng ăn mở rộng, nên chị nghe hết câu chuyện giữa họ. Cái ông Peterson này mới tội nghiệp làm sao! Thảo nào mà ông ta đã có vẻ thô lỗ khi chị nói chuyện với ông ta. Ông ta đang đau đớn vì con trai bị mất tích, chị lại còn đem chuyện bé Neil để nói với ông ta, hèn chi ông ta rồi trí thêm là phải. Việc này chị thấy không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. Mình làm sao biết được nỗi lòng đau đớn như dao cắt của người khác.

Nếu ông ta uống tách trà, có thể ông ta sẽ...

Chị mang bình trà đến. Steve hai tay đang ôm lấy mặt.

- Thưa ông Peterson. - Chị dịu dàng nói - Xin ông cho phép tôi phục vụ ông tách trà nóng.

Chị lấy cái tách, bàn tay kia chị bưng bình trà lên rót.

Bỗng Steve từ từ buông hai tay ra khỏi mặt. Liền sau đó, bình trà ngã lặn trên mặt bàn, nước trà màu vàng, nóng hổi bắn ra chảy vào hũ đường, làm ướt hết đồ đạc trên khăn bàn bằng vải hoa.

Glenda, Roger và Hugh kinh ngạc đứng dậy. Họ nhìn Steve đang nắm chặt cánh tay của Marian, chị hoảng hốt nhìn anh. Anh lớn tiếng hỏi:

- Chị lấy cái nhẫn này ở đâu? Chị tìm thấy ở đâu?

Tại ngục thất tiểu bang ở Somers, bà Kate Thompson ôm con hôn lần cuối. Bà nhìn cái đầu trọc như thầy tu của con, nhìn hai đường rách hai bên quần con.

Bà cố giữ không bật tiếng khóc, để cho con ôm cứng bà trong hai cánh tay khỏe mạnh của nó. Bà kéo mặt con, đến sát mặt mình, nói với con:

- Can đảm lên, con nhé.
- Mẹ đừng lo, ông Bob đã nói ông ta sẽ đến gặp mẹ đây, mẹ à.

Bà buông cậu ta rạ, Bob sẽ ở lại cho đến giờ phút chót, bà nghĩ nếu bây giờ bà về thì chắc dễ dàng hơn... dễ dàng hơn cho nó.

Bà ra khỏi nhà lao, đi trên con đường dài về thành phố, trời lạnh và lộng gió, một chiếc xe cảnh sát đi qua.

- Bà lên xe tôi chở đi, thưa bà.
- Cám ơn, bà mạnh dạn bước lên xe.
- Bà đến khách sạn phải không, bà Thompson?
- Không, ông cho tôi xuống trước nhà thờ Saint Bemard.

Buổi lễ sáng đã xong, nhà thờ vắng vẻ, bà quỳ dưới tượng Đức Mẹ Đồng Trinh.

- Xin Mẹ an ủi nó đến giờ phút cuối cùng. Xin Mẹ rửa hết hận thù trong lòng con. Mẹ là người đã hy sinh người con vô tội của Mẹ, xin Mẹ giúp con, nếu con phải hy sinh tính mạng con...

Marian run lẩy bẩy, chị cố gắng để nói, nhưng chị không thốt lên được một lời, miệng chị khô khốc, cuống họng nghẹn ngào, lưỡi chị tê cứng. Tay chị bị nước sôi làm phồng và ngón tay chị đau đớn, ngón tay mà ông Peterson đã lòi chiếc nhẫn ra.

Họ nhìn chị như thể tất cả đều khinh ghét chị, bàn tay Peterson bóp chặt quanh cổ tay chị. Anh lại hỏi to:

- Chị lấy chiếc nhẫn này ở đâu?
- Tôi... tôi... nhạt được. - Giọng chị run run ấp úng.
- Chị nhạt được à! - Ông Hugh kéo Steve ra khỏi Marian, giọng ông có vẻ khinh bỉ - Chị *nhạt* được à!
- Dạ phải.
- Nhặt được ở đâu?
- Trong xe tôi...

Ông Hugh cười khẩy rồi quay qua Steve:

- Ông có chắc chiếc nhẫn này ông đã tặng cô Sharon Martin?
- Đúng chứ, tôi đã mua chiếc nhẫn này ở bên Mỹ Tây Cơ. Chiếc nhẫn rất độc đáo! - Anh đưa chiếc nhẫn cho ông Hugh thấy - Bên phía trái của chiếc vòng có đường vân nổi.

Ông Hugh đưa ngón tay sờ quanh chiếc nhẫn, mặt ông hằm hằm, ông hỏi:

- Bà Vogler, áo măng tô bà đâu rồi, tôi phải dẫn bà đi, chúng tôi phải thẩm vấn bà. - Bỗng ông đem vấn đề pháp lý ra dọa chị - Bà không bị buộc phải trả lời khi người ta hỏi, những lời bà nói ra có thể sẽ được giữ lại làm tài liệu buộc tội bà. Bà có quyền mời một luật sư. Nào, đi thôi.

Steve la lên.

- Trời đất, ông điên rồi! Đừng nói với chị ấy là chị ta không bắt buộc phải trả lời. Ông khùng rồi. Chị ấy *phải* trả lời chứ.

Mặt bà Glenda đanh lại, bà nhìn Marian với vẻ tức giận, ghê tởm, bà lên án chị:

- Sáng nay chị có nói đến Arty, chị có nói hần đã sửa xe cho chị. Tại sao chị có thể làm như thế. Tại sao một phụ nữ có con như chị lại có thể tham gia vào việc này?

Ông Hugh quay phắt qua bà. Ông hỏi:

- Chị ta có nói đến Arty à?
- Có.
- Hần đâu rồi? - Steve hỏi - Hần đem họ đi đâu? Lạy Chúa, lần đầu gặp chị, chị đã nói đến Neil.
- Steve, Steve, hãy bình tĩnh. - Ông Roger nắm tay anh.

Marian cảm thấy mình sắp xỉu, chị đã giữ chiếc nhẫn không phải của mình. Rồi bây giờ họ nghi chị có liên quan đến vụ bắt cóc, làm sao nói cho họ tin đây? Chị cảm thấy choáng váng

mặt mày, phải nhờ họ gọi Jim đến mới được. Anh ấy sẽ giúp chị, anh ấy đến nói cho họ biết xe chị mất cắp, nói cho họ biết làm sao chị tìm được chiếc nhẫn. Anh ấy sẽ biết cách trình bày cho họ rõ. Căn phòng quay cuồng, chị phải níu vào bàn cho khỏi té.

Steve nhảy đến nắm lấy chị, nếu không, chắc chị đã nhào xuống nền nhà. Chị thấy lò mờ đôi mắt của anh, chị thấy nổi thất vọng trong mắt anh. Tình thương bùng lên trong lòng chị làm cho chị bình tĩnh trở lại. Chị bám chặt vào người anh, cố chống lại cơn choáng váng đang xâm chiếm lấy chị.

- Ông Peterson... - Chị có thể nói lại được rồi, chị phải nói mới được - Tôi không hề làm hại ai hết. Tôi muốn giúp ông. Tôi nhặt được chiếc nhẫn, thực đấy. Nhặt được trong xe tôi, xe tôi bị ăn trộm vào tối thứ hai. Arty vừa mới sửa lại xe cho tôi.

Steve nhìn vào mặt chị, bộ mặt lộ vẻ lo sợ, có nhiệt tình, cặp mắt chan chứa lòng thành thực. Bỗng anh chú ý đến điều anh vừa mới nghe.

- Ăn trộm! Xe chị bị ăn trộm vào tối thứ hai à? - Ôi lạy Chúa, anh nghĩ, còn có cơ may để tìm ra họ không?

Ông Hugh nhảy vào, ông nói:

- Ông Peterson, để tôi lo liệu cho. - Ông kéo đến cái ghế, để cho Marian ngồi xuống - Bà Vogler, nếu bà nói thực, bà sẽ giúp cho chúng tôi đấy. Bà biết rõ tên Arty này phải không?

- Không rõ lắm, hắn ta là thợ sửa xe giỏi, hắn giao chiếc xe cho tôi vào hôm chủ nhật. Sáng thứ hai, tôi xem xi-nê ở rạp Grand-Place tại Carley xuất 16 giờ. Tôi để xe ở bãi đậu xe của rạp. Khi tôi ra khỏi rạp trước 19 giờ một chút thì tôi thấy xe mất.

- Thế là hắn biết rất rõ tình trạng xe của chị - Ông Hugh nói - Hắn có biết chị có dự kiến đi xem xi-nê không?

- Có thể hắn biết - Chị đáp, nhú mày suy nghĩ - Đúng rồi, chúng tôi có nói chuyện này trong ga ra của hắn. Sau đó, hắn bơm đầy xăng vào xe tôi, hắn nói chúng tôi khỏi trả tiền xăng, vì chúng tôi vừa mới thuê hắn đại tu chiếc xe.

Bà Glenda nói nhỏ:

- Tôi đã nói chiếc xe có màu xanh thẫm, và rất lớn.

- Bà Vogler, - Ông Hugh nói - việc này rất quan trọng. Người ta tìm thấy xe bà ở đâu?

- Ở New York, cảnh sát đã đem xe về đồn, xe đậu ở chỗ cấm đậu.

- *Chỗ cấm đậu ở đâu?* Bà có nhớ đã nghe người ta nói chiếc xe tìm thấy đậu ở đâu không?

Marian suy nghĩ:

- Gần một khách sạn, phải, gần một khách sạn.

- Bà Vogler, bà cố nhớ đi. Khách sạn nào? Bà giúp chúng tôi tranh thủ được thời gian rất quý báu đấy.

Marian lắc đầu:

- Tôi không nhớ được.

- Chồng bà có nhớ không?

- Nhớ chứ, nhưng anh ấy hôm nay đi xa rồi, phải điện thoại đến xưởng anh ấy làm, để hỏi xem có liên lạc được với anh không.

- Số xe của bà bao nhiêu, bà Vogler?

Marian liền nói số xe cho ông ta biết. Khách sạn nào nhỉ? Jim đã nói cho chị hay con đường nơi người ta tìm thấy chiếc xe. Nhưng hỏi anh ấy làm gì? Phải mất nhiều thì giờ mới liên lạc được với anh... để nhờ anh hỏi lại xe đậu ở chỗ nào... Chị phải nhớ mới được. Chị nghe Jim nói người ta cho anh biết một chiếc xe cũ đậu trên đường gồm toàn dân nhà giàu ở. Chính Jim đã nói thế. Không, anh đã nói người ta đặt cho nơi ấy tên của một gia đình triệu phú. Bỗng chị reo lên:

- Đại lộ Vanderbilt. Đúng rồi. Chồng tôi đã nói chiếc xe đậu ở đại lộ Vanderbilt, trước mặt khách sạn... khách sạn... khách sạn *Bitlmore*.

Ông Hugh chụp lấy điện thoại, gọi đến tổng hành dinh cơ quan FBI ở New York. Ông ra lệnh tới tấp.

- Hãy báo cáo nhanh cho tôi biết đấy nhé. - Ông gác máy.

- Một nhân viên sẽ đến Biltmore ngay lập tức với tấm ảnh cũ để có thể nhận diện ra Taggert
- Ông nói - Chúng ta hy vọng tấm ảnh này còn giống hần, có thể chúng ta có được tin tức ngay bây giờ.

Họ chờ đợi, căng thẳng.

Steve cầu nguyện: "Lạy Chúa, xúi ngài giúp đỡ".

Chuông điện thoại reo, ông Hugh nhắc ống nghe.

- Anh đã tìm được cái gì chưa? - Ông lắng nghe rồi nói lớn - Tốt! Tôi sẽ đi trực thăng đến đó ngay. - Ông để máy nghe xuống, nhìn Steve - nhân viên tiếp tân ở khách sạn nhận ra người trên ảnh có tên A.R. Rommel, thằng này đến đây vào tối chủ nhật. Hắn đi chiếc Coccinelle Volkswagen màu xanh thẫm, đậu trong ga ra khách sạn. Hắn đã đi sáng nay.

Bà Glenda thốt lên:

- *Rommel - Rommel, Cáo sa mạc!*

- Đúng thế. - Ông Hugh đáp.

- Hắn đi một mình à? - Steve bầu tay vào chiếc bàn.

- Hắn đi một mình. Nhưng người tiếp tân để ý thấy hần vào ra khách sạn vào những giờ rất kỳ lạ. Thỉnh thoảng hần chỉ đi một thời gian ngắn, điều này chứng tỏ hần giam giữ Neil và Sharon ở trang tâm thành phố. Ông chắc còn nhớ John Owens đã nghe được tiếng xe lửa chạy lọt vào trong cuốn băng cát-sét chứ?

- Chúng ta không còn thời gian nữa, không còn nhiều nữa. - Giọng Steve đau đớn - Bây giờ còn biết đến những thứ ấy làm gì?

- Tôi sẽ đáp trực thăng đến văn phòng hãng Pan Am. Họ sẽ dành ưu tiên cho chúng tôi đáp xuống trên mái nhà. Nếu chúng ta bắt được Taggert vào lúc này, chúng ta buộc hần phải nói ra. Nếu không, chúng ta chỉ còn nước tập trung lực lượng tìm kiếm các nơi quanh khách sạn Biltmore nữa thôi. Ông có đi theo tôi không?

Steve không kịp trả lời. Anh chạy ra cửa.

Bà Glenda nhìn đồng hồ, bà thần thờ nói:

- Mười giờ rưỡi.

Ngồi ở phòng làm việc trong khu nhà ở của linh mục tại nhà thờ Santa Monica, cha Kerinedy lắng nghe tin tức. Cha gật gù nhớ lại khuôn mặt của Steve Peterson khi anh đến lấy cái gói vào tối hôm qua. Cha không ngạc nhiên trước thái độ bối rối lo âu của anh.

Người ta có tìm được thằng bé và cô gái kịp thời không? Bom sẽ nổ ở đâu? Rồi sẽ có bao nhiêu người chết nữa?

Chuông điện thoại reo, cha uể oải nhấc máy.

- Cha Kennedy nghe đây.

- Cám ơn cha đã chuyển giao gói hàng tôi để trên bàn thờ vào tối hôm qua. Tôi là Cáo đây. Vị linh mục cảm thấy cuống hòng nghẹn lại, báo chí đã được thông báo việc người ta tìm thấy cuốn băng cát-sét ở nhà thờ.

- Tại sao...

- Xin cha đừng hỏi, nhờ cha gọi Steve Peterson giúp tôi, thông báo cho hắn biết một chuyện nữa. Cha nói với hắn quả bom sẽ nổ trong một trung tâm giao thông vận tải công cộng lớn của New York. Hắn đến đó mà tìm kiếm thi thể con hắn và cô bạn gái.

Máy điện thoại cúp.

Cáo chậm rãi đi qua phòng đợi lên máy bay ở cửa số 9, phía hành lang có mái che dẫn ra máy bay. Hấn có linh cảm về mối nguy hiểm đang rình rập đâu đây, khiến hấn hết sức cảnh giác tối đa đề phòng nguy cơ sẽ xảy đến. Hấn nhìn qua phải rồi qua trái, hành khách cùng chuyến bay với hấn không ai chú ý đến hấn. Họ lo giữ hàng hóa trên tay, lo giữ cặp tài liệu, tất cả đều chuẩn bị xuất trình thẻ lên máy bay.

Hấn nhìn tấm thẻ lên máy bay của hấn, tấm thẻ lòi ra khỏi chiếc phong bì đựng vé máy bay, để hấn trình cho người kiểm soát ở cổng ra. Tay kia, hấn nắm chặt cái va-li cũ màu đen.

Có tiếng ồn! Đúng là tiếng ồn, tiếng ồn rầm rập như chân người chạy. Cảnh sát! Hấn thả chiếc vé ra, nhảy qua bức tường thấp ngăn cách phòng đợi với hành lang lên máy bay. Hai người đàn ông nhảy bổ vào hấn. Thất vọng, hấn nhìn quanh, bỗng hấn thấy lối ra cấp cứu cách hấn khoảng 15 mét, hấn nghĩ có lẽ ngã ra này dẫn đến lối sân bay.

Chiếc va-li, hấn không thể chạy trốn với chiếc va-li được. Ngần ngừ một lát, hấn ném chiếc va-li ra sau, chiếc va-li rơi xuống nền nhà lát ca rô phát ra một tiếng kêu chát chúa, lăn đi một chút rồi mở bung ra. Tiền giấy văng ra tung tóe trên hành lang.

- Dừng lại, không tao bắn. - Có tiếng hét lớn phía sau, Cáo giật mạnh cánh cửa cấp cứu ra, chuông cấp cứu reo inh ỏi. Hấn đóng mạnh cửa lại rồi chạy ra sân bay. Chiếc máy bay đi Phoenix đang đậu trên đường băng. Hấn chạy vòng qua chiếc máy bay. Một chiếc xe vận tải nhỏ, máy đang nổ, đậu bên cánh trái của máy bay, người tài xế chuẩn bị leo lên xe. Cáo chụp lấy lưng anh ta, đâm mạnh vào gáy. Anh ta nhào xuống đất, miệng rên ư ử. Cáo hát anh ta sang một bên rồi leo lên xe, hấn nhấn ga, cho xe chạy zích zắc quanh máy bay. Người ta không dám bắn vì sợ trúng vào máy bay.

Cảnh sát sẽ lái xe rượt theo hấn ngay thôi, hay là họ sẽ cho xe chặn ngang lối ra của hấn. Hấn không dám rời khỏi xe, mà cứ ngồi trên xe còn nguy hiểm hơn nữa. Đường băng đều có rào chắn hai bên và tận cùng ra ngoài biển, nếu hấn chạy theo đường băng, thế nào hấn cũng rơi vào bẫy ngay.

Họ đã tìm thấy người lái xe nằm ở sân bay, họ không tìm ra hấn ở ga sân bay. Hấn trông thấy một chiếc xe vận tải nhỏ như xe hấn đang lái, đậu một bên nhà kho lưu giữ hàng hóa, hấn cho xe đậu sát bên cạnh xe kia. Hấn nhìn thấy ở chỗ ngồi gần bên hấn có chiếc cặp đựng hồ sơ đang mở ra. Cặp đựng giấy tờ ghi hàng hóa gửi đến, và chuyển giao hàng hóa. Hấn thò tay lấy cặp hồ sơ, bước xuống xe. Hấn thấy cánh cửa vào nhà kho mở ra, trên cánh cửa có ghi hàng chữ: "Cửa dành riêng cho nhân viên". Hấn cúi đầu nhìn cặp đựng hồ sơ và đưa tay giữ cánh cửa mở rộng. Một thiếu nữ mặc đồng phục bước nhanh ra, cô nhìn vào tập đựng hồ sơ trên tay hấn rồi vội vã bước đi.

Bây giờ Cáo vội vã đi một cách ngang nhiên, hấn sai bước trên dãy hành lang có nhiều phòng làm việc, và chỉ một lát sau, hấn ra đến tiền sảnh của phi trường. Cảnh sát của phi trường chạy ngược chạy xuôi trước mặt hấn, họ vội vã chạy ra hướng sân bay. Hấn không để ý đến họ, bước ra khỏi phi cảng, đến hè đường, hấn gọi tắc-xi. Tài xế tắc-xi hỏi hấn:

- Ông đi đâu?

- Ga lớn Trung tâm. - Hắn lấy ra tờ 20 đô-la, số tiền hắn còn lại trong người - Đến đây mất bao lâu? Chuyến bay của tôi bị hủy, tôi phải đi chuyển tàu 11 giờ 30, anh cố chạy đến đây trước giờ này.

Người tài xế còn rất trẻ, chưa quá 22 tuổi. Anh ta đáp:

- Gần đến giờ tàu chạy rồi, thưa ông, nhưng tôi sẽ cố đưa ông đến kịp. Đường sá đã tốt lại rồi, và giờ này xe cộ lưu thông thưa hơn. - Anh ta nhấn ga - Ông nín cho chặt.

Cáo ngồi lọt vào ghế đệm, hắn toát mồ hôi lạnh. Thế là họ biết hắn là ai rồi, có lẽ người ta đã tìm ra hồ sơ lý lịch của hắn. Và biết đâu có kẻ nào đó đã nói: - "Trước đây hắn làm việc ở quán Oyster Bar, hắn rửa chén bát ở đây". - Và biết đâu họ nghĩ đến căn phòng, họ đi xuống đó để lục tìm.

Quả bom đã được nối với đồng hồ định giờ. Như thế, nếu bây giờ có ai vào phòng ấy, sẽ có đủ thời gian để cứu Sharon và Neil, có lẽ họ còn kịp tháo ngòi nổ quả bom nữa. Không, nếu ai đụng đến quả bom, nó sẽ nổ ngay. Nhưng nếu Sharon và Neil không ở trong phòng ấy thì còn giúp hắn gì được nữa đâu?

Lẽ ra hắn không nên gọi cuộc điện thoại sau cùng mới phải, lỗi tại Sharon hết. Đáng ra hắn giết quách cô ta hôm qua mới phải. Hắn nhớ lại cảm giác của hắn khi hai tay bóp mạnh vào cổ cô, hắn cảm thấy mạch máu cô nhảy dưới mấy ngón tay hắn. Chưa bao giờ hắn dùng tay bóp cổ người khác trước đây, mà chỉ dùng khăn quàng hay dây thắt lưng để thắt cổ họ. Còn cô ta! Hắn muốn dùng tay ôm lấy cổ cô. Cô ta đã phá hỏng hết kế hoạch của hắn. Cô ta đã lừa khi giả vờ yêu hắn. Thái độ cô ta nhìn hắn, ngay cả khi cô ta nhìn hắn ở trên ti vi, như thể cô ta muốn hắn, như thể cô ta muốn hắn dẫn cô đi theo. Hôm qua, cô ta đã quàng tay ôm hắn để đoạt khẩu súng. Cô ta quá tệ, rất tệ, tệ hơn cả bọn đàn bà trong các viện mồ côi, hơn cả bọn lính gác trong các nhà giam, tệ hơn cả bọn đàn bà cương quyết đẩy hắn ra khi hắn cố hôn họ. - "Thôi, đừng làm thế!" - Họ chỉ thường la lên như thế thôi.

Phải chi hắn đừng mang Sharon vào phòng này. Phải chi hắn chỉ đem thằng bé đến đây thôi thì hay biết mấy, chắc bây giờ sẽ không xảy ra chuyện như thế này. Chính cô ta đã buộc hắn làm theo lời yên cầu của cô để bây giờ tiền mất mà họ lại biết hắn là ai rồi, và hắn chỉ còn nước chạy trốn thôi.

Nhưng trước hết hắn phải giết cô ta đã. Bây giờ chắc người ta đang giải tỏa các nhà ga, các phi trường. Có lẽ họ không để ý đến cái phòng ấy đâu. Quả bom, quá xứng cho cô ta. Phải làm cho cô ta ngóc đầu lên mà nhìn hắn, mà cảm thấy hai bàn tay hắn siết quanh cổ cô. Hắn phải nhìn tận mắt cô ta, hắn phải chứng kiến cảnh cô ta chết mới được. Hắn phải nói với cô ta, sẽ nói cho cô ta biết hắn sắp làm gì, hắn muốn nghe cô ta van nài rồi mới siết cổ cô ta.

Hắn nhăn mặt, nuốt nước bọt, miệng hắn khô khốc, hắn rùng mình vì khoái cảm.

Hắn chỉ cần có mặt ở nhà ga bốn hay năm phút là đủ. Nếu hắn đến phòng ấy vào lúc 11 giờ 27 phút, thì hắn có đủ thời gian chán. Rồi hắn sẽ chạy trốn theo đường hầm dưới Đại lộ Park.

Ngay cả khi không cần máy ghi âm, hắn cũng sẽ nhớ được giọng của cô. Hắn muốn nhớ giọng cô, hắn sẽ nằm ngủ và nhớ lại giọng của Sharon vào lúc cô chết.

Còn thằng bé, hắn cứ để thằng bé ở lại đây. Quả bom sẽ thanh toán nó và tất cả bọn cảnh

sát thổi tha dơ bẩn ấy, và cả những ai không kịp chạy đi.

Chiếc tắc-xi chạy vào đường hầm dẫn vào trung tâm thành phố, anh chàng tài xế này quả thật giỏi. Chỉ mới 11 giờ kém 10, còn 10 hay 15 phút nữa là sẽ đến Đường 42. Hắn còn đủ thời gian cần thiết dành cho Sharon.

Đến giữa đường hầm, chiếc tắc-xi bỗng dừng lại, Cáo giật mình tỉnh khỏi dòng suy tư. Hắn hỏi:

- Có gì thế?

Người tài xế nhún vai:

- Rất tiếc, thưa ông, có chiếc xe tải đang dừng lại cách đây một đoạn ngắn. Chiếc xe có vẻ như bị mất hàng, hai tuyến xe đều bị kẹt. Nhưng tôi tin đường kẹt không lâu đâu, ông đừng lo, thế nào ông cũng kịp tàu.

Cáo hết sức nôn nóng thấy lại Sharon, hai tay hắn như bị lửa đốt, hừng hực nóng. Hắn tính chuyện xuống xe, đi bộ cho nhanh, nhưng hắn đổi ý, hắn nghĩ thế nào cảnh sát cũng thòp cổ hắn.

Khi chiếc xe từ từ ra khỏi đường hầm thì đã 11 giờ 17, xe rẽ về hướng Bắc, đến Đường 42, xe cộ chạy chậm lại. Gã tài xế rít lên:

- Loạn xạ thế này! Phải chạy qua hướng Tây thôi.

Đến Đại lộ 3, họ hoàn toàn bị tắt nghẽn, xe nằm bất động giữa đường làm kẹt hết các ngã tư. Còi xe kêu inh ỏi, khách bộ hành tấp nập chạy về hướng Đông, đi vòng quanh các chiếc xe đậu giữa đường, leo lên cả chắn xe để đi.

- Chắc có gì bất thường xảy ra rồi, thưa ông. Chắc là đường sá ở trên kia bị phong tỏa. Khoan, để tôi mở đài nghe thử, có lẽ có báo động về bom nổ.

Chắc có lẽ họ đang giải tỏa nhà ga, Cáo ném tờ 20 đô-la cho tài xế, rồi mở cửa xe bước xuống lề đường.

Hắn thấy ở trên Đường 42, cảnh sát khắp nơi. Đường 42 bị phong tỏa, hắn chen lấn để đi. Quả bom. Quả bom. Hắn dừng lại nghe người ta bàn tán đến quả bom ở nhà ga. Họ tìm ra Sharon và Neil rồi ư? Nghĩ thế, hắn hốt hoảng lo sợ. Hắn chen lấn những người đứng chắn trước mặt hắn để đi tới, băng qua đám đông.

- Lui đi, bác ơi. Không qua được đâu. - Một anh cảnh sát to con vỗ tay lên vai hắn khi hắn sắp sửa băng qua đại lộ 3.

- Có chuyện gì thế? - Hắn phải biết tin tức.

- Chẳng có gì? Ít ra ta cũng hy vọng thế, nhưng vừa có cuộc điện thoại báo có kẻ gài bom, chúng ta phải đề phòng thì hơn.

Cuộc điện thoại báo đến. Cuộc điện thoại hắn báo cho ông linh mục, như thế là họ chưa tìm ra quả bom. Tất cả còn tốt đẹp, hắn mừng rỡ. Mấy ngón tay và hai lòng bàn tay của hắn cương cứng lên như mỗi lần hắn tiến gần đến một cô gái, và không có gì có thể ngăn hắn được nữa. Hắn lấy điệu bộ lo lắng, rồi bằng một giọng dịu dàng êm ái, hắn nói với người cảnh sát:

- Tôi là Bác sĩ. Tôi muốn đến tham gia với đội cứu hộ đề phòng trường hợp người ta cần

đến tôi.

- Ồ xin lỗi bác sĩ! Ông đi đi.

Cáo đi ngược lên Đường 42, cẩn thận đi sát vào tường nhà bên đường. Nếu gặp một cảnh sát khác, có thể anh này khôn ranh hơn, anh ta sẽ hỏi thẻ căn cước của hắn. Từng đoàn người tuôn ra từ các văn phòng làm việc và các cửa hàng, họ được loa phóng thanh của cảnh sát kêu gọi di tản để tránh nguy hiểm.

- Quý vị hãy nhanh chân lên, đừng hốt hoảng, hãy đi về phía Đại lộ 3. Xin quý vị vui lòng làm thế để bảo đảm tính mạng.

Khi Cáo chen qua đám đông đang lo sợ, hỗn loạn, đến được tiền sảnh của nhà ga, thì đã 11 giờ 26. Các cửa đều giữ cho người ra mà thôi, chứ tuyệt đối cấm người vào trong ga. Một sĩ quan cảnh sát đứng gác ở cánh cửa cuối cùng ở phía cực tả của tiền sảnh. Cáo cố đi qua cánh cửa ấy để khỏi ai thấy. Nhưng người sĩ quan đã nắm tay hắn lại.

- Ê, này! Không được đi vào.

- Tôi là chuyên viên kỹ thuật của nhà ga. - Cáo gay gắt đáp.

- Quá trễ rồi; công việc tìm kiếm sẽ chấm dứt trong vòng một phút nữa.

- Người ta gọi tôi mà. - Cáo khẳng khẳng đáp.

- Tùy anh vậy. - Người cảnh sát buông tay hắn ra.

Phía sau dãy cửa của tiền sảnh, quầy bán báo vắng hoe, trên quầy để đầy số báo ra buổi sáng.. Cáo nhìn thấy những hàng tit in bằng chữ lớn màu đen. *Bắt Cáo*. Chính hắn, chính hắn làm đây, hắn - Cáo.

Hắn băng nhanh qua sạp báo, liếc mắt nhìn vào đại sảnh. Cảnh sát đội cát kết đầy trong phòng, người nào người nấy căng thẳng, họ lục tìm sau các quầy bán vé và các quầy thu ngân. Cũng phải có ít nhất là mấy chục người trong ga. Nhưng hắn khôn ranh hơn họ nhiều! Hắn khôn hơn hết tất cả.

Một nhóm ít người tụ tập gần bên phòng hướng dẫn. Một người đàn ông nổi bật lên trên tất cả, hai vai anh ta rộng, mái tóc màu vàng tro, hai tay thọc vào túi. Anh lắc đầu. Đây là Steve Peterson. Cáo nín thở, chạy băng qua đại sảnh, đến tầng cấp dẫn xuống bậc dưới.

Hắn chỉ còn hai phút nữa thôi. Mấy ngón tay nóng rần lên như được nạp điện. Hắn co vào rồi duỗi ra, nhảy xuống tầng cấp từng hai bậc một. Chỉ có hai ngón cái là nằm yên, hắn chạy băng qua bậc dưới, không ai chặn hắn lại, rồi hắn biến mất trong dãy tầng cấp dẫn đến ke tàu đi Mount Vernon, rồi chạy qua bên kia ke tàu để lên căn phòng.

Cuộc điện thoại của Cáo được chuyển đến ông Hugh và Steve khi chiếc trực thăng đang bay trên cầu Triborough.

- *Trong một trung tâm giao thông vận tải công cộng lớn của New York* - Ông Hugh hét lớn trong máy vô tuyến - Lạy Chúa, như thế là bao gồm hai phi trường, hai ga xe lửa, Ga Pennsylvania và Ga lớn Trung tâm. Các anh bắt đầu giải tỏa người đi chưa?

Steve lắng nghe, hai vai chùng xuống, hai tay mở ra co vào không ngớt. Phi trường Kennedy! Phi trường La Guardia! Ga xe lửa thành phố chiếm cả một khu phố, còn ga gần cầu có lẽ còn lớn hơn nữa!... Con Cáo đã đào hang trong nhà người rồi...

Ông Hugh để ống nói xuống, ông căn nhắc anh phi công:

- Anh không lái nhanh hơn tí nữa được hay sao?

- Gió đang thổi mạnh - Anh phi công đáp - Để tôi bay thấp tí nữa xem sao.

- Gió với máy! Hồn loạn do bom nổ sắp đến còn sợ gió nổi gì - Ông Hugh càu nhàu. Ông quay đầu nhìn Steve - Đừng nghĩ vẩn vơ làm gì cho mệt, không hay đâu, chúng ta cứ xem như lời hăm dọa cho nổ bom của nó là thực đi.

- Với Sharon và Neil ở đâu đó gần nơi nổ bom à? - Steve hỏi giọng đau đớn - Ông cho tìm kiếm ở đâu trước?

- Phải đánh con bài may rủi thôi - Ông Hugh lạnh lùng đáp - Chúng ta sẽ dốc hết lực lượng vào Ga lớn Trung tâm. Ông có nhớ không, hấn đã đậu xe trên Đại lộ Vanderbilt. Hấn rõ nhà ga này như rõ lòng bàn tay hấn. Và John Owens có nói trong cuốn băng cát-sét, tiếng xe lửa kêu nghe như tiếng tàu từ các vùng ngoại ô đến hơn là tiếng tàu điện.

- Số phận của Ronald Thompson sẽ ra sao?

- Nếu chúng ta không bắt được Cáo để hấn thú tội, thì chàng trai ấy phải chịu chết thôi.

Lúc 11 giờ 5, chiếc trực thăng đáp xuống trên nóc nhà của hãng Hàng không Pan Am. Ông Hugh vội mở cửa, khi họ vừa bước ra khỏi máy bay, một nhân viên FBI chạy đến phía hai người. Anh ta giận tím mặt, kể lại vắn tắt việc Cáo trốn thoát ra sao.

- Hấn đã trốn thoát à? Tại sao như thế được? - Ông Hugh nạt lớn - Tại sao lại để cho nó thoát? Anh có chắc hấn là Cáo không?

- Dạ chắc, hấn đã ném lại tiền chuộc. Chúng tôi đã lục soát khắp bãi đáp máy bay và khắp phi cảng. Nhưng người ta đã bắt đầu cho di tản người và bây giờ cảnh tượng rất hỗn loạn.

- Tiền chuộc không cho chúng ta biết quả bom gài ở đâu và cũng không cứu được Thompson - Ông Hugh gay gắt đáp - *Phải tìm cho ra Cáo để bắt hấn phải nói mới được.*

Cáo đã thoát rồi, tiếng máy bay nổ đinh tai nhức óc, Steve chỉ nghe được những tiếng ấy. Sharon! Neil! - "Steve, em đã làm, xin tha lỗi cho em". "Mẹ không thích con ở đây đâu". - Phải chăng cuốn băng cát-sét kỳ lạ ấy là mối dây liên lạc cuối cùng giữa anh với họ?

Cuốn băng cát-sét, giọng của Nina...

Anh chụp lấy tay ông Hugh:

- Cuốn băng cát-sét mà hấn đã gọi đến, chắc hấn đã thu giọng của Nina thêm vào phần sau. Ông nói hấn đã dọn đồ đạc trong ga ra đi hết rồi à? Hấn có nhiều hành lý không? Dĩ nhiên là hấn có mang theo va-li, có mang theo đồ đạc gì đấy. Có lẽ hấn còn cuốn băng cát-sét trong đó đã thu âm giọng của Nina, có thể có cái gì đó giúp cho ta biết Sharon và Neil ở đâu.

Ông Hugh quay qua một nhân viên khác, ông hỏi:

- Anh có biết số hành lý của hấn không?

- Hấn có hai thẻ đăng ký kẹp vào vé máy bay đánh rơi xuống đất. Nhưng máy bay đã cất cánh khoảng 27 phút rồi. Không ai nghĩ đến chuyện không cho máy bay cất cánh. Chúng ta sẽ thu hành lý của hấn ở Phoenix.

- Không được - Ông Hugh nói lớn - Lạy Chúa, không được đâu, anh phải thu xếp sao để buộc chiếc máy bay khốn nạn kia quay về. Tất cả hành lý trên chuyến bay phải đem xuống để lục soát. Ra lệnh cho đài không lưu dành một đường băng cho máy bay đáp xuống. Không ai được ngăn cản chúng ta hết. Ở đâu có điện thoại?

- Dạ ở trong phòng.

Hugh vừa chạy vào phòng vừa lôi sổ tay ra. Ông vội vã bấm số điện thoại của ngục thất Somers, gọi văn phòng của quản đốc.

- Chúng tôi có lẽ sắp có bằng chứng về sự vô tội của Thompson. Xin ông hãy sẵn sàng bên máy điện thoại để nghe cho đến giây phút cuối cùng.

Ông gọi đến văn phòng của Thống đốc gặp người thư ký riêng của bà ta.

- Xin cô bằng mọi cách nối đường dây để chúng tôi có thể liên lạc với Thống đốc ngay khi cần, một đường dây đến nhân viên mật vụ ở phi trường La Guardia, một đường đến nhà lao. Nếu không, bang Connecticut sẽ mang tiếng với lịch sử là giết người vô tội đấy. - Ông bỏ máy điện thoại xuống và nói với Steve:

- Ta hãy đi đến nhà ga.

Thang máy chạy xuống như tên bắn, Steve nghĩ: mười chín phút - ranh giới giữa cái chết và sự sống. Đại sảnh của hãng Hàng không Pan Am đầy cả người đang chạy khỏi phi trường. Báo động có bom nổ... báo động sẽ có bom nổ... mọi người truyền cho nhau như thế.

Steve và Hugh chen qua đám đông đi ngược lại hướng của dòng người chạy tán loạn. Làm sao biết chỗ mà tìm? Steve chết điếng cả người, mới ngày hôm kia anh có mặt ở đây, ở quán Oyster Bar, anh đợi tàu hỏa. Phải chăng khi ấy Sharon và Neil cũng đang ở đây, bị bắt đem đến mà không cách gì kêu cứu được? Máy phóng thanh lập đi lập lại lời thôi thúc lệnh di tản:

- Quý vị hãy rời nhà ga nhanh, hãy ra bằng cửa nào gần nhất, đừng hốt hoảng. Xin đừng tụ tập ở các lối ra, xin quý vị rời nhanh... xin quý vị hãy rời nhanh khỏi...

Phòng hướng dẫn nằm ở bậc trên của nhà ga, đèn đã nhấp nháy, báo động nguy hiểm, phòng này biến thành trung tâm tham mưu của chiến dịch tìm kiếm. Các chuyên viên kỹ thuật cúi người trên các dự án và các biểu đồ, họ ra lệnh cho các toán tìm kiếm.

Một kỹ sư nói với ông Hugh:

- Chúng tôi đang tập trung vào khu vực nằm giữa nền của bậc trên và trần của bậc dưới. Ở

đây rất dễ thông đến các ke tàu và là nơi trốn tránh rất lý tưởng. Chúng tôi đã kiểm tra các ke tàu và lục tìm hết các tủ gửi hàng rồi. Chúng tôi lo rằng, cho dù chúng ta có tìm ra được quả bom đi nữa, thì việc tháo gỡ ngòi nổ cũng rất nguy hiểm. Đội chống bom mìn đã mang máy làm lệch dòng điện đến để ngăn chặn bom nổ khi họ tìm ra quả bom. Họ đã giao các máy này cho các toán tìm kiếm, máy này có khả năng chặn đứng bom nổ đến 90%.

Steve đưa mắt nhìn quanh đại sảnh của nhà ga, loa phóng thanh đã ngưng nói, gian phòng rộng mênh mông im lặng như tờ, sự im lặng ngọt ngào, trêu ngươi. Đồng hồ đâu? Anh đưa mắt tìm đồng hồ, chiếc đồng hồ nằm trên bàn ở phòng hướng dẫn. Cặp kim quay đến 11 giờ 12... 11 giờ 17... 11 giờ 24... Ước gì anh giữ được kim đồng hồ lại không cho chúng chạy. Anh muốn chạy tìm khắp các ke tàu, khắp các phòng đợi, khắp các góc ngách. Anh muốn gọi tên họ thật to: Sharon! Neil!

Anh kinh hoàng quay đầu khỏi chiếc đồng hồ, anh phải tự làm cái gì mới được, phải tự đi tìm họ mới được. Bỗng anh nhìn thấy một gã đàn ông, cao mà gầy, hấn từ cửa ở phía Đường 42 chạy xộc vào, hấn chạy xuống dãy tầng cấp rồi biến mất ở dãy tầng cấp thứ hai dẫn xuống bậc dưới. Thằng cha này có nét quen quen, phải chăng hấn là nhân viên mật vụ? Nhưng giờ này hấn chạy xuống đấy để làm gì?

Loa phóng thanh cất tiếng nói lại:

- Đã 11 giờ 27 phút, yêu cầu tất cả các toán tìm kiếm phải rút lui đến các cửa ra gần nhất, quý vị hãy rời nhà ga ngay. Tôi lặp lại: Quý vị hãy rời khỏi nhà ga ngay.

- Không! - Steve thộp lấy hai vai ông Hugh, quay người ông ta lại - Không!

- Ông Peterson, xin ông biết điều cho, nếu quả bom nổ, chúng ta sẽ chết hết. Cho dù Sharon và Neil đang ở đây, chúng ta cũng không thể nào cứu họ được nữa.

- Tôi không ra. - Steve đáp.

Ông Hugh níu cánh tay anh, một nhân viên FBI khác níu cánh tay kia của anh.

- Ông Peterson, xin hãy biết điều, chúng ta phải cảnh giác.

Steve vùng ra khỏi họ:

- Trời ơi, thả tôi ra! - Anh hét lên - Thả tôi ra!

Không hy vọng - Không hy vọng gì được nữa rồi, các cặp mắt quay về phía chiếc đồng hồ định giờ, Sharon cố sức dùng nắm cửa mà cô đã bẻ gãy trong cánh cửa, cửa đầu kim loại vào sợi dây trời. Thật không có việc gì khó khăn hơn công việc cầm cái nắm cửa trong một tay để cửa vào sợi dây trời ở cổ tay kia.

Nhiều lần cô cửa trật sợi dây, đầu kim loại cửa vào tay cô. Máu chảy ra nóng ẩm lây nhầy rồi đông lại. Cô không thấy đau, nhưng nếu cô cửa đứt một động mạch và nếu cô ngất xỉu thì sẽ ra sao?

Máu làm cho sợi dây mềm nhão ra, đầu nhọn kim loại đâm vào dễ dàng hơn, nhưng sợi dây vẫn không nhúc nhích. Cô đã cố hết sức cửa sợi dây trời hơn một giờ liền... đồng hồ chỉ 11 giờ kém 25.

Mười một giờ kém hai mươi.

Kém 10... kém 5... 11 giờ 15...

Cô mãi miết cửa, mặt ửng đỏ mồ hôi, hai tay dính đầy máu, không cảm thấy đau nữa. Cô cảm nhận được mắt Neil đang dán chặt vào cô. Hãy cầu nguyện đi, Neil.

Đến 11 giờ 10, cô cảm thấy sợi dây lỏng ra, rồi đứt. Thu hết sức lực còn sót lại, Sharon giãn hai tay ra. Hai bàn tay đã được giải thoát, các múi dây còn mắc vào hai cổ tay cô.

Cô đưa tay ra phía trước, lúc lắc, cố làm cho hết tê cóng, chỉ còn 15 phút nữa thôi.

Tựa người lên cùi tay trái, Sharon vươn người ngồi dậy một cách khó khăn. Cô ngồi dậy, tựa lưng vào tường cho vững, rồi từ từ ngồi thẳng lên, hai chân tuột xuống trước giường, mắt cá chân đau như dao cắt.

Còn 14 phút.

Mấy ngón tay yếu ớt run run đưa lên miệng để lưỡi miết vải bịt miệng ra. Dung vải buộc quá chặt, cô không tháo ra được, cô phải cố lưỡi nó xuống, miết vải vừa mới tuột ra khỏi miệng, cô cảm thấy tỉnh trí, nhẹ nhõm.

Còn 13 phút.

Cô không thể bước đi được, mà cho dù cô có lết được đến trái bom, thì khi cô níu vào mép bồn rửa, cô cũng đụng vào trái bom. Chỉ cần đụng nhẹ vào trái bom là nó nổ. Cô nhớ khi Cáo buộc sợi dây vào ngòi nổ, hắn đã hết sức cẩn thận.

Cô không hy vọng gì tháo được sợi dây điện buộc vào ngòi nổ, phải tháo dây cho Neil. Nếu cô tháo dây cho Neil, chú bé có thể lên ra ngoài báo cho ai đó biết. Cô mở vải bịt miệng cho chú.

- Cô Sharon.

- Ừ. Để cô tháo dây trời cho cháu, cô sẽ làm cháu đau đấy.

- Không sao, cô Sharon.

Bỗng cô nghe có tiếng động, có cái gì va mạnh vào cánh cửa. Có phải hắn trở lại không? Phải chăng hắn đã đổi ý? Sharon ôm chặt Neil vào lòng, mắt nhìn ra cửa. Công tắc điện kêu

tách một tiếng.

Trong ánh sáng mờ mờ, cô thấy một hình người như ma hiện, đang chập chờn đi đến phía cô. Một bà già, trên miệng bà là dòng máu chảy ra, cặp mắt nằm sâu trong hốc mắt hốt hoảng.

Neil nép người vào Sharon trong khi bà già tiến đến. Cậu ta khiếp hãi nhìn bà già bỏ nhào tới trước, sụm xuống nền nhà như cái bao vải nhớp nhúa.

Bà già cố nghiêng về một bên, cất tiếng cố nói:

- Con dao... sau lưng tôi... cứu... vui lòng... lôi con dao ra... tôi rất... muốn chết ở đây.

Đầu của bà già chạm vào chân của Sharon, cơ thể bà vụng vẹo trông thật kinh khủng. Sharon trông thấy chuôi dao nằm giữa hai bả vai của bà.

Cô có thể dùng con dao để cắt dây trói cho Neil, cô vừa run vừa đưa hai tay nắm chuôi dao, rút ra.

Con dao mắc cứng trên lưng bà, cô gắng sức nhổ nó ra. Cô nắm nó trong tay, nhìn lưỡi dao sắc bén, rùng rợn dính đầy máu.

Bà già rên ư ử.

Chỉ trong nháy mắt, Sharon cắt hết dây trói cho Neil.

- Neil... chạy đi... ra khỏi đây ngay đi... la lên cho mọi người biết sắp có bom nổ... nhanh lên... chạy xuống cầu thang... có mặt dốc rộng... cháu chạy lên... cho đến ke tàu, leo lên tầng cấp nữa... sẽ có người... sẽ có ba cháu đến... nhanh đi... ra khỏi ga ngay... báo cho mọi người ra hết...

- Nhưng... cô Sharon... - Giọng Neil cầu khẩn, van vãn - còn cô thì sao?

- Neil... đi đi, chạy đi!

Steve tụt xuống khỏi giường, cậu cố gắng bước đi, loạng choạng muốn khuỵu xuống rồi cố đứng lên.

- Hai chân cháu...

- Nhanh đi Neil. Chạy đi! Chạy đi!

Neil nhìn cô lần cuối, ánh mắt van lơn, rồi cậu vâng lời cô, chạy ra khỏi phòng, xuống cầu thang. Cô Sharon đã dặn xuống cầu thang. Ở đây yên lặng quá, dễ sợ quá. Quả bom. Có thể cậu phải đi tìm ai đó, có thể họ sẽ cứu được cô Sharon, cậu phải tìm người để cứu cô Sharon mới được.

Cậu đã xuống dưới chân cầu thang, đi ngã nào nhỉ? Ống đầu mà nhiều thế này không biết. Bờ dốc nghiêng, cô Sharon nói có bờ dốc, chắc là phải có. Như bờ dốc nghiêng ở nhà trường dẫn đến phòng khánh tiết vậy.

Cậu chạy lên bờ dốc, cậu muốn gọi người cấp cứu. Nhưng cậu phải chạy cho nhanh, phải tìm cho ra người nào đó. Cậu đã chạy hết bờ dốc, cậu đứng ở trong nhà ga xe lửa. Đường sắt đã hiện ra trước mặt cậu. Cô Sharon dặn phải lên tầng cấp khác nữa. Neil chạy quanh ke tàu, chỗ tận cùng của đường sắt.

Cậu nghe có giọng người nói - giọng người nói trên loa phóng thanh như giọng thầy hiệu trưởng nói ở nhà trường. Giọng nói ra lệnh mọi người phải ra hết khỏi sân ga. Người đang

nói ở đâu nhỉ?

Cậu nghe có tiếng chân người đang chạy trên tầng cấp, có người đang đến, có người có thể cứu được cô Sharon. Cậu cảm thấy mừng rỡ đến nỗi cố gọi lớn lên, nhưng không gọi được. Cậu mệt đến hụt hơi, hai chân cậu đau như không thể chạy được. Cậu loạng choạng khắp khiêng đến gần dãy tầng cấp, cố cất chân bước lên. Cậu phải báo cho người đang đến biết về tình trạng của cô Sharon mới được.

Neil ngẩng đầu lên, cậu thấy khuôn mặt thường ám ảnh trong các giấc mộng của cậu đang đến gần cậu...

Cáo thấy Neil, hai mắt hấn nheo lại, hấn nhếch mép gượng gạo cười, hấn đưa hai tay ra...

Neil nhảy sang một bên, hất chân lên. Chân của hấn vấp phải chiếc giày chơi ten-nít của cậu. Hấn lộn nhào lăn vòng trên ba tầng cấp cuối cùng. Thoát khỏi cánh tay định bắt lấy cậu, cậu phóng nhanh lên tầng cấp. Cậu đến gian phòng rộng mênh mông, không có người nào hết. Lại thêm một dãy tầng cấp nữa. Có lẽ trên kia có người. Thằng cha hung ác ấy chắc sẽ đến bắt cô Sharon mất.

Neil vừa khóc nức nở vừa chạy lên tầng cấp. Ba ời, cậu cố gọi. Ba ời! Ba! Cậu lên đến tầng cấp cuối cùng. Cậu thấy cảnh sát khắp nơi. Họ vùng chạy đến, có mấy người khác đang kéo một người đàn ông.

Họ đang kéo ba cậu. Cậu la lên:

- Ba! Ba!

Cậu đem hết sức bình sinh chạy cà nhắc qua đại sảnh về phía ba cậu. Steve nghe tiếng cậu gọi, anh quay lại, chạy đến ôm lấy cậu.

- Ba, - Neil khóc nức nở - thằng cha ấy sẽ giết cô Sharon mất... như hấn đã giết mẹ con.

Rosie vùng vẫy, chị quyết không chịu để cho người ta đẩy chị ra ngoài. Bà Lally đang ở dưới kia, ở "phòng nhạc", chị tin chắc như thế. Cảnh sát có mặt khắp nơi, có một nhóm ở phòng hướng dẫn. Rosie nhận thấy có ông Hugh Taylor. Đây là ông xếp của cơ quan FBI, ông ta thường nói chuyện với chị khi nào ông đi tuần tra một vòng quanh nhà ga. Chị chạy đến ông, níu tay ông.

- Ông Taylor, bà Lally...

Ông nhìn chị, hất tay chị ra, ông ra lệnh:

- Chị Rosie, tránh nhanh ra khỏi đây.

Loa phóng thanh oang oang, ra lệnh cho mọi người phải ra ngoài. Chị Rosie khóc nức nở:

- Không!

Có một người đàn ông ở bên cạnh ông Hugh Taylor, ông này đang nắm vai anh, lôi anh quay lại. Chị đã thấy ông Hugh và một cảnh sát khác níu hai tay anh ta lại.

- Ba ơi, ba!

Chị nghe có tiếng kêu phải không? Rosie quay lại. Một cậu bé đang chạy cà nhấc băng qua đại sảnh. Đồng thời người đàn ông đang cãi cọ với ông Hugh vùng ra, phóng người chạy đến đưa bé. Chị nghe đứa bé nói đến một gã đàn ông độc ác, chị bèn chạy đến gần họ. Có lẽ cậu bé đã thấy thằng cha mà và Lally và chị canh chừng.

Cậu bé khóc, cậu nói:

- Ba, phải đến cứu cô Sharon. Cô ấy bị thương, cô ấy đang bị trói, và một bà già bị bệnh.

- Ở đâu? Neil, ở đâu? - Steve hỏi.

- Một bà già bị bệnh - Chị Rosie thốt lên - Chính là bà Lally đấy. Bà ấy đang ở trong phòng dưới ấy. Chắc ông biết rồi, ông Taylor, phòng nhạc - cái phòng trước đây dùng làm phòng rửa chén bát.

- Chúng ta xuống đây ngay. - Ông Hugh hét lên.

Steve nhờ một cảnh sát giữ Neil.

- Nhờ anh đem cháu ra ngoài giúp cho. - Anh chạy theo ông Hugh. Hai người đàn ông mang một tấm kim loại nặng trích chạy theo họ.

- Trời ơi, chúng ta ra khỏi đây nhanh lên! - Một người đưa tay quàng ngang hông chị Rosie, kéo chị đến một cánh cửa ra ngoài - Quả bom sắp nổ rồi đấy.

Sharon nghe tiếng giày chơi ten-nít của Neil nhẹ nhàng nhỏ dần dưới chân cầu thang. Lạy Chúa, xin ngài giúp nó thoát được, xin ngài giúp nó lên được trên ấy.

Bà già ngừng rên, rồi lại rên, rồi lại ngừng một lát. Khi bà rên lại, tiếng rên nhỏ hơn, nhẹ nhàng hơn, như thể tiếng rên sắp tắt hẳn.

Sharon lắng nghe với thái độ dừng dừng, cô nhớ bà đã nói bà muốn chết ở đây. Cô cúi xuống bà, đưa tay vuốt lên mái tóc rối bời của bà. Cô đưa đầu mấy ngón tay vuốt lên cái trán nhăn nheo của bà. Da bà ướt lạnh, bỗng bà Lally rùng mình, rồi không rên nữa.

Sharon biết thế là bà già đã chết, bây giờ đến lượt cô sắp chết rồi.

- Steve, em yêu anh! Cô nói to lên một mình - Steve, em yêu anh! - Cô không thấy gì ngoài khuôn mặt của anh. Nỗi mơ ước được trông thấy mặt anh đã làm cho cô đau đớn tột cùng, đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần, đau như cắt hơn cả sự đau đớn ở hai chân và mắt cá cô.

Cô nhắm mắt lại.

- Xin Chúa tha tội cho chúng con như chúng con tha tội cho những kẻ đã xúc phạm đến chúng con... Con xin nguyện phó thác linh hồn con trong bàn tay Ngài!

Có tiếng động.

Cô bỗng mở mắt ra, Cáo đang đứng trước ngưỡng cửa, mặt hắn nở nụ cười nham nhở. Mấy ngón tay hắn cong lại, hai ngón cái dựng đứng lên, hắn tiến đến phía cô.

Ông Hugh chạy lên trước về phía ke tàu đi Mount Vernon. Ông chạy vòng qua đường sắt, băng qua bờ dốc dẫn xuống dưới tầng sâu của nhà ga. Steve chạy bên cạnh ông, hai người mang máy làm lệch dòng điện, cố chạy theo cho kịp họ.

Khi họ chạy trên mặt dốc, bỗng họ nghe tiếng la:

-... Không... không... không... Steve... cứu em với... Steve...

Anh phóng nhanh như thời anh lập thành tích chạy nhanh cách nay 20 năm. Một lần nữa, anh cảm thấy sức mạnh dồi dào như hồi thanh xuân ấy, anh cảm thấy năng lực phi thường ấy tràn ngập trong người anh khi bắt đầu cuộc đua. Vì quá mong muốn chạy đến chỗ Sharon cho kịp lúc, anh đã chạy vượt lên cả mọi người.

- Steeevvveee... - Tiếng kêu lịm dần.

Cầu thang, anh đã đến dưới chân cầu thang. Anh nhảy lên cầu thang hai bậc một, ào vào cửa như cơn bão táp.

Cảnh tượng trước mắt anh như cơn ác mộng, một thi thể nằm dài dưới đất. Sharon nửa nằm nửa ngồi, hai chân bị trói, tóc tai bù xù, đang cố vùng ra khỏi hai bàn tay một kẻ đang cúi người xuống cô, mười ngón tay hằn đang bóp mạnh vào cổ cô.

Steve nhào người vào hấn, lấy đầu tông mạnh vào lưng hấn, Cáo nhào sắp tới trước. Cả hai đều nhào lên người Sharon. Cái giường gãy làm hai dưới sức nặng của họ và họ cùng lẫn cù xuống nền nhà. Hai bàn tay hấn vẫn không thả cổ của Sharon ra, nhưng cũng nói lỏng ra đôi chút vì cú tông của anh vào lưng hấn. Cáo lão đảo trên hai chân cố gượng dậy, Steve đứng lên, vấp phải thi thể bà Lally. Hơi thở của Sharon thoi thóp, nặng nề.

Ông Hugh nhảy vào phòng.

Cáo hết đường thoát, hấn đi thật lùi, tay hấn tìm nắm cửa phòng vệ sinh. Hấn lén vào phòng vệ sinh đóng cửa lại. Họ nghe tiếng then cửa gài ở bên trong.

- Bước ra mau, thẳng điên. - Ông Hugh hét lớn.

Hai nhân viên mặt vụ mang máy làm lệch dòng điện chạy vào. Hết sức cẩn thận, họ lấy tám kim loại dày đẩy lên chiếc va-li đen.

Steve cúi xuống Sharon, hai mắt cô nhắm nghiền. Khi anh nâng cô lên, đầu cô ngửa ra sau. Trên cổ cô, nổi lên những dấu tay khủng khiếp. Nhưng cô còn sống, anh bế cô lên, đi ra cửa. Anh nhìn lên những bức hình trên tường, thấy có ảnh của Nina, anh siết chặt Sharon vào người.

- Hãy mau ra khỏi đây! - Ông Hugh hét lớn.

Họ chạy xuống cầu thang. Ông nói:

- Vào đường hầm. Tất cả vào đường hầm.

Họ chạy qua máy phát điện, qua hệ thống máy quạt, chạy trên đường sắt, chạy vào đường hầm tối tăm.

Cáo nghe tiếng chân xa dần, họ đã đi rồi, hấn lúi then cài cửa ra, rồi mở cửa. Hấn thấy bộ

máy làm lệch dòng điện nằm trên va-li, hần cười, cười sặc sụa không ngớt.

Quá trẻ cho hần, nhưng cũng quá trẻ cho những người khác. Cuối cùng chính Cáo là người chiến thắng.

Hần đưa tay vào bộ máy làm lệch dòng, cố lấy ra khỏi va-li.

Một luồng ánh sáng chói mắt, tiếp theo là tiếng nổ chát chúa vang lên, tiếng nổ đẩy hần vào cõi vô cùng.

◦

11 giờ 42.

Rob Kumer chạy xộc vào nhà thờ Saint Bernard, theo hành lang giữa nhà thờ đi lên trên, đến ôm quàng lấy một bóng người đang quỳ cầu nguyện.

- Xong rồi phải không? - Bà già hỏi, mắt ráo hoảnh.

- Xong rồi! Nào, má Thompson, hãy đến đón con bà về nhà. Người ta đã tìm ra bằng chứng cụ thể chứng minh một kẻ khác đã phạm tội giết bà Nina. Họ đã tìm được một cuộn băng ghi âm của kẻ đó khi hần đang giết bà Nina Peterson. Vị Thống đốc tiểu bang đã ra lệnh thả Ron ngay lập tức.

Bà Kate Thompson, mẹ của Ronald Thompson, con người hoàn toàn tin tưởng vào lòng bao dung, công bằng của Chúa, đã xúc động đến bất tỉnh.

◦

Ông Roger gác máy điện thoại, quay về phía bà Glenda, ông nói:

- Họ đã đến kịp thời.

- Cả Sharon và Neil đều được cứu sống chứ? - Bà hỏi nho nhỏ.

- Được, và cậu Thompson cũng đã được về nhà.

Bà Glenda để tay lên cổ:

- Cám ơn Chúa.

Bà nhìn vào mặt chồng, rồi nói tiếp:

- Em khỏe rồi, anh yêu à. Nhờ anh dẹp hết những viên thuốc mắc dịch ấy đi và rót cho em một ly uryt-ki không pha thật ngon.

◦

Ông Hugh quàng tay quanh người Rosie, chị đang khóc tức tưởi, ông nói:

- Bà Lally đã cứu được nhà ga và chúng tôi đã gửi đơn đề nghị cấp trên làm một tấm bia kỷ niệm để nhớ công lao của bà. Tôi sẽ yêu cầu Thống đốc tiểu bang thân hành đến cắt băng khai mạc lễ kỷ niệm này. Bà ta quả là người...

-Làm tấm bia tưởng niệm công lao bà Lally. - Chị Rosie nói nhỏ - Ôi! Chắc ở dưới tuổi vàng, bà ấy sung sướng lắm.

◦

Một khuôn mặt trôi bồng bềnh trước mặt cô, cô sẽ chết và không còn gặp lại Steve được nữa.

- Không... không...

- Ổn cả rồi, em yêu ổn rồi.

Giọng của Steve - Và khuôn mặt cũng là của Steve.

- Xong xuôi hết rồi, chúng ta đến bệnh viện, người ta sẽ chữa trị chân cho em.

- Neil...

- Cháu đây, cô Sharon. - Cậu bé triu mến đáp.

Steve áp môi vào má vào trán và vào môi cô.

Giọng Neil vang lên bên tai cô:

- Cô Sharon, cháu đã làm đúng những điều cô dặn. Cháu luôn luôn nghĩ đến món quà mà cô đã hứa cho cháu. Cô Sharon, cô có bao nhiêu chiếc xe lửa Lionel cho cháu?

Cả ba người - cô Sharon, Steve và Neil ôm chầm lấy nhau, nỗi sung sướng của họ chan đầy trong nước mắt hạnh phúc.